

Huỳnh-Vinh-Lượng (HU YNH VINH L ỢNG)

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ



TỰA

Nguyên truyện Thất-Chơn này, xưa có bốn cũ, mà câu văn chẳng đặng rành rẽ, nghĩa lý chẳng đặng minh bạch, sợ người coi chẳng hiểu thấu, nghe chẳng đặng thông mà bỏ qua, và trong truyện chẳng đặng mở mang, nhiều câu văn tắt, khó rõ diệu mầu, thấy tưởng như việc thường, chẳng hiểu chỗ báu trọng. Tôi rất muốn mở mang trong truyện báu mà chưa đặng y như lời nguyện.

May đâu năm nọ tôi ở tỉnh Vân-Nam rồi qua tỉnh Tứ Xuyên, đến nhà thờ của ông Thừa-Tướng ở nghỉ chơn. Nhớ tưởng lời lẽ trong bộ Thất-Chơn, thăm xét thấu nghĩa lý diệu mầu, trợn mấy ngày biên sắp thành thơ tên là "Thất-Chơn Nhơn-Quả truyện". Hiệp theo lời tục mà bày tỏ chuyện xưa; do trong thế sự nhân tình đặng chỉ dẫn người lầm lỗi; đem việc tội phước mà tỉnh ngộ lòng người, lấy Đạo diệu mầu mà mở mang cho hậu thế. Thiệt lời khuyên lành răn dữ, có ích xiết bao!

Khi đó có ông Vương-Đạo-Hội coi thấy đặng vui mừng, biểu tôi gắng sức ra công mà sửa cho trọn bộ. Tôi thấy ông có ý khắc bản ấn tống

nên tôi hết lòng xét duyệt, xong đưa ông xem luôn chẳng nghĩ. Ông thường nói với tôi rằng:

- Sách này thật đáng đứng bậc nhất trong sách dạy tu hành chơn lý. Tôi hỏi: “Xưa nay cũng có nhiều kinh sách nói việc tu chơn, sao chọn sách này làm bậc nhất?”

Ông đáp: “Kinh sách tu chơn tuy nhiều, mà lời nói vọng cũng rất nhiều. Hoặc lấy phép lực mà nói Đạo, hoặc mượn Tiên Phật mà làm cớ đặng dụ người không biết, lầm hiểu mà ham thành Tiên Phật. Không xét trong thâm tâm tánh mạng của mình thì tu làm sao cho thành đặng? Lấy xảo dối đời, nói việc cao xa, làm cho người khó mà minh biện. Sách nói tu hành như vậy thì dùng sao đặng? Vì vậy mà cho sách này là bậc nhất. Và lại, sách này từ đầu đến cuối đã không một lời dối, lại thêm khuyên nhủ lòng người bước nơi đường đất chắc cầu theo lẽ thiệt chơn, trong việc đời nhiều chỗ thế tục thường nghe, nên lẽ giả chơn chắc thiệt hiện bày, đáng để số một.

Tôi xét lại trong thiên hạ, ai mà gặp Thất-Chơn này là người hữu hạnh, rán xem tìm cho thấu nghĩa lý cùng chỗ cứu cánh diệu mầu. Sách này là sách của các vị Tiên Phật, trước kia cũng có lâm trần, mà biết hồi đầu tỉnh ngộ, thật là nẻo lương phương. Cũng như lấy kim vàng thử bịnh người, thấu trong gan phổi, há chẳng cho sách này là đứng bậc nhất sao?”

Ông lại biểu để thêm hai chữ Nhơn-Quả thật rất hay! Than ôi! Ông Vương-Đạo-Hội đặng biết sách này là chỗ tri âm ngàn đời. Người đời sau có ai đọc sách này mà hiểu biết như ông vậy chẳng? Ông hiểu sách này của Thất-Chơn thì ông là tri âm ngàn đời của Thất-Chơn, lại

muốn khắc bản in truyền cho đời sau, thì ông cũng là tri âm của tu chơn đời sau. Ông một mình mà đăng làm tri âm hai đời, đáng bậc đạo cả, thiệt là người chí chơn chẳng sai!

Huỳnh-Vinh-Lượng

Lời Giới Thiệu của Ông Lâm-Xương-Quang

XIN CHƯ HIỀN LƯU Ý

Lời tựa bên đây của ông Huỳnh-Vinh-Lượng làm ra. Ông khảo duyệt sách này làm nên truyện Thất-Chơn. Nay tôi hậu học Lâm-Xương-Quang kính diễn. Nhon tôi học ít đức hèn mà nhờ ơn trên cảm hóa giúp sức, ngày nọ tôi lấy bộ Thất Chơn ra coi từ thử chí chung, thấy nhiều chỗ nhiệm màu và thấy bảy vị Thất-Chơn xét thấu việc đời đều giả mới kiếm nẻo thoát thân cho đến đăng thành Tiên, chịu lắm điều thiên tân vạn khổ cũng vì muốn ra khỏi lưới mê. Tôi nghĩ thấu đăng rồi, lụy sa tình cảm, thăm rằng: nay là đời văn minh, chư hiền hay xem truyện cùng tiểu thuyết là muốn cho mở mang trí hóa, biết chỗ quấy mà tránh, chỗ phải mà theo. Vì vậy, tôi rán lập chí giải bộ Thất-Chơn này, hiến cho chư hiền xem. Anh em chị em mình là gốc ở Kim-Bàn xuống đây (Xin xem Kinh “Ngọc-Lộ Kim-Bàn” cuốn nhì thì rõ tích này) hãy gắng chí xem cho kỹ, đăng tìm căn mà nhớ tích một khối chơn tánh hóa ra 96 ức nguyên nhơn, đồng lãnh mạng xuống trần, đã qua hết hai ngươn mà trở về có 4 ức, còn lại 92 ức chưa về, may gặp Thất-Chơn này có lẽ sẽ về đăng, chớ bấy lâu vì niệm sai một chút mà luân chuyển đến nay, là tại mê trong tù tửu sắc tài khí mà bỏ liều quên Mẹ. Nghĩ vậy tôi chưa xót, không đành coi truyện này một mình, và e chữ Hán ít người hiểu đăng, lại trong đó có vua quan,

dân dã, nghèo khó, điểm đàn, côn đồ, lẳng tử đều đặn ăn năn tu thành chánh quả, nên tôi rán diễn quốc âm cho chư hiền dễ xem, mau hiểu. Bởi tôi siển bạc thiếu sức không dám điều biện, nên xin bày vị Thất-Chơn ở trong không trung, xui lòng trên dưới, sớm thức tỉnh hồi đầu, tôi nguyện lấy lời thô tiếng kịch diễn ra, xin chư hiền coi học làm theo mấy lời vàng ngọc của bảy vị này, kịp giác ngộ ăn năn mà giải thoát vòng biển ái: suy nghĩ cuộc đời, nhiều việc ấm lạnh mới phần chí ăn chay tu niệm, thì ắt có ngày sẽ đặn tiêu điều phần tánh mạng. Sau đây, chư hiền coi có câu nào chưa êm, xin vui lòng miễn chấp.

Còn trong tựa trước có dùng chữ “TRI-ÂM” là chỉ người tu hành. Ai biết thấu chỗ diệu mầu, theo hạnh của Thất Chơn, bền lòng sắt đá mà làm, tuy người hậu học mặc dầu mà chẳng khác “TRI-ÂM” của đời trước.

Tựa này diễn năm Trung-Hoa dân quốc thứ 23, năm Giáp Tuất 1934 tháng 3 ngày mồng 1, tại chùa Quan-Âm đường.

LÂM-XƯƠNG-QUANG kính diễn.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 1

**Liên bần khốn, ngẫu thi trắc ẩn,
Nhập mộng mị, minh chỉ tiền trình**

Nghĩa là:

Thương người khó nghèo, liền ra lòng trắc ẩn,
Đem vào chiêm bao, chỉ tỏ việc đường trước.

Có bài kệ rằng:

Làm lành phải giữ thiệt lòng cam,
Đừng muốn lời khen giả chí ham,
Hư dối tiếng chê nào khá đặng,
Trở thành bị nói việc gian tham.

Mấy câu thi trên đây, ý nói việc làm lành phải giữ chắc thiệt, bằng làm chi muốn cho người biết mà khen, muốn đặng việc tốt cho mình, đó là hư dối; ham tiếng khen chẳng có lòng chơn thiệt, còn người nghèo khó cậy nhờ chẳng đặng, tuy có tiền bao nhiêu cũng khó nên việc lành thiệt. Đã chẳng làm nên việc lành, trước mặt có chỗ lầm sai, sao lại đặng hưởng phước mà than thở?

Thuở đời Tống gần hết, tỉnh Xiêm-Tây, huyện Hàm Dương có một "Đại-Ngụy-Thôn", trong thôn ở hơn mấy trăm nhà, hết nửa phần mang họ Vương là một tộc lớn. Trong tộc họ Vương có một người đàn bà góa, hơn 40 tuổi sanh đặng một trai, một gái đều gả cưới rồi, bà ở tâm tánh từ hòa, lòng hay háo thiện, hễ thấy con ai cũng như con mình thương hay kêu con con, vì vậy trẻ nhỏ biết chừng, hễ khóc thì kêu Má Má, bà nghe liền ứng nói:

- Má đây con! Má đây con!

Người người kêu bà là "Vương Má Má". Trong nhà giàu có, bình sanh hay làm việc lành, thương người tu hành, thường hay trai tăng bố thí, bái Phật tụng Kinh, nên ai cũng biết bà là người lành. Thường ngày thầy chùa hay tới quỳên tiền, kẻ nghèo khổ hằng bữa xin ăn. Khi đó nhằm tiết mùa Đông, trời mưa rất lớn, Vương Má Má ra đứng trước cửa, thấy hai người ăn mày đi đến xin bà trợ giúp, bà trách rằng:

- "Sao không đi làm mà ăn? Để đi xin cực khổ. Chắc làm biếng lười, ham nhàn du hí, ai có cơm tiền dư mà cho bây?" Bà nói dứt lời có mấy thầy chùa đến quỳên tiền, bà lật đật lấy tiền gạo đem cho.

Hai người ăn mày thấy vậy hỏi rằng:

- "Bà sao ham thí cho thầy chùa mà không giúp kẻ nghèo khó? Có sao vậy?". Vương Má Má nói:

- "Chẳng phải ta ham thí cho thầy chùa, vì thầy biết tụng kinh, biết tu hành, ta bố thí tiền gạo cho người, người tụng kinh tiêu tai cầu thọ cho ta. Còn giúp đỡ cho bọn bây chẳng qua là ở trước nhà ta nói giỡn cho vui, nào có ích chi đâu?". Hai người ăn mày nói:

- "Trong kinh có nói: làm ơn chẳng cầu trả, còn cầu trả chẳng phải làm ơn. Nay bà cho một chén gạo ít đồng tiền mà mong cầu cho tiêu tai thêm tuổi, như vậy sợ bà lầm chẳng?". Nói rồi bỏ đi.

Có bài kệ rằng:

Bố thí chay tăng thiết việc lành,
Đói nghèo khổ cực phải thương đành,
Chỉ cho tăng đạo, không thương khó,
Mất chỗ công lành trước tỏ rành.

Hai người ăn mày thấy bà chẳng chịu cho, nói rồi bỏ đi. Tới xóm trước thấy một cái cửa lầu sơn đỏ, liền kêu một tiếng lớn:

- “Gia gia cầu giúp!”.

Nhà ấy là nhà ông họ Vương tên là Hỷ, hiệu là Thanh-Đức, mặt đỏ râu dài thần sắc hần hoi có chí lượng lớn, ước chừng 40 tuổi ngoài. Lúc nhỏ có học thi thơ, công danh chẳng đậu, bỏ văn tập võ, thi đậu Võ-Khôi, làm quan Hiếu Liêm. Bữa nọ trời mưa lớn, Hiếu-Liêm cùng người vợ là Châu-Thị với con tên Thu-Lan, đang ngồi vây bếp lửa đốt hơ, vắng nghe bên ngoài cửa:

- Gia gia cầu giúp! Ông nghe liền ra coi, thấy hai người ăn mày, ông hỏi rằng:

- “Việc cầu gia gia tế giúp, hay là gia gia cầu tế giúp?”

Hai người đáp rằng: Việc chẳng khá tỏ, nói rõ ắt sinh nghi. Ông nghe nói chẳng nhằm lẽ rồi cũng chẳng hỏi nữa, lại thăm tưởng đương khi mưa lớn dầy dầy trời đất, núi khuất chim bay không thấy, đường không người đi, sao lại thấy hai người mặc áo mỏng chịu lạnh? Ông liền động lòng trắc ẩn, bèn nói:

- “Mưa lớn lạnh lắm hai người đi sao đặng? Thôi ở lại đây, bên cửa tôi có cái nhà trống, trong nhà có ván nhỏ nằm nghỉ cũng đặng, thỉnh hai anh vô nghỉ chơn, để hết mưa sẽ đi”. Hai người đáp rằng:

- “Như vậy tốt lắm!”. Ông liền mở cửa cho hai người vô nghỉ, rồi trở vào nhà biểu tôi tớ dọn cơm cho hai người ăn.

Có bài kệ rằng:

Ít người trọng nghĩa đặng khinh tài,
Chịu rước khổ nghèo thỉnh đáo lai,
Chỉ có khi xưa Vương-Võ-Cử,
Bình sanh khảng khái biết đời mai.

Hai người ăn mày ở tại nhà Võ-Cử (Hiếu-Liêm) hai bữa mới hết mưa, ý muốn dời, liền thấy Võ-Cử đi đến, có đưa tớ gái tên Ngọc-Khuê bưng một mâm rượu. Ông nói rằng: “Mấy ngày rày tôi không rảnh cùng hai anh chuyện văn, vậy xin mời hai anh uống chén rượu luận đàm việc ấm lạnh, chưa biết hai anh chịu không?”

Hai người đáp rằng:

- “ Rất hay!”

Rồi ông kêu Ngọc-Khuê dọn tiệc mời ăn, hai người cũng không từ nhượng lễ, liền ngồi dùng hết hai bầu rượu. Tiệc đã vừa say, ông hỏi rằng: “Tôi chưa biết hai anh tên họ chi? Bình sanh làm nghề gì? Xin hai anh tỏ bày.” Đáp rằng:

- “Anh em tôi từ bé đến nay chưa biết buôn bán nghề chi, cũng không muốn tạo việc bó buộc. Tôi tên là Vô Tâm-Xương, anh đây tên Kim-Trọng.” Võ-Cử hỏi:

-“Ý tôi muốn giúp chút tiền vốn cho hai anh làm sanh lợi qua ngày thì khá hơn đi xin ăn khó nhọc, không biết ý hai anh tính sao?” Kim-Trọng nói:

- “Không đừng! Tôi bình sanh hay quen đạ bạc du nhàn, chẳng muốn việc ràng buộc tay chơn.”

Ông nghe Kim-Trọng nói biết không chịu, lại hỏi Vô-Tâm Xương rằng:

- Anh Kim-Trọng không chịu sanh lợi, còn anh chịu chẳng? Vô-Tâm-Xương đáp:

- Tôi còn hơn anh đó nữa! Có nghe trong sách nói: “Gia kê hữu thực than qua cận. Giả hạc vô lương thiên địa khoan”. Nghĩa là: Gà nhà tuy có lúa ăn mà chảo nước gần một bên, chẳng biết bữa nào vô đó. Con hạc tuy ở rừng không lương thực mà trời đất rộng rãi bay cao bay thấp tự lòng, khỏi ai ngăn đón. Như tôi thọ của này là cái mối ràng buộc mà nhục cầu lợi nhỏ, ắt thân này phải lao碌, sao đừng chỗ tiêu điều?

Vương-Võ-Cử than rằng:

- Tình thay! Nghe hai anh nói thật thanh nhàn, chí đủ cao xa. Tôi xem hết cuộc đời trong thiên hạ, nhiều người trọng việc quan tước, lấy chỗ tiền bạc ân ái mà làm vui. Như hai anh nay theo việc thanh nhàn, vui riêng đạo đức, nào ai biết đừng. Vô-Tâm-Xương nói:

- Bạn tôi thật chẳng cầu ai biết, nguyện Trời Đất hay mà thôi; như muốn cầu người biết thì chẳng vào chỗ xin ăn này.

Vương-Võ-Cử nghe nói lời siêu quần trên bậc, chẳng dám khuyên nữa, rồi biểu Ngọc-Khuê dọn dẹp bàn tiệc, mời vào nhà trong. Bữa sau hai người thưa đi, Vương-Võ-Cử đưa ra ngoài xóm cách một dặm đường, trong lòng còn mẩn chẳng đành trở lại, đưa thêm một đôi, liền thấy cái cầu giữa đường, ông thầm tưởng: xóm này chẳng có cầu, giống như cảnh lạ. Trong ý sanh nghi, ngó lại liền thấy Đại-Ngụy-Thôn mù mù xa lắm, ông đương suy nghiệm, kể vắn nghe Vô-Tâm-Xương kêu:

- Ông Hiếu-Liêm! mau lại đây nói chuyện. Hiếu-Liêm ngó lại thấy hai người ngồi tại đầu cầu, nghe Kim-Trọng vỗ tay ca, ấy là muốn mở rộng cái ý của Hiếu-Liêm.

Ca rằng:

Của tiền tụ tán hễ; áo mảo lâu cũng hoại!

Có ai như ta hễ; gởi thân cho thế ngoại!

Chẳng thiếu tiền lương hễ; khỏi mắc nợ oan trái!

Chẳng nói hơn thua hễ; chẳng luận hưng cùng bại!

Chẳng giao việc tục hễ; khỏi bị người chê đại!

Một áo bá nạp hễ; năm năm thường mặc hoài!

Rách lại vá lành hễ; dơ giặt phơi tự toại!

Ban ngày mặc lên hễ; tối thay làm mền cái!

Chẳng sợ trộm tham hễ; cũng không người quấy đại!

Thường giữ tiêu điều hễ; một lòng chơi thượng giới!

Ai biết ý ta hễ; thời phải cúi đầu lại!

Phép ta vô cùng hễ; khiến người ngàn năm toại!

Tiếc người chẳng biết hễ; đem ơn trở làm hại!

Vương-Hiếu-Liêm nghe ca dứt rồi Vô-Tâm-Xương nói: Hiếu-Liêm có lòng đưa xa đáng đãi một chén rượu. Dứt lời, trong tay áo lấy ra bầu rượu rót một chén mời Hiếu-Liêm uống. Ông uống luôn ba chén, liền quì lạy tạ ơn dường như uống đặng linh đơn, cười luôn ba tiếng khí tượng hân hoan rồi nằm trên cầu mê man như ngủ. Xảy đâu Vô-Tâm-Xương chạy lại kêu:

- Đừng ngủ! Đừng ngủ! Đi chơi cùng ta xem coi cảnh lạ. Vương Hiếu-Liêm lúc đó say rồi, chiêm bao mơ màng đi theo Vô-Tâm Xương một đỗi, thấy có tòa núi cao cản lại giữa đường, Hiếu Liêm nói:

- Núi cao làm sao lên đặng? Trong lòng còn sợ khó. Kim-Trọng nói:

- Theo đường của ta tự nhiên lên đặng. Hiếu Liêm liền theo Kim-Trọng một khắc tới đỉnh, rất xinh bằng phẳng, có một cái ao lớn, trong ao có bảy bông sen vàng, sinh tốt lạ thường.

Hiếu-Liêm thấy trong lòng ham muốn, khen rằng:

- Bông sen tốt quá! làm sao hái cho tôi một bông. Ông vừa nói rồi Vô-Tâm Xương nhảy xuống ao, bảy bông sen đều hái hết, đưa cho Vương-Hiếu-Liêm mà rằng:

- Giao hết cho ngươi, phải gìn giữ cẩn thận, bảy bông sen này có bảy vị chơn-nhơn là: Khử, Lưu, Đàm, Mã, Xích, Vương, Tôn. Bảy người cùng Hiếu-Liêm có duyên thầy trò, ắt có ngày gặp nhau đặng mở dạy đường Đạo. Vậy phải nhớ hoài mới chẳng phụ lòng ta cho ngươi bảy

bông sen này.

Hiếu-Liêm muốn trở về nhà bèn hỏi rằng:

- Chừng nào gặp hai anh nữa? Vô-Tâm-Xương đáp:

- "Hội kỳ nguyên bất viễn, chỉ tại lưỡng cá tam. Nhưng tùng ly xứ ngộ, kiều biên liễu vạn viên."

Hiếu-Liêm nghe dứt liền bước chơn xuống núi, xảy bị bên đường cản sợi dây vấp té xuống núi.

Đừng nói lên cao mà chẳng dễ,

Phải biết xuống thấp mới gian nan.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 2

**Vạn-Viên kiều, Lữ-Tổ thân truyền Đạo,
Đại-Ngụy thôn, Hiếu-Liêm giả trúng phong**

Nghĩa là:

Chỗ cầu Vạn-Viên, Lữ-Tổ truyền Đạo cho Hiếu-Liêm,
Thôn Đại-Ngụy, Hiếu-Liêm giả trúng phong (mà tu hành).

Có bài kệ rằng:

Rồi tỉnh cũng như đặng báu trân,

Không thông nhà kín sẽ sáng lần,

Thân này chẳng tính kiếp nay độ,

Còn đợi kiếp nào độ lấy thân?

Khi đó Vương-Hiếu-Liêm đem bảy bông sen ôm trong lòng dời chơn xuống núi bị dây vấp, giựt mình tỉnh sợ muôn việc đều không; thiệt là một giấc chiêm bao, mở mắt thấy ở tại nhà mình lại thấy con Thu-Lan đứng một bên. Ông ho một tiếng Thu-Lan nghe mừng kêu:

- Cha tỉnh rồi! Kinh động bà Châu-Thị lật đật hỏi thăm: Tướng công tỉnh say rồi chăng?

Hiếu-Liêm gật đầu nói rằng:

- Việc rất kỳ quái! Bà nói:

- Việc này tại mình làm mê nào có chi kỳ quái? Ông rằng:

- Tôi rõ ràng đưa khách ra đi, sao mà còn nằm trong nhà đây? Châu-Thị đáp rằng:

- Tướng công thiệt quá! Bữa trước ông đưa hai người ăn mày hơn

nửa ngày không về, tôi sai người đi kiểm mấy lần không thấy trong lòng không yên, mượn chú Vương-Mậu cùng con Ngọc-Khuê chạy kiểm nữa mới thấy ông nằm trên cầu, cách hơn hai chục dặm, mê man bất tỉnh, lấy xe chở ông về ngủ đến bữa nay gần hai ngày rồi. Xin ông từ đây đến sau phải giữ gìn bốn phận, rượu phải ít uống. Những người chẳng quen, ông chớ khá chơi bởi, vì mình thọ tước triều đình xóm làng đều kính. Nếu say sưa nằm bờ bụi còn gì thể diện? Thất chỗ oai nghi, bị thiên hạ chê cười mà hổ với người đồng bạn. Xin ông tự hối.

Hiếu-Liêm nghe bà nói lật đặt ngồi dậy tạ ơn rằng:

- Nay tôi nghe lời bà khuyên cũng như thuốc hay mà cứu đặng người hết bệnh, tôi nào chẳng dám ghi lòng. Thiệt bữa trước tôi nghĩ hai người bạn khó chắc là hai vị Thần Tiên. Bà nói:

- Thế ông chưa tỉnh! Hai người ăn mày rõ ràng sao ông lại nói Thần Tiên? Ông đáp:

- Bởi nghe lời nói của người, hoặc việc làm, xét hạnh nết, nên biết chắc là Thần Tiên. Bà hỏi:

- Y nói điều chi? Làm những việc gì mà chắc phải Thần Tiên?

Ông liền nhắc việc giúp tiền buôn bán sanh lợi, khỏi chỗ đi xin đặng làm ăn thông thả, hai người cũng không chịu, mà lại thuật chuyện con gà và con hạc. Qua bữa sau đưa có ít bước mà coi lại hơn mấy mươi dặm, ngâm mấy bài ca, cùng cho uống rượu, lên hái bông sen, chừng trở lại vấp dây té xuống. Thuật hết đầu đuôi cho bà nghe v.v... Uống có ba chén rượu mà say hết mấy ngày như vậy chẳng phải Thần Tiên có việc lạ hay sao? Bà rằng:

- Tôi thường nghe người nói trong thế gian có nhiều người chẳng tốt, hoặc làm tà thuật thâm đường, mới khởi hơn mấy bước, mà xa cách mấy mươi dặm! Lại bỏ thuốc mê trong rượu, thấy người có tiền làm bộ đãi mời mình uống mê man đặng lấy tiền bạc quần áo của người. Như mình không giữ trước thì sau ắt phải bị họa.

Bà nói rồi, ông xét nghĩ rằng: Tánh ý đàn bà không có rộng, nếu biện nói hoài sợ gây ra nhiều chuyện, thà thuận ý đặng rảnh việc mình.

Liền tùy theo lời bà, đáp rằng:

- Mấy lời của bà thiệt đáng vàng ngọc, tôi nào dám chẳng tuân.

Châu-Thị nghe nói liền trở ra, rồi ông một mình ngồi trong thư phòng tư tưởng lời nói của ông Kim-Trọng cùng Vô-Tâm-Xương chỉ dạy, suy nghĩ việc đó mấy ngày.

Có một lúc nọ đương ngủ, nửa đêm tỉnh không ngồi tỉnh ngộ rằng:

Kim-Trọng hai chữ hiệp lại là chữ “Chung”, còn Vô Tâm-Xương không có hai chấm ở trong thành chữ “Lữ”, rõ ràng “Chung, Lữ” hai ông Tiên (trong Bát Tiên) tới mà độ mình! Tôi nay thiệt không duyên phận, bấu để trước mặt mà bỏ qua, tưởng đi xét lại thật chẳng sai, rõ ràng ông Hớn-Chung-Ly với ông Lữ-Động-Tân. Thấy mình lầm rồi, than rằng: - Tiếc thay! Tiếc thay! Lại nhớ khi từ biệt ông có nói mấy lời: “Hội kỳ nguyên bất viễn, chỉ tại lưỡng cá tam. Nhưng từng ly xứ ngộ, kiều biên liễu vạn viên”.

Nghĩa chữ “bất viễn” là chẳng xa, việc chỉ về gần. Chữ “lưỡng cá tam” nghĩa là 2 cái 3, chắc là mồng 3 tháng 3. Chữ “ly xứ ngộ” nghĩa là chỗ lìa mà đặng gặp, chắc là phải tầm chỗ khi mình ly biệt thì đặng gặp. Chữ “liễu vạn viên” nghĩa là rồi hết muôn việc chắc ý vậy. Hiếu-Liêm xét nghĩ đặng rồi trong lòng vui mừng. Ngày tháng như thoi đưa, máy quang-âm như tên bắn, chẳng bao lâu hết mùa Đông, rồi Xuân đến.

Có bài kệ rằng:

Một năm khí tượng một năm dài,
Muôn việc tranh đua thiệt rất sai,
Trẻ nhỏ nhi đồng mau lẹ lớn,
Coi rồi lại thấy bạc đầu hoài.

Ông Hiếu-Liêm đợi qua hết năm rồi đến ngày mùng 3 tháng 3, lén một mình ra khỏi nhà, y theo đường cũ, đi tới chỗ cầu, đợi hồi lâu chẳng thấy hai ông đến, đứng lại cầu ngó mong, xảy nghe sau lưng có người kêu rằng:

- Hiếu-Liêm đến sớm vậy? Ông nghe ngó lại thiệt thấy hai người khi trước rõ ràng, lật đặt chạy lại nắm tay áo nói rằng:

- Từ khi hai vị Đại-Tiên đi rồi đệ tử tưởng nhớ trông đợi không quên. Vô-Tâm-Xương cùng Kim-Trọng nghe nói đi lại đầu cầu ngồi. Hiếu-Liêm quì trước thưa rằng:

- Đệ tử thiệt mắt thịt thân phàm, chẳng biết được Tiên Chơn hạ giáng, tôi thiệt lầm lỗi, xin cầu xá tội. Ngày nay đặng thấy hai vị Đại-Tiên, thiệt là tam sanh hữu hạnh; cầu nguyện chỉ dạy chỗ đường mê, đặng lên bờ giác ngộ, đệ tử cảm ơn không cùng, xin thầy đừng bỏ. Nói rồi lạy hoài không thôi.

Hai ông thấy vậy cười lớn, trong miệng thấy hơi Kim-quang chiếu sáng cải đổi hình dung. Ông bên tả búi hai đầu tóc, bận áo dài, mặc như tảo đỏ, mắt sáng tựa sao, râu dài tới bụng, tay cầm quạt lông. Bên hữu một ông bịt khăn cứu lương, bận áo bào vàng, mặt tròn như

trắng, mắt sáng tợ đèn, râu năm chòm tới gối, tay cầm song kiếm. Quả thiệt là Hớn-Chung-Ly cùng Thuần-Dương Lữ-Tổ. Hiếu-Liêm lạ hoài chẳng dám ngó lên. Lữ-Tổ nói rằng:

- Đời thượng cổ lòng người chơn thiệt, phong tục thuần lương, trong việc học Đạo trước dạy phép thuật đặng giữ mình, sau mới truyền huyền công tu dưỡng. Còn đời nay thế tục suy đồi, lòng người chẳng giống như xưa, bằng trước truyền phép thuật, ắt phải trở hại mình. Nên trước truyền huyền công tu dưỡng, chẳng tranh phép thuật thân mới đặng an, không dùng biến hóa thì chỗ Đạo thành; hễ Đạo thành thì muôn việc đều thông, tuy chẳng cầu pháp thuật, mà pháp thuật đặng hiển. Thiệt là Đạo toàn chơn.

Ông giảng dạy việc toàn chơn diệu lý nói rằng:

- Đây gọi toàn chơn là trước sau trọn việc chơn, không có ý giả. Người đời ai mà không có lòng chơn? Như đặng chỗ chơn mà không giữ để nó đổi ý giả nhận làm việc chơn thì đó chẳng phải là chơn rồi. Còn ai mà chẳng có ý chơn? Nếu như chẳng giữ để xen tạp việc dối thì mất chỗ chơn. Ai lại không có tình chơn? Nếu chẳng giữ để nó tư niệm, các việc nhiễm lậu thì sai mất chỗ chơn. Bởi cái Tâm, Ý, Tánh, khi ban đầu thiệt chơn, vì tại chẳng tập sửa chế, để tán kể biến đổi việc huyền mị thì thành ra chỗ giả, phải mất chỗ chơn. Ba việc ấy do tại chỗ: Thiên-Tánh, Lý-Tánh và Bản-Tánh, ba cái tánh ấy thường hay bền tốt; hễ có phát ra thì tại chỗ Thiên-Lương (1) làm việc chi thường thấy tự nhiên như nguyện.

Vì cái lòng là chủ cái ý; tình là khách của ý. Hễ lòng có ý chơn, tình chơn, thì trong tình ý thấy đặng lòng chơn do lòng phát ra ý thiệt, do ý thiệt mới có tình ngay thì máy thiên cơ hiện đủ! Như vậy mà người chẳng chơn sao đặng? Vì tại người không có Tâm Chơn thì chẳng có ý thiệt, ý chẳng thiệt, tình chẳng ngay, làm chi cũng khó nên đặng. Thường thấy người học Đạo, khi vọng niệm tự dấy động, hay tưởng nhớ các việc: hễ có ý riêng thì lòng chẳng đặng chơn. Còn lúc Tình thì dục tưởng theo hoài, hễ có cái niệm thì lòng chẳng đặng thiệt, chỗ động tịnh cũng đều vọng, thì tư dục chẳng dứt. Như vậy làm sao đặng thành? Vì tại lòng chẳng chơn sanh mỗi nghi hoặc, hoặc trọn không chơn ý, nửa chơn nửa giả; đương khi việc chơn giả là trời người tương tiếp, người thú hai đường, nên hư tại đó, ý tình chẳng cho qua đặng, như mười mắt xem, mười tay chỉ. Cho nên người học Đạo phải có 3 việc sợ, 4 việc biết (2) vì vậy mà nhà tối chẳng khá khinh.

Còn như mình muốn nghiệm xét chỗ Đạo chơn, trước phải hỏi cái Tình, như Tình chơn thì khá biết Tâm Ý cũng đồng chơn; bằng như chưa đăng chơn, thì các việc đều còn giả. Nên việc tu chơn phải lấy Ý làm trước. Bởi cái Ý nó hay thông hiểu các việc, tưởng đâu thì nhiệm đó, hể Ý thành, Lòng thành, Tình thiết, thì tự nhiên chắc đăng chơn thiết.

Còn như muốn biết việc chơn cùng chẳng chơn, thì trước xem lời nói, bằng lời nói không chắc thì chẳng phải lòng chơn. Xét việc làm, như việc làm chẳng tuân lãnh các lời trên dạy, cực khổ không cam, thì biết ý chẳng phải thiết. Bởi vậy việc tu là tu trừ cái Tâm ngoài Tâm; cái Ý ngoài Ý; Tình ngoài Tình; chẳng tham chẳng nhiễm, đều bỏ ra ngoài, quyết phải sửa bề trong làm nhứt. Đương khi khởi muốn điều chi, nói quấy việc chi, không nhằm lẽ Đạo thì phải thâm cái chí Thiên-Lương, bỏ dứt Tâm-Phàm, đừng cho nghi tưởng, hai lòng xen tạp tình ý chẳng cho rối loạn (Thí như mình muốn làm ruộng, thì phải cày bừa cho kỹ, cỏ đào cho sạch gốc thì tự nhiên không sanh lại). Như vậy mới gọi là thiết, trong ngoài một mảy không giả, gọi là Toàn Chơn.

Lữ-Tổ đem lễ Toàn Chơn dạy cho Hiếu-Liêm rồi biểu Hiếu Liêm quì day mặt hướng Nam. Lữ-Tổ lấy tay xỉ trong mặt lần thứ nhứt cũng không có sắc buồn. Lần thứ nhì xỉ một cái mạnh cũng để ý tự nhiên. Qua lần thứ ba, ông xỉ thiết mạnh khiến Hiếu-Liêm trật chơn té ngửa mà Hiếu-Liêm cũng cười, liền đứng dậy lạy, thưa rằng:

- Thân khó đăng sanh mà may sanh; Đạo khó đăng gặp mà may gặp. Nay nhờ Trời mở hội, đường Huỳnh Đạo đăng nghe, nhờ phụ mẫu hiệp thành thân, ơn trọng thầy cứu mạng. Lữ-Tổ nghe nói dứt lời, biết Hiếu-Liêm thấu đăng huyền cơ, bèn chỉ qua việc tu:

- Luyện kỹ, trúc cơ, an lư, lập danh, thể dục hườn đơn, hỏa hầu, sưu thêm, các việc công phu dạy đủ. Vương-Hiếu-Liêm thọ giáo tu hành. Lữ-Tổ nói rằng:

- Như trò Đạo thành rồi phải mau qua Sơn-Đông độ bảy vị Thất Chơn. Bảy vị đó khi trước là 7 cái bông sen vàng đưa cho trò đó! Lữ-Tổ dặn dò xong rồi cùng Chung-Tổ sửa mình: Một ông cầm song kiếm, một ông cầm quạt lông, vụt một cái hóa ra hai con hạc, hai vị liền cỡi đi mất.

Vương-Hiếu-Liêm ngó theo trên không trung, quì lạy rồi trong lòng còn tư tưởng hai Tiên, lại thấy Vương-Mậu với Ngọc Khuê chạy tới nói rằng:

- Tôi vâng lệnh bà đến kiểm ông, định chắc ở đây, may quá đang gặp, mau thỉnh ông về, sợ bà trông đợi. Hiếu-Liêm theo về, trong lòng thầm nhớ lời Lữ-Tổ dạy Đạo, thúc thúc không rời. Về đến nhà vào phòng nằm nghỉ.

Bà Châu-Thị nghe nói ông về, vô hỏi thăm, hỏi đôi ba lần không thấy trả lời, dường như có ý tưởng nhớ việc chi, bà thấy vậy khuyên ông rằng:

- Mấy lần rồi không tiếc thân thể, cứ buông khơi ra ngoài, khiến cho tôi lo sợ, e có ngày thất hư phẩm hạnh. Hiếu-Liêm đương tư tưởng việc huyền công chẳng hề nghe tới. Bà lại khuyên nói một hồi lâu chừng đến câu thất hư phẩm hạnh, ông liền đáp theo:

- Thất hư phẩm hạnh? Thất hư phẩm hạnh? Bà nghe ông nói lời trái lý không nhằm, chắc trong mình có bệnh nên chẳng hỏi nữa, liền trở ra. Ông lại trong lòng tưởng rằng:

- Nghĩ việc khiên triền còn khuấy rối như vậy, tu saoặng thành công? Khóặng liễu Đạo! Nếu chẳng lập phép đoạn dứt trần duyên này e trọn đời khóặng giải thoát.

Thầm tưởng hồi lâu, tính ra một kế. Hễ thấy ai tới thì trong miệng làm như nói không ra tiếng, việc nhà đều không ngó ngang tới nữa, nằm tại thơ phòng làm như người mất trí. Ăn mặc không cần, ngơ ngơ như người thất vọng. Bà thấy vậy lo rầu chẳng xiết, mỗi ngày hỏi thăm mấy lần, thấy ông bua lua ba-la nói nghe chẳng rõ, cứ ngẩn ngơ lắc đầu; bà không biết làm sao, liền sai Ngọc-Khuê đi thỉnh bạn hữu của ông đặng hỏi coi có sao vậy. Mấy người bạn cùng ông thường hay thương mến tin cậy, có việc thỉnh thì đến liền. Khi đó thấy người đến thơ phòng hỏi thăm rằng:

- Hiếu-Liêm nay khá bớt chẳng? Hiếu Liêm nghe hỏi lắc đầu lấy tay khoác, nói nghe không đặng. Mấy người thấy vậy biết là có bệnh, mà chẳng hiểu bệnh chi. Có một người nói:

- Tôi coi bệnh của ông giống bệnh trúng phong bất-ngữ, chẳng biết phải không? Xóm bên đông có ông Trương-Hải-Thanh làm thuốc có tiếng, vậy thỉnh đến coi mạch thì biết căn bệnh. Châu-Thị nghe nói, sai Ngọc-Khuê đi thỉnh, hồi lâu thầy đến. Bạn hữu đứng dậy mời thầy uống nước rồi thuật lại chứng bệnh cho thầy nghe, thỉnh thầy coi mạch. Lúc thầy coi mạch rồi, biết mạch không bệnh, mà cũng y lời mấy ông nói rằng:

- Thiệt quả bệnh trúng phong bất-ngữ, để tôi hốt ít thang chắc mạnh. Nói rồi liền biên toa.

Vì ông Võ-Cử thiệt không bệnh,
Chẳng phải tiên-sanh trị chẳng mình.

Chú thích hồi thứ hai:

(1) Người có đạo mới biết chỗ Thiên-Lương, muốn biết phải tìm thầy học Đạo.

(2) Ba việc sợ là: sợ mạng Trời, sợ người có đức, sợ lời Thánh nhơn. Còn bốn việc biết là: Trời biết, Đất biết, Người biết, Quỷ Thần biết.

Trên núi có Sơn Thần, dưới sông có Thủy Thần, ngoài đường có Lam-Lộ Thần Kỳ, trong nhà có Thần ốc lặn ở tại chái nhà. Bởi vậy người tu phải hăng sợ một mình tuy chỗ không ai, nhưng chẳng dám làm điều quấy vì tuy không người biết nhưng Trời Đất Quỷ Thần biết. Làm được vậy thì tự nhiên thể đồng Trời Đất. Người không tu cũng vậy.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 3

Thọ Thiên triệu Sơn-Đông độ thế, Nhập địa đạo Chung-Nam tàng thân

Nghĩa là:

Vưng lịnh Trời qua Sơn-Đông độ đời,
Vào hang động ở núi Chung-Nam ẩn mình.

Có bài kệ rằng:

Ý đời nóng nguội thiệt thêm cười,
Đoạt lợi tranh danh biết mấy mươi,
Dễ độ súc sanh người khó độ,
Nguyện độ súc sanh khó độ người.

Bởi ông Hiếu-Liêm nguyên thiệt không bệnh, chẳng qua là giả bệnh, muốn dứt việc khiên triền đặng học Đạo. Trương-Hải Thanh nào biết được ẩn ý ông, nên xem mạch rồi khó hiểu đặng bệnh, cũng tùy ý mà nói là bệnh trúng phong bất-ngữ, cũng biên toa đưa cho chủ rồi lấy tiền lễ ra về, làm lấy có mà thôi. Lúc nọ bạn hữu từ tạ ông ra về nói rằng: Xin ông rán bảo trọng, chúng tôi ít bữa đến thăm. Ông gạt đầu, thầy đều về hết. Châu-Thị thấy khách về rồi biểu Thu-Lan và

Ngọc-Khuê đi hốt thuốc về sắc, rồi Thu-Lan bưng vào phòng mời cha uống, lại thấy ông trợn trắng, vùng té một cái, Thu-Lan hoảng liền để chén thuốc, lật đật chạy ra. Bà thấy vậy sai vô nữa, nó không dám vô, ông bưng chén thuốc đổ trong vách.

Từ đó đến sau, một mình Ngọc-Khuê ra vô, chẳng ai dám vào phòng ông hết. Hễ ông thấy mặt vợ con thì dấm họng dậm chơn. Qua bữa sau Châu-Thị niệm tình vợ chồng vào hỏi thăm lần nữa, ông cũng làm như vậy. Còn từ khi ông giả trúng phong đến sau, trong ngoài đều giao cho bà toan liệu; bà con thân thích cũng không đến đặng; duy có bạn hữu thăm một hai lần, thấy ông làm như vậy không dám tới nữa, người người đều than tiếc. Bị đau bệnh nặng mà ở chỗ nhà vắng một mình, nào ai thấu đặng ý đó! Ấy là ông muốn thanh tịnh ở trong thơ phòng ngộ Đạo mà giả chước như vậy; đặng bó buộc công phu, quên dứt việc trần, không không một niệm.

Ở đặng 12 năm, đại đơn đặng thành!

Có bài kệ rằng: (ca giọng trầm)

Vợ làm bằng hề, con làm bạn

Khát uống trà, rồi đói ngật phạn (ăn cơm)

Coi lại cùng người cũng không không

Nào hiểu y học Đạo tình trạng

12 năm công thành viên mãn

Xuất dương thần trên đánh hiện quang

Trên đời những mấy kẻ tu hành

Ai mà hiểu đặng làm bản dạng.

Ông tu xuất đặng dương thần biến hóa, đặt pháp danh là Trùng-Dương Tổ-Sư. Đêm nọ ông nằm tại thơ phòng, dương công phu, một niệm chẳng sanh, vạn duyên đều tuyệt. Vẳng nghe trên hư không kêu rằng: Vương-Trùng-Dương mau lên đây tiếp triệu! Trùng-Dương lật đật bước lên hư không, thấy Thái-Bạch Kim-Tinh đứng trên mây nói:

- Ngọc-Chỉ đến! Trùng-Dương lại gần nghe đọc triệu rằng:

- "Ta niệm người Trùng-Dương có công khổ chỉ tu 12 năm không sai thất lòng, lo độ người tu chơn. Nay đạo quả đủ đầy phong làm Khai-Hóa Chơn-Nhơn, mau qua tỉnh Sơn-Đông mở đạo, như sớm độ đặng Thất-Chơn thành công sau gia tăng thêm nữa, ắt phải vưng lời."

Thái-Bạch đọc triệu vừa dứt, Trùng-Dương quì lạy tạ ơn, rồi Thái-Bạch biểu rằng:

- Chơn-Nhơn mau qua Sơn-Đông, đừng sợ khó nhọc mà phụ lòng

Thượng-Đế, để ngày sau lên hội Bàn Đào đặng gặp. Kim-Tinh nói dứt, đặng vân trở về Thiên-Cung, còn Trùng-Dương cũng trở về tịnh phòng công phu.

Bữa sớm mai nọ, Ngọc-Khuê đem nước rửa mặt, xô cửa không mở, lật đặt thưa cho Châu-Thị hay, bà cùng hai đứa tớ kêu hoài không đặng, thăm chắc ông chết rồi, cạy cửa vô coi không thấy ai hết, lấy làm lo sợ liền sai đi bốn phía tìm kiếm, không nghe tin tức bèn khóc lớn kinh động trong xóm người người đều chạy đến hỏi thăm. Ngọc-Khuê thuật việc cho mọi người nghe. Mấy người nói:

- Việc thiệt cũng lạ! Cửa còn đóng chặt mà người đi mất, hay là trở trên nhà hoặc cạy vách mà ra chẳng? Mấy người vô coi không có dấu gở cạy chỗ nào. Có một người nói rằng:

- Thôi mấy người đừng kiếm nữa, tôi coi ông Hiếu-Liêm thể dạng chắc thành Thần Tiên rồi. Hỏi rằng:

- Sao anh biết đặng?

Đáp: Lúc ở phòng ngồi tịnh 12 năm, không động một bước, bỏ hết việc trần, lại giả làm bệnh trúng phong, tôi coi thiệt ông muốn tuyệt dứt cuộc thế. Hình dung tươi tốt mắt có thần quang, như vậy chẳng phải Thần Tiên sao? Nghe nói ai nấy bán tín bán nghi nói rằng: Như vậy chắc ông thành Tiên đặng vân đi rồi.

Bà nghe mấy người bàn luận mới bớt lòng sầu, rồi mấy người về hết. Lại nói về Trùng-Dương bữa đó ở trong tịnh phòng đột thổ ra khỏi Đại-Ngụy-Thôn đi Sơn-Đông hết mấy ngàn dặm mới tới, không thấy bảy vị thất chơn, chỉ thấy có hai hạng người: một vì danh, hai vì lợi mà thôi, chớ không có ai mộ Đạo! Trùng-Dương thấy vậy chắc không có người độ đặng bèn trở về Xiêm-Tây, đi đến núi Chung-Nam, thấy một núi đất dài hơn trăm dặm vắng vẻ thanh tịnh, trong lòng tưởng rằng:

- Thôi ở lại đây vô trong núi này tìm chỗ hang sâu mà tịnh dưỡng, đợi chừng nào trong thế gian có người tu, sẽ ra đi độ. Liền niệm chú "Tá-Thổ-Độn" ước chừng một khắc thấu tới hang sâu, gặp cái hang động lớn ông vô ẩn mình phục khí điều dưỡng mà tu tánh mạng.

Có bài kệ rằng:

Rộng lớn kiên khôn có dị nhưn,
Một danh một lợi tính thua hơn,
Thất-Chơn chưa biết về đâu độ?
Vào đất ẩn mình đợi Thất-Chơn.

Khi đó Trùng-Dương đột trong núi ẩn mình chẳng biết tháng ngày.

Cách hơn nửa năm vắng nghe một tiếng vang cũng như lở trời sụp đất, thấu đến trong hang, nứt ra một đường hào quang chiếu xuống. Trùng-Dương biết có thầy đến, trong lòng kinh sợ, lật đật nhảy ra, liền thấy thiết Chung, Lữ, hai ông ngồi trên, Trùng-Dương đến trước quì lạy chẳng dám ngó lên. Lữ-Tổ cười trách rằng:

- Người ta tu hành lên Thiên-Đường, còn người tu hành vào địa ngục. Coi công của người khác hơn người ta, trên trái lòng Trời, dưới bỏ ý Thầy, nào có phải Tiên bao giờ?

Trùng-Dương nghe thầy quả cúi đầu xin tội rằng:

- Chẳng phải đệ tử dám trái mạng Trời, nghịch ý Thầy, vâng lệnh Thầy qua Sơn-Đông độ Thất-Chơn, mà kiếm cùng cũng không gặp, duy có hai hạng người lo việc danh lợi mà thôi. Nên đệ tử tạm vào đây ẩn mình đợi chừng nào có người tu hành sẽ ra đi độ. Lữ-Tổ nói:

- Người tu xứ nào không có, tại người chẳng chịu khó nhọc nên độ khôngặng. Thí như người hồi ban đầu nào có lòng học Đạo, ta cùng Tổ Sư mấy lần đi đến điều độ mớiặng. Nếu không thì người trọn đời chỉ một chức Hiếu-Liêm mà thôi, nào có thành bậc Đại-La Kim-Tiên? Nay người ham thông thả chẳng chịu tinh tấn độ người, lại nói trong thiên hạ không có người tu, thiết là sai lầm. Người lấy cái lòng như hồi ta đi độ người, mưa gió không nài cũng đến, năm sương ngủ cỏ nào than, đặng mà ra độ người, thì trong thiên hạ chỗ nào mà độ khôngặng?

Khi xưa ta có ba lần giả say ở núi Nhạc-Dương người chẳng biết, rồi ta kinh thân bay qua Động-Đình-Hồ, trong ý cũng gọi là đời không người độ, rồi trở về bên Bắc, qua tới Liêu-Dương thấy Kim-Quốc Thừa-Tướng bỏ chức về núi tu thành, thấu đặng huyền cơ, hiệu là Hải-Thiền, rồi bắt chước ta đi Nam du độ đặng Trương-Tử-Lương. Trương-Tử-Lương độ Thạch-Hạnh-Lâm. Thạch-Hạnh-Lâm độ Tịch-Đạo-Quang. Tịch-Đạo-Quang độ Trần-Chí-Hư. Trần-Chí-Hư độ Bạch-Tử-Thanh. Bạch-Tử-Thanh độ Lưu-Vĩnh-Niên và Bành-Hạt-Linh. Bảy người ấy sau đặng chứng quả, đó là "Nam-Thất-Chơn". Khi đó ta cũng tưởng không người độ đặng, ai dè y độ đặng mấy người. Trong thiên hạ bốn biển rộng lớn, diệu lý khôn cùng người chí chơn chẳng ít, lẽ nào không người ra tu?

Nay có "Bắc-Thất-Chơn" là Khưu, Lưu, Đàm, Mã, Xích, Vương, Tôn, bảy người trước có căn, nên mấy lần dẫn dò biểu người, người chẳng chịu đi. Sức người chẳng bằng Lưu-Hải Thiền sao? Vì người sợ khó nên chẳng bằng người ta đó thôi!

Lữ-Tổ nói rồi Trùng-Dương mở thông huệ tánh, giựt mình sợ sai hồng-thệ, mồ hôi ướt mình, cúi đầu xin tội. Chung-Tổ thấy vậy kêu Trùng-Dương lại một bên dạy rằng:

- Chẳng phải thầy trách người, nhơn vì hội Bàn-Đào gần đến, kiếp nạn lâm đầu, rán điều độ trong thiên hạ, người tu hành Chơn-Tiên, đều đăng phó hội Bàn-Đào, thế Thiên hành hóa, đại Phật Tiên ngôn trọn ổ thâm duyên, đăng về nơi thanh tịnh. (Vì đào tiên sanh tại núi Côn-Lôn, 1000 năm mới nở bông, 1000 năm kết trái, 1000 năm mới chín. Cộng là 3000 năm mới hội một kỳ.) Bởi 96 ức Phật tử xuống trần đã lâu mà về chưa hết. Thượng Ngươn độ 2 ức, Trung-Ngươn độ 2 ức. Cộng là 4 ức. Nay còn lại 92 ức mê trần! Vì hội gần đến, đào chín rồi, Phật-Mẫu trông con về ăn cho đủ. Nếu đến kỳ hội mà về không hết thì Phật-Mẫu rất buồn! Nên mình phải rán lo điều độ đăng đến kỳ hội thâm duyên, Phật-Mẫu thưởng đào, ăn một trái sống đăng ngàn năm.

Vì Tây-Vương-Mẫu chẳng lòng hưởng một mình, muốn cùng các chơn linh đồng hưởng, nên thiết lập hội tên là "Huỳnh Tiên đại-hội". Mỗi lần hội phải có thêm Thần Tiên mới thì trên hội mới vui, bằng chỉ có mấy vị Tiên cũ chắc là trong thiên hạ không có người tu hành, thì bà Vương-Mẫu ắt buồn. Thuở thượng-cổ mỗi kỳ hội, người tu thành Tiên về dư ngàn. Qua đời trung-cổ mỗi kỳ hội người Tiên mới hơn mấy trăm. Đến đời hạ-ngươn chắc có ít. Nên thầy người dẫn dò phải sớm độ Thất-Chơn đăng lập hội kỳ, ấy là giúp thêm oai nghi, vậy phải vui mừng. Vì bàn đào gần chín, nếu để trễ ngày giờ qua hết một viên hội, phải đợi 3000 năm nữa mới đăng phó hội, há chẳng tiếc sao? Chung-Tổ giảng nói thấu lẽ, Trùng-Dương nghe đăng quì thưa rằng: Nay đệ tử nghe lời Tổ dạy thiết như chiêm bao mới tỉnh, tôi nguyện đến Sơn-Đông khai hóa. Xin cầu Tổ-Sư chỉ dạy cách điều độ trước sau.

Chung-Tổ nói rằng:

- Người đến chỗ đất Tịnh. Người hiền nhiều, mà hỗn tục theo đời, hiện thân giảng Đạo qui củ tinh nghiêm, hoặc tài lợi phân minh trước sau như một thì có người đến tìm người. Việc trong đó mở dạy chắc đại công khá thành, hễ đi gặp Hải thì ở, gặp Mã thì hưng, gặp Khư thì dứt. Chung Tổ nói rồi quạt một cái lên mây đi mất.

Trùng-Dương quì lạy Thầy, rồi trở qua Sơn-Đông. Một bữa ông đi đến huyện Ninh-Hải, tại tỉnh Sơn-Đông, phủ Đăng-Châu ông nhớ lời Chung-Tổ dặn rằng gặp Hải thì ở, hay là tại đây chẳng? Thôi, ở đây

giả người đi xin, như khi trước hai ông độ mình, nay mình dụng cùng
phương tiện độ người.

Hồn tục theo đời để đợi thời,

Gặp duyên đạo quả đặng nên thành.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 4

**Đàm chơn không, Tôn-Thị hôn phu chủ,
Cầu Đại-Đạo, Mã-Dương tầm minh sư**

Nghĩa là:

Nói việc chơn không, bà Tôn-Thị khuyên chồng,
Cầu học Đại-Đạo, Mã-Ngọc tầm minh sư.

Có bài kệ rằng:

Trời cũng không, Đất lại cũng không,

Người đời phái phái ở nơi không.

Nhật cũng không, rồi Nguyệt cũng không,

Đông lên Tây lặn chẳng cần công.

Ruộng cũng không, hễ đất cũng không,

Đổi dời nhiều ít người chủ ông.

Vàng cũng không, rồi bạc cũng không,

Thác rồi nào đặng ở tay trong.

Vợ cũng không, con lại cũng không,

Huỳnh-Tuyền đường nọ chẳng tương phù.

Sớm qua Tây rồi tối qua Đông,

Người đời tỷ thí tợ con ong.

Thế đặng trăm bông nên mật đó,

Đến đâu cực khổ cũng buông không.

Khi đó Trùng-Dương đi đến tỉnh Sơn-Đông, huyện Ninh-Hải, giả
người xin ăn, trong ý muốn tìm người tu hành. Huyện Ninh-Hải phía
Tây có nhà họ Mã, làm chức viên ngoại, tên là Mã-Ngọc. Cha mẹ qua
đời, lại không anh em, cưới người vợ họ Tôn tên là Huyền-Trinh,
dung mạo đoan trang, tâm tánh thông thái. Bà là người có học
thường coi Kinh sách thấu việc xưa nay, chẳng ham theo dật vá may.
Tuy là nữ lưu mà khí chất trượng phu khó sánh. Hễ viên ngoại có

việc chi tính chẳng đặng hỏi bà thì rõ thấu. Cho nên ông bà kính nhau như thầy bạn, ngật tuổi già mà lại không con nên có làm bài kệ rằng:

Quang âm mau lẹ chẳng đợi chờ,
Người người chĩnh thấy việc bơ thờ,
Chẳng tin soi thử trên mái tóc,
Khi trước mày xanh bạc trắng dờ.

Mấy câu kệ này ý nói: “Mấy quang-âm lẹ như tên bắn, đưa người rất mau già, ngày tháng thấm thoát như thoi đưa, thúc trẻ nhỏ trở nên già rất lẹ”. Khi đó vợ chồng Mã viên ngoại tuổi đã gần 40 mà không con. Một hôm viên ngoại nói cùng vợ rằng:

- Bạn mình mới nhỏ mà nay gần bốn chục rồi, chắc là vô hậu, vạn quán gia tài này chẳng biết về tay ai? Tôn-Huyền-Trinh rằng:

Xưa Tam-Hoàng trị thế, sau Ngũ-Đế lập đại công.

Vua Nghiêu, Thuấn sau tiếp nối, Võ-Vương mở chín sông.

Thành-Thang rước Y-Doãn, Văn-Vương thỉnh Thái Công.

Ngũ-Bá bày mưu chước, Thất-Hùng khiến bụng lòng.

Vinh, Tần tranh sáu nước, Hớn, Sở lại tranh hùng.

Ngô, Ngụy giành nhà Hớn, Lưu-Bị thỉnh Ngọa-Long.

Đông Tấn cùng Tây Tấn, sự nghiệp cũng không tông.

Nam Ngụy với Bắc Ngụy, giang san cũng long đong.

Đường Tống lại đến đây, bao nhiêu phú quý ông.

Hỏi thử người còn mất, đều thiệt cũng tay không !....

Xin coi từ xưa đến nay biết mấy muôn năm, Đế Vương, quan, tướng, thành bại thanh suy biết mấy ngàn người, vì danh lợi mà bỏ mình, việc đến đâu cũng tay không, nháy mắt đều tan hết. Nay bạn mình đem việc trước sau phú cho nơi không, như trong thiên hạ không gia sản này, cũng như cha mẹ chưa sanh bạn ta, thì có chi là vinh diệu.

Viên ngoại nghe nói cười rằng:

- Người ta tuy không còn có nhánh nhóc; bạn mình cái không này gốc rễ cũng dứt tuyệt.

Tôn-Huyền-Trinh nghe rồi nói rằng:

- Không nhánh không cần thiết đại không.

Có bài kệ rằng:

Không đến tốt rồi thiệt đại không,
Không kim không cổ tợ hồng môn,
Bằng người biết đặng hư không lý,
Thẳng đến Linh-Sơn thấy đại hùng.

Tôn-Huyền-Trinh nói:

- Xét có con cũng như không con, ngầm lại có con cũng không, mà không con cũng không. Như vua Văn-Vương có 100 người con, đến nay coi lại có mấy người? Họ Cơ con cháu muôn đời của ông, có người nào cúng tế mộ phần ông bao giờ? Còn ông Trương-Công-Nghệ sanh chín trai hai gái, Quách-Tử-Nghi bảy trai tám rể, Đậu-Yên-Sơn năm trai đều đăng khoa, Lưu-Ngươn-Phổ sanh hai người con đều đậu cử-nhơn. Mấy người đó nhiều điều sang trọng, con cháu hiển vinh, mà nay có thấy ai con cháu nào đâu? Coi lại cũng mưa lạnh gió sầu, nhà hoang mồ lở, cỏ mọc đầy đầy. Há chẳng phải “có” rồi cũng qui về nơi “không” chẳng? Cô phòng lạnh lẽo nào phải những người không con? Còn ruộng nhà đồ sộ thì người có con mới đăng, người không con không đăng hay sao? Tôi tưởng người sanh ở đời trong mấy mươi năm mau như nháy mắt dường như đá lửa chớp nhoáng, thấy đó rồi mất đó, tợ chiêm bao bọt nước, nào thiệt nào chơn. Nhà lớn ngàn căn, chẳng qua đêm năm tám thước. Ruộng nhiều muôn sớ cũng ngày ăn ba bữa mà thôi. Bao nhiêu mùi ngon vật báu, uống cho cuộc giàu sang như nháy mắt, quĩ vô thường theo đến thì muôn việc đều không. Dầu bạc vàng đầy rường cũng khó chuộc đường sống thác. Hỡi ôi! Thiệt làm người ở đời mà chẳng tỉnh, thì cũng như một giấc chiêm bao!

Kệ rằng:

Kinh dinh thuở mấy uống mang mang,
Lầm nhận đường mê gối xóm làng,
Nay lại xưa qua nào có ở,
Dường như mượn chỗ tựa rồi tan.

Tôn-Huyền-Trinh nói cùng viên ngoại rằng:

- Bạn ta ở chỗ “không”, tầm cái Thiệt mà chắc Thiệt, đăng luyện chỗ bất sanh bất diệt, học phép trường sanh chẳng chết rất hay vậy.

Mã viên ngoại nói: Bà nói vọng rồi. Từ xưa đến nay, hễ có sống thì có thác, lẽ nào đăng trường sanh hoài? Việc làm có trước thì có sau, nào có việc hoài chẳng dứt? Huyền-Trinh nói:

- Tôi thấy sách Đạo thư nói: Luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần huồn hư, khiến cái chơn tánh còn hoài, linh-quang chẳng dứt, gọi là đạo trường sanh chẳng chết. Bằng như mình học đăng đạo ấy thì hơn người có con trăm phần. Mã viên ngoại nói:

- Nói vậy chớ có lẽ nào tinh mà luyện đăng hóa khí, khí hóa đăng thần, còn thần hóa đăng huồn hư mà chơn tánh còn hoài, linh-quang

chẳng dứt? Huyền-Trinh nói:

- Ông muốn biết phải cầu minh-sư mới học đặng diệu pháp. Viên ngoại nói:

- Thôi tôi cầu bà làm thầy truyền cái công phu cho tôi học. Huyền-Trinh nói:

- Tôi là nữ-lưu, chẳng qua biết ít chữ, coi thấy đạo thơ đôi câu nào giải thấu chỗ diệu lý. Nếu ông có lòng chơn tâm học Đạo, phải cầu tầm người cao hiền chắc thấu đặng. Viên ngoại rằng:

- Việc tầm thầy kiếm bạn, thật bình sanh chí tôi ham lắm, hễ người tu hành học phải có căn cơ, như không có căn thành Tiên chẳng đặng, làm Phật chẳng dễ. Nên tôi nghĩ phận căn cơ siển bạc, chẳng nói đến việc tu hành. Huyền-Trinh nói:

- Nói như ông thì sai rồi. Hễ sanh đặng làm người đều có căn cơ phước đức sẵn trước, như nói không có căn sao đặng làm người? Có câu: Cỏ nào không gốc, người nào không phước? Chẳng qua là sâu cạn không đồng. Như người căn cạn là sáu căn chẳng trọn: hoặc mắt không sáng, hoặc tai không nghe, hoặc tay gãy chơn cùi, điếc ngậy mờ tối, góa bụa không con, nghèo thấp hèn. Đó là người cái căn siển cạn. Còn người căn sâu: Sang như Thiên-Tử, giàu có bốn biển, cai quản muôn dân, hoặc làm quan có quyền danh tiếng vui hưởng ruộng vườn, sáu căn đều đủ, tai mắt thông minh, tánh tâm từ thiện, ý khí bình hòa, toàn thân đủ trọn. Đó là người căn sâu phước lớn.

Trong đời trọng việc giàu sang: người giàu sang thì căn sâu hơn người thường. Như mà biết ăn ở hiền lành, thêm việc giúp người lợi vật: đó là đem cái căn dựng bồi thêm, trường trai giới sát tìm phép vô hình (tức là học Đạo) thì sau đặng thành Phật thành Tiên, chứng đặng Thánh Hiền đều do nơi đó. Nên nói việc căn phận tại mình, thường ngày bồi bổ, đừng nói kiếp sau mang theo, hiện tại kiếp này cũng hưởng đặng. Như muốn hưởng bền, thường cần bồi bổ, dưỡng từ lời nói, tập từ đức hạnh, lo làm phước thiện, là những việc chi thuận lòng người thì làm, đừng chê việc lành nhỏ mà không làm, không vì việc dữ nhỏ mà làm, thì lo chi kiếp sau không nhờ. Tỷ như cái núi, lâu ngày càng cao lớn lên thêm. Đừng nói bạn mình không căn mà thôi chí. Như nói không căn thì làm sao hưởng gia nghiệp này? Lại đặng sai tứ khiến bạn, nhứt hô bá ứng. Thiệt không dám khoe mình, chớ xét ra cũng là người có căn lớn!

Bởi viên ngoại vốn người mộ Đạo, chẳng qua là qua một hồi mê muội, nghe bà mở vạch rõ ràng, nghĩa lý đặng thấu như chiêm bao

mới tỉnh, đứng dậy tạ ơn rằng:

- Nay tôi nghe lời bà chỉ dạy, khiến tôi mở thông đường Đạo; chưa biết minh-sư đâu mà tìm, xin bà chỉ rõ.

Huyền-Trinh nói:

- Việc đó cũng không khó. Tôi thường thấy một ông già tay cầm gậy tre, vai mang bầu thiếc, tinh thần mạnh mẽ, mắt tỏ chiếu ngời, trên mặt đỏ như son, thường xin ăn tại xóm mình hơn mấy năm, chẳng thấy suy già, chắc là người có Đạo. Vậy đợi ông đến, mời về nhà nuôi dưỡng, lần lần cầu học diệu lý chắcặng.

Viên-ngoại rằng:

- Nay mình nhà cửa rộng lớn, cũng nên làm phương tiện kính già thương khó, chẳng luận là có đạo hay không đạo, một mình ông ăn mặc là bao nhiêu. Để mai tôi hỏi ông chịu hay không. Huyền-Trinh nói:

- Tu một ngày giải thoát đặng một ngày, việc chẳng khá trễ...

* * *

Lại nói qua Trùng-Dương, từ khi tới huyện Ninh-Hải ở mấy năm, luyện đặng tinh thực, biết đặng quá khứ vị lai, phép quỷ thần thấu hiểu, thần thông đều đủ, trí huệ thông minh, biết đặng việc độ Thất-Chơn thì phải từng nơi vợ chồng Mã viên-ngoại khởi đầu mới hiệp theo lời của Chung-Tổ nói:

- Hễ gặp Mã thì hưng. Nên ông thường qua lại trong xóm đó xin ăn mấy năm. Nay gặp Mã viên-ngoại biết người đức lớn, và thấy Tôn-Huyền Trinh mấy lần biết người thông minh trí huệ, muốn chỉ dạy việc tu, nhưng lại nghĩ rằng:

- Thuốc chẳng kêu cho, Đạo chẳng khinh truyền, phải đợi y cầu học mới chỉ. Vì ông ở đó xin ăn mấy năm người người đều gọi ông là Côi-lão xứ xa, nghèo khó đến xin ăn, nào hiểu ông là Thần Tiên! Có một mình Tôn-Huyền-Trinh khác người, tâm hiền mắt thánh, nhận đặng người nghèo khó là Thần Tiên đó thôi! Mới nói cùng chồng tiếp ông về nuôi dưỡng đặng cầu học Đạo; khiến cho bảy vị chơn nơn nổi theo. Luận công bảy vị chơn nơn tu hành, có bà Huyền-Trinh thứ nhứt !

Có bài kệ rằng:

Sanh thành trí-huệ thiết phi thường,
Đặng biết Thần Tiên biết thử phương,
Chẳng có Huyền-Trinh thần lực giỏi,
Thất-Chơn tông phái khó ra đường.

Khi đó Mã viên-ngoại nghe bà nói liền ra ngoài dặn người coi cửa như thấy ông già xách bầu thiếc tới, mau vô báo cho ông hay. Bữa đó, viên-ngoại ngồi trong nhà thấy người giữ cửa vô báo:
- Có ông già xách bầu thiếc đến! Viên-ngoại liền ra tiếp rước. (Đó là Vương-Trùng-Dương đạo vận đến rồi, đúng theo lời của Chung-Tổ nói: Có người đến tầm người!)
Thần Tiên còn phải đợi thời kỳ,
Thời vận chưa gần, đạo khó hành.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 5

**Mã viên-ngoại cầu phụng dưỡng sư lễ,
Vương-Trùng-Dương kinh dinh hộ đạo tài**

Nghĩa là:

Mã viên ngoại cầu dựng lễ nuôi thầy,
Vương-Trùng-Dương sửa sang tiền hộ đạo.

Có bài kệ rằng:

Tiên Phật Thánh Hiền bởi tại tâm,
Nào tua đất lấp lại thành cam (kim vàng).

Người đời nhang khói cầu xin vái,

Cười chết từ bi Quan-Thế-Âm.

Bốn câu nói việc thành Tiên Phật Thánh Hiền cũng tại lòng người làm

ra. Như lòng ngay thì mình cũng ngay, làm việc gì cũng thấy đều

ngay. Còn lòng tà thì mình cũng tà, làm việc gì cũng thấy đều tà vậy.

Nên người tu hành trước phải sửa lòng, sau thành cái ý: hể lòng không chánh thì ý không thành, ý chẳng thành thì vọng niệm khởi ra trăm việc, phải mất chỗ đạo chơn. Cổ nhơn có bài kệ rằng:

Vọng niệm nhứt sanh thần tức thuyên,

Thần thuyên lục tặc loạn tâm điên.

Tâm điên nhứt loạn thân vô chủ,

Lục đạo luân hồi tại nhãn tiền.

Nghĩa là:

Hể vọng niệm sanh ra thì thần dời ra ngoài rồi,

Thần ý dời thì sáu giác rối loạn khiến tâm điên không tịnh.

Nếu tâm điên rồi loạn thì thân này không có người làm chủ,
Vì vậy, sáu đường luân hồi ở tại trước mắt chẳng xa.

Có bài kệ rằng:

Lục đạo luân hồi, thuyết bất khoan,
Súc sanh, ngã quý, khổ thiên ban.
Khuyên quân vật khởi vọng tham niệm,
Nhứt thất nhưn thân vạn kiếp nan.

Nghĩa là: Sáu đường luân hồi nói không hết như người chẳng tỉnh
xét, có ngày bị đọa vào trong chỗ súc sanh quỉ đói phải khổ sở ngàn
việc, nên khuyên người đừng khởi việc tham tưởng lầm sai. Hễ làm
mất cái thân này muôn kiếp khó trở lại đặng. Muốn ra khỏi chỗ luân
hồi thì kiếp này phải tu mới hết việc khổ.

Vì Tiên Phật Thánh Hiền cũng tại cái tâm, tâm phải chánh ý phải
thành. Như tâm ý chánh thành để làm cốt Phật, nhang đèn cúng lạy,
son vàng tô phết đó là vọng cầu. Nên nói: “Cười chết từ bi Quan-
Thế-Âm” là cười người không có lòng chánh thành, lo sửa mình để
vọng cầu việc giả. Lại nói ra tu lấy chỗ nhang đèn cúng vái mà cầu
cho thành Tiên thành Phật, tánh Phật chỗ nào? Nên nực cười cho
người lầm sai mà không cải sửa.

Có câu: “Bất vị tế hưởng nhi giáng phước; bất vị thất lễ nhi giáng
họa”. Nghĩa là: “Chẳng vì cúng tế mà cho phước; chẳng vì thất lễ mà
giáng họa”. Trời Phật Thánh Thần trọng là trọng người chí thành
cung kính, tự hồi ăn năn biết sợ nhà tối có Thần không dám làm
quấy thì Ngài thương lắm, kính lắm. Người ấy dầu không cầu Ngài
cũng cho phước lộc. Còn Ngài ghét kẻ bất trung, bất hiếu, bất nghĩa,
bất lương, ý độc hại người, lòng lang ở bạc. Những người như vậy
dầu cho nhang đèn cúng lạy thế nào, Ngài không dung đặng.

Bởi Ngài dạy làm phước chớ đừng cầu phước, tự nhiên họa dứt
phước thêm, chớ Ngài có tư vị, hay là thương ghét ai bao giờ? Có
câu “Hoạch tội ư Thiên vô sở đảo giả”. Nghĩa là: “Mắc tội nơi trời thì
không còn chỗ cầu vạy”, như thế thì có ai biết mà tránh chẳng?
Đây việc khuyên tỉnh đã nói rồi, lại nói qua Mã-Đơn-Dương nghe
người xách bầu thiếc đến, lật đặt ra tiếp rước, thỉnh vào nói chuyện.
Ông già đi theo viên-ngoại vào ngồi tại ghế giữa lấy lời khẳng khái
mà hỏi:

- Vạy kêu ta cầu hỏi việc chi? Viên-ngoại đáp:

- Tôi thấy ông già cả tuổi tác hằng ngày xin ăn lao khổ, muốn cầm lại
đây nuôi ông, chẳng biết ông chịu hay không? Nói chưa dứt lời, ông

già giận nói:

- Ta thiết xin ăn quen rồi, chẳng chịu ăn những không công cực lộc của ai.

Viên-ngoại thấy ông giận chẳng dám nói nữa, liền vô nói với bà rằng:

- Ông xách bầu thiếc tôi thỉnh vô nhà nói việc nuôi dưỡng, ông nói chẳng chịu ăn những vô công thi thực, nên tôi hỏi bà tính làm sao?

Bà cười rằng:

- Ông nói chẳng nhằm việc, nên người không chịu. Chẳng nghe sách có nói: "Quân tử mưu đạo bất mưu thực, tiểu nhơn mưu thực bất mưu đạo". Nghĩa là: "Người quân tử ham đạo chẳng lo ăn, còn tiểu nhơn ham ăn chẳng lo đạo". Ông mới thấy mặt lại kể việc nuôi dưỡng, lấy chỗ ăn uống mà dụ, quân tử nào kể việc ăn uống, cầu chỗ Đạo thì hơn. Tại ông nói thất lời, để tôi ra phân giải chắc ông an lòng chịu ở.

Có bài kệ rằng:

Không phải tiên-sanh chẳng chịu cầu,

Vì lời nói biện chẳng nhằm câu,

Huyền-Trinh ra giảng thông quyền biến,

Chắc định ông già phải gật đầu.

Rồi đó Huyền-Trinh đến nhà trước, thấy ông già chấp tay xá nói rằng:

- Ông đăng muôn phước? Ông già cười rằng:

- Ta là người tu hành nào có đăng phước! Huyền-Trinh rằng:

- Ông chẳng lo việc quấy, muôn sự đều không, tiêu diêu thông thả, chẳng tính chẳng sầu, đăng chỗ cao thấp tự lòng, chẳng phải là phước sao? Tôi coi trong trần này biết bao nhiêu nhà giàu sang danh lợi mà trọn ngày nhọc lòng lo tưởng, thương vợ mướn con không dứt. Tuy nói có phước mà xét lại chưa đăng thông thả, duy có cam cái danh lợi giả dối mà thôi nào phải như ông chẳng nhiễm việc trần, đăng hưởng chỗ không tâm, như vậy thật là Thần Tiên tại thế. Ông già nghe nói cười lớn rằng:

- Cô đã biết sự tiêu diêu tự toại là phước, thanh tịnh vô vi là vui, mà sao chẳng học tiêu diêu tự toại? Chẳng tìm thanh tịnh không không? Huyền-Trinh rằng

- Tôi chẳng phải không học, vì chưa đăng chỗ pháp, tuy muốn tiêu diêu mà chẳng đăng tiêu diêu, muốn thanh tịnh mà chưa đăng thanh tịnh đó thôi. Ông già rằng:

- Như cô chịu học thì tôi chẳng tiếc công. Huyền-Trinh nói:

- Như ông vui lòng từ bi dạy tôi, nhà tôi ở huê viên có cái “Kiểu-Nguyệt-Đình” thiệt là thanh tịnh, thỉnh ông đến ở đó, bạn tôi mới đăng cầu học hỏi. Ông già liền gật đầu thuận ý.

Có bài kệ rằng:

Làm biện nhằm câu biết cổ kim,
Tiên-sanh nay đăng hội tri-âm,
Tri-âm nói biện tri-âm tỏ,
Đây đó nguyên là một giống tâm.

Ông già nghe bà Huyền-Trinh nói nhằm đạo lý, trong lòng vui mừng liền chịu ở dạy. Mã viên-ngoại nghe nói lại kêu gia tướng dọn dẹp sau huê viên chỗ “Kiểu-Nguyệt-Đình” sạch sẽ thỉnh ông vào đó an nghỉ, lại trí một người gia đồng là Trần Khuê hằng ngày đem trà dưng nước. Viên-ngoại nói cùng bà rằng: Bạn mình nói chuyện với ông hơn nửa ngày mà chưa biết ông tên họ chi, để tôi hỏi coi.

Huyền-Trinh rằng: Sách có câu “Đại ân bất tạ, đại đức bất danh”, nghĩa là ơn lớn chẳng tạ, người đức lớn chẳng tên làm chi; thôi kêu lão Tiên-sanh cũng đăng. Viên-ngoại chẳng nghe cứ muốn hỏi, bà can không đăng phải để ông đi.

Viên-ngoại đến “Kiểu-Nguyệt-Đình” thấy ông ngồi tịnh trên ghế.

Viên-ngoại tới trước hỏi rằng:

- Xin hỏi ông cao tánh đại danh, nhà ở chỗ nào? Vì sao mà đến đây? Hỏi luôn mấy lần thấy ông ngó lên nói rằng: Ta là Vương-Trùng-Dương nhà ở tại Xiêm-Tây, ngàn dặm chẳng từ khó nhọc vì người mà đến đây.

Mã viên-ngoại nghe nói giựt mình nói rằng:

- Tiên-sanh vì tôi mà đến đây? Ông vỗ tay cười rằng:

- Thiệt, vì người mới đến đây. Viên-ngoại lại hỏi:

- Như Tiên-sanh vì tôi mà đến, ắt cũng có duyên cớ chi! Trùng-Dương rằng:

- Ta đến đây vì cái vạn quán gia tài của người mà đến. Viên-ngoại nghe nói nửa cười nửa lo hỏi rằng:

- Ông vì vạn quán gia tài của tôi mà ông muốn lấy hay sao? Trùng-Dương nói:

- Nếu tôi không muốn thì tới làm chi!

Viên-ngoại nghe nói mặt tái xanh, trở ra đi liền.

Có bài kệ rằng:

Tiên-sanh lời nói chọc người kinh,
Trên thế chưa nghe những sự tình,

Muốn lấy gia tài không chỗ cứ,
Lẽ trong đạo lý thiệt chưa minh.

Khi đó viên-ngoại ra khỏi Kiếu-Nguyệt-Đình tính thầm trong bụng rằng:

- Ông này thiệt chưa hiểu mỗi việc, khi không mà muốn lấy gia tài của ta! Dám mở miệng như vậy! Con nít cũng chẳng dám nói lời đó, đường ấy mà làm sao có đạo đức kìa!

Chứng về phòng ngồi nghĩ, trong lòng buồn bực chẳng vui. Huyền-Trinh thấy viên-ngoại biến sắc, biết là bị ông già nói việc chi chẳng vui, liền cười nói rằng:

- Tôi đã nói trước, biểu đừng đi hỏi cũng không nghe, chắc ông bị điều chi chẳng vừa ý chẳng? Hễ người quân tử phải có lượng lớn, dung người chế người, việc chi chẳng hiệp ý, xin đừng trách phiền, chớ học theo chí mọn chấp nhứt. Viên-ngoại nghe bà nói mấy câu trong lòng mở giải, nói rằng:

- Tôi tưởng đâu ông già là người có đạo đức, ai dè ông thiệt người tham tài! Bà hỏi:

- Sao mà biết tham tài? Viên ngoại đem việc của ông thuật cho bà nghe:

- Nói muốn lấy gia tài của ta mới đến đây ! Bà nói:

- Tiên-sanh nói muốn lấy gia tài của mình, chắc có duyên cớ chi, sao ông không hỏi cho minh bạch. Tôi thấy trong sách có câu: "Thiên niên điền địa bát bá chủ", nghĩa là "Ruộng đất ngàn năm thay đổi chủ có hơn tám trăm người". Trong đời tài sản thiệt là đồ chí công của Trời Đất, chẳng qua là cho người mượn mà xài chung. Như người biết xài thì hưởng đặng ít chục năm, hoặc mấy đời. Sao gọi là biết xài? Như người có của mà biết xài là biết thi ân bố đức, giúp kẻ nghèo nàn, mua vật phóng sanh, tu kiêu bồi lộ, chôn thầy trôi nổi, làm các điều lành, chớ đừng cam một mình, gọi là xài chung một vốn.

Còn người không biết xài thì cũng như mưa đập bông tàn, gió thổi mây tan, hễ đến tay người này, thì liền trao cho người khác, hoặc không cần kiệm, xài phí, cờ bạc, rượu chè, cam để cho nhiều, làm điều trái lẽ. Hoặc cho vay ăn lời nặng mà tổn đức bình sanh. Như vậy làm sao mà hưởng đặng bền? Nên của ấy phải đổi dời. Đó là chỗ chí công của Trời Đất, luân phiên xoay trở không ngừng, nghèo đó rồi giàu, thịnh đó lại suy, nào có đặng làm chủ ngàn năm bao giờ? Vậy xin ông thức tỉnh.

Có bài kệ rằng:

Vạn quán gia tài chớ đủ khoe,
Ai mà giữ đặng trọn không dè,
Tài ba thiên hạ đồ công vật,
Há được ngàn năm được chớ che.

Khi đó bà Huyền-Trinh khuyên chồng rằng: Tiên-sanh như muốn lấy cái gia tài của mình, ắt có duyên cớ. Như hỏi ông nói đặng hiệp lý, mình nên đừng cho ông, huống là bạn mình không con cháu, gia tài này ngày sau chưa biết về tay ai. Nói chưa dứt lời viên-ngoại cười rằng: Bà nói đâu việc dễ lắm! Ông bà tôi từ Xiêm-Tây dời qua đến đây, chịu hết thiên tân vạn khổ mới đặng sự nghiệp này. Dẫu ta chẳng muốn nữa cũng chẳng dám đem sự khó nhọc của ông bà mà đưa cho người khác. Huống nay bạn mình tuổi mới nửa đời, như đem gia tài cho người rồi, mình còn nửa đời sau lấy chi cho qua ngày tháng, há chẳng lắm việc lớn đó sao?

Bà Huyền-Trinh nói: Uống cho ông là người chí trọng phu mà việc không tỏ thấy. Bạn mình đem gia tài giao cho tiên-sanh là muốn cầu cái đạo trường sanh, cứu đặng cửu-huyền thất-tổ. Bằng như đặng thông việc đạo thì ta thành Thần Tiên, còn giữ cái gia tài này làm gì? Sách có nói: Một người con tu thành Tiên Phật thì cửu huyền đặng bạt tộc siêu thăng. Như vậy đâu có lỗi với ông bà. Coi lại cái đạo siêu hết tông môn mà sánh chẳng bằng vạn quán gia tài này sao?

Có bài kệ rằng:

Của tiền vàng bạc có hững hà,
Nào gặp đạo huyền đáng giá đa,
Của báu tuy nhiều sau cũng hết,
Đạo công muôn thuở chẳng tiêu ma.

Viên-ngoại nghe bà giảng rồi nói rằng: Lời của bà chẳng phải không tốt, bằng như chẳng thành Thần Tiên, lời tục có nói: "Vẽ cọp chẳng thành trở lại giống chó" rồi làm sao? Bà nói:

- Làm người phải có hững tâm, như không có hững tâm thì cũng chẳng khá làm đặng thầy bói, thầy thuốc, huống là học Thần Tiên. Như người có chí thì việc ắt thành, không chí thì ngày sau chẳng nên. Tại mình bền cùng chẳng bền. Sách có nói: Thần Tiên vốn thiệt người phạm tâm, chỉ sợ người lòng chẳng chuyên. Bởi tại người chuyên lòng chuyên chí phạm làm tới, có cầu chắc đặng. Có câu: Trồng dưa đặng dưa, trồng đậu đặng đậu, là lẽ thường. Xưa nay Thần Tiên ông nào cũng nhờ thân phạm mà tu thành, nào có sanh ra

tự nhiên không học mà đặng biết bao giờ? Viên-ngoại nghe bà nói, gật đầu trả lời:

- Phải lắm! Phải lắm !

Đến bữa sau, viên-ngoại tới Kiều-Nguyệt-Đình hỏi Vương Trùng-Dương rằng: Bữa trước tiên-sanh nói muốn lấy gia tài của tôi, chẳng biết tiên-sanh muốn lấy đặng làm việc chi? Trùng-Dương tiên-sanh lấy lời ngay nói rằng: Ý tôi muốn tiền đặng chiêu trong thiên hạ, những người tu hành học đạo ở tại đây đặng lập một cái đạo trường, cho kẻ tu hành biện đạo, tu tâm dưỡng tánh, có chỗ hộ đạo, trong ngoài không chỗ lụy; dứt đường ràng buộc thảy đặng vui mừng hoan hỉ, thoát nẻo luân hồi, và làm công đức giúp cho ông.

Tiên-sanh đem việc chơn thành tỏ cho Mã viên-ngoại nghe, chừng ấy viên-ngoại mới đem lòng vui phục.

Làm đặng việc xá mình theo người mới là siêu phàm nhập Thánh.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 6

**Tôn-Huyền-Trinh khuyến phu xá tài,
Mã-Văn-Khôi thọ lộ thông quyền biển**

Nghĩa là:

Bà Tôn-Huyền-Trinh khuyên chồng xá gia tài,
Mã-Văn-Khôi ăn tiền thông quyền biển.

Có bài kệ rằng:

Muôn phép đều không chớ muốn cầu,

Mượn tài hộ đạo dưỡng công phu.

Lần đem việc đó thông quyền biển,

Ngày khác ý nhiên cũng hết sầu.

Khi đó, Trùng-Dương tiên-sanh đem việc mượn tiền hộ đạo chiêu tập người tu hành nói cho Mã viên-ngoại nghe, viên-ngoại mới vui phục nói rằng: Như ông nói vậy thật người có đạo đức lớn, tôi cùng Tôn-Thị đều nguyện lạy ông làm thầy, chưa hiểu trong ý ông làm sao?

Trùng-Dương nói:

- Hai ông bà như có lòng chơn tâm học đạo tôi nào chẳng chịu!

Nhưng mà trước phải xá gia tài rồi sau mới truyền cho chí đạo, một

lòng một ý định khỏi chỗ lo nhớ. Viên-ngoại nói:

- Thầy muốn dùng bao nhiêu tự ý, tôi không tham tiếc, hà tất phải xá? Trùng-Dương nói:

- Như người không xá, thì cũng còn của người, tôi không định tự do xuất phát. Viên-ngoại nói:

- Ruộng đất, tiền bạc cùng tờ giấy giao ước dùng hết cho ông cũng như tôi xá rồi. Tiên-sanh rằng:

- Tờ giấy còn tên của người, như muốn giao cho tôi phải thỉnh người trong tộc làm tờ xá ước mới có bằng cớ. Viên-ngoại nghe nói trở vui làm buồn, từ biệt tiên-sanh về nhà đem những lời Trùng-Dương thuật cho bà nghe, nói rằng:

- Theo ý tôi việc này chắc không thành. Huyền-Trinh hỏi:

- Sao vậy? Viên-ngoại nói:

- Bà chẳng hiểu trong tộc của tôi sao? Bà nói:

- Người đều riêng lòng làm sao hiểu được! Viên-ngoại nói:

- Người trong tộc tôi thấy vợ chồng mình không con, ai ai cũng thăm tính chia rồi, đợi vợ chồng mình chết thì gia tài này về họ, nào có chịu đem giao cho người khác, nên tôi biết chắc không thành.

Bà Huyền-Trinh nói:

- Việc đó cũng khó, ngày mai ông thỉnh tộc-trưởng có quyền thế định nghị luận. Như họ y lời thì thôi, bằng chẳng chịu thì ông làm như vậy..... chắc là họ bao ông định nên. Viên-ngoại nghe liền nói:

- Thiết bà có trí cao, làm như vậy chắc định thành. Liền kêu Mã-Hưng đi thỉnh bốn tộc định ngày mai giờ Ngọ tới cho đủ.

Mã-Hưng y lời đi thỉnh. Qua ngày sau, anh em đồng bạn và trong tộc lớn nhỏ đều vào nhà giữa phân thứ tự mà ngồi. Có một người trưởng-tộc tên là Mã-Long làm chức Cống-Sĩ hỏi viên-ngoại rằng:

- Cháu thỉnh trong tộc có việc chi? Viên-ngoại thưa:

- Cháu mấy năm rồi thường hay bệnh hoạn, trong mình chẳng khỏe hay chóng mặt. Nay có một người ở bên Xiêm-Tây tên là Vương-Lão Tiên-Sanh, thiết người trung hậu, cháu biểu người ấy ở tại nhà cháu đem hết gia tài ruộng đất giao cho ông lo liệu định vợ chồng cháu an rảnh mà dưỡng bệnh. Ông biểu cháu thỉnh người tộc-trưởng làm tờ giao ước ông mới chịu lãnh. Nên nay cháu thỉnh tộc-trưởng đến thương lượng định làm tờ giao lại cho ông.

Viên-ngoại nói vừa dứt lời, có người anh tên là Mã-Miên nghe nói giận dữ chỉ viên-ngoại nói rằng:

- Chú ngây rồi, hồ ngôn nói loạn, cơ nghiệp của ông bà không bảo

giữ, có đâu nói xá cho người ta. Chú nghe lời dỗ gạt mà nói như vậy. Mã viên ngoại biết việc không hợp lý, chẳng dám nói nữa.

Lại có một người chú họ tên là Mã-Văn-Khôi, làm chức học sanh và một người anh họ là Mã-Chiêu, làm quan Tử-Giám đại học-sanh. Hai người có tước trong tộc họ Mã, tài giỏi hơn hết. Hễ có việc chi lớn nhỏ đều nhờ hai người tính toán thì xong việc. Mã-Văn-Khôi thiết người có quyền biến, thấy Mã-Miên nặng lời cùng viên-ngoại, lên tiếng nói:

- Thôi đừng trách oán, cũng việc anh em, bởi viên-ngoại là người thật thà, phải mời Vương-Lão Tiên-Sanh ra đây đặt tôi hỏi coi có sao mà dám nói như vậy? Liền sai Mã-Hưng đi thỉnh Vương-lão. Trùng Dương ra đến cũng không làm lễ, mấy người đều không hỏi tới ông. Mã-Miên thấy ông cười lớn rằng:

- Tôi tưởng lão tiên-sanh nào, ai dè người đi xin ở đây! Mã-Văn-Khôi hỏi Trùng-Dương:

- Ông người cô-lão, thường hay ở xóm này xin ăn mấy năm, chưa nghe ông có tài chi, nay viên-ngoại của tôi coi trọng ông là một bậc, tiếp về nuôi dưỡng đủ lễ thì thôi, phải an phận giữ mình, sao lại xúi cháu tôi biểu làm tờ xá gia tài cho ông? Ông là người năm sáu mươi tuổi, sao không biết lễ? Trong thiên hạ nào có phép như vậy, mà dám nói ra không sợ chê cười? Trùng-Dương đáp:

- Bình sanh tôi chẳng biết làm việc chi hết, vì nghèo sợ rồi, nên biểu y đem gia tài nhượng cho tôi đặt hưởng ít năm, nào sợ gì ai cười. Nói vừa dứt lời có Mã-Phú, Mã-Quối nhảy lại chỉ trên mặt Trùng-Dương nạt một tiếng:

- Tao cho mày thằng chẳng biết thể diện, con chim cú, con cú đại mà muốn đòi mào phụng, chuột lang mà muốn ăn thịt khổng-tước, uống cho mày sống mấy mươi tuổi, nói lời chẳng sợ xấu hổ, thiệt là đáng ghét!

Mã-Phú kêu Mã-Quối nói rằng:

- Bạn ta đuổi nó ra ngoài xóm, đừng cho ở đây. Nói rồi liền áp lại kéo Trùng-Dương. Mã-Chiêu can rằng:

- Thôi đừng đuổi xô, thương người cô lão. Nay viên-ngoại rước ông tới, thôi để ông đi, đừng cho viên ngoại xá gia tài thì thôi.

Mã-Phú, Mã-Quối mới ngừng tay. Kế Mã-viên-ngoại kề miệng gần tai Mã-Long nói nhỏ việc chi chẳng biết, rồi Mã-Long nói với mấy người:

- Thôi anh em bây đừng ngăn-ngà, thầy đều về hết, để tao ở lại định việc, tao không cho nó nào dám xá.

Mấy người nghe lời Mã-Long thả đều ra về. Viên-ngoại thỉnh Mã-Long và Mã-Văn-Khôi ở lại mời vào phòng đãi rượu. Mã Long với Mã-Văn-Khôi ngồi bên tả, viên-ngoại ngồi bên hữu. Làm lễ đãi tiệc vừa xong, Mã-viên-ngoại thưa rằng:

- Thưa trước ông cùng chú còn ở lại đây, nay cháu muốn một việc, thưa ông cùng chú toan liệu.

Mã-Văn-Khôi hỏi:

- Vậy viên-ngoại có việc chi nói ra mới hiểu mà tính toán. Viên-ngoại nói:

- Tôi chẳng phải đem gia tài mà xá cho Vương-Trùng-Dương, chẳng qua là tạm ông coi dùm ít năm, đặt cháu thông thả an dưỡng chứng bệnh. Mã-Văn-Khôi hỏi:

- Biểu ông coi giữ không thì phải, sao lại biểu lập tờ xá ước chi vậy? Viên-ngoại thưa:

- Không, đó là nhứt thời quyền biến, thấy ông chơn tâm thiết ý, cậy ông giữ giùm tôi cũng đặt rảnh tâm an dưỡng một lúc, chớ không có điều chi. Mã-Văn-Khôi nói:

- Lễ của cháu, ta chưa minh đặt, chẫm rãi nói lại ta nghe. Viên-ngoại thưa rằng:

- Chú nghe cháu tỏ, vì cháu nhiều bệnh, còn cháu dâu hay chóng mặt khó coi sóc các việc. Bấy lâu cháu tầm người trung-hậu thật-thà thế tay sẵn sóc, may nhờ trời từng người như nguyện nên gặp lão tiên-sanh, tôi muốn đem gia tài giao cho ông lo liệu thì gia tài này cũng như của tôi. Bởi ông nghe chẳng kịp biểu tôi phải giao dứt cho ông, tôi thấy nói lời quê mùa, tôi cũng liền đáp theo như lời ông nói xá dứt. Ấy rõ ràng là lời nói chơi, ông tin là thiệt, lại biểu thỉnh trong tộc làm tờ xá ước cho ông. Tôi nghĩ ông là người cô-lão ở xứ xa đến đây, không bà con thân thích, dẫu giao hết cho ông cũng không lẽ sang dời đâu đặt. Huống ông tuổi già sống có mấy năm nên lập tờ cho ông gìn giữ thế cho tôi đặt dưỡng bệnh một lúc, chừng ông mãn phần cũng qui về tôi, nào có tổn hại chi. Xin ông cùng chú vui lòng an việc này, cháu rất đội ơn.

Mã-Long nói:

- Trong tộc đông người, để hỏi lại coi. Mã-Văn-Khôi lại hỏi Mã-Long, thấy Mã-Long gật đầu rồi nói:

- Chuyện này một mình tôi ắt cũng chưa đặt.

Viên-ngoại nghe nói mời hai người vào phòng kín, lấy một món báu lạ đem để trước mặt hai người, thấy chớp sáng lòe, coi ý ông nào

cũng chịu.

Có bài kệ rằng:

Chiếu chớp hình ra thấy nhẵn tiền,

Sáng ngời một đốm lại tròn viên,

Có y muôn việc đều an chuyện,

Chẳng đặt dầu sanh cũng lụy liền.

Khi đó viên-ngoại đem ra thấy đều ngó cười, miệng chẳng hở môi, rồi Mã-Long nói với Mã-Văn-Khôi rằng: Viên-ngoại hồi sớm nói việc ấy rõ ràng, thế không có điều chi hại, chẳng qua là mượn việc xá ước mà buộc lòng ông già lo lắng công việc, như vậy cũng không sao.

Mã-Văn-Khôi rằng:

- Phải ấy là quyền biến một hồi cho có người giúp sức, như chú chịu lãnh thì mấy người kia tự nhiên phải an. Mã-Long nháy nháy kể miệng vào tai Mã-Văn-Khôi nói ít câu, coi bộ vui mừng rồi nói rằng:

- Viên-ngoại hãy an lòng, chắc việc này xong đặt. Thôi để tôi đi nói với mấy người kia, thì thế nào cũng xong.

Có đặt bạc tiền việc lớn xong,

Nào lo xá ước lập không thành.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 7

Đổ tộc trưởng Mã-Ngọc lập xá ước,

Đàm huyền-công, Trùng-Dương truyền toàn chơn

Nghĩa là:

Lo tiền cho tộc trưởng, Mã-Ngọc lập tờ xá ước,

Giảng huyền-công, Trùng-Dương truyền pháp toàn chơn.

Có bài kệ rằng:

Quang-âm mau lẹ chớ dần dà,

Danh lợi buộc ràng tợ lưới sa,

Muôn trượng từng sâu dời chơn bước,

Một tơ chẳng dính mới không ma.

Lại nói Mã-viên-ngoại y theo lời bà Tôn-Huyền-Trinh lo tiền cho mấy người đương quyền trong tộc rồi thì việc chi cũng phải xong. Khi đó Mã-Văn-Khôi liền sai người đi nói cho trong tộc biết việc viên-ngoại

xá gia tài đó chẳng qua là làm kẻ giả. Mấy người trong tộc hỏi:

- Sao gọi là kẻ giả?

Đáp rằng: Lưu hổ thủ sơn chi kế!

Lại hỏi: Sao gọi là "Lưu hổ thủ sơn chi kế"?

Đáp rằng: Nghĩa là bắt hùm giữ núi. Vì viên-ngoại muốn vui việc thanh nhàn thông thả, nên cầm ông già ở đó đặt làm người tở giữ của chớ chi lạ. Mấy người hỏi:

- Sao biết đặt cầm ông làm tở giữ của?

Đáp: Viên-ngoại vì thấy ông người trung hậu, nên muốn cầm coi sóc cửa nhà mà sợ ông không lòng cần mẫn nên mượn thế xá gia tài cho ông. Ông nhận tưởng là sự thiệt nên buộc phải làm tở xá ước. Viên-ngoại nghĩ không lập tở cho ông, sợ ông không hết lòng gìn giữ, nên thỉnh bạn mình làm chứng cho ông vui, chẳng phải cầm cộp giữ núi hay sao?

Mấy người trong tộc nói: Xá cho ông thì như của ông rồi, ông làm sao không đặt quyền coi giữ?

Đáp: Phân hào cũng không dời đặt sao gọi của ông?

Mấy người hỏi: Sao biết phân hào không dời đặt?

Đáp: Ông là người phương xa, thân cô-lão, không có thân quyến, tuổi đã già, ăn đặt bao nhiêu? Chừng hai con mắt nhắm rồi thì cũng tay không, của quý về mình, chẳng phải mọi giữ của hay sao?

Mấy người nghe đặt cười lớn nói rằng:

- Ông ấy chết rồi gia tài của viên-ngoại, phần không con, lo gì chẳng về anh em mình. Nay làm như nước thả ghe, lấy nghĩa đưa tình cho vui lòng viên-ngoại cùng ông già; hoặc ngày sau có thiếu chút ít cũng dễ mượn chác. Nền lời tục có nói:

"Đương diện lưu nhứt tiếng, hóa hậu dị tương kiến"

Nghĩa là:

"Mình làm mặt chút tình, ngày sau dễ thấy nhau"

Mấy người nghe Mã-Khôi nói thả đều vui chịu hết.

Có bài kệ rằng:

Lời hay chớ dụng nói ra nhiều,
Một tiếng đều nghi sóng gió tiêu,
Bằng chẳng chịu đưa đồ bửu-bối,
Lời hay có nói cũng không siêu.

Khi đó Mã-Khôi thấy mấy người chịu hết, nhứt định ngày hôm sau tề tựu. Bữa sau, trong tộc đều tới thấy Mã-Khôi cùng Mã-Long ngồi với Trùng-Dương tiên-sanh tại nhà giữa vừa nói vừa cười. Mã-Khôi biểu

viên-ngoại làm thêm đồ tiệc đãi anh em trong tộc. Hội đến đủ mặt ăn uống hồi lâu rồi Mã-Khôi nói: Nay viên-ngoại đem gia tài giao cho Trùng-Dương tiên sanh, vậy trong tộc có ai không chịu hay không?

Nói vừa dứt lời, thầy đều ứng thình rằng:

- Anh em tôi y lời không có trở cách việc chi. Mã-Khôi biểu viên-ngoại đem tờ đọc cho trong tộc nghe. Viên-ngoại đem giao cho Mã-Khôi đọc rằng:

Tờ Xá Ước

“ Người lập tờ xá ước là Mã-Viên-Ngoại. Nay đem gia tài điền sản, bạc tiền vật kiện của tổ-phụ để lại, cùng gia nhơn tôi tổ trong nhà, đành lòng xá giao cho Trùng-Dương tiên-sanh làm chủ quản xuất, đăng phép tự do. Trong bốn tộc họ Mã, lớn nhỏ không đăng trái lời. Mã-Viên-Ngoại từ xá gia tài đến sau cũng chẳng đăng đòi lại, e nói miệng không bằng, phải lập tờ làm cố, như ngày sau có ai tranh tụng thì Trùng-Dương tiên-sanh đăng phép thỉnh làng phân xử.”

Người trưởng tộc: Mã-Long, Mã-Khôi, Mã-Hiền, Mã-Đức, Mã-Dương.

Người làm chứng: Mã-Chiêu, Mã-Miên, Mã-Giám, Mã-Trấn

Người lập tờ xá ước: Mã-Viên-Ngoại thị thiết.”

Mã-Khôi đọc rồi giao cho viên-ngoại mời Trùng-Dương tiên-sanh tiếp lấy, rồi biểu khai tiệc đãi ăn một lần nữa. Khi mãn tiệc rồi thầy đều về hết. Người sau coi tới chỗ này có làm một bài khen viên-ngoại xá gia-nghiệp đồng mãnh nên thành đạo cũng mau.

Bài thi tặng rằng:

Gia-tài xá hết mộ tu hành,
Một vật không còn, dục khó sanh,
Ngày nọ sớm đem lòng niệm hết,
Năm sau học Đạo rất mau thành.

Lại nói Mã-viên-ngoại thấy người trong tộc về hết, bèn mới tạ ơn khen bà Tôn-Huyền-Trinh rằng: Nếu không có bà chỉ bảo chắc khó đăng thành sự. Huyền-Trinh cười rằng:

- Phàm việc chi phải lẽ làm theo thì chắc đăng nên, gọi là tùy cơ ứng biến. Viên-ngoại hỏi:

- Việc đã thành rồi, còn học Đạo làm sao đi cầu? Huyền-Trinh nói:

- Việc học Đạo phải để chậm rãi, đợi thầy an dưỡng ít ngày, bọn mình đồng đến lạy thầy cầu Đạo.

Viên-ngoại cười nói:

- Phải, như vậy thì ta rán làm phương tiện.

Lại nói qua Trùng-Dương tiên-sanh một lòng muốn rước trong thiên hạ tu hành, đến đây tu chơn dưỡng tánh, sợ e xóm làng đàm tiếu thị phi. Vậy trước phải thí làm ân huệ cho người vui phục mới đăng yên ổn. Rồi từ đó đến sau, ông ra tiền bạc giúp người nghèo khổ, cô góa tật nguyền. Trong bốn tộc họ Mã có việc khiếm khuyết nhiều ít, ông thường trợ giúp: hoặc trai không tiền cưới vợ, kẻ góa không chồng, bệnh hoạn, ông đều cấp dưỡng cho mượn không đòi. Thiệt ông người có nhơn nghĩa, trong ngoài đều đăng an tịnh, trên dưới đều nhờ, trộm cướp không có một người, ông muốn làm việc chi thì trong họ Mã không ai dám cãi; lại chiêu tập người ở đó học Đạo giảng huyền, cũng không ai dám thị phi. Vì ông làm việc có lý, trọn trước trọn sau, ai cũng đều nhờ ông mà nên việc, bởi vậy không có một người bày việc chẳng phải với ông, hết lòng kính phục.

Nay trong thiên hạ những người có phước, hoặc giàu sang đừng ở khắc bạc, phải mở lòng rộng lượng mà thi ân bố đức cho người, thì cũng như ông đăng trọn lành, chẳng nên tham tiếc. Người coi đến đây, dầu kiên-lẫn bức nào cũng phải thể theo chút ít.

Có bài kệ rằng:

Khắc bạc làm sao việc đăng thành,
Thị-phi bày nói chắc liền sanh,
Bằng không Vương-lão thi ân sớm,
Sao đăng nhiều năm hưởng thái bình.

Lại nói Trùng-Dương tiên-sanh đã thi ân rồi lại còn sửa soạn ở trong, lập 12 cái mao-am (nhà tranh) ở sau huê viên cho người tu tịnh dưỡng, mọi việc đều xong. Tiên-sanh dời ở tại mao-am công phu luyện đạo. Bữa nọ Mã viên-ngoại cùng Tôn-Huyền-Trinh đến mao-am cầu tiên-sanh học Đạo. Tiên-sanh nói: Đạo là đường giác tỉnh, dẫn người qui về chỗ chánh mà ra khỏi đường mê. Nhưng mà phải do cạn tới sâu, do thấp mới đến cao, y theo thứ tự, sau mới đăng thành công. Phàm học Đạo trước phải luyện Tánh tập sửa cho thuần hậu, vì cái Tánh gốc ở Tiên-Thiên, nên phải luyện cho tròn sáng mới có chỗ diệu dụng.

Nhơn cái Tánh nó liền với cái Tình. Tánh Tình động ra như cọp giao chiến, bằng chẳng luyện cho nó giáng phục, làm sao trừ đăng Tánh dữ mà qui về chỗ “Hư Không”? Người muốn luyện Tánh phải để cho lặng lẽ tự nhiên chẳng biết chẳng hay, không người không mình; tuy ngồi chớ không hiểu là ngồi tại đâu, cứ lo chăm-nom “Chủ-Nhơn-Ông” mà thôi, làm như vậy mới đăng vào chánh pháp.

Còn luyện giáng long phục hổ, thì phải khóa con Tâm-Viên, buộc con Ý-Mã; thường giữ không cho nó chạy ra, đem về chỗ thanh tịnh, đặng mà đoạt máy tạo hóa của Trời Đất, lẽ diệu khí của âm dương. Hễ tịnh đặng thì các việc lo phiền đều tiêu, các mối trần phải dứt: một niệm chẳng sai. Nếu tùy ý nó thuận hành làm theo thì làm phạm; còn noi theo Thiên-lý lấy lẽ tự nhiên của Trời Đất mà đoạt đặng khí âm dương, đem vào hiệp với thân mình, kêu là nghịch lý mà đặng thành Tiên thành Phật. Nên có câu:

“Sát sanh thẳng thiên-đường, phóng sanh sa địa ngục”.

Nghĩa: sát sanh là sát cái phạm tâm, chẳng cho vọng các điều quấy thì siêu về Thiên-đường. Còn phóng sanh là để cho cái phạm tâm làm chủ sai khiến, dẫn vào nẻo bất lương; sử tánh tung hoành bỏ đường đạo-đức, thì tự nhiên phải sa địa ngục, nên người tu phải sửa trong lòng không một mảy tạp niệm, đừng có một điểm ma chướng, chẳng dính một vật hư tẻ, mờ mờ sáng, không có một chút bụi trần, gọi là nói đại lược chỗ Đạo. Còn chỗ sâu nữa chẳng khá bày tên trạng, duy có: Tâm lãnh Thần hội mà thôi (chẳng khá tiết lậu), đợi hai người tấn bộ tôi sẽ chỉ điểm cho.

Bữa nọ hai người sắm lễ xin cầu Đạo, viên-ngoại được đặt pháp danh là Đơn-Dương; Tôn-Huyền-Trinh là Bất-Nhị, đều lay tạ ơn thầy, rồi đồng trở về. Tôn-Bất-Nhị nói cùng Mã-Đơn-Dương rằng:

- Khi trước chưa cầu thầy học Đạo thì mình là vợ chồng, nay đã đồng một thầy, học một Đạo thì như anh em đạo hữu. Để tôi kính anh bằng sư huynh, anh kêu tôi bằng đạo-hữu, cũng như em. Bồn phận người học Đạo phải tuyệt tình dục ân ái, phân phòng ở riêng, sư huynh chẳng đến phòng tôi, tôi cũng chẳng vào phòng sư huynh hoặc có việc chi thương lượng phải sai tôi tố đến thỉnh, hội tại công đường mà minh biện.

Mã-Đơn-Dương nói rằng:

- Y lời đạo hữu, tôi nào chẳng nghe, đạo hữu có lòng chơn tôi cũng có ý thiệt. Hồi không biết, mê muội thì thôi, nay đã đến Phật-tiền đồng lập nguyện qui-y, là linh-sơn cốt nhục rồi, đâu còn dám vọng lòng tà. Tôi đặng nghe thầy nói: Mình hồi trước là thập-nhị lão-mẫu mà xuống đây, vì niệm tính sai lầm, sanh nam dục nữ, thiệt nhắc đến thôi càng hổ thẹn cho thân! Xin đạo hữu an lòng.

Đơn-Dương nói dứt lời kêu Mã-Hưng dọn mùng mền trước phòng Tây-lang. Mã-Đơn-Dương từ Tôn-Bất-Nhị ra trước an nghỉ. Người sau có bài kệ khen hai ông bà phân phòng đồng mãnh nên sau thành

Đạo cũng mau. Kệ rằng:

Đại-Đạo nguyên lai chẳng luyện tình,

Luyện tình đâu đặng Đạo là mình,

Chỉnh coi Mã-Tổ đương khi đó,

Chồng vợ phân phòng ý phải tin.

Khi đó bà Tôn-Bất-Nhị cùng ông Mã-Đơn-Dương đã phân phòng được hơn nửa tháng. Bữa nọ bà kêu tố nữ thỉnh Mã-Đơn-Dương đồng đến mao-am học Đạo. Đơn-Dương nghe nói cùng Tôn-Bất-Nhị đến mao-am đồng xin cầu hỏi tiên-sanh rằng: Bữa trước thầy nói: Cái Tánh là gốc tại Tiên-thiên, xin thầy dạy cho trồng tại chỗ nào? Trùng-Dương đáp:

- Tiên-thiên là khí hỗn-độn chưa mở, không có Trời Đất, người vật, không sắc, không thanh, chẳng hay chẳng biết. Có chỗ nào mà trồng đặng! Như nói trồng đó là chẳng phải Tiên-thiên việc có trồng thì nó mất chỗ môi hay, bằng nói Tiên-thiên có chỗ trồng là chỗ tướng về việc hữu hình, hễ theo tướng thì phải mất Tiên-thiên. Người nói Tiên thiên tại chỗ đó là không phải. Chỗ Tiên-thiên xét đi nghĩ lại thiệt không có vật chi hết. Nếu đem chữ nhứt mà nghĩ nghị đừng nói chữ nhứt là Tiên-thiên. Chữ nhứt nguyên cũng chẳng phải. Trò muốn biết lẽ Tiên-thiên, đem cây viết cùng ta biện rõ ràng. Tiên sanh lấy viết bày rõ mối Tiên-thiên.

Tánh là Tiên-Thiên vật rất linh,

Biết luyện Chơn-Tánh là Tiên-Thiên.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 8

Đàm Tiên-thiên trình nhứt diệu lý,

Trừ ma-căn bất nhị pháp môn

Nghĩa là:

Nói việc Tiên-thiên tinh ròng lẽ diệu,

Trừ ma-căn pháp môn chẳng hai.

Có bài kệ rằng:

Ngoài ý cầu Tiên việc chẳng sai,

Bóng trăng trong nước, cảnh trong hoa,

Tiên-thiên diệu lý trò biết chớ,
Chỉnh tại một mình chớ khá khoe.

Khi đó Trùng-Dương tiên-sanh nói với Mã-Đơn-Dương cùng Tôn-Bất-Nhị rằng:

- Vì Tánh là vật của Tiên-thiên, tròn huyền huyền, sáng rờ rờ, tuy có tên mà chẳng có hình, chẳng biết chẳng hay, khó vẽ khó họa, nào có chỗ trống! Ta nay cùng trò gặng gượng mà vẽ cái hình tượng trò phải hiểu biết. Trùng-Dương nói rồi liền lấy cây viết lại ghế sơn đỏ vẽ một vòng rồi một vòng nữa, trong vòng sau chấm một điểm. Vẽ rồi hỏi Đơn-Dương cùng Bất-Nhị:

- Hai người có biết nghĩa đó chẳng? Đơn-Dương và Bất-Nhị thưa:

- Đệ tử tâm tánh ngu muội chẳng thấu, xin thầy chỉ dạy. Trùng-Dương tiên-sanh nói:

- Ban đầu một vòng hỗn-hỗn độn độn, giống như Trời Đất chưa phân, nhứt nguyệt chưa có, tên là "Vô-Cực". Rồi trong chỗ Vô lại sanh ra một điểm tên là "Thái-Cực", một điểm đó mà sanh ra Trời, sanh Đất, sanh người, sanh muôn vật. Nên Tiên-thiên do Thái-Cực mà sanh một điểm, ấy là cái Khí, gọi là Tiên-thiên nhứt-khí, ai muốn khỏi luân-hồi phải tìm chỗ đó.

Nhơn cái Tánh tưng Tiên-thiên mà phát, phát ra trước khi chưa có cái thân cho đến cái thân mất. Bởi một điểm linh tánh là căn bất sanh bất diệt, kêu là "Linh-Tánh". Linh-Tánh ai cũng có, tại người phàm bỏ quên thì nó phải mê, mê thì bốn tánh khiến vọng niệm đều sanh, rồi tà khí niệm ma nhập vô trong. Như bỏ không giữ gìn, ngoại ma tới phá, mất chỗ Tiên-thiên nó khiến không cho nghe đặng Đạo, nó cướp quyền làm chủ, hễ ai bày việc danh lợi, tài sắc, tửu khí, thì nó đến mê-mạn không dứt. Than ôi! Người mộ Đạo không mấy ai; còn người học Đạo chẳng tin thiệt, không chịu nghe dạy. Bằng người tu Tiên-thiên bèn lập chí gia công chẳng mõi thì tùy chỗ "Tâm lãnh thần hội" mà luyện lâu ngày ắt đặng hiệu nghiệm. Nếu lấy chỗ nhơn tâm mà hỏi Tiên-thiên thì Tiên-thiên chẳng khá đặng vậy! Phải dùng Đạo-Tâm mà hỏi Tiên-thiên, thì Tiên-thiên ở tại trước mắt.

Còn cái nhơn-tâm nó hay ám muội tham cầu, kêu là: "Thức thần đương quyền". Đạo-Tâm là Thiên-Lương phát hiện, kêu là: "Ngươn-Thần chủ sự". Như người tu đặng phát hiện cái "Tâm thiên-lương" thì chỗ Tiên-thiên chẳng cầu cũng đặng. Nhưng mà ban đầu phải trừ cái bệnh, trừ bệnh là chẳng phải trừ bệnh "Ngoại-cảm, phong-hàn, thử-thấp". Trừ là trừ cái bệnh Tham, Sân, Si, Ái. Mấy thứ bệnh đó trừ

đặng thì trăm bịnh chẳng sanh, thêm tuổi sống lâu, đặng thành Tiên Phật, làm Thánh làm Hiền. Nay ta đem bộ công-phu truyền cho hai trò, phải gắng sức mà làm đó!

Còn việc Đạo trừ bịnh, phải trừ chỗ bịnh căn, tìm cho đặng chỗ gốc thì cái bịnh chẳng khó trừ, vì cái bịnh phần nhiều bị trong chỗ tham muốn, giận hờn, ganh ghét, thương yêu, ái dục, mấy chứng mà ra. Lại thêm tửu, sắc, tài, khí, mà cảm vào trong ngũ-tạng hết mấy phần, nên người tu hành trước phải trừ tửu, sắc, tài, khí, khử trừ ngoại cảm cho sạch, sau tuyệt chỗ sân-si, ái dục cho hết bịnh nội thương. Hễ tầm đặng bịnh căn, các vật chất đều hết, rồi sau mới tu trường-sanh, tìm chỗ chẳng chết. Chẳng chết là Chơn-Linh chẳng chết, chớ không phải xác thân không chết, nếu không biết thì Tánh-Mạng cùng xác thân đều chịu trầm luân.

Còn ta nay chỉ việc rượu mà nói: nếu người biết rượu là hại cho đạo, phải thề mà trừ nó; bằng như thấy rượu còn thèm thì lấy chỗ giới luật mà giữ, hoặc người biểu uống, hoặc thấy người uống mà ý còn vọng tưởng, tuy là chưa uống mà ý muốn uống thì cũng như uống rồi, đó là bịnh căn rượu. Như muốn trừ bịnh rượu cho dứt thì khi mới khởi ý ra phải trừ liền, lẽ nào chẳng sạch cái căn rượu?

Còn việc sắc hay làm hư hại cho đạo hoặc tội bại trong qui trình, hao mòn thân thể, lại hổ thẹn với đời. Như muốn trừ nó phải thề mà trừ, bằng thấy sắc mà muốn tưởng, thì lấy chỗ giới luật mà giữ; hoặc nó lấy lời quyến-mị, yếu điệu đưa tình, trêu người giỡn cợt, mà trong ý muốn động, có tình thương mến, tuy là chưa thông với nhau mà cái ý tình khởi ra thì cũng như thông rồi. Đó là bịnh căn chỗ sắc còn ẩn tại nơi trong! Như muốn trừ nó, khi mới khởi tình ra thì phải trừ liền, mới đặng sạch dứt căn ái-dục.

Còn tỏ cái căn chỗ Tửu-Sắc nó cũng hay ẩn trong chỗ Tâm Ý. Muốn học Đạo mà khử cái bịnh căn các thứ ấy, trước phải chánh cái Tâm, sau thành cái Ý, thì bịnh căn tiêu dứt. Như bịnh căn chẳng dứt do nơi mình Tâm Ý chưa chánh vì chưa quyết thoát trần, nên Tâm Ý hay nương nấu theo hoài, còn phát một niệm, tuy chưa uống mà ý muốn uống, tuy chưa thông mà tình muốn thông. Thiệt là trước khi không có tưởng, như bị ngoại cảm sẵn trước nó động vô trong, ví như bóng trăng trong nước, lấy đá quăng động nước thì trăng cũng xao động. Tuy không phải thiệt mà hình ảnh giao-động, thì Chơn Đạo chẳng đặng thành vậy.

Như nay người muốn cầu dứt bịnh căn ấy thì Nho có dạy: Phi lễ vật

thị, phi lễ vật động. Nghĩa là: Chẳng phải lễ chẳng ngó, chẳng phải lễ chẳng động. Thích có phép: Vong nhờn, vong ngã, vong chúng sanh. Là: Quên người, quên mình, quên chúng sanh. Còn Đạo có phép: Thị chi bất kiến, thích chi bất văn. Là: Coi đó chẳng thấy, nghe đó chẳng hay. Ba lời ấy là thuốc trừ bệnh căn tửu sắc. Lữ-Thuần-Dương (Lữ-Động-Tân) nói: “Kiến sắc như đồng kiến hồ”, là “Thấy nữ sắc sợ như thấy cọp”, chẳng dám ngó lâu, hễ ngó lâu thì nó đoạt cái Linh-Tánh. Xưa nay từ vua đến dân, lắm kẻ vì sắc mà hư. Dân vì sắc mà lụy thân, quan vì sắc mà hư danh, giàu vì sắc mà hết nhà, vua vì sắc mà mất nước, không hạng nào đắm sắc mà khỏi hại. Vì vậy Thánh-nhơn đặt chữ sắc có chữ đao ở trên, đao ấy giết người không thấy máu. Nói qua việc tiền của lại càng khó hơn nữa. Trong mấy người tu cũng có người đạo duyên chưa quyết mà vì nhà nghèo khó không thể đua tranh với đời trong việc ăn mặc tốt xấu sang hèn, nên đi tu là làm kế đỡ. Có người vì thất vọng mới nương vào cửa Phật, kỳ thật không hiểu, không minh cái Đạo, vì không minh cái Đạo mới có người tuy là tu mà còn trau giồi bản dạng, quần áo nhớn nha, lấy chỗ giàu sang mà khoe ruộng vườn nhà cửa; chơi bởi lạnh xảo, thường đứng trong trường danh lợi đua chen. Có người khắc bạc tính toán, già già cân non mà cầu lợi. Đã muốn cầu danh lợi, tình dục, ruộng đất, tài sản, điểm trang son phấn, tranh việc thị phi mà lại muốn thành Phật thành Tiên! Những người ấy mà cũng tới học đạo, thật khá buồn thay!

Còn nói qua chữ Khí, người tu cũng phải có, mà lại nhiều người chưa bình đẳng cái khí can, ít ai giữ cái khí chánh, ít ai biết dưỡng tính, chế cái khí giận, khí nóng hoặc lộ trên mặt mà sanh việc giận hờn; hoặc ứng theo trong lời nói mà sanh việc hơn thua, yếu mạnh, vì cái Khí chớ không phải vì Lý. Như vậy đâu có dưỡng đẳng chỗ “Khí hạo-nhiên”, thì làm sao mà siêu phàm nhập Thánh? Những người như vậy đã muốn các việc tranh đua chen lẫn, một mảy cũng không chịu nhục chịu thiệt, mà lại cũng muốn học Đạo, thành Phật, thành Tiên, há chẳng thương thay!

Nay như người muốn cầu cái phép dứt tuyệt đẳng trở nên người đức hạnh, thì Nho có dạy: “Chẳng nghĩa mà giàu sang, ta coi như mây nổi”. Còn nói giữ cái chí đừng có nóng cái khí. Hễ giận lẽ nghĩa thì cũng giận, mà xuất lời ra cho nó nghi-tiết dùng qui-trình mà nói, đẳng sửa chỗ quấy mà trở về chỗ chánh. Còn giận khí huyết thì chẳng nên giận. Giận khí huyết là không đáng chuyện giận cũng

giận; hoặc việc nhỏ mọn cũng tìm ra mà giận nên người tu lấy chỗ bình hòa, nhẫn nhịn mà xử. Đó là khinh tài dưỡng khí!

Đạo Thích nói: “Chẳng chịu thọ phước đức của người; chẳng chịu dùng tiền bạc của người, đừng thành việc nhẫn, cũng là khinh tài dưỡng khí”. Còn Đạo Tiên nói: “Biết trừ tham lam, hiền lòng dẫn khí, đó là trừ chỗ bịnh căn tài khí”. Như người tu muốn trừ bốn vách ấy, thì trước phải quyết chí chặt đứt căn bịnh, phải chánh chỗ Đạo-Tâm. Nên Nho tại chỗ Tĩnh — Thích tại chỗ Giác — Đạo tại chỗ ngộ — Nếu đừng tĩnh, giác, ngộ thì trong thiên hạ việc gì cũng coi thấu cả.

Trùng-Dương tiên-sanh giảng cái lý trừ bịnh rồi, Mã-Đơn Dương cùng Tôn-Bất-Nhị lại hỏi việc công phu, tịnh dưỡng dùng phép làm sao?

Trùng-Dương nói:

- Trước phải ngồi Tĩnh, các việc quên hết đừng niệm chỗ “Tổ khiếu”. Hễ phạm tâm tử thì Đạo-tâm sanh. Ngồi niệm cho dày, mở bớt dây lưng nút áo. Giờ Tý, ngồi ngó ngay hướng Đông, 2 chơn kiết-già, sửa ngay thẳng, 2 tay chấp lại, khẩu xỉ giáng cam lồ, bắc cầu lên trời, lỗ tai nghe vô trong, âm dương hội hiệp, để cái rèm xuống, đem thần quang trở soi đơn-điền, kêu là tịnh tọa công phu, phải đừng vọng niệm. Nếu như còn ý tán loạn thì chơn-thần chẳng thuần dưỡng, mà việc công phu cũng khó thành.

Còn nói ngồi niệm cho dày, đừng rán ngồi lâu, cái thân không mỏi. Còn mở nút áo cùng dây lưng cho khí nó vận chuyển thông hành đều đủ. Chờ giờ Tý là lấy chỗ dưỡng khí phát sanh. Ngồi ngó ngay hướng Đông là đoạt chỗ thanh khí. Ngồi kiết-già là thấu dưỡng thần khí, tay ấn chỗ vô danh đừng quên các điều hình thể. Sửa mình cho ngay thẳng đừng các chỗ đều thông hơi không bí; môi răng khẩu nhau cho chỗ trùng lâu không hao khí. Miệng là chỗ khí hơi, hễ miệng hở thì khí tan, nên phải bế lại. Lỗ tai nghe vô trong vì lỗ tai thuộc thận, nếu nghe tiếng nói thì hao tinh, nên phải nghe vô trong chẳng nghe ra ngoài.

Còn âm dương hội hiệp là chẳng cho mờ tối, con mắt là tổ khiếu của thần, hễ nhìn ngó sắc lâu thì thần theo sắc mà tán, như đừng quang minh thì thần đừng tròn sáng, còn nhắm lại thì thần phải mê muội. Còn bỏ cái rèm xuống là chẳng tối chỗ thần quang. Tự trên huyền cung trở chiếu chỗ đơn-điền, cũng như nhật nguyệt trên trời sáng tỏ, mà soi thấu muôn vật, sanh dặng các loài. Còn ít nói cho khí tụ, thì hơi không lậu ra, bớt lời, bớt việc, là dưỡng dặng chỗ tinh. Như tinh không lậu ra lỗ tai, không điều sắc tướng, mà ngưng thần, thần

không lậu nơi con mắt, các việc đều không, cho nên kêu là: “Vô-Lậu Chơn-Nhơn”.

Tiên-sanh giảng Đạo rồi nói: Việc đó là công phu rất hiệu. Như hai người muốn vào cửa Đạo chẳng khá gọi việc đó là tầm thường! Phải gắng công kiên cố ngày giờ thì mới có hiệu nghiệm. Bằng như dãi dãi thì lắm chỗ đường đi. Tiên-sanh nói dứt lời liền ra ngoài chỉ việc công phu (ai có căn đi tìm mới biết việc công phu).

Lúc họ Mã-Đơn-Dương nghe hết mấy lời thấu đặng chỗ huyền-diệu liền quì lạy từ thầy trở về chỗ cũ, y phép làm theo lâu ngày đặng thấy ứng nghiệm, rồi cũng tưởng Đạo có bao nhiêu mà thôi; chẳng đến mao-am học hỏi, cứ giữ một điểm công phu làm hoài. Cách hơn một tháng, Mã-Đơn-Dương ngồi tại phòng công phu, xảy đâu thấy Trùng-Dương tiên-sanh đến. Đơn-Dương lật đật tiếp vào. Trùng-Dương ngồi xuống nói rằng:

- Đại-Đạo thiết không cùng, lấy cũng chẳng hết, nói cũng chẳng xiết, phải sửa cho các chỗ đều không, chẳng khá chấp một mối, thành tâm theo Đạo hết lòng cải đổi mới đặng có ích thân tâm. Đạo chẳng tìm chẳng gặp, chẳng hỏi chẳng biết, học chẳng thấu chẳng thành. Hễ người có Đạo thì một giờ một khắc chẳng rời thân mình, một bước một lời thường giữ trong lòng, tỉnh hoài chẳng muội, niệm niệm đều chơn. Sao gọi là chơn? Hễ người có Đạo thì giờ khắc không quên, một mảy tư dục chẳng có, gọi là chơn. Như vậy mới thiết là theo Đạo. Nên thầy Nhan-Hồi có câu: “Đắc nhứt thiện huyền huyền phụ ưng”. Nghĩa là: Nghe đặng Đạo giây phút không rời.

Còn việc lỗi phải cải phải trừ. Hoặc có bệnh tại chỗ tư (1) phải lấy chỗ công tâm mà trừ; hoặc bệnh chỗ ý dục (là chỗ muốn) phải lấy Đạo-tâm mà trừ chỗ muốn đó. Bệnh chỗ tà vạy phải lấy chỗ lòng ngay mà trừ chỗ chẳng ngay. Còn bệnh kiêu ngạo phải lấy việc nhún-nhường mà trừ, hễ bệnh khởi chỗ nào thì phải hiện phát trừ trị, chẳng đặng dung chế. Nên cần việc công phu cũng vậy, hễ khởi đâu giác đó, giác đặng phải quét, quét liền cho sạch, thì tự nhiên trong lòng đặng vui vẻ. Tỷ như gió mùa Xuân, vạn vật đều phát vượng, sáng như trăng tỏ, tươi nhuận như trời đất, thanh tịnh cả núi non, lẫn lẫn khí đầy đủ, mặc niệm vận hành chừng một năm, đủ đầy trong tam-bửu! Như như chẳng biết chẳng hay thì đại-đạo đặng thành. (Mấy lời nói trên đây là Trùng-Dương tiên-sanh hóa thân vào phòng mà nói chuyện với Mã-Đơn-Dương).

Lại nói bà Tôn-Bất-Nhị ngồi một mình trong phòng công phu, xảy

thấy Trùng-Dương tiên-sanh giở màn ngoài cửa bước vô. Tôn-Bất-Nhị giục mình đứng dậy, vừa muốn hỏi, lại thấy thầy cười nói rằng: - Đạo lý tinh vi, huyền-diệu không cùng trong mình thông đủ, muôn mạch châu về một mối, phải tự nhiên làm đi, mới có công hiệu. Như trò ngồi cô đơn một mình thiệt là không ích! Há chẳng nghe một âm chẳng sanh, một dương chẳng trưởng. Nếu trò ngồi như chết thì âm dương chẳng đặng thông nhau, làm sao mà kết thai đặng? Ta nói cho trò biết: muốn âm chẳng lìa dương, dương chẳng lìa âm, đây chẳng lìa đó, đó chẳng xa kia...

Trùng-Dương mới nói mấy lời, Tôn-Bất-Nhị mặt đỏ phừng phừng, lật đặt giở màn ra ngồi trước nhà, kêu tố gái là Thu Hương đi thỉnh ông Đơn-Dương nói chuyện. Thu-Hương thấy bà giận, chẳng dám chậm trễ, mau đến trước thỉnh ông.

Lúc ấy, Đơn-Dương đang nghe tiên-sanh giảng Đạo, xảy thấy Thu-Hương chạy tới thưa rằng: Không biết việc chi bà giận ngồi tại trước nhà, sai tôi mời ông cho bà nói chuyện. Đơn-Dương nghe nói thưa thầy rằng: Cho đệ tử đi một chút trở lại. Trùng-Dương tiên-sanh gật đầu.

Chẳng hiểu lý này cùng lẽ nọ,
Nên khởi lòng nọ với lòng kia.

(1) Chỗ tư là người tu ở chùa cũng như gởi thân cho Phật, ăn cơm chùa thì phải lo việc Phật, đặng đến ngày qui thiên mà về Phật lãnh công quả của mình làm ngày trước, chớ mình tu ở chùa mà lo làm việc riêng, thì chỗ nào là công? Dẫu không tu cũng vậy, hễ làm việc nhà nước thì lo việc nhà nước, chẳng đặng ăn lương mà lo việc nhà mình.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 9

**Vương-Trùng-Dương phân thân hóa độ,
Tôn-Bất-Nhị phẫn nộ thủ sư**

Nghĩa là:

Vương-Trùng-Dương biến thân mà hóa dạy,

Tôn-Bất-Nhị không hiểu chẳng phục thầy.

Có bài kệ rằng:

Ta độ chúng sanh học chơn truyền,
Không không có có khó trau liền,
Biết là Đại-Đạo không xa viễn,
Người chẳng lòng cầu tại thất duyên.

Khi đó Mã-Đơn-Dương nghe Thu-Hương nói Tôn-Bất-Nhị ngồi trước nhà giận hung, liền xin thầy ra đi, coi thử Tôn đạo hữu kêu việc chi. Mã-Đơn-Dương đến nhà trước thấy bà ngồi giận đỏ mặt, liền cười mà nói rằng: Đạo hữu giận việc chi? Hay là tôi tớ có phạm lỗi điều chi không vừa ý? Thôi, mình làm chủ phải cho có độ lượng, dung kẻ dưới tay, chẳng vì nó mà phiền giận! Tôn-Bất-Nhị đáp rằng:

- Sư huynh không rõ, tôi tưởng Vương Trùng-Dương là người có đạo đức, ai dè người không chánh, mới vào phòng tôi nói việc khó nghe, tôi không học nữa. Đơn-Dương cười rằng:

- Thầy đến phòng đạo hữu hồi nào? Tôn-Bất-Nhị nói:

- Còn ở trong phòng! Đơn-Dương cười rằng:

- Đạo hữu chắc là chiêm bao? Thầy từ sớm mai đến giờ giảng đạo đức với tôi, giây phút không rời, còn đang tại phòng tôi. Lúc Thu-Hương đến mời cũng thấy. Đạo hữu không tin hỏi Thu-Hương coi có hay không. Tôn-Bất-Nhị chưa kịp hỏi, Thu-Hương liền nói:

- Hồi tôi thỉnh ông có nghe thầy giảng việc trời đất hay lắm. Ông ra đi với tôi thì thầy còn ở lại đó. Tôn-Bất-Nhị nghe nói cúi đầu làm thỉnh. Mã-Đơn-Dương sợ thầy đợi lâu trở ra không nói với bà nữa, chừng ấy Tôn-Bất-Nhị trong lòng phiền giận thầm rằng: Tưởng đi thỉnh sư huynh đăng bày tỏ việc thầy cho ông nghe, ai dè nói việc như không, bà buồn bực chẳng vui, liền trở vào phòng.

Cách hơn một tháng, Mã-Đơn-Dương đến mao-am cùng thầy học Đạo. Trùng-Dương tiên-sanh biểu trò ngồi rồi nói:

- "Than ôi! Trên đời người tu hành học Đạo, hoặc vì mặt mà tu, vì miệng mà tu, đều thất xa lắm. Đối với Đạo không có một hào ly chi hết. Lại có người tu tại con mắt, lỗ tai, miệng, bụng, các việc đều phép hữu vi, mất chỗ thể đạo chơn; lại có người theo bàng môn giả dối, tu luyện ham những phù huê (hữu hình) mà định tịnh chẳng biết. Lại có người tâm chí quyết tu mà sức độ lượng yếu, thầy đều có bệnh. Bởi bệnh ấy là tại nơi dung vị hoặc thái-quá bất-cập đều chưa đăng chỗ tự nhiên; hoặc vui chỗ này, vui chỗ kia, tới một tắc, trở lui một trượng. Vì phàm tâm chưa dứt, đạo tâm chưa minh, chưa ngán

thấu chỗ tình tục, nên ăn mặc còn sơ tốt xấu, danh tiếng tài hay, cùng vàng bạc, cửa nhà, ruộng đất không người hay biết. Các điều ấy chưa đáng cách tục mà lại muốn học Đạo cầu phước, thông thả an nhàn! Có khi than nghèo cực mà lại hay xài phí, tư dục không quên, vì coi chẳng thấu cuộc đời, để cho nó khiến như vậy thì chẳng khá gọi là Đạo!”

Xét lại, mỗi người đều có cái Tánh chơn, biết tu chỗ Đạo thì thành đến bậc Phật Tiên. Nỡn vì chẳng cách việc trần, không riêng thế tục, nên cái Đạo chẳng tỏ, chẳng minh. Như muốn cầu theo về Thiên-Đường thì phải món món đều khác, chẳng giống người thường, trong ngoài đều tu hết, mới gọi là có Đạo-tâm”.

Tiên-sanh cùng Đơn-Dương giảng Đạo, thầy trò nói tự thi chí chung, tâm đầu ý hiệp như vậy thì làm sao mà đạo không thành!

Lại nói qua bà Tôn-Bất-Nhị ngồi trước nhà bị ông Mã-Đơn Dương nói bà nằm chiêm bao mấy lời rồi làm tỉnh, trong lòng chẳng phục ý ông. Nếu nói mình chiêm bao thì không lẽ. Thiệt thấy rõ ràng thầy vô nói rành rẽ bên tai tôi, sao lại nói thầy ở tại phòng không dời động giây phút? Thiệt là nghĩ không ra. Suy nghiệm một hồi rồi trở vào phòng. Bữa nọ bà đương ngồi công phu, lại thấy Trùng-Dương dở màn bước vô cười rằng: Đại-Đạo chẳng phân nam nữ, lìa tránh âm dương Đạo chẳng thành.

Tôn-Bất-Nhị thấy vậy nhượng cho thầy ngồi, mình trở ra đứng ngoài cửa hỏi rằng:

- Thầy sao không ở tại mao-am mà công phu? Vào đây làm chi?

Trùng-Dương nói:

- Vì trò bỏ chỗ Tạo-Hóa lư, ngồi tịnh cô đơn, khí hải khô. Có câu: “Con gái không chồng là hoán phụ, con trai không vợ là khoán phu”. Ta nói rõ cho trò biết: Một âm một dương chẳng khá dang cách; âm dương phối hiệp thì việc ắt chánh lý. Có câu: “Tây gia nữ, đông xá làng”, nghĩa là: Âm dương hội hiệp mới nương nhau đáng. Vậy thì hai đàng khá chỗ động phòng, hai tám mới về nên giao cảm, kết thánh-thai dựng tại bên thân. Mười tháng công phu ôn dưỡng, sản xuất anh-nhi mạnh hơn người. Trò phải y theo lời làm như vậy, thì đáng về Thiên-Cung châu Ngọc-Đế.

Tôn-Bất-Nhị nghe mấy lời chẳng nói, liền khóa cửa lại, đi đến trước kiểng Mã-Đơn-Dương nói chuyện đó cho ông nghe. Đi đến thấy cửa phòng của ông đóng chặt, hỏi người tớ là Mã Hưng, Mã-Hưng nói:

- Viên-ngoại và tiên-sanh mắc giảng đạo tại mao-am. Lúc đó Trùng-

Dương đang nói:

- Lòng người phải bớt, lòng Đạo phải chơn; vùng cười, chỉ Mã-Đơn-Dương mà rằng:

- Trò mau đi ra coi có người kiếm ngoài trước. Đơn-Dương nghe thầy nói có khách đến liền từ thầy ra coi. Đến nhà trước gặp Tôn-Bất-Nhị rồi bà nín áo Đơn-Dương nói rằng:

- Sư huynh lại đây mà coi. Đơn-Dương hỏi:

- Coi việc chi? Tôn-Bất-Nhị nói:

- Đừng hỏi, đến đó sẽ rõ.

Đơn-Dương theo đến thấy cửa khóa, Tôn-Bất-Nhị mở khóa biểu Đơn-Dương vô mà coi, Đơn-Dương không biết việc chi, cũng bước vô ngó bốn phía, thấy mền mùng ghế đẩu y nguyên, không có chi lạ, liền hỏi Bất-Nhị rằng:

- Đạo hữu biểu tôi vô có việc chi? Bà nói:

- Coi thầy của sư huynh ở trong phòng tôi đó! Đơn-Dương nói:

- Đạo hữu nói không sợ tổn đức; thầy cùng tôi giảng đạo tại mao-am không dời một bước, thầy nào vào đây?

Bất-Nhị nghe nói không tin, bèn vô giở mùng mền kiểm coi, cùng không thấy ai hết, liền nói việc quái lạ!

Mã-Đơn-Dương nói:

- Có chi mà quái lạ. Tôi biết rồi, tại vì đạo hữu không cần công phu đặng thâm cái phạm tâm cho dứt, cứ lo chuyện ngoài hoài, nên sanh ma chướng như vậy. Tôn-Bất-Nhị nói:

- Sư huynh nói việc gì đâu? Tôi bình sanh không có tạp niệm ma chướng, một lòng tịnh dưỡng nào có vọng tưởng điều chi? Lần này là hai lần, thầy đến phòng tôi rõ ràng, tiếng nói bên tai mấy lời còn nhớ, nào có phải vọng ma. Đơn-Dương hỏi:

- Thầy nói việc chi, thuật lại tôi nghe.

Bà đem lời thầy vô phòng hai lần thuật cho ông nghe. Đơn-Dương cười rằng:

- Thiệt đạo hữu thông minh một đời, mà lầm sai một thuở. Vì Đạo chẳng phải thông minh mà đặng nên, việc mình muội tánh. Bất-Nhị hỏi:

- Sao gọi là muội tánh? Ông nói:

- Vì người học Đạo phải để tâm hạ khí, chẳng hổ học hỏi người dưới. Như vậy một bước lại thêm một bước, đi xa càng hiểu đường dài, lấy mười đếm trăm, thêm trăm đếm ngàn. Thiệt việc Đạo chí quý chí trọng, nói không xiết kể. Đạo hữu mới đặng chút huyền công, tưởng

là Đạo có bấy nhiêu mà thôi, mỗi ngày cứ giữ quyết cái phòng của đạo hữu, ngồi hoài khô tọa, chẳng minh lẽ âm dương, không hiểu cơ tạo-hóa, chẳng chịu đến trước thầy mà học hỏi, để nghi tính nam nữ phải cách biệt, chấp lòng nhờn ngã. Bởi thầy thấy đạo hữu giữ quyết một việc sợ sau chẳng đứng liễu đạo, thầy muốn ra chỉ đạo cho đạo hữu, vì sợ chỗ hiểm nghi phải xuất hiện dương thần, phân thân hóa dạy mà đạo hữu chẳng hay. Nên thầy hay nói với tôi: "Một âm một dương gọi là Đạo, lìa bỏ âm dương Đạo chẳng thành". Vì cái âm dương đó: Dương hỏa, âm thủy, là âm dương trong thân mình luyện ra. Chẳng phải nói việc vợ chồng như ở thế.

Nghĩ lại việc này thiệt thầy hết lòng khổ chí cần dạy; tiếc cho đạo hữu hiểu lầm mà chẳng biết chỗ huyền-cơ. Lại nói độc dương bất trưởng, là nói dương thuộc hỏa, lửa nhiều nóng quá chẳng đứng thành đơn. Còn độc-âm bất sanh, là nói âm thuộc thủy, nước nhiều tràn lạnh cũng chẳng đứng thành đơn. Bởi nói cô-âm độc-dương là tỷ thí nước lửa chẳng đứng giúp nhau. Luận ra mà nói, người tu hành phải cho đứng nước lửa dương tiếp, âm dương quán phong, mới khá huồn đơn đứng.

Còn nói đạo hữu bỏ Tạo-Hóa lư là rõ ràng chẳng minh lý âm dương. Như nói câu: "Khoán phu hoán phụ" là nói cô-âm bất sanh, độc-dương bất trưởng, nên thầy tỏ mấy lời cho đạo hữu biết. Hễ người học Đạo thì phải tìm chỗ âm dương, bởi âm dương là chỗ huồn đơn của Tiên Phật. Trước dụng chơn-ý, mà dẫn thông âm dương (như cầm bầu rượu mà vui uống rượu ngon). Còn chơn-lý thuộc thổ, màu vàng, nên thí dụ là huỳnh hà. Như câu: "Tây-gia-nữ" là thuộc Kim, Kim hay vượng phát tại Tây nên gọi là "Tây-gia-nữ". Còn câu: "Đông-xá-lang" thuộc mộc, mộc hay vượng sanh tại Đông, nên gọi là "Đông-xá-lang". Còn hai đàng xứng nhau là nói 2 cái 8 là 16, hiệp thành một cân (Hễ kim chẳng phải con của mộc, thì chẳng khắc; mộc chẳng phải con của kim, thì chẳng sanh). Đó là nói việc âm dương tạo hóa, ngũ-hành sanh khắc như vậy.

Còn người tu hành phải lấy cái ý hội thông. Tỷ như bà mai nói hiệp hai nhà dẫn cho kim mộc gặp nhau, không có dang cách như vợ chồng vui hiệp. Còn động phòng là chỗ đơn đình; dẫn kim mộc về một chỗ, kim là phách, mộc là hồn, dẫn tụ về một mối, yêu mến không rời, hồn chẳng lìa phách, phách chẳng lìa hồn. Hống tám lượng, diên nửa cân, giao cảm là chỗ kết đơn, thiệt nói hai đàng xứng nhau, tinh khí hiệp nhau ngưng kết (Tỷ như vợ chồng có thai

vậy).

Còn nói 10 tháng là số đủ, ôn-dưỡng là hỏa-hầu (Hỏa-hầu là để lửa có chừng). Như nói tinh khí ngưng kết, cũng là để lửa ngưng có chừng mà nấu luyện thành đan. Còn nói số đủ là vuông tròn, công phu đầy đủ, anh-nhi giảng sanh (Nghĩa anh-nhi giảng sanh là chơn-khí). Khí hóa ra thần, thần nuôi dưỡng cho đầy đủ, từng chỗ nê-hoàn mà ra, lên châu kim-khuyết, mà làm người chơn-nhơn. Như vậy chẳng phải là Thần Tiên sao? Mã-Đơn-Dương nói rồi, Tôn-Bất-Nhị mới vui mừng tỉnh ngộ. Vậy ai muốn tu luyện thì tìm minh sư mới rõ.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 10

Giảng tam thừa, diễn thuyết Toàn-Chơn Đạo, Tổn diện dung, cam tác xử lậu nhơn

Nghĩa là:

Giảng bậc tam thừa, diễn nói Đạo Toàn-Chơn,
Làm lở mặt mày, mà chịu người xấu xa.

Có bài kệ rằng:

Đã đăng chơn truyền đạo khá tu,
Tam thừa pháp diệu tại người cầu,
Huyền-Trinh khi đó hư mày mặt,
Đổi dạng thân vàng hưởng muôn thu.

Khi đó Tôn-Bất-Nhị nghe mấy lời Mã-Đơn-Dương nói, cũng như một tay phá bể lưới mê, vui mừng tỉnh ngộ, chẳng khác chiêm bao mới tỉnh. Than rằng:

- Phải không có sư huynh chỉ dạy chắc bị lầm việc lớn. Tôi khi bình thường việc hiểu cũng nhiều, sao nay học Đạo lại kém hơn sư huynh? Đơn-Dương nói:

- Chẳng phải đạo hữu thua tôi, vì đạo hữu không chịu tìm học, nên chẳng thấu. Sách có nói: Thông minh phản bị thông minh ngộ; hứa đa thông minh ngộ tự thân. Nghĩa là: Người thông minh phải giữ phép, trở lại bị cái thông minh mà lầm; biết bao nhiêu người thông minh làm hại cho mình. Vậy cũng tại mình tự thị quá. Bởi việc chi, trong thiên hạ có học rồi mới biết, sanh ra mà biết đâu có mấy

người?

Tôn-Bất-Nhị nghe dứt, tạ ơn rằng: Tôi nay tuân lời thầy dạy, từ nay đến sau tôi phải hết lòng học hỏi.

Đơn-Dương nghe nói vui mừng, liền trở về phòng an nghỉ.

Qua ít ngày, Đơn-Dương muốn đến nhà người cậu đặt mừng lễ chúc thọ, rồi thưa cho thầy hay, lại mời Tôn-đạo-hữu đi. Tôn-Bất-Nhị giả nói có bệnh đi không được. Rồi Đơn-Dương biểu gia đồng sắm sanh lễ vật đi trước, ông cỡi lừa theo sau.

Nói qua bà Tôn-Bất-Nhị ở nhà nghĩ lại mấy lời Đơn-Dương nói bà chẳng chịu lãnh học, nên không biết Đạo hay, trong lòng thường nhớ hăng lo. Nay thấy ông không có ở nhà, tứ bạn đều đi chơi hết, một mình đi đến mao-am, thấy thầy ngồi công phu, quì trước thưa rằng: Đệ-tử tâm tánh ngu mê, không rõ việc chí lý nên hai phen lầm lỗi, may nhờ sư huynh mở dạy mới biết mấy lời trước của thầy nói đạo, tự hồi chẳng kịp. Xin thầy miễn chấp, chỉ dạy cho tôi, thiết dường ơn tái tạo.

Trùng-Dương nói:

- Thôi trò đứng dậy, ta nói cho trò nghe.

Vì Đạo có ba bậc, phải lượng theo sức mình mà tu. Phàm người học Đạo, chẳng kể việc sống thác, mới đặt làm người không chết. Bậc thượng thừa là chỗ đạo hư vô mảy tơ chẳng dính, một trần chẳng nhiễm, như trắng tờ vọi-vọi, muôn dặm không mây. Duy có một điểm linh căn mới đoạt được tạo-hóa của Trời Đất. Phải biết việc chánh lý của âm dương, dụng phép mà luyện theo đó, lấy chỗ có mà qui về chỗ không, chỗ không mà sanh ra chỗ có, mới đặt cùng Trời Đất đồng bền, cùng nhật nguyệt đồng tu, đó là đạo thượng-phẩm Thiên-Tiên!

Còn tu trung thừa là giữ lòng thành trai giới, bái Phật tụng kinh, một lòng theo thiết, muôn niệm đều thanh, trên cảm Phật Trời, muôn linh xem xét, một điểm chơn linh chẳng muội. Đến lúc liễu đạo biết chỗ xuất thần, về tới hư không thì sánh bậc Tiên ban chẳng mất. Còn tu bậc hạ thừa, ban đầu tích công làm việc phương tiện giúp người lợi vật, bồi thêm việc lành, thường tưởng xét việc lầm lỗi, tánh chơn chẳng mất, thì linh-quang mới đặt hiển thông. Hoặc ẩn hoặc hiện như Tiên không khác, đó là bậc hạ thừa. Trò có chí muốn học bậc nào tôi sẽ dạy cho chơn khuyết?

Tôn-Bất-Nhị thưa:

- Đệ tử muốn học thượng thừa Thiên-Tiên. Trùng-Dương cười rằng:

- Như vậy thì trò chí đáng lớn. Tôn-Bất-Nhị thưa rằng:
- Tôi lòng chẳng đáng lớn mà chí rất kiên bền, dầu thân này có chết, chí tôi không mất đáng.

Trùng-Dương nghe qua biết người căn lớn, nói rằng:

- Phàm người ra tu học Đạo thì phải tìm chỗ sơn-xuyên linh khí, chọn chỗ địa lợi mà ở an. Nay ở xứ Đông-Độ, huyện Lạc-Dương linh khí đương thịnh chắc là có ra mấy vị Chơn Tiên. Như đến xứ đó tu chừng 12 năm, sẽ đáng thành đạo. Trò dám đi hay không? Tôn-Bất-Nhị thưa rằng:

- Đệ tử nguyện chịu đi. Trùng-Dương ngó Tôn-Bất-Nhị rồi lắc đầu nói:

- Chắc đi không đáng! Tôn-Bất-Nhị thưa:

- Đệ tử bỏ chết quên sống, không sợ việc sanh tử, sao mà đi không đáng? Tiên-sanh nói:

- Chết có ích thì nên chết, lợi người lợi vật cũng đáng, bằng chết không ích thì uống cho tánh mạng. Từ đây đến Lạc-Dương xa hơn ngàn dặm, trên đường nhiều người phong-lưu lãng-tử, đứa hung chẳng ít, bằng nó thấy trò hình dung còn niên thiếu, sợ nó động tâm. Việc nhỏ thì cuồng ngôn gheo chọc, việc lớn thì hãm hiếp thất thân. Trò là người trinh liệt, nào chịu để cho nó làm nhơ, thà chết mà trọn tiết, trò muốn cầu trường sanh lại trở bị táng mạng, nên tôi chắc đi không đáng!

Tôn-Bất-Nhị nghe thầy nói, thầm nghĩ hồi lâu cũng chẳng chối từ, liền ra mao-am xông vào nhà bếp, biểu mấy người nấu ăn đi ra, rồi bà nhen lửa bắt chảo lấy dầu đổ vô chum sôi, tay bưng chén nước đổ vào, dầu sôi gặp nước phùng lên, liền úp mặt vào bị dầu phỏng hết. Tôn-Bất-Nhị cam chịu đau khổ, vì mình muốn đổi sắc cho xấu, chớ hể than thở. Liền ra thưa thầy rằng:

- Đệ tử nay đi đáng không? Trùng-Dương thấy vậy vỗ tay cười rằng:
- Lành thay! Lành thay! Trong thế gian nào ai có chí lớn như vậy; thiệt không uống công ta đến đây mấy phen.

Ông nói rồi đem việc âm dương diệu lý, tạo-hóa huyền-cơ công phu, luyện âm thành dương, siêu phàm nhập thánh, truyền hết cho Tôn-Bất-Nhị. Ông truyền rồi nói rằng:

- Người tu Đại-Đạo phải giả như kẻ chẳng biết chẳng hay, cũng như người phong điên, mới trốn đáng con mắt thiên hạ, khiến người không biết mình công phu tu hành có Đạo. Đến chừng đạt công thành rồi mới khá hiện thân thuyết pháp. Trò đợi trên mặt lành rồi,

mau qua Lạc-Dương mà tu, cũng đừng lạy từ ta, đợi trò công viên quả mần lên hội Bàn-Đào sẽ gặp. Ông liền ngồi tịnh nữa.

Tôn-Bất-Nhị lạy thầy tạ ơn, mau ra khỏi mao-am, gặp mấy người tớ gái thấy mặt bà phỏng hết, đều hỏi duyên cớ sao vậy? Bà đáp rằng:

- Muốn chiêm bái cho thầy ăn, sợ tay bây chẳng sạch, nên biểu bây ra ngoài chơi cho tao chiêm, rửa tay nước đổ nhằm đầu, phùng vô mặt tránh không kịp nên phỏng như vậy. Cũng tại cái tai nạn của tao, không hề chi, thôi bây đi làm công chuyện.

Bà nói rồi liền vô phòng đóng cửa. Xét tướng việc công phu của thầy truyền, làm theo khẩu khuyết, thiết chỗ huyền diệu. Cách hai bữa sau, Mã-Đơn-Dương về, mấy đứa tớ đem việc dầu sôi phỏng mặt bà nói cho ông hay. Đơn-Dương nghe nói than thở, rồi thẳng trước mao-am thưa cho thầy hay. Chẳng ngờ Trùng-Dương tiên-sanh hay trước.

Đơn-Dương lật đặt vào phòng bà, thấy mặt phỏng hỏi rằng:

- Tại sao bà làm mặt như thế? Đạo hữu sao không coi chừng để dầu phỏng như vậy? Nói chưa dứt lời, Tôn-Bất-Nhị trợn mắt ngó ông Đơn-Dương cười hoài không nghĩ, chạy lại nắm tay ông nói rằng:

- Mầy phải đồng nhi của Tây-Vương-Mẫu không? Tao với mầy đi lên Thiên Cung! Mau mau! Nói rồi nhảy lên ghế giữa, tay bơi chơn nhảy hệt chơn té xuống, rên la chẳng xiết.

Mã-Đơn-Dương lật đặt đỡ dậy nửa cười nửa khóc, phần thấy hình dung của bà như vậy trong lòng rất thương xót, chạy qua am thầy thưa rằng:

- Tôn-đạo hữu tưởng thành Tiên đăng, nay phát bệnh phong điên rồi! Tiên-sanh nói:

- Chẳng phong điên, chẳng thành Tiên.

Đơn-Dương muốn hỏi nữa, thấy thầy ngồi tịnh làm thĩnh, nên không dám hỏi. Liền trở ra trước nhà, buồn bực chẳng an. Tôn-Bất-Nhị lại thấy Đơn-Dương sao còn ở đó nên là một hồi, cứ kêu:

- Phong điên! Phong điên!

Làm như vậy cho ông đi ra đăng bà thanh tịnh cho dễ, bà luyện cho đến tánh thể viên minh, thiết hay vô cùng, trong lòng càng sáng-láng, mới biết là đạo chí huyền chí diệu. Bà lại lấy kiếng soi coi thấy mặt phỏng đã lành, chỗ đỏ chỗ đen, rất vui mừng khỏi lo ai chọc, chắc là giữ đăng thi chung.

Cách hơn một tháng bà cũng không tắm gội rửa ráy, tóc bỏ rối nùi, hình giống như ma, mặt mày tợ quỷ, nào ai mà biết bà là bà viên-ngoại! Chừng trong lòng vững vàng, chắc là chỗ Lạc Dương đăng tới.

Rồi bà lại đem quần áo xé rách, buộc nhú từ đùm, lấy lọ bôi trên mặt, la nói dữ-dẫn, chạy ra trước cửa la lối om-sòm, kinh động mấy đầy tớ đều chạy ra ngoài. Chúng nó thấy vậy muốn lại kéo bà, rồi bà tay đánh miệng cắn, có một đứa thương bà nể hoài không buông, bà cắn trên mặt nó một miếng, thất kinh buông ra, bà chạy khỏi. Bọn tớ thấy bà làm hung không dám theo nữa, chạy báo cho ông Đơn-Dương hay. Đơn-Dương lúc ấy đương ngồi công phu, xảy nghe ngoài kêu vang lật đật ra coi. Đứa tớ bảo rằng:

- Bà nay trở bệnh phong điên nhiều quá, chạy ra ngoài rồi.

Đơn-Dương nghe nói sợ e có hại, liền sai gia-nhơn chạy theo, ông cũng chạy theo, lại thấy Tôn-Bất-Nhị chạy thẳng ra xóm, mấy người trong xóm chạy ra nhìn không biết bà là ai, nên bà chạy khỏi một đôi ngó lại thấy người ta chạy theo, chắc trốn không khỏi; thời may có đồng cỏ khô, chun vào mà trốn. Mãi Đơn-Dương cùng gia-nhơn theo hồi lâu không biết bà chạy ngõ nào nên đều trở lại. Tôn-Bất-Nhị dòm thấy mấy người đi xa, bà lén chun ra, rồi nhắm ngay hướng Đông mà đi. Ban ngày kiếm xóm xin ăn, ban đêm kiếm chùa an nghỉ. Gặp chỗ vắng-vẻ không người, thì bà núp bóng cây nghỉ mát, có gặp ai hỏi thăm thì bà nói việc trên trời dưới đất, không nhằm chi hết; hoặc cười hoặc khóc, ai cũng tưởng là người phong điên, bỏ qua không hỏi, nhờ vậy mà đi đường vắng bình an, khỏi ai chọc ghẹo. Bà thấy người nào tử-tế mới dám hỏi thăm đường đi. Cách hơn 2 tháng, tới huyện Lạc-Dương.

Thật là:

Một xuồng lá nhỏ du biển lớn,
Muôn trượng sóng dồi chẳng sợ kinh.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 11

**Giáng băng bào, thiên công hộ pháp,
Thiên diệu toán, chơn-nhơn chỉ mê**

Nghĩa là:

Mưa tuyết lớn, trên trời hộ pháp,
Thi tính hay, chơn-nhơn chỉ đường mê.

Có bài kệ rằng:

Sa đằm trầm-luân có mấy xe,

Ái hà lộn lộn sóng không dề,

Tu hành mới đặt lên cao bực,

Nào đợi trong vòng mới kiếm nghe.

Nói về bà Tôn-Bất-Nhị ra khỏi nhà họ Mã rồi giả làm phong điền đi đặt 2 tháng tới huyện Lạc-Dương. Ngoài thành có cái lò gạch bể, bà ở tại đó, thường bữa vô thành xin ăn, làm như người phong điền, mỗi ngày mấy đứa nhỏ chạy theo chơi giỡn, kêu bà là "Phong-Bà" luôn luôn. Vì vậy mà người người đều biết, nói bà là gái điên, không ai dám phá, bà mới đặt an lòng luyện Đạo. Thiệt y theo lời Trùng-Dương tiên-sanh nói: Đại-Đạo phải ẩn, giả làm phong điền mới đặt an tịnh. Khi đó trong thành Lạc-Dương có hai tên du-côn, không kể phải quấy chi hết tên là Trương-Tam và Lý-Tứ. Thấy bà Tôn-Bất-Nhị ở trong chợ xin ăn, tuy là trên mặt xấu xa, chớ cũng là người yếu điệu, răng trắng môi son; nếu mặt không có mấy chỗ phỏng thiệt đáng khách má hồng chẳng kém. Hai đứa côn-đồ xem thấy nhớ hoài trong lòng.

Đêm đó, gió mát trăng thanh, đi đến xóm làng lừng gạt của dân, ăn uống say sưa về ngang lò gạch, Trương-Tam nói với Lý-Tứ rằng:

- Bọn mình vô lò gạch cùng Phong-Bà làm cuộc vui chơi! Lý-Tứ nói:

-Ta thường nghe người nói, ai mà phá Phong-Bà chơi điều quấy thì một đời làm ăn chẳng đặt.

Trương-Tam nói:

- Mình là người Trời Đất chẳng thân, Thánh Thần chẳng chịu, kể gì là thời vận khí số dài vẫn?

Nói rồi liền vô lò gạch. Lý-Tứ thấy vậy cũng đi theo. Hai đảng đi tới lò gạch còn chừng ít bước, liền thấy trên đầu có đám mây đen thình không nổ một tiếng như núi lở đất sập trên đầu hai người. Trương-Tam và Lý-Tứ hồn phi phách tán sợ run. Kể đó đám mây đen tan ra trời đất tối tăm mù mịt, ngửa tay chẳng thấy, đông gió âm âm, hai người lạnh thấu ruột gan. Còn trên đầu nổ như trống đánh nhức nhối cùng mình. Lý-Tứ lấy tay che trên đầu bị hạt mưa rớt sừng tay, mới biết là chẳng phải mưa. Lúc ấy không phương chạy trốn. Lý-Tứ mới la lớn lên một tiếng:

- Quả báo thiệt! Quả báo thiệt! Tôi biểu đừng đi không nghe lời, rõ ràng không sai!

Trương-Tam nghe Lý-Tứ trách, trong lòng nổi giận rồi xây xẩm

chóng mặt, như có người xô, té hơn mấy lần lổ đầu xưng mặt, máu chảy đầm dề, rồi la và kêu Trời nói: Tôi không dám nữa. Một hồi lâu, mưa dứt mây tan, y nhiên trắng sáng. Lý-Tứ tuy bị mưa lớn mà không sao, còn Trương-Tam bị té mấy lần lổ đầu, xưng mặt rồi nói:

- Chẳng nên! Chẳng khá phạm Phong-Bà! Mới tính trong lòng mà bị như vậy, thiệt là linh quá! Lý-Tứ nói: - Vậy mới biết linh sao? Từ đây đến sau đừng có phạm nữa. Trương-Tam nói:
- Tới chết tôi cũng không dám phạm bà này! Lý-Tứ nói:
- Dầu ai cũng không nên phạm, chẳng luận Phong Bà mà thôi.

Hai người về tới nhà, Lý-Tứ mới đem việc thuật cho mấy đứa côn-đồ khác nghe, truyền hơn hai trăm người, bọn ấy nghe đều kinh hãi. Nhon vì đó mà về sau mấy đứa côn-đồ không dám đến lò gạch nữa. Nên bà ở tại Lạc-Dương được 12 năm tham thiền luyện Đạo, không ai dám làm quấy, cũng nhờ Lý-Tứ và Trương-Tam truyền ra. Trương-Tam và Lý-Tứ về nhà tự hối ăn năn, biết mình đã lầm rồi, làm sao mà chuộc tội? Đêm rằm tháng giêng nọ, hai người nguyện cải lỗi, liền ra lò gạch lạy bà, chịu hối xin theo học làm lành. Bà thấy hai người vạm-vỡ không phương chạy trốn. Lý-Tứ thấy bà sợ bèn kêu rằng:

- Thưa bà, tôi là người muốn tìm học chuyện lành, xin bà an tâm. Chừng ấy Tôn-Bất-Nhị trong lòng mới tỉnh, hỏi rằng:
- Hai anh ở đâu đến đây? Lý-Tứ nói:
- Xin bà dung thứ, anh em tôi hôm trước tính điều chẳng phải, nên bị Trời phạt, mưa lớn trọt té lổ đầu, cả mình đau nhức. Vì ý niệm sai một chút mà báo ứng chẳng lầm; thiệt là Trời cao có mắt, nhà tôi có Thần. Đến nay, biết ăn-năn tu tỉnh, xin bà thứ tội.

Tôn-Bất-Nhị nghe nói không rõ nguyên cớ, hỏi rằng:

- Hai anh có làm điều chi quấy với tôi mà xin tội?

Hai người mới thuật chuyện ấy cho bà nghe v.v... Phân vừa dứt lời thì Tôn-Bất-Nhị mới rõ, rồi bà cũng ngồi mặc niệm giây phút nói rằng:

- Hai anh phân này giờ biết là có chỗ sai, hai anh lại đây xin lỗi tôi, ăn-năn muốn học điều lành, thì phải trước sau cho trọn, mới chuộc tội ấy được. Lý-Tứ đứng dậy thưa rằng:
- Bà dạy trước sau cho trọn, là nghĩa làm sao? Tôn-Bất-Nhị nói:
- Trước là biết lỗi phải cải, từ việc lớn chí nhỏ, chuyện phải thì làm, chuyện quấy thì trừ, lời hư chẳng nói, ý quấy chẳng sanh, và phải trường-trai giới sát. Bà nói tới đó, Lý-Tứ hỏi rằng:
- Thưa bà trường-trai giới sát nghĩa lý tôi chưa thấu, xin bà chỉ dạy.

Bà nói:

- Hai người hãy nghe cho kỹ: Trường-trai là ăn chay. Nhon cái chay là một vật thanh khí, sách có nói: “Thượng phù giả vi thiên, khí chi khinh thanh. Hạ ngưng giả vi địa, khí chi trọng trước”, nghĩa là: Khí nhẹ nổi bay lên trên làm trời; khí nặng trước chìm xuống thành đất. Cho nên ăn chay là lấy lòng nhơn của Trời, dung dưỡng thảo mộc là vật thanh khí, đừng dẫn sữa cái tánh phàm, vì tánh phàm hay sân-si tật-đố, danh-lợi, dâm-dục, vọng các điều quấy, là nhơn thọ khí bầm chất trước của cha mẹ, nên không đừng mình mắc.

Đến nay hai người gặp kỳ đại hội, các đạo hoằng khai; cũng vì có sự quấy trước mà thức tỉnh hồi đầu, đó là cũng như chay cái lòng, cải điều quấy trước. Nên hễ người ăn chay, trong chay thì ngoài cũng chay: gọi là trường-trai.

Còn giới sát là: chẳng dám hại con vật. Nên có câu: “Nhơn vật giữ đồng”, nghĩa là người vật đồng nhau, cũng biết ham sống sợ chết, mừng giận thương yêu không khác. Vì mình ngày trước biết làm điều phải, may mới trở dạng nên người linh hơn muôn vật, mà nỡ nào ý mạnh hiếp yếu, ép lẫn ăn nhau để nuôi đây mà giết đó. Có câu: “Kiến kỳ sanh bất nhẫn kiến kỳ tử, văn kỳ thịnh bất nhẫn thực kỳ nhục. Cổ quân viên ư bào trù”. Nghĩa là: “Thấy nó sống chẳng đành giết chết, nghe tiếng kêu chẳng đành ăn thịt. Cho nên người quân tử chẳng khá đem các giống thịt vào bếp mà nấu”. Đó là người tu lấy lòng trắc ẩn như vậy. Nhưng mà việc giới sát ấy cũng chưa trọn, đó là giới sát bề ngoài mà thôi.

Còn cái tâm phàm thường hay lừng lẫy tính việc hơn thua; hoặc tham lam trộm cướp, ý chúng hiếp cô; hoặc lòn thưng tráo đấu, dâm-dục ép lành. Nói cho hết cái tâm phàm thì không phương xiết kể. Nên người tu phải sát cái tâm-phàm trước thì các việc mới đừng trọn bác-ái. Vậy kêu là: giới sát. Chớ không phải ăn chay cứ sát sanh là đủ. Cứ sát loài vật mà tâm mình không cứ thì có chỗ nào là tu? Hoặc ăn chay mà lòng muốn vợ chồng, ân ái, mưu thâm ý độc, sang đoạt của người, lấy vợ con người, ý muốn lòng tham; hoặc mắt dòm miệng chọc, các việc đều vọng chuyện quấy, thì mình phải sát nó cho chết. Phàm-tâm tiêu rồi thì đạo-tâm mới sanh dạng, lẽ sâu kín của đạo mới thấy dạng. Chớ không phải nói người có đạo là đủ. Bởi cái Tâm là nịnh thần, kêu là “Đòn xóc hai đầu”, nay tính phải, mai tính quấy. Làm Phật làm Tiên cũng tại nó; làm người làm thú cũng tại nó; vua tôi xa nhau cũng tại nó; cha con, anh em, vợ chồng rời rã, bạn bạn

chẳng thiệt cũng tại nó. Vì nó mà làm chìm đắm linh hồn của người. Nay hai người biết tu hành thì lập bản dạng cho đạo, ông bà đặt tiếng ngợi khen, hai người cũng danh thơm tại thế. Như muốn tinh tấn thì phải nghe lời ta dặn lần nữa.

Điều thứ nhất: Trước ăn chay phải nhớ hồng nguyện mà giữ qui-củ làm theo, trên dạy phải vững. Thường ngày quì hương, tụng kinh, phàm-tâm thâm buộc; xét lời đạo-đức, sửa lỗi ngày xưa, thăm nghĩ một mình mà sợ trong nhà kín có Thần, người không thấy chớ Thánh Thần soi thấu thì tự nhiên tội hết tai tiêu.

Điều thứ nhì: Hoặc có khi thầy thấy việc quấy, rầy la nói hiếp, cũng không nên đối đáp trả lời; hoặc ông bà cha mẹ nói điều chi không vừa, chẳng nên trái ý. Ai ai cũng đồng chẳng nên khinh dễ nặng lời; dầu lỡ nói phạm, thì cải hối ăn-năn. Đừng làm cho cha mẹ buồn rầu mà tổn khuyết công tu luyện.

Điều thứ ba: Hoặc anh em, chị em có khi trái phải gây việc hơn thua, thì đêm hôm tầm tối sửa dạy cùng nhau, em quấy chị rầy, chị hư em gián, tuân theo điều luật lấy lễ nghĩa mà phân, không nên tranh đấu om-sòm mất chỗ bản dạng, người ngoài dòm ngó mà thối chí không tu, người trong đạo buồn lòng ngã theo Tài Sắc, khiến kẻ sau không dám nương theo. Như vậy thì tại mình làm hạnh xấu mà ngăn lấp mối lành, tội ấy phải bị đọa địa ngục.

Điều thứ tư: Hễ các người trong đạo ta phải làm theo lời ta, trên thì dạy dưới. Như việc ăn mặc, tùy duyên an phận, quần vải áo bô, che ấm qua ngày mà nương theo thời-thế, chớ không nên nhờn-nha đua sánh mà lãng phí của trời. Kẻ trước sai một phân thì người sau sai một tấc mà hư mối đạo của ta. Ta không lẽ khoe mình, nhắc đến việc của ta thì không phương phân xiết.

Hai người nghe bà nói liền đứng dậy thưa rằng:

- Thưa bà có việc chi xin bà cho chúng tôi biết?

Tôn-Bất-Nhị thấy hai người hỏi hoài, nên bà thuật đầu đuôi việc của bà cho hai người nghe v.v... Hai người nghe bà nói các việc tâm phúc cả hai đều sa nước mắt, liền lạy tạ ơn. Rồi bà biểu hai người đứng dậy nói rằng: Nầy Lý-Tứ và Trương-Tam, vì ta biết hai người có lòng lo tu, chắc là muốn nối giềng mối của ta phải chăng? Hai người nói:

- Thưa bà phải, anh em tôi muốn giữ giềng mối cho bà và lập bản dạng cho anh em tôi đặt ngày sau khỏi tái sanh đường ái dục. Tôn-Bất-Nhị nói:

- Vì ta biết sức ta tuy tuổi nhỏ, mà chắc sống không được mấy năm.

Vậy các người y lời ta dặn dò ở chỗ này: Anh em rán tu cho trọn thì trọn chung, ngày sau tu lâu có đức cảm động lòng người. Như cô khôn đạo phát tâm, ta còn mạnh thì ta coi, chẳng may ta mất rồi thì anh em chị em cứ lấy qui-cử mà sửa mình. Nam nữ phải tỵ hiềm riêng, trai gái giữ lòng, đừng để phóng tâm. Một chút ham vui mà đọa lạc nhơ danh ngàn thuở. Thôi công việc ta phân sớm giờ, hai người phải ghi tâm tạc dạ, dầu mà còn một tấm tranh cũng ở đây đến chết mà thôi. Hoặc anh em có cay đắng thế nào, cũng nhẫn với nhau mà ở, đừng có phân tâm chấp trách, kẻ Bắc người Nam thì bỏ lòng ta mà mang chữ bất trung bất hiếu.

Hai người nghe bà phân dứt lời liền như chiêm bao mới tỉnh, nói thầm trong lòng rằng:

- Theo như mấy lời bà phân đây thì nghĩ mình tự nhỏ đến lớn, tội lỗi biết chỗ đâu mà chắt cho hết. Liền đứng dậy lạy bà, xin bà lập thế bày cho anh em tôi làm ăn mà tu qua buổi sống.

Tôn-Bất-Nhị nghe phân như vậy, biết họ thiệt tự hồi thế nào cũng ở chỗ này, bèn nói:

- Như hai người biết ăn-năn sửa mình thì phải chịu cực mới đáng.

Bây giờ phải vô rừng cắt tranh cất một cái chòi, đáng có chỗ ở riêng, chuyên nghề cắt bàng đổi gạo sống qua ngày, hai người chịu không? Hai người đứng dậy thưa rằng:

- Anh em tôi vâng lời bà. Hai người nói rồi vào rừng cắt tranh và lợp một cái chòi rồi cũng chuyên nghề ấy làm ăn, đáng hơn một năm có hơi tấn phát. Ban ngày cắt bàng đổi gạo, tối về sám hối qui hương. Bữa nọ trở về chỗ cũ, gặp anh em hồi trước biện nói công việc ấy cho anh em nghe, thì mấy người bạn cũ tiền căn có sẵn, chịu theo 50 người, còn mấy mươi không chịu. Chừng ấy Lý-Tứ dắt về chòi tranh, ở hơn mười ngày, tương đưa khổ hạnh mà mấy người đều vui như hồi còn rượu thịt.

Qua bữa sau, Lý-Tứ dắt mấy người vào lò gạch thưa cho bà hay.

Tôn-Bất-Nhị hỏi:

- Mấy người ở đâu? Lý-Tứ đứng dậy thưa rằng:

- Thưa bà, mấy người hồi trước đón đường ăn cướp với tôi một chỗ. Đến chừng tôi đi thì mấy người không hay là đi đâu. Cách hơn mười ngày nay, tôi có trở về gặp mấy ảnh thuật chuyện đạo-đức, luân-hồi quả báo, tội phước cho mấy anh nghe, biểu mấy ảnh cải dữ theo lành, thời may Trời Đất xui khiến 50 người đều ưng chịu ăn chay, xin tôi dẫn về đây thưa bà hay, xin bà thấu dạy.

Tôn-Bất-Nhị nghe Lý-Tứ nói mấy người đặng tự tình, nói rằng:

- Lành thay! Lành thay! Biển lớn không bờ, trở đầu tới mé. Vậy mấy người rán giữ lòng ăn chay, còn chuyện đạo ngày sau bàn tới. Lý-Tứ nghe bà nói, trong lòng nghĩ rằng:

- Vì thầy là đàn bà, tới lui thường cũng ngại, nay đã sẵn có mấy người mới vô ăn chay mà chưa nghe được việc đạo, sợ e lâu ngày nản lòng mà ngã, hoặc nghỉ ăn chay, hoặc ra có vợ, thì cũng uổng. Để gắng xin bà giảng ít điều cho mấy người nghe, liền thưa rằng: Thưa bà từ-bi miễn chấp, vì tôi cùng mấy anh mới ăn chay chưa thấu việc đạo, xin bà dạy ít điều đặng anh em tôi noi dấu. Bà hỏi:

- Người muốn hỏi điều chi? Lý-Tứ thưa:

- Tôi thấy cũng ngán, chẳng hay từ xưa đến nay tại duyên có chi mà người tu trong đại-đạo, có người ăn chay đã lâu năm mà cũng ngã? Xin bà chỉ dạy.

Đáp rằng: Người ăn chay lâu năm mà ngã cũng có duyên có mặt nhiệm, người khá hiểu mà giữ mình.

Bởi người ăn chay thì ý nhứt quyết thoát đường ái dục, cho khỏi kết oan-trái ngày sau đặng tìm ngõ Thiên-Đường mà thoát tam-đồ khổ là: trần nước, đốt lửa, chặt bằm. Các việc ấy đã biết rồi, nhưng mà do nơi đây. Vì nhơn duyên tiền kiếp sát hại oan oan tương báo, hồn oan còn chờ nơi âm-phủ đặng trả hờn ngày xưa. Đến nay may gặp Tam-Kỳ khai hội biết thức tỉnh hồi đầu, nguyện trường-trai giới sát, thì có thiên-thần hộ-pháp đều hay, tâu lên Thiên-Đình, nói tên ấy ăn-năn cải hối.

Còn người nhập môn thì sơ dưng lên. Nên Ngọc-Đế chấp chương cho sắc U-Minh hay. U-Minh Giáo-Chủ tiếp đặng sắc của Ngọc-Đế, liền kêu phán-quan giở bộ coi mấy tên đó có hay không. Phán-quan coi thấy rõ ràng, bèn gạt sổ bỏ tên. U-Minh Giáo-Chủ phát ba-tiêu kêu các oan hồn tự đến rằng: Tên Xoài từ khi chuyển biến nhiều kiếp, sát hại các người, có kẻ tới số, người chưa tới số oan ức rất nhiều. Đến nay ta đặng sắc Ngọc-Đế nói tên ấy đầu nhập Phật-môn, nên ta cho các người hay. Nó ở thế gian nguyện trường-trai giới sát, theo về dân Phật, vậy các người ai còn oan ức, kết cừu với nó thì ta cho đi, chớ từ nay đến sau nó không còn trở lại đây nữa. Như ai muốn rửa hờn thì đi, bằng không đi ngày khác trả không đặng chẳng nên trách ta dung dị.

Các oan hồn nghe U-Minh Giáo-Chủ phân đều đứng dậy thưa rằng: Vậy Ngài cho anh em tôi lên trả oán cách nào? U-Minh Giáo-Chủ nói:

Ta cho phép tự do, muốn trả thế nào tự ý. Ngày trước nó làm nhiều việc oan ức mà các người không thể chống đương thì bây giờ trả cho vừa ý. Chớ ta không dung ép hai đảng, nếu như dung kẻ này chế kẻ kia thì mất chỗ công bình của ta hay sao? Các oan hồn chịu đi hết. U-Minh Giáo-Chủ nói rằng: Các người nghe ta dặn: mỗi người phải lãnh một tờ này, giữ cho kỹ chẳng khá để mất. Rồi trở lên thế gian khảo nó chừng nào nó ngã thì hai đảng ngày khác làm sao tự ý. Bằng như khảo không đảng đến ngày nó xuất Tánh về Trời thì các người trở lại trả tờ cho ta, ta cho qua Đông Nhạc đầu thai hết thảy. Đó rồi các oan hồn lãnh tờ cả thảy đều đi lên thế gian, nhập khiến người ăn chay tung hoành sửa tánh, khiến cho kẻ ăn mặn, người thì muốn sắc; hoặc tham danh lợi, hỉ nộ sân si, hoặc khi dễ ông bà cha mẹ, cô bác, chị em; ỷ chúng hiếp cô, ép người lấy của; hoặc khiến tham điều ân-ái phá vợ con người; hoặc ý niệm âm thầm, tuy không lộ ra, mà tình ý đã niệm trước; hoặc khiến trai thì rượu trà hút xách, kẻ ép người khuyển, say sưa nhiều lẽ. Chừng ấy khi đã say rồi thì mặn lạt nào hay, kể chi là mặn chay... xấu hổ. Lại khiến gái thì son điểm phấn dôi, quần này áo nọ, kẻ thì sửa dạng thuyền-quyên; người lại soi gương đánh phấn. Xấu lại làm cho đẹp, thiếu ăn lại thể người giàu. Vì vậy mà lâu ngày phàm-tâm xui dẫn mới bỏ ăn chay. Nên người tu phải cho tỉnh, phàm việc chi trái lý đạo, tức là oan ma khiến dặt làm cho mình buồn giận, trách phiền mà bỏ đạo, ấy cũng tại nó muốn trả hồn ngày trước, vậy mà có ai biết chẳng?

Lý-Tử nghe bà phân dứt, thấu đảng, thưa rằng:

- Các việc anh em tôi vưng nghe, cầu bà từ-bi cho tôi hỏi thêm đảng học. Chẳng hay có người biết chỗ tu hành tuyệt dục là đứng ban đầu, quý hơn muôn việc. Cũng có nghe: Trai tiên không vợ, gái ngọc không chồng, sánh đảng bậc Tiên Thánh thì phải rồi. Vì sao giữ đảng mấy năm cũng ngã?

Bà đáp: Nhưn việc này thiệt khó tỏ hết đảng. Vì cái Đạo là chí quý chí trọng sanh Trời sanh Đất, sanh người sanh thú, thảo mộc các loài. Bởi ai cũng biết chỗ ái tình dâm-dục là một việc tồi bại, hổ thẹn với đời, mà sao người người đều muốn vào chỗ đó? Nhưn nguyên-căn của dâm-dục đã lâu, từ ông bà mà truyền sanh cha mẹ, cha mẹ mà gieo xuống đến mình, giống trước thì phải gây ra giống trước. Tỷ như cây đắng thì sanh trái đắng, có chi lạ. Đến nay mình đảng gặp kỳ hạ-ngươn mở hội tiếp dẫn nguyên-nhân, may mà biết thức tỉnh hồi đầu, cùng nghe việc luân hồi quả báo, các việc chơn giả mới đổi tánh ăn-

năn. Dám đến trước Phật tiền lập hồng thệ đại nguyện, trường-trai giới sát, lãnh qui giới tinh nghiêm tự thủ chí chung chẳng dám đổi lòng.

Từ đó đến sau thì ông bà ở tuổi vàng có chỗ an nghỉ, hoặc được siêu thăng Thiên-Đường, như vậy cũng là một việc quý báu cho người tu. Bằng như ngày sau khai trai phá giới thì chịu thân này vĩnh đọa địa ngục.

Bởi chẳng qua tình ý niệm sai, tánh càng ngày càng đổi, bỏ công phu hương, lo điều tài sắc, đạo-đức không ham. Do đó mà lần lần dời tánh: hoặc trai lụy chỗ sắc, gái lụy chỗ tài, hễ trai thấy gái phải lòng thì liếc tròng trêu giỡn, bày chuyện nguyệt hoa. Còn gái thấy trai vừa ý thì sửa dạng sửa hình, qua lại đẩy đưa, không giữ nết na trau mình, đạo tâm chẳng cố. Đến chừng phóng ý ra rồi không ai can dút cho đứng. Chừng ấy Thánh Thần chẳng hộ, thiên hạ đều chê, dưới chín tuổi cửu-huyền thất tổ trở lại địa ngục mà chịu khổ như xưa. Than ôi! Như việc ấy mà từ xưa đến nay, hư trong đạo biết bao! Thẹn cho người lành biết mấy! Ta lại thấy nhiều người thân ở trong đạo mà lòng ra ngoài đời, bỏ chỗ công mà lo chỗ tư, làm cho mỗi đạo bại hoại, mất chỗ bản dạng biết mấy! Hoặc làm việc tư lý mà dẫn dụ kẻ sau, như vậy thì tội lỗi nào xiết kể! Ấy cũng tại người làm đầu mà hư hỏng trong bản dạng, không tỉnh lấy mình. Lại nói: Ai làm quấy có phần, chớ theo phép có câu: “Tội hữu sở khuy, tội qui vu trưởng”, nghĩa là: Người lớn trong đạo không giữ mình, làm điều chẳng phải cho người nhỏ noi gương theo, thì tội đổ về người lớn. Vì lớn chẳng chánh, chẳng thể đường ngay, không giữ qui trình của Phật, lại làm gương xấu cho kẻ hậu học hư luôn. Như vậy mà nói độ người, độ mình, thay mặt cho Trời, thế lời cho Phật, chẳng phải thẹn với vô hình lắm sao? Nên người tu hành nguyện vào cửa Phật thì cũng như gởi thân cho Phật, sống thác tự Trời. Dầu ngàn cay muôn đắng, khảo trở thế nào cũng cam, lại còn sợ có tội ngày trước, thì càng vui lắm vậy! Tỷ như mình có bệnh mà rán uống thuốc đắng mới hết bệnh.

Vì vậy người tu phải hay chịu nhin, chịu ép các việc nặng nề, oan ức, mà lập chí cho kẻ sau bắt chước thì mới đáng người thay mặt cho Phật. Chớ như nói tu mà làm gương xấu thì lẽ nào trốn cho khỏi luật Thiên-Tào. Hiện nay trái ý thầy nghịch ý người, còn dưới u-minh thì ông bà thẹn thàm nơi chín suối làm sao gọi là người tu? Cũng có người nói: Như lớn không làm quấy, mà nhỏ có ngã đó rồi người lớn

cũng tội hay sao? Không, nghĩa là buộc người lớn cho chánh, đừng làm bản dạng, còn kẻ nhỏ nó làm quấy thì nó chịu, ai có tội nấy bị hành, không ai chịu thế đừng.

Còn mấy lời ta nói đây, như người xuất gia phải hết lòng trung với đạo. Chí tử bất biến, thủ tử thiện đạo. Nghĩa là khảo chết chẳng đổi lòng, đạo lành không xao lãng. Người tại gia cũng vậy, lúc chưa tu thì vợ chồng, còn buổi vào cửa Phật, thì lòng ai nấy giữ, đạo ai nấy lo, thế nào cũng thành đạo. Tôn-Bất-Nhị phân dứt rồi khen rằng:
- Lành thay! Lành thay! Lý-Tứ là người tiên căn đạo cốt, nên biết chỗ hỏi mà để mấy lời thức tỉnh cho hậu học giữ mình, chắc từ đây đến sau mỗi đạo vững đạo. Chư hiền coi thấy chỗ này khá quyết thoát luân-hồi, việc trường-trai giới sát thế nào cũng rán giữ cho trọn thì trọn chung thì mới không phụ công ơn của Lý-Tứ biết hỏi. Có câu rằng: “Đắc ngôn nhứt ngữ, thẳng thiên kim”. Nghĩa là: Đặt một lời nói hay thức tỉnh cho đời, tuy đặt ngàn vàng chớ khó mua lời quý báu.

Bà giảng hết mấy điều liền kêu mấy người hỏi rằng:

- Vậy các người nghe qua mấy lời của Lý-Tứ hỏi đó có thức tỉnh hay chẳng? Mấy người thưa rằng:

- Anh em tôi nghe các lời của sư huynh nên biết ăn-năn cải-hồi theo về đến đây. Nay Trời khiến nên đặt nghe mấy lời bà diễn giải quý hơn vàng ngọc, anh em tôi đồng nguyện sống thác một lòng xin bà dạy.

Tôn-Bất-Nhị thấy mấy người đồng tâm, liền sai Lý-Tứ lên chợ mua ít lễ mọn, còn bà ở nhà lo việc sổ sách, qua ngày sau thiết lập trai-đàn tại lò gạch, cầu đạo cho mỗi người, truyền ban khẩu quyết rồi giao công việc cho Lý-Tứ dẫn về chòi tranh, anh em cũng đồng tâm mua đổi, độ nhứt qua ngày, tuy lao lực tương rau chớ đạo ai nấy giữ. Bữa nọ có một người vạm vỡ hỏi bà rằng:

- Như tôi ăn chay thì cũng đạo; nghề nào cũng là nghề làm ăn, xin bà cho tôi trở ra theo nghề cũ, thế có đạo chăng? Tôn-Bất-Nhị nghe nói biết tên ấy chưa thấu cơ đạo mà còn háo thắng bèn nói rằng:

- Người nói như vậy, thôi để ta hỏi ngươi: Vả chẳng ngươi là một người anh hùng, ai ai cũng kiêng sợ. Tỷ như ngươi ở trên núi, nghe có cọp dữ trong rừng, không ai dám đánh thì ngươi làm sao?

Người ấy tách hay háo thắng lên tay nói rằng:

- Thưa bà, tôi nghe thì liền lấy dao đến trừ loài độc, chớ để nó làm chi mà hại thiên hạ. Bà nói:

- Như vậy cũng phải rồi! Còn như người nghe có một vị Phật trong hang rồi người làm sao?

Thưa rằng: Hễ tôi nghe có Phật, thì tôi mau mau sắm lễ đi thỉnh đem về thờ.

Bà cười nói: Như vậy thì người cũng không nên làm nghề cũ nữa!

Hỏi rằng: Tại sao không nên làm?

Bà đáp: Người đã biết cạo dũa mau mau đem dao trù giết chẳng muốn để nó sống làm hại người ta. Còn người muốn trở làm nghề cũ đi trộm cướp lấy của người ta. Như vậy thì có ai dung tha người đâu? Còn như người nghe có Phật trong hang, người mau sắm lễ thỉnh về thờ. Vậy thì người hãy thể như ông Phật là tốt hơn! Người ấy nghe mấy lời dường như say mới tỉnh, lạy mà chịu lỗi, tự hối ăn-năn, nói: - Tôi từ đây sắp sau lo tu bổ theo việc đạo đức, không dám vọng lòng quấy nữa.

Kể đó có một người tuy hung mà tánh tình chơn chất, có nhiều chứng bệnh ngầm, y sợ tu không đặng nên thưa thiết cùng bà rằng:

- Thưa bà, vì con cũng có lòng muốn tu hành, mà sao có tánh hay xao lãng, xin cầu bà chỉ dạy.

Tôn-Bất-Nhị hỏi: Vậy chớ trò có tánh xao lãng mà xao lãng việc chi? Nói cho ta biết ta sẽ chỉ dạy.

Thưa rằng: Thứ nhất, ý con hay niệm tưởng các điều quấy chẳng sót việc nào mà không niệm. Có lúc ghét thầy, khi đạo, muốn việc ái-ân; hoặc thấy ai bóng sắc ý còn tư-tưởng; hoặc khiến tham lam tiền bạc. Cũng có khi không muốn quì hương công phu, hoặc tranh việc hơn thua, ai chê chẳng chịu. Có khi cha mẹ nói chẳng vừa ý, muốn sân si, ai can chẳng kể, hoặc có khi muốn trở về trần. Hoặc có việc oan-ức, ý không dẫn đặng muốn làm sao trả hờn mà thôi. Vậy cầu bà có thể chỉ cứu giùm tôi, tôi đội ơn bà ngàn thuở.

Tôn-Bất-Nhị cười rằng:

- Việc ấy tại người, mà thành bại siêu đọa cũng tại người! Vậy người nghe ta nói: Các bệnh của con người, vì ban sơ cũng muốn tu cho thành đạo, chẳng mền cuộc trần. Lần lần lâu ngày ở trong chùa không đặng thông thả, hoặc ăn mặc thua người, tiền bạc có ít không đủ trang điểm tiêu xài, hoặc có việc hơn thua với người, không đặng tranh đua phải quấy. Rồi từ đó mới sanh nhiều tạp niệm. Trai thì sanh điểm đàn cờ bạc, gái thì trang điểm phấn son, hễ các việc nhiễm rồi thì không phương thoát khỏi. Nay người biết tỉnh ăn-năn sớm như vậy cũng là có chí lớn. Vậy người muốn trừ bệnh ấy, thì làm

như vậy: Trước mình phải hỏi lòng mình: “Ta đã muốn tu mà trả ơn cửu-huyền, tránh đường luân chuyển; ngày trước ta không đủ trí, khờ dại, nhiễm theo điều quấy vì trong chỗ ái-ân mà chịu khổ muôn kiếp đời đời, không phương nhắc kể! Đến nay ta muốn lánh các điều khổ, thì mây theo ý tao mới phải, sao mây lại xúi giục tao vào chỗ quấy thì tao đâu chịu việc thẹn nhơ, dầu mây ép thế nào tao cũng nguyện: Sống thì tu, thác thì về, các việc ấy tao không hề nhiễm đến”. Rồi đó người tự lấy ý mà cự; hoặc muốn sắc thì cự sắc. Suy nghĩ như vậy: Việc ấy chẳng qua là đường thâm nẻo tối, dơ không xiết kể, sống thì tốt tươi, chết không ai dám cận! Có chỗ nào mà vui tưởng việc sắc dục? Hoặc muốn tài thì lấy tài mà cự. Tỷ rằng: Vì người mà ta phải anh em xa biệt, máu thịt rã rời, vì người mà khiến giục cho ta phải dâm sương phản mại, đêm tính ngày lo. Đến nay ta dặt dĩnh rồi, thì ta coi người là một đũa bạc-bẽo vô tình biết mấy! Nay ở người này, mai sang người khác, vậy ta cũng chẳng hề từng theo người đâu.

Việc nào muốn nhiễm vào lòng người, người biết việc ấy là hại mà cự không lại, thì vô bàn Phật cầu nguyện; hoặc nhịn đói mà trừ việc ấy; hoặc quì hương phạt mình, dặt việc nào cự dặt thì ép, miễn cho mình làm chủ thì thôi. Ít lâu như vậy thấu cảm không trung, cho âm-thần bảo hộ. Còn các oan trái biết mình mình chánh, chí đáng trọng phụ nó trở lại hộ mình, thì tự nhiên các bệnh ấy đều dứt hết. Kêu là: “Trì kỳ chí, vô bạo kỳ khí”. Nghĩa là: Ta sợ giữ không dặt cái chí của ta, chớ như ta làm chủ cho ta, thì khó ai lấn dặt. Chớ cái khí là việc giận hờn cũng có thể ép dặt.

Tên ấy còn tham tài, nghe dứt liền hỏi: Thưa bà, không biết làm sao mà cầu dặt phước?

Tôn-Bất-Nhị nói:

- Phước đâu mà cầu? Mình làm phải thì dặt phước gặp phước, chớ không nên cầu phước. Nếu nói như người ai muốn cầu cũng dặt, chắc là cả thầy cũng dặt giàu sang! Có câu: “Làm lành dặt phước, làm dữ mắc họa”. Đó là lẽ tự nhiên của Trời Đất định rồi. Họa phước tự mình làm, cũng như: “Học thì nên, không học thì dốt”. Sách không học, mà biết chữ sao dặt? Ta nói nhón ít điều chắc lẽ người cũng thấu.

Tên ấy nghe nói, quì lạy tự tỉnh, từ ấy đến sau anh em ở đó tu luyện dặt hơn mười năm, kẻ trước người sau quì lần, đều dặt siêu thăng hết thầy. Sau người coi tới chỗ đó có làm thi rằng:

Chơn nhờn ở đó học huyền-công,
Độặng côn-đồ chí rất thông,
Bởi tại ép mình trừ độc dữ,
Nhờ ơn Hộ-Pháp với Thiên-Công.

* * * * *

Việc bà Tôn-Bất-Nhị còn dài, đây nói qua Trùng-Dương tiên sanh ở tại nhà ông Mã-Đơn-Dương hơn một năm, trong xóm có người bàn luận rằng:

- Mã-viên-ngoại chẳng biết hưởng phước, khi không mà đem gia tài cho người ta, làm cho bà buồn rầu phải điên, không biết chạy xứ nào. Có một người chừng hơn 50 tuổi tên là Đoàn-An-Nhơn nói rằng:

- Tôi lúc trước có đến thăm viên-ngoại không thấy người đàn bà nào ở đó, chỉ có đàn ông mà thôi. Tôi hỏi ông viên-ngoại đi đâu? Mấy người nói:

- "ở sau mao-am nghe thầy giảng đạo". Tôi liền đi thẳng vào, thấy Trùng-Dương cùng viên-ngoại ngồi nói chuyện. Viên ngoại thấy tôi tiếp hỏi dẫn ra nhà trước, tôi hỏi thăm bà đâu? Viên-ngoại nói: Bà có việc tu của bà, tôi có việc đạo của tôi, đâu biết đặng. Rồi tôi hỏi mấy người tớ gái sao không có ở thì viên-ngoại nói: Trai cho cưới vợ, gái cho cưới chồng, đều riêng tư phận. Tôi hỏi: Cất mấy cái mao-am làm chi? Viên-ngoại nói: Để cho mấy người tu hành đến ở. Tôi hỏi: Trùng-Dương tiên-sanh sao không thấy ra ngoài? Viên-ngoại nói: Thầy tôi lo tịnh dưỡng chẳng chịu nói việc tục.

Rồi tôi chào ra về lại gặp Mã-Hưng mời tôi lại nhà chơi.

Tôi hỏi: Nhà này khi trước vui lắm, nay sao vắng vẻ, giống in cái chùa? Mã-Hưng nói:

- Chú không biết, nhà này bây giờ có ông Trùng-Dương tiên-sanh là người Thần Tiên sống, chẳng ham việc vui chơi, muốn điều thanh tịnh. Từ khi bà viên-ngoại đi rồi mấy người tớ gái đều cho về hết, để bạn tôi ở đây coi giữ, nên vắng vẻ. Tôi lại hỏi:

- Làm sao mà biết Trùng-Dương tiên-sanh là Thần Tiên sống? Mã-Hưng đáp:

- Phàm việc chi trong ngoài không ai cho hay mà ông cũng biết hết. Còn việc chi chưa đến hoặc ngày nào nắng mưa ông cũng biết đặng. Như vậy chẳng phải là Thần Tiên sống hay sao?

Đoàn-An-Nhơn đem mấy việc nói hết cho mấy người nghe, lại có người họ Phan nói:

- Như ý lời chú nói, là ông chắc biết việc quá khứ vị lai. Nay trong

xóm mình bị hạn đã lâu không mưa, sao không ai hỏi ông chừng nào mưa? Mấy ông kia đều nói:

- Phải, như lời ông lão nói thì chắc đặng; vậy anh em mình đến nhà viên-ngoại đặng tỏ việc ấy cho ông hay. Nói rồi mấy người đi đến nhà viên-ngoại. Viên-ngoại dẫn ra mao-am, cầu Trùng-Dương tiên-sanh. Thưa rằng:

- Vì xóm tôi bị hạn đã lâu, nhơn dân đều khổ, làm ăn không đặng. Nay nghe tiên-sanh tu hành có đức, biết việc quá-khứ vị-lai, xin Ngài từ-bi nói dùm chừng nào mưa cho anh em tôi mừng, cảm ơn Ngài ngàn thuở.

Trùng-Dương nói:

- Việc này nhờ ơn trên, chớ tôi siển bạc lăm, không dám lãnh việc quá-khứ vị-lai, nhưng mà tôi biết đâu chỉ đó. Dứt lời Trùng-Dương ngồi mặt niệm hồi lâu rồi nói:

- Như mấy ông muốn biết thì qua xóm bên Đông, có một cái miếu Thổ-Địa, trên vách có định ngày mưa, đến đó thì biết. Mấy ông nghe nói lấy làm vui-vẻ, rồi tạ ơn trở ra thẳng qua phía Đông, tới miếu Thổ-Địa, quả thấy trên vách có mấy hàng chữ, Phan lão liền đọc cho mấy người nghe:

Nhơn vương diện tiền nhứt đối qua,
Nhứt lản trâu châu chiếu Vương gia,
Nhị thập tam, thiên hạ đại vũ,
Hòa thượng khẩu, lý thổ nê ba.

Ở sau có 1 câu chữ nhỏ ra thai, Phan lão coi rồi cười rằng: Mấy câu này học trò con nít nó biên 4 câu thai chơi, có kỳ mưa gì đâu? Mấy người kia hỏi: Nó viết chữ gì mà ông không bàn đặng? Phan lão nói: Trên chữ Nhơn, dưới chữ Vương, thêm 2 chấm là Kim. — Chữ Vương thêm 1 điểm là chữ Ngọc. — Nhị thập tam hạ vũ, kết lại là chữ Măng. — Hòa Thượng, bỏ chữ Hòa để chữ Thượng; Nê Ba là Đất, Đất là Thổ, chữ Thượng thêm chữ Thổ là chữ Đường. Rõ ràng 4 chữ “Kim, Ngọc, Măng, Đường” nào có chỗ kỳ mưa?

Đoàn-An-Nhơn chạy lại chỉ câu: “Nhị thập tam, thiên hạ đại vũ” đây nói rõ ràng kỳ ngày 23 mưa lớn! Ông già cười nói không có. Đoàn-An-Nhơn lại nói: Tuy mấy câu lời bàn chớ trong đó cũng có chỗ bí nghiệm, ông nói không chắc thì thôi hôm nay là 19, cách 23 không mấy bữa, để coi ngày 23 có mưa hay không? Chừng đó biết ông linh cùng không linh. Mấy người kia nói:

- Anh nói phải, để đến chừng đó sẽ biết! Nói dứt lời đều trở về hết.

Đến ngày 23, mây đen đầy trời, mưa dầm dề, từ mơi đến chiều không dứt. Trong xóm người người đều tin Trùng-Dương tiên-sanh là Thần Tiên, chừng ấy tiếng đồn khắp nơi.

Kể có người ở phía Bắc, mất một con trâu kiếm khôngặng, đến cầu ông chỉ giùm. Tiên-sanh nói: Trâu của người ở xóm bên Nam, nằm trong ổ quạ tại trên cây lớn, muốn kiếm trở về trèo lên cây thì gặp. Người ấy nghe nói tức cười hỏi rằng: Con trâu lớn mà sao lênặng trên ổ quạ? Tiên-sanh nói:

- Lại đó kiếm thì chắcặng! Chẳng khá nói nhiều.

Người ấy nghe trở về qua phía Nam thấy có cây lớn, ngó trên ngọn thấy có ổ quạ, lật đặt trèo lên coi, thấy có ổ không, giận lấy liệng xuống. Chẳng may nhánh cây khô rớt trên mặt liền gục đầu ngó xuống thấy trong xóm có cái nhà trống buộc con trâu, nhìn thiệt quạ trâu mình, bốn phía cỏ che, thầm tưởng rằng:

- May quá! Phải không trèo lên cây cao ngó xuống làm sao thấyặng.

Liền lật đặt trèo xuống vô xóm đó. Lại nhớ xóm này có người ăn trộm trâu, phải không nhờ tiên-sanh chỉ nói đêm nay có dắt đi xa, làm sao tìmặng. Rồi đi thẳng vô nhà trống dắt trâu về.

Qua bữa sau, xóm bên Tây có mấy người lại hỏi tiên-sanh công việc nhà, có một đứa 14 tuổi hỏi rằng:

- Anh tôi đi buôn bán xa, mấy tháng nay không về. Xin ông làm ơn mách giùm chừng nào anh tôi về?

Tiên-sanh đáp:

- Về hỏi tay của mẹ người thì biết. Thằng nhỏ nghe qua tức cười nói:

- Anh tôi đi buôn bán đã lâu, chẳng biết đi gần xa, nên mẹ tôi biểu đến đây cầu ông chỉ giùm, mà ông lại biểu về hỏi tay mẹ tôi, làm sao biếtặng? Tiên-sanh nói:

- Người cứ nghe lời ta, đừng nói nhiều chuyện.

Thằng nhỏ nghe rầy không dám hỏi nữa, liền xá ra về.

Khi về đến nhà, thấy mẹ nó cầm cái thơ trong tay nói:

- Anh mày ở Lai-Châu buôn bán, có gởi thơ về tao mớiặng đây, vậy mày đọc cho tao nghe. Thằng nhỏ lấy thơ đọc rằng:

“ Con kính lời thăm mẹặng mạnh giỏi. Từ khi cha quá vắng rồi, nhờ mẹ dạy nuôi đếnặng nên người. Nay con theo chí của cha khi trước, buôn bán cũngặng thành lợi. Vì có bán chịu trâu chưa đủ nên trễ, xin mẹ an lòng. Đợi chừng mùa Thu con mới vềặng. Vậy em ở nhà phụng dưỡng mẫu thân.”

Thằng nhỏ coi rồi cười rằng:

- Thiệt rất linh nghiệm! Mẹ nó muốn hỏi việc chi linh nghiệm, bỗng thấy trước cửa có mấy người đến.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 12

**Chỉ tọa công, phân minh diệu lý,
Học chơn đạo, hỉ phùng minh sư**

Nghĩa là:

Chỉ ngồi công-phu, bày tỏ chỗ diệu lý,
Học đạo chơn, mừng gặp thầy minh-sư.

Có bài kệ rằng:

Ân ái buộc ràng giải chẳng khai,
Ngày kia thân bỏ khổ bao nài,
Nay đã buông tay không trở nệ,
Thằng đến Diêu-Trì Bạch-Ngọc giai.

Lại nói thằng nhỏ đương muốn nói thầy biểu về hỏi cái tay của mẹ cho mẹ nó nghe, liền thấy mấy người đi đến hỏi thăm nhà họ Mã, thằng nhỏ hỏi: Mấy ông hỏi thăm nhà họ Mã đang tầm ông Tiên sống phải chăng? Mấy người nói:

- Phải.

Thằng nhỏ liền dắt đi, hồi lâu tới nhà họ Mã, may gặp Mã Đơn-Dương ở trước nhà, thấy mấy người đến, mời vô hỏi mấy anh đến có việc chi? Mấy người nói:

- Tôi đến cầu học Đạo.

Mã-Đơn-Dương nghe nói, liền dẫn ra mắt thầy. Có một người họ Đàm tên Xử-Đoan, hiệu Trường-Chơn-Tử, năm trước có bệnh trầm kha. Trùng-Dương tiên-sanh lúc mới đến Sơn Đông xin ăn, có dạy việc trừ bệnh cho y, chừng bệnh mạnh rồi vui lòng ham Đạo, tìm hỏi thầy mà không biết ở đâu. Nay nghe người nói tại nhà họ Mã có một vị Thần Tiên sống tên là Trùng Dương, nên mới biết thầy ở đây; và có dẫn một người cũng ham học đạo, họ Xích tên Thái-Thông, hiệu là Thái-Cổ, cũng ở chung một phủ. Còn mấy người kia cũng ham học Đạo, nói chẳng hết tên họ. Khi đó, Đàm-Trường-Chơn lạy thầy tạ ơn

ngày trước trừ hết bệnh rồi nay hỏi cầu học Đạo. Trùng-Dương nói:
- Pháp môn mở rộng cửa, ai có tới thì tới, có đi thì đi, ta cũng không
dám cầm.

Liên biểu Mã-Đơn-Dương dẫn mấy người ra mao-am thứ nhì ở đó.
Cách ít ngày, cũng có ít người đến học Đạo, tên Lưu-Xử Huyền, hiệu
Trường-Sanh-Tử; người khác tên Vương-Xử-Nhất, hiệu Ngọc-Dương-
Tử, cũng người Sơn-Đông. Mã-Đơn-Dương tiếp hỏi, cũng nói cầu học
Đạo. Liên dẫn hai người ra mắt thầy, rồi Trùng-Dương tiên-sanh biểu
đem ở mao-am thứ ba.

Bổng đầu thấy bên Đông tới một người, bên Tây một người, chừng
một tháng tới hơn mấy mươi. Trùng-Dương thấy vậy biểu Mã-Đơn-
Dương chỉ đạo, dạy mỗi người công phu, phân việc đầu đó thứ tự.
Các việc xong xuôi rồi tiên-sanh định ngày đem việc đạo giảng dạy
chỗ tu hành công-phu cho mấy người nghe, rồi sắp đệ tử đứng hai
bên cung thân nghe giảng. Tiên sanh nói:

- Thân người lấy Khí làm bốn, lấy Tâm làm căn, lấy Tánh làm mạng
mới phát ra đặng. Còn Trời Đất cách nhau tám muôn bốn ngàn dặm,
người thì cái tâm thận cách nhau tám tấc bốn phân. Thận ở trong
dưới rún một tấc ba phân, kết liên một mạch mà thông hơi thở trên
dưới. Mỗi thông trăm mạch hể thở, thở vô trăm mạch đều bế. Trời
Đất tạo-hóa xây vắn cũng không khỏi hai mối hô-hấp. Hể người hô-
hấp trong tâm thận thì khí huyết đều thuận nguơn-khí đặng vững,
thất tình chẳng động, trăm bệnh chẳng trị mà tiêu.

Còn phép ngồi công-phu mỗi ngày: Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu bốn giờ ở
trong tịnh thất, ngồi niêm cho dày, ngồi kiết dà, hồi quang phản
chiếu đơn-diễn, lấy bông nhét lỗ tai, dứt việc lo tưởng, ý tùy hô-hấp,
vật-vọng vật-trợ, miệng mũi đều không thở. Ngồi chừng một giờ
đồng hồ rồi nằm nghỉ, chẳng khá lao nhọc, đừng cho phiền giận mà
tổn công-phu thì hại cái Chơn-Khí (Ai muốn biết tìm thầy chỉ thì rõ).

Có bài kệ rằng:

Ngồi nghỉ công-phu chẳng dụng đa,
Trọn nhờ luyện khí với trừ ma,
Phải đem chướng ngại đều bỏ hết,
Chớ để tâm đầu có vướng la.
Chướng ngại không tu phiền não tự,
Vướng la không giải khổ ta-bà,
Rõ ràng chí-lý trao truyền đủ,
Đừng để một hồi lại bỏ qua.

Tiên-sanh giảng nói việc công-phu, rồi xuống phòng an nghỉ, các đệ tử ai về phòng nấy.

Lại nói tỉnh Sơn-Đông có một người họ Khưu, tên Xử-Cơ, hiệu Khải-Phát, anh em ba người, cha mẹ đều mất sớm, Khải Phát nhờ anh chị thương cho học biết làm thi phú, mà không muốn việc công danh, ham tịnh dưỡng, có khi không muốn nói chuyện, dường như trong lòng có chỗ vui mà không ai biết. Nhiều khi anh chị khuyên lập công danh, Khải-Phát thưa rằng:

- Tôi nguyện học cùng cứu khổ thân tâm, không muốn việc công danh. Anh chị khuyên cưới vợ thì Khải-Phát từ rằng:

- Em chí chưa đăng lập thành, há dám ràng buộc sự nhọc; để cho em thông thả. Lại thường hay cùng anh chị giảng nói:

- Người sanh ở đời chẳng tìm đường giải thoát khỏi việc buồn, trọn ngày tranh danh đoạt lợi tham luyến vợ con. Có khi vô-thường đến bất thì muôn việc đều không; người gọi cuộc đời là chơn, chớ như tôi thấy dường như mây nổi sương bay, tử như giấc chiêm bao, bọt nước!

Có một lúc họ anh em trong nhà không đăng hòa thuận, hai anh muốn tách ra đi. Khải-Phát nhiều khi can gián không đăng, liền mời hai anh ngồi thưa rằng:

- Xin hai anh an tâm, vì cha mẹ có ba anh em, chẳng may cha mẹ khuất sớm, lòng em hằng mộ đi tu, vậy hai anh ở chung với nhau mới phải, để sanh ý không hòa, chẳng sợ cha mẹ phiền muộn sao?

Xin hai anh nghe nhắc sự tích:

Có một ông họ sanh năm người con, ba trai hai gái, nuôi đăng nên người, cưới gả đều đủ, lại để gia tài chừng 2000 lượng bạc, chưa lập tương phân. Chẳng may hai ông bà bất hạnh sớm. Anh em đồng tâm mai táng, công việc xong rồi bốn người em đòi tương phân gia tài đăng ở riêng. Người anh cũng nghe lời bốn em chia gia tài sự sản, kêu em nói rằng: Nay mấy em, vì cha mẹ sanh có năm anh em, cha mẹ khuất sớm có để lại một chút ít, đến nay mấy em muốn chia, thì anh cũng y lời các em chia xong rồi. Nay anh muốn tỏ bày cùng mấy em như vậy, có em nào vui lòng không?

Bốn em thưa rằng: Xin anh có việc chi cứ phân tỏ.

Người anh nói: Ruột đất tiền bạc thì chia cũng phải, còn chuyện ở riêng, anh xin bốn em ở chung cho vui. Vì cha mẹ mới mất mà anh em tư phân thì thiên hạ chê cười. Nói vừa dứt lời hai người gái và một người trai nói rằng: Không, bề nào cũng nhà ai nấy ở dễ hơn.

Người anh nghe nói rất buồn, phân dút mấy lần không đựng tủi thân sa nước mắt, bèn vào bàn thờ cha mẹ quì lạy than thở một hồi rồi kêu mấy em nói: Này mấy em, cha mẹ sanh mình lúc còn nhỏ thường ngày chơi vui giỡn, có cái chi tốt, ngon cũng ăn chung. Đến nay cha mẹ khuất rồi, anh em cũng ở như vậy mới phải là tình cốt nhục thuận hòa, dẫu cha mẹ ở chốn suối vàng cũngặng ngậm cười, còn mình ở tại thế thìặng danh thơm mỹ mục. Sao mấy em không chịu ở chung? Vậy xin mấy em nghĩ coi: Hang kiến kia bao lớn mà cả hơn ngàn muôn con lên xuống tranh đấu, hể con trước đi đâu, con sau theo đó. Con này kiếmặng gạo, con kia kiếmặng cơm, thầy không ăn riêng, đều đem về hang mà ăn chung với nhau. Nghĩ lại: nó là một con vật nhỏ nhít, tuy không biết nói mà còn có tánh thương nhau. Anh kiếm nuôi em nhỏ dại cònặng, huống chi anh em mình linh hơn muôn vật, lẽ đâu kẻ Nam người Bắc, góc biển chơn trời, há chẳng thẹn cùng vật nhỏ?

Bốn em nghe anh thức tỉnh đều lạy anh xin lỗi, rồi cũng ở chung như thường, lo việc làm ăn, em quấy anh rầy, anh sai em nhắc, đêm hôm tầm tối giảng nhau. ở hơn bốn đời khỏi tranh một lời xử đoán. Hỡi ôi! Gương ấy tu cùng không tu cũng rán coi mà bắt chước. Lớn thì phải thương nhỏ, lấy lời khuyên nhủ trẻ em, hoặc thầy, hoặc cha, hoặc anh, đều nên thương kẻ dưới tay. Minh-Thánh Kinh nói: “Bất sức văn thần quá, bất diệu võ tướng công. Kỳ lục văn hoa điện, cử hạch kiến chương cung”. Nghĩa là: Chẳng khá ép kẻ văn thần có lỗi, không nên dung võ tướng có công; vì kẻ có lỗi trong chỗ lỗi cũng có công, còn người có công trong chỗ công cũng có lỗi. Nên làm lớn phải châm chế, như có thưởng phạt thì đem hiện trước huê điện mà thưởng phạt, cho hai đảng thấy mình bạch công bình. Hể em nhỏ phải nhượng kính bề trên, chịu trên sai khiến, hoặc trên lỗi phải chiều lòng giảng dút, chẳng nên nặng lời mà tổn đức bình sanh. Hoặc trên xử dạy dưới thì lấy chỗ lẽ nghi mà răn trị, khôngặng ép quyền vì có câu: “Thượng huấn hạ dĩ lễ, hạ gián thượng dĩ quý”. Nghĩa là: Trên dạy dưới lấy lễ mà dạy, dưới gián trên lấy qui trình mà can, thì khỏi chỗ hư hại nhơn-đạo cùng thiên-đạo.

Khải-Phát nhắc mấy lời cho hai anh nghe, từ đó đến sau y nhiên ở chung mấy đời, không tranh lời hơn thua. Khi đó Khải-Phát nghe nhà họ Mã ở huyện Ninh-Hải có ông Trùng-Dương tiên-sanh đạo-đức tu hành, lại có người học Đạo ở đó. Khải-Phát bình sanh ham việc đạo-đức, nghe nói ý muốn thừa anh chị hay, mà sợ không cho đi, nên

sửa soạn tiền bạc, đem theo quần áo lên ra khỏi nhà, đi đến huyện Ninh-Hải. Tới nhà họ Mã, gặp ngay Đơn-Dương hỏi rành việc Đạo, cùng nói tên họ đem vô sổ. Lại có mấy ông: Đàm, Lưu, Vương, Xích, thấy Khải-Phát cũng vui mừng nói rằng:

- Tuổi còn nhỏ mà phát tâm học Đạo, thiệt cũng ít người có, liền dắt ra mắt thầy, rồi Đơn-Dương thuật công việc cho thầy hay. Trùng-Dương nghe nói ngó Khải-Phát một hồi nói rằng:

- Thằng này học Đạo không đặng! Vì nó lanh lợi thái quá, tâm ý tạp niệm rất nhiều, khó đặng thành đạo, mau sớm trở về. Khải-Phát quỳ lạy thưa rằng:

- Con tuy nhỏ, chớ quyết một lòng học Đạo, không có hai ý, xin thầy cho con ở lại học. Đơn-Dương cũng xin dùm mà thầy chẳng chịu, nói rằng: Chẳng phải ta bỏ nó, vì nó khổ căn lớn nạn, sợ ma nạn chịu không nổi mà sanh thối chí. Chẳng bằng không thâm học hơn!

Khải-Phát muốn thưa cầu nữa, vừa cúi đầu lạy thì Trùng-Dương tiên-sanh bỏ đi ra ngoài. Đơn-Dương cùng mấy ông thấy vậy không biết làm sao, bèn dẫn Khải-Phát đến nhà trước chỉ làm công việc. Qua bữa sau, Khải-Phát lạy thầy xin nữa, tiên-sanh hỏi rằng: Sức người nhỏ mà muốn gánh đồ nặng, thể người chịu nổi không? Khải-Phát thưa rằng:

- Thầy dạy ý chi tôi không rõ? Tiên-sanh nói:

- Ta nói người sức nhỏ mà gánh nặng không nổi là nói: Đạo lớn như Trời Đất, còn sức người phước ít chí hẹp nên sợ tu không đặng, nửa chừng trở ra mà hư trong mỗi Đạo, người cũng mang tội trong Phật-môn, nên ý ta chẳng cho. Khải-Phát nghe mấy lời thầy nói trong lòng thấu đặng, thưa rằng:

- Tuy tôi sức nhỏ khó gánh nặng vật lớn, nhưng mà lòng muốn thì tôi lấy ý-chí liệu dùng cũng có khi làm nổi.

Tiên-sanh nghe nói biết là người có chí quyết tu, nên nói: Như trò muốn tu, việc còn lâu ngày. Nói vừa dứt lời, trở vô phòng đóng cửa. Còn Khải-Phát cứ làm công chuyện như thường. Qua ngày sau, Khải-Phát lạy Đơn-Dương thưa rằng: Vì tiên-sanh không chịu thâm tôi, vậy xin lạy ông làm thầy. Đơn-Dương nói:

- Không đặng! Cầu, phải cầu người đại hơn; học thầy, phải tìm minh-sư. Tôi chẳng qua hiểu chút ít đạo lý, chưa đặng thấu hết! Trò phải an lòng ở đây lập công, tôi cũng lần dắt cho trọn toàn.

Khải-Phát nghe nói rất mừng, ngày làm đêm học, cúng nước quý hương không sót, sám kinh giờ khắc không rời, công việc lẹ làng

chẳng mỗi, ai nấy cũng đều khen. Bữa nọ đi theo mấy sư hữu đến chỗ am thầy, thấy Trùng-Dương tiên-sanh ngồi giữa, đệ tử sắp đứng hai bên. Tiên-sanh nói:

- Ta từ ngày đến đây, hết lòng độ người, dạy người không mỗi, muốn cho cả thầy đệ giác tỉnh đừng mê, khỏi vòng biển ái. Vì ta bình sanh ham Đạo, lúc nhỏ ngây dại, lớn lên cách ra vui việc thần thông. Người đều nói ta là dị-nhơn, mà ta nào phải dị-nhơn! Chẳng qua là như dại, như khờ, như ngu vậy thôi. Ta sao gọi là ngu? Vì ta chẳng ham, tưởng, muốn. Như đứa khờ, không có trí lo biết điều khéo vụng, chẳng theo đường tục, muốn việc an thân. Vì người đời không hay, lại nói ta khờ ngu, ngây dại, ta khá thương cho người rất lắm mê chẳng hiểu, mà không biết sửa mình.

Nay ta lấy chỗ đạo ngu-xuẩn, dại-dột của ta mà tỉnh cho thiên hạ. Ai nấy chẳng biết cái lòng mình ở đâu, cũng không biết cái thân mình ở đâu. Khi cha mẹ chưa giao cảm, thì chưa biết mình ở đâu. Khi có cái thân rồi mới biết sự khôn dại, xấu tốt, tham muốn, giận hờn. Đến buổi tam thốn khí đoạn, thân nằm tại đó thì cũng không hiểu sự khôn dại lúc sống là đi đâu! Như vậy làm sao biết đặt đạo-tâm? Ta rất thương cho người đời khôn lanh chót lưởi, thương cho người tu hành học đạo lầm sai trong giây phút mà mất nẻo Thiên-Đường, lạc vào chỗ tối. Vậy các người phải nghe vì các người đều có Đạo, trước phải luyện cái Tâm. Khi chưa phát, qui tại nơi đương phát hoặc thương muốn, ái-dục tạp niệm, mà mình tự nhiên dừng động, thì mới đặt giữ lòng. Còn định ý khi nó đương động, phải thủ cho mau giữ cho bền, định cho lâu, thì Tâm tự nhiên phải chủ một, đừng để động rồi mà thủ, thì không có ích chi hết. Đó là cửa Đạo của ta chỗ phép luyện Tâm.

Nên người tu phải khiến cái Tâm không không. Như cái Tâm là khí thiên-nhiên, chơn-dương kết thành (vì Tâm thuộc Hỏa, chẳng phải thuần dương mà không âm). Trong cái dương có chơn âm, cái hình chữ Tâm, trên có 3 điểm (), dưới có yển nguyệt () trở lên. Nên mới biết dương không âm chẳng lớn, âm không dương chẳng sanh. Chơn-âm từng chơn-dương, nên gọi là Tâm. Hễ động một niệm thì trong Tâm bớt một phần chơn-khí. Có việc nhập vô Tâm thì thêm một móng ma-chướng. Nếu các việc xen vô thì chẳng phải là tên Tâm, thiệt là tên Niệm. Bởi hình chữ Niệm là "Nhơn" có "Nhị Tâm" như người có hai lòng, chẳng đặt chuyên một việc. Vì Đạo là giữ một, nên Tâm phải giữ một mới phù hợp âm dương. Còn người tu

tính trăm việc thì sao choặng thành Đạo? Đó là nói: Trước phải giữ cái Tâm, còn việc Đạo lại xa nữa!

Trùng-Dương tiên-sanh nói:

- Tâm là chủ cái Thân, có một việc không hai, bằng khởi nhị Tâm, gọi là Niệm, thì không biết bao nhiêu việc hư quấy. Chừng đó Tâm chẳngặng làm chủ, khiến thân mình chìm đắm, trầm nịch vào biển khổ, thì thấy dọa trước mắt. Than ôi! như vậy cứu độ saoặng! Như người tu có đáng tìm chỗ phóng tâm đó hay không? Thầy đương nói giảng thoát nghe Khửu-Khải-Phát la lớn rằng:

- "Hay lắm! Hay lắm!". Vì Khải-Phát nghe lời diệu mầu nên la như vậy.

Tiên-sanh nghe Khải-Phát la lớn không nói nữa vì hờn Khải Phát tánh không dè-dặt, miệng chẳng kín, tâm buông khơi, không sợ thiên hạ hồ nghi, nên làm thình không nói nữa. Mấy ông thấy vậy trách Khải-Phát rằng: Bị trò nên thầy không giảng nữa. Khải-Phát nghe nói giả như không biết không hay, miễn nghe được lời thầy thì thôi, ai quở trách mặc lòng, không hờn không giận. Thầm tưởng rằng: Lời thầy nói việc luyện Tâm chắc là có chỗ khuyết luyện Đạo trong đó. Việc luyện Đạo nếu trước chẳng đem luyện cái Tâm cho hết chỗ niệm, đến chừng mình có Đạo cũng luyện khôngặng. Vậy nay mình muốn học Đạo mà chưa ngheặng Đạo, thôi để mình luyện cái Tâm trước, ngày đêm ta thường giữ lòng ta không cho tưởng quấy, không nhớ đến quấy. Ta phải trừ giữ con mắt, không nhìn sắc gái, tai chẳng nghe lời dâm, miệng chẳng nói tiếng tục, mũi chẳng ngửi mùi quấy, thân chẳng ngồi chỗ quấy, ý chẳng tư niệm quấy. Ta thường hỏi ý ta hay làm việc quấy, tư tưởng vọng niệm đều quấy vậy có hiểu biết đó là quấy hay không? Như biết quấy thì mau mau trừ bỏ. Khải-Phát nhờ tư-tưởng trong chỗ tối mà sửa mình nên có không trung ủng hộ. Bữa nọ thấy mấy mươi anh em đạo hữu chẳng có trước nhà chắc là ra am của thầy nghe Đạo. Khải-Phát liền chạy theo.

Trong thiên hạ thiết không việc khó,
Chỉ sợ trên đời người có Tâm.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 13

**Tán đạo trường, học nhưn qui gia khứ,
Hoán đạo trạng, sư đồ vãng Nam lai.**

Nghĩa là:

Tán đạo tràng, người học về nhà hết,
Thầy trò đổi áo đạo, qua tới phía Nam.

Có bài kệ rằng:

Than tiếc người phàm chẳng tỉnh cùng,
Mê hoa ham tửu sính anh hùng,
Đêm xuân tổn khí lao thần lệ,
Năm tháng lâu dài chết chẳng dung.
Lộng xảo thường như mèo bắt chuột,
Ngày giờ mau tợ tiễn ly cung,
Đêm hay khiến hết tinh thần sạch,
Chôn bỏ thân mình tại đất Trung.

Nói về Khưu-Khải-Phát, thấy trong đạo không có ai ở nhà trước, chắc ra mao-am nghe giảng Đạo; lật đật chạy đến mao am, thấy thầy ngồi giảng Đạo, đạo hữu đứng hai bên. Khải-Phát không dám vô trong, núp ở ngoài cửa lóng nghe thầy nói:

- Việc tu hành chỗ niệm, phải đừng có một vọng tư, trong lòng không có chút cạn. Như có một chút lòng dục thì trong lòng thêm việc ma chướng, như mà tư dục khởi ra ắt Tiên-thiên phải mất. Nên người tu phải khử trừ việc niệm tưởng thì Tiên-thiên mới còn. Vì Tiên-thiên là một khí Vô-Cực, hễ tư dục muốn ra thì hỏa phát động rồi khí tán nào có Tiên-thiên, làm sao xét đặng hỏa hầu?

Còn hễ tưởng nhiều thì khí hư, nào đặng phục chỗ linh cơ? Lòng dục nhiều thì khí khô, làm sao có huyền diệu? Nghĩ cơ quan như vậy, việc tư dục đáng trừ hay không trừ? Việc vọng tưởng đáng bỏ hay không bỏ? Như người có lòng tu niệm mà quyết thoát chỗ biến mê, thì nghe lời ta trước đó mau phải giới trừ, ý vọng tưởng phải tuyệt, dưỡng cho đặng lặng lẽ không động. Rồi sau cái niệm mới dứt. Hễ niệm dứt thì việc tư dục tiêu hết, tư dục tiêu hết thì các mối đều sạch, khí dương đặng thuần, khí dương thuần thì khí âm phải tiêu. Nên từ xưa đến nay, các vị Tiên Phật lớn cũng đều do nơi đó mà thành. Nay các người muốn theo bậc Tiên Phật, thì phải gìn giữ chỗ niệm tưởng làm đầu, siêu đọa tại chỗ con mắt, lỗ tai, cái ý, chẳng khá coi việc đó là thường. Trùng-Dương giảng nói tới chỗ diệu mầu, Khải-Phát núp

ngoài cửa nghe mấy lời hay của thầy dường như quên hết việc nhà, việc quở, la lớn rằng:

- "Hay lắm! Hay lắm!" Tiên-sanh ngó mấy người đệ tử nói rằng:

Trong nhà thuyết pháp, ngoài cửa người nghe, hỏi thử mấy người vậy có ai là người tri âm ở ngoài chăng? Thầy nói dứt lời, Mã-Đơn-Dương ra ngoài thấy Khải Phát liền kêu vô trong. Trùng-Dương thấy trách Đơn-Dương rằng:

- Ta đã dặn, biểu nó đi về, sao còn để ở đây? Ông nói vừa rồi, có Lưu-Trường-Sanh, Xích-Thái-Cổ, Vương-Ngọc-Dương, Đàm-Trường-Chơn thưa rằng: Xin thầy từ bi, vì Khải-Phát tuổi nhỏ mà không mẫn việc trần. Nhiều khi nói về đạo đức có chỗ hậu nghĩa, hoặc anh em quở trách cũng không giận, thầy đuổi nhiều lúc cũng không buồn. Vậy cũng là một việc nhẩn. Nay anh em tôi xin thầy cho y cầu Đạo, lo việc Phật-môn, có bọn tôi dìu dắt. Tiên-sanh nói:

- Không phải ta ghét nó, vì sợ nó còn nhỏ tánh chưa đăng chơn thiết, gặp lúc ma khảo, chịu không nổi trở lòng thối chí, chừng đó Đạo cũng chẳng thành, lại bị tội lỗi. Để nó lập công đắp nền cho chắc, sau sẽ cầu không muộn.

Mấy ông nghe nói than thiết ai cầu, còn Khải-Phát lạy hoài không dậy. Trùng-Dương nói:

- Mấy người nhiều lần tiến dẫn, nào ta chẳng an tâm. Theo phép thì lấy luật công bình! Thôi vậy, Khưu-Khải-Phát quỳ nghe ta dạy: Bởi người từ ngày đến đây tới nay, ăn chay đã lâu mà tánh chưa thuần hậu, ta lại thấy tướng người có nhiều chỗ xấu, ta sợ ngày sau chịu khảo không đăng mà bỏ Đạo. Nay ta thấy ý người có chỗ cần quyết tu, vậy người muốn tu thành Tiên hay là muốn tu đăng sau làm người giàu có?

Khải-Phát thưa:

- Tôi muốn tu thành Tiên.

Tiên-sanh nghe nói biết người có căn sâu, lại hỏi rằng:

- Hễ người muốn thành Tiên thì chẳng sợ đau sợ chết. Chớ ta coi tướng người chắc phải gặp các việc ấy. Vậy bây giờ người chịu đau đăng không? Khải-Phát thưa:

- Miễn cho thành Tiên thì thôi, đau thế nào tôi cũng chịu đăng.

Trùng-Dương liền lấy cây nhang lớn trên bàn châm vào mặt Khải-Phát ba lần, tự nhiên không nhúc nhích. Khải-Phát đứng dậy làm lễ thầy thưa rằng:

- Bấy lâu tôi theo Đạo mà không hiểu việc Đạo, nay nhờ thầy thiết

công hơn sanh thành!

Tiên-sanh nghe Khải-Phát nói như vậy, hỏi rằng:

- Thế trong ý người giận ta châm lửa vào mặt người nên người nói ta công hơn sanh thành?

Khải-Phát thưa:

- Tôi không dám hờn giận thầy, vì tôi muốn học Tiên mà thầy lấy chỗ tiên chỉ tôi, cho nên tôi không giận vì là thầy thương tôi.

Trùng-Dương nghe Khải-Phát nói biết ý ngộ đặng phép mầu, vỗ tay cười ngất. Rồi đó Khải-Phát cầu thầy cho đạo danh. Trùng-Dương nói:

- Để ta đặt pháp danh người là Khư-Trường-Xuân. Khải-Phát thưa:

- Thưa thầy, đặt tên tôi là Trường-Xuân xin thầy tỏ nghĩa hai chữ cho tôi hiểu. Trùng-Dương nói:

- Chữ Trường là "Trường-Cửu", chẳng sanh chẳng diệt. Còn Xuân là "Xuân bất lão", nghĩa là cái Đạo ta sống hoài không chết. Khải-Phát nghe rồi đành lòng như nguyện, liền lạy thầy rồi mời mấy ông tiếp dẫn tạ ơn, thầy trò đều an nghỉ.

Cách hơn một tháng, Trùng-Dương kêu hết trong đạo đến Giảng-Kinh-Sở (nhà giảng Kinh) nghe thuyết pháp. Mấy người đồng đến thỉnh thầy lên đàn thuyết pháp, các đệ tử bày bàn ngay thẳng.

Trùng-Dương nói: Đạo ta dạy lấy việc Tịnh làm chủ. Chữ Tịnh, trên khá lấy xét tỏ việc sanh hóa dưỡng dục, dưới cũng khá lấy bao hàm vạn vật. Nay ta đem việc Tịnh giảng nói cho các trò nghe. Chẳng luận là người tu hành biết Đạo mới khá dùng mà thôi, hoặc cho tề gia trị quốc cũng chẳng bỏ đặng. Bởi việc Tịnh nghĩa lý mầu diệu vô cùng, có khi người nói Tịnh thì nhiều, còn biết Tịnh thì ít. Hoặc muốn Tịnh mà Tịnh không đặng, vì chưa tìm đặng nguyên căn, nên chẳng rõ nguồn gốc tại đâu mà Tịnh.

Vậy ta chỉ chỗ căn Tịnh, trước phải coi thấu việc đời muôn việc đều Không. Trong việc Tịnh phải tòng chỗ chẳng Tịnh mà lập chí, hoặc ở tại chỗ sắc, tài, lợi, ân-ái, thì mình biết chỗ ấy là chỗ hại cho thân, dắt dẫn vào đường tối mà chôn mất tánh linh của ta. Phải coi các việc ấy như thù nghịch thì sao lại dứt mối ấy không đặng? Người tu phải coi chỗ động như không không. Chừng lúc Tịnh phải giữ chỗ phép; hễ niệm muốn khởi liền phải dứt tuyệt, hoặc dứt đó, sanh đó, mình đừng cho nó sanh, thì cái sanh ấy dứt liền. Thí như một ông giám-sát kia, muốn giết kẻ tội ác, thì chém không kịp nháy mắt, như vậy mình giết cái tâm phàm mới đặng. Chừng ấy, làm đặng rồi,

không Tịnh cũng như Tịnh, tự nhiên như nhiên. Tuy không nói Tịnh, nhưng mà ở trong có Tịnh, đến chừng Tịnh thấu chỗ chí thiện, dầu núi Thái Sơn rã trước mặt cũng không sợ. Thiết chẳng phải không sợ, nhưng mà nó rã trước mắt ta cũng coi như không có. Còn Nữ Sắc đứng gần bên ta mà chẳng động. Thiết chẳng phải chẳng động, song nó đứng gần ta mà ta coi như không có vậy. Đến khi đi đứng mà động, thì ta cũng lấy giới luật của ta mà trừ. Ấy là người tu phải có oai-khí hết sức giận dữ, như vậy mới gọi đại hùng đại lực (nên người tu phải giận phải ghét, phải có hỉ nộ là nghĩa đó).

Còn nói mỗi việc chi làm ra, thường giữ cho Tịnh thì Ý tự nhiên, tuy làm mà chẳng cố, hoặc cha mẹ thấy vậy nói ngu chẳng chịu, đặng cảm bề trên; anh em có dút cũng hòa thuận, mà dạy dưới; vợ con chẳng chịu cũng xuôi, đặng mà sửa trị ở trong. Bạn hữu chê bai cũng vui, mà dạy ở ngoài. Người tục chê khờ cũng đành; người Nho bày biếm phải giấu đặng giữ mình, đạo thường làm, chí thường giữ, chẳng nói Tịnh mà Tịnh, không động mà động, dầu động, Tịnh gì cũng Tịnh, thì Đạo mới thành. Đó là biểu giờ nào cũng Tịnh. Nên Phật nói: “Minh Tâm kiến tánh”. Chẳng Tịnh thì chẳng đặng minh kiến, sáng tỏ. Nho nói: “Cùng lý tận tánh”. Chẳng Tịnh thì không đặng cùng tận thấu hết. Đạo nói: “Tu chơn dưỡng tánh”. Chẳng Tịnh thì không đặng tu dưỡng (trau sửa bề trong).

Vì việc Tịnh là mối của Tam-Giáo, chẳng phải bao nhiêu mà thôi. Tỷ coi trong một ngày kia, hể ban ngày động thì ban đêm phải Tịnh. Còn mùa Đông Tịnh thì mùa Xuân mới phát sanh. Nên gốc Tịnh của Đạo là lẽ tự nhiên như vậy. Nếu người tu bỏ việc Tịnh, thì tùng đâu mà vào cửa? Trùng-Dương tiên-sanh giảng nói việc Tịnh, thiết là trong Tam-Giáo chẳng lìa chỗ công phu. Đến người Sĩ, Nông, Công, Thương, Vương-hầu khanh-tướng phải do chỗ Tịnh làm trước, sau mới đặng an bài. Đặng an bài thì phải lo xét, lo xét mới đặng việc. Cha mẹ hay Tịnh con mới đặng hiếu; Vua hay Tịnh tôi mới biết trung; anh em hay Tịnh việc đặng hòa mục; bạn hữu hay Tịnh mới đặng tin thiết; vợ chồng hay Tịnh thì được thuận hòa.

Thầy đem việc Tịnh nói cho đệ tử nghe. Duy có Khưu, Lưu, Vương, Đàm, Mã, Xích biết lời thầy nói chỗ Đạo huyền diệu, còn mấy người kia, ban đầu cần, sau làm biếng, hữu thi vô chung, chẳng quyết chí tu hành. Từ đó đến sau lại tính việc danh lợi, người thì tạt đổ sân si, tham lam trộm cướp. Ông cũng biết mấy người ấy chẳng đặng bền lòng, mà việc Đạo phải nói, nên đem các điều Tịnh bày tỏ cho mấy

người nghe, muốn cho người người đặt chỗ công-phu, tiêu bớt việc tráo trở, ai quyết chí thi hành, tuy không đặt siêu phàm nhập thánh, cũng lấy chỗ tu thấu tề gia, chẳng mất căn lành, không uống người đến đây học Đạo.

Khi đó Khuư-Trường-Xuân nghe thầy giảng việc Tịnh, hiểu thấu vui mừng, ngồi đứng chẳng yên, thường hay vỗ tay dậm chơn, bị thầy thấy, kêu nói rằng: Người là người nghe Đạo chẳng thấu, biết lý chẳng tỉnh, gọi mình thông minh, bày lộ cái danh lợi, không biết ẩn mình lấy xảo làm tề, chẳng phải người học Đạo. Ta mấy lần thuyết pháp cũng bị người mà phạm trong điều luật. Ta phải xa người lánh người trốn qua Đông-Nam, đặt khỏi người khuấy loạn. Nói dứt lời liền kêu Mã-Đơn-Dương nói rằng: Ngày mai ta qua Giang-Nam giảng đạo. Lưu-Trường-Sanh, Đàm-Trường-Chơn, Xích-Thái-Cổ và Vương-Ngọc-Dương bốn người theo ta. Khuư-Trường-Xuân thì ở lại coi sóc nhà cửa. Còn mấy người kia muốn về hay ở tự ý, ta đi kỳ này mau cũng một năm.

Tiên-sanh nói, làm náo động mấy người giả tu, rồi người thì nhớ nhà, kẻ muốn về thăm cha mẹ, có người nhớ con cháu nhà cửa, lại có người tính buôn bán làm ăn. Đêm ấy soạn quần áo vật kiện, đợi sáng nói cùng Đơn-Dương đặt về. Đơn-Dương thấy vậy cũng muốn đưa đi cho rồi. Lúc nọ mấy mươi người cung tay từ biệt, coi bộ hân hoan. Còn Mã-Đơn-Dương trở về Mao-am lấy ra năm cái áo bào, năm cái bồ đoàn và tiền bạc thảo hài, bầu cơm các việc đều đủ.

Trùng-Dương tiên-sanh cùng bốn người thay mặc áo đạo, đợi trời sáng đi ra khỏi nhà. Đơn-Dương đưa thầy đi rồi lại bỗng thấy Khuư-Trường-Xuân bèn hỏi đi đâu thì Trường-Xuân nói:

- Tôi đi theo thầy. Đơn-Dương nói:
- Thầy đã không chịu ông mới lánh mà đi, bằng ông đi theo chắc bị khảo nữa. Khuư-Trường-Xuân nói:
- Thầy đâu có giận tôi, vì thầy nguyện cho tôi học phải, mới chỉ chỗ Thần Tiên cho tôi; như tôi không theo thầy, chẳng là bỏ thầy. Sư huynh để tôi đi, dẫu thầy có khảo trừng thế nào cũng như cha dạy con thì phải đánh. Nói rồi liền chạy theo, Đơn-Dương kéo biểu trở lại cho tôi dẫn.

Thầy người nhớ nhà đều về hết,
Trường-Xuân thương thầy chạy theo sau.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 14

Thi phàm tâm lũ thi xất trách, Thuận sư ý thường bình quy y

Nghĩa là:

Thử cái phàm tâm thường hay răn trách,
Thuận theo ý thầy thường chịu quy y.

Có bài kệ rằng:

Trừ dữ cũng như gỡ mối tơ,
Dẫn lòng chắc đặng gỡ không ngờ,
Bằng đem dụng sái nơi ý lực,
Muôn kiếp ngàn sanh khó hết giờ.

Nói về Mã-Đơn-Dương kêu Khưu-Trường-Xuân trở lại nói rằng:

- Thầy cùng mấy sư huynh đều cải đổi áo mao theo đạo mới đi đặng xa, trò mặc áo theo như người tục làm sao đi đặng? Tôi có áo nạp y mao đạo, cho trò lấy mặc đội đi theo mới đặng.

Trường-Xuân nghe nói mừng rỡ, trở lại lấy áo mao mặc vào. Rồi Mã-Đơn-Dương đem bồ-đoàn và bầu vào đưa cho. Trường-Xuân chạy theo thầy một hồi xa thấy mấy người đi trước với thầy. Trường-Xuân thấy mấy người trong xóm người ta ăn cơm mai, trong lòng tưởng rằng: mình đi sớm chưa ăn cơm, thôi để đi xin cơm chay đem lại cúng dường cho thầy ăn, ngặt chưa nay chưa có ra xin, nên không biết làm sao xin. Nghĩ một hồi rồi cũng đi đến nhà họ, tay cầm bầu đứng trước cửa ngõ. Chó chạy ra sủa, người nhà ra thấy ông Khưu, rồi trở vô xúc một chén cơm nguội đem ra đổ trong bầu. Ông Khưu mừng lắm, rồi xin thêm hai nhà nữa cho đầy bầu, hai tay bưng chạy theo thầy. Lại nói về Trùng-Dương tiên-sanh đi một hồi đến một gốc cây lớn ngồi nghỉ, hỏi Lưu, Xích:

- Mấy ông có đem tiền sở phí theo không? Lưu-Trùng-Sanh thưa:

- Vì thầy đi quá gấp, anh em tôi lật đặt chưa kịp hỏi Mã sư-huynh xin tiền. Thầy nói:

- Như không có tiền mấy người phải đi xin. Trùng-Dương tiên-sanh ngồi một mình dưới gốc cây thấy Khưu-Trường-Xuân đem một bầu cơm dâng cho thầy ăn. Tiên-sanh trách rằng:

- Ai biểu người theo phá ta, ta chẳng chịu đồ của người cúng dường. Ông Khưu mời thỉnh đôi ba lần, thầy chẳng thềm nói tới. Một lát mấy

ông Lưu, Xích, xin cơm đem về thỉnh thầy ăn. Tiên-sanh lấy cơm của Lưu Trường-Sanh mà ăn, còn dư lại mấy người ăn hết. Ăn xong thầy trò ra đi hơn mười dặm, trời tối thấy bên đường có một cái miếu, bèn vào miếu quét sạch, trải bồ-đoàn nghỉ một đêm. Bữa sau thầy trò năm người đi trước, Khuu-Trường-Xuân ở sau xin cơm, gặp một nhà hiền lành biểu ông ăn cơm. Trường-Xuân nói: Có thầy tôi đi trước chưa ăn, tôi không dám ăn trước. Vị thiện-nhơn nói:

- Việc đó không sao, ông ăn đi, tôi có để một bầu cơm sạch sẽ, rồi ông đem cúng thầy ăn không muộn. Trường-Xuân thấy ông nói cũng phải, liền ngồi ăn, rồi tạ ơn, kể thấy một bầu cơm chay đựng riêng, hai tay bưng chạy theo thấy thầy đi cách chẳng xa, liền kêu thầy đợi tôi đem cơm lại ăn, Trùng-Dương tiên-sanh giả không nghe, đi hoài. Trường-Xuân chạy theo kịp đem cơm dâng cho thầy ăn. Tiên-sanh ngó mà nói rằng:

- Cơm đó của một nhà, ta không công nào dám ăn. Há chẳng nghe sách có câu: “Nhứt biến thiên gia phạm, cô thân vạn lý du”. Nghĩa là: Một bầu cơm ngàn nhà cho một mình ăn chơi muôn dặm.

Trường-Xuân nghe quả không dám trả lời; thầy nói rồi đi liền.

Trường-Xuân trong lòng sợ muốn đem cơm trả lại cho chủ, ngặt trở lại thì xa, muốn ăn hết mà đã no rồi, không biết làm sao, hai tay bưng bầu cơm mới rưng, mồ hôi hột ướt mình, đi tới thấy thầy cùng mấy anh ngồi trên đá ăn cơm. Vì bữa đó xin ít nên ăn hết cơm của ông Khuu. Đêm đó cũng ngủ tại cổ miếu. Trường-Xuân tánh thương thầy, trong lòng thầm tưởng: Thầy mình là người Xiêm-Tây, ít chịu ăn cơm, thích ăn bánh mạch (lúa mì), để mai mình xin bánh mạch về cúng dường cho thầy.

Bữa sau đi xin đựng mấy cái bánh mạch đem dâng cho thầy. Trùng-Dương tiên-sanh giận nói: Ta đã nói không ăn đồ của người xin, sao cứ theo phá ta hoài vậy? Nói rồi giựt cái bầu quăng dưới đất, bánh rớt xuống mương. Trường-Xuân lật đật lấy lên lượm bánh bỏ trong bầu, thấy thầy đi xa liền chạy theo khóc hoài. (Độc-giả biết tại sao mà Trùng-Dương tiên-sanh làm nhục Trường-Xuân lắm vậy chẳng? Là vì ông Khuu tuổi còn nhỏ, đi ra học Đạo chẳng phải như mấy người kia, tánh chất chịu rồi, nếu chẳng gia khảo trở dỗi mài như thế, thời làm sao đựng món đồ tốt? Nên phải trau dồi cái Tánh. Còn Trường-Xuân căn sâu dày lắm, thường bị răn trách mà không biết buồn phiền, thiệt người có căn sâu.) Lại nói mấy thầy trò Trùng-Dương tiên-sanh đi hơn hai tháng đến xứ Giang-Nam, có cái chợ lớn,

sau chợ có cái miếu kêu là “Hựu-Thánh-Quan”. Thầy trò sáu người vào ở nhờ trong miếu. Miếu ấy không có đạo-sĩ hay thầy chùa, chỉ có một người già làm từ ở đốt nhang mà thôi. Người ấy cũng là thông thái, cho thầy trò ở đó. Qua ngày sau, Trùng-Dương tiên-sanh nói: Ta muốn ăn thịt. Rồi mấy người liền đi mua một cân thịt đem về, tiên-sanh thấy thịt nói: Ta nay chẳng muốn ăn. Trường Xuân nghe thầy nói liền đem treo trên vách rồi cùng mấy ông vào xóm xin cơm. Tiên-sanh thấy mấy người đi hết, mới lấy cân thịt đưa cho ông từ, rồi kêu Bạch-Hạc-Tiên ở núi Bồng-Lai ngậm đem một miếng cỏ Linh-chi giống như thịt, tiên-sanh tiếp lấy thổi một hơi hóa ra thịt heo, đem treo trên vách. Một lát mấy người về thầy biểu đem thịt nấu ăn, Trường-Xuân lấy thịt xuống, hơi hôi khó chịu, thưa cùng thầy rằng: Thịt hôi rồi, ăn không được, thôi để tôi mua thịt khác cho thầy ăn. Tiên-sanh giận nói:

- Bọn bây là đồ tạo nghiệt, đem của thập phương về hủy hoại vậy sao? Đã mua thịt sao chẳng nấu ăn, để cho thúi hôi rồi lại bỏ? Ta nay cũng không phạt trách, song bọn người phải ăn sống cho hết. Thầy nói dứt lời, Lưu-Trường-Sanh, Xích-Thái-Cổ, Vương-Ngọc-Dương và Đàm-Trường-Chơn bốn người đều thất sắc. Khưu-Trường-Xuân thầm nghĩ mấy sư huynh là người văn chất làm sao ăn được thịt sống? Thà mình ăn hết, dầu có hôi thúi khỏi ai oán hận đến thầy. Chủ ý định rồi liền lấy miếng thịt kê bên mũi thiệt hôi khó chịu, nín hơi cắn một miếng nhai thử mà không nghe mùi thịt lại giống mùi củ cải sống, bùi ngọt, không hỏi liền ăn hết thịt ấy, nghe trong mình dường như thêm tinh thần khỏe mạnh.

(Vì Khưu-Trường-Xuân sau có nạn nhin đói mấy chục lần, thầy sợ ông thành bệnh lao, nên hóa ra miếng thịt đó cho ông ăn, ngày sau không sanh bệnh, đặt thành Kim-Tiên cũng nhờ sức miếng thịt đó.) Lại nói Lưu, Xích mấy ông thấy Trường-Xuân ăn hết thịt rồi trong lòng mới mừng. Lúc đó nhằm mùa lạnh, mấy ông vào xóm xin đặt ít bó củi khô. Đêm đó mưa tuyết lạnh lùng, mấy ông lấy củi khô đốt hơi. Tiên-sanh thấy vậy không bằng lòng, lấy củi quăng hết vô lửa phát cháy, khói bay mù mịt, rồi lấy vá thiếc đập tắt, mấy người nghẹt hơi không chỗ trốn. Trong miếu chật hẹp, phần gió ngoài bay vô, ông nào cũng chảy nước mắt, đều chạy ra hết.

Thầy thấy mấy ông chạy ra, liền đóng cửa lại, rồi lấy bồ đoàn ngồi tại cửa ngăn đó. Mấy ông đứng ngoài đợi một hồi hết khói mới vô tránh lạnh. Chừng lại xô cửa không được mà không dám kêu, phải ngồi

ngoài mà chịu. Chẳng may gặp trận gió tuyết bay lại, mấy ông đều lạnh run. Lưu-Trường-Sanh nói:

- Thầy có truyền "Hỏa-Hậu", anh em mình luyện thử coi bớt lạnh chẳng? Khuu-Trường-Xuân cùng mấy ông ngồi lại công-phu điều hơi vận khí, luyện một hồi chẳng những hết lạnh, lại thêm hơi nực. Hồi lâu hừng sáng, thấy cửa chùa mở ra, mấy ông bước vào thấy thầy ngồi trên bồ-đoàn, nói rằng: Các người ghét lạnh sợ nực, tham sanh phạ tử, bỏ chơn cầu giả, ham dùng lửa giả chẳng chịu vận lửa chơn, biếng-nhác chẳng chịu công phu. Như vậy làm sao tu cho thành Đạo? Nếu không phạt đánh, ắt ngày khác trước cần sau lại dãi-đãi. Thầy nói rồi liền biểu Vương Ngọc-Dương đem thước bằng phạt đánh mỗi người hai chục đặng ngày sau đừng có vậy nữa. Lưu, Xích mấy ông nghe nói chẳng dám trả lời. Khuu Trường-Xuân quì trước mặt thầy thưa rằng: Việc đó lỗi tại tôi chẳng can mấy anh, để một mình tôi chịu phạt, tha hết mấy anh.

Thầy nghe nói hỏi rằng:

- Người thiệt dám chịu cho mấy người hết sao? Trường-Xuân thưa:

- Xin chịu hết. Thầy nói:

- Như người dám chịu hết, mỗi người phạt đánh 20 bản, năm người cộng lại là 100 bản.

Lưu, Xích mấy ông nghe nói đều lại cầu xin. Tiên-sanh nói:

- Mấy người đều cầu xin không lẽ ta không tha, như vậy sau đừng làm biếng nữa mà lằm lổ việc tu. Thầy nói rồi quăng thước bằng nói cùng Lưu-Trường-Sanh:

- Ta khi đó muốn Nam du, nay hết muốn đi nữa, muốn trở về bên Bắc, phải tính đi liền chẳng trễ nải.

Thầy nói rồi ra đi. Khuu, Lưu mấy ông lật đật thâu cuốn bồ-đoàn và lấy bầu rồi tạ ơn ông từ, liền đi theo thầy, cũng do đường cũ trở về Sơn-Đông. Đi mấy bữa về đến nhà Mã-viên-ngoại. Trường-Xuân đi trước báo cho viên ngoại hay, viên-ngoại lật đật ra tiếp rước thầy vô, mời đến mao am tu dưỡng không có việc chi, thiệt là thanh tịnh. Cách chừng một tháng mấy người đệ tử nghe nói thầy về đều tới học đạo nữa, cũng đặng đông đảo như trước. Thầy thấy vậy lập ra một kế hay, muốn dời mấy người giả tu đó tan hết.

Chẳng đem giả ý dời ra hết,

Sao đặng chơn tâm ngộ đạo lai.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 15

Thi vô hóa, tiên-sanh qui ẩn, Tổng linh cửu, môn nhân phục lao

Nghĩa là:

Giả nói măn phần, thầy qui ẩn,
Đưa linh cửu học trò chịu nhọc. (thử môn nhơn)

Có bài kệ rằng:

Gió phan thổi động chẳng phải chơn,
Bổn tánh sáng tròn thiết pháp thân,
Giải đặng cầm bông hơi cười ý,
Xưa nay không có dính bụi trần.

Lại nói Trùng-Dương tiên-sanh thấy mấy người học Đạo tự lại, xét ra trong mấy người không có tướng Đạo, chẳng qua là giả danh học Đạo, lấy Đạo làm cố, muốn cho người biết mình tu hành, chớ không một chút tướng Đạo. Như chẳng đời đi chắc sau nó lấy giả làm chơn, khiến cho trong pháp môn chẳng đặng thanh tịnh. Thầy tưởng rồi thầm nói: Phải làm như vậy, như vậy... Liền la lên một tiếng lớn rằng:

- “Chẳng khá, chẳng khá”. Mấy người kinh hải xúm lại hỏi thăm. Thầy nói: Ta chẳng nên đi du phương vì ta đi đường cảm hơi thấp khí, bệnh ta kiệt-uất, trên mình nổi ghẻ.

Liền cởi áo cho mấy người coi. Quả thiệt nổi mục cùng mình. Mã-Đơn-Dương cùng mấy ông lật đặt rước thầy kiểm thuốc, tìm hết danh-y uống đủ mà không hết. Cách hai ngày mấy mục đều lở, máu chảy đầm dề, hơi hám khó chịu. Mấy người đến học Đạo bàn luận nói lên:

- Thầy chắc người không có Đạo, nên bệnh hoạn như vậy. Thân mình bảo toàn không đặng làm sao độ người? Bệnh mình trừ không đặng làm sao đặng thành Thần Tiên? Mình phải tính trở về kéo để làm việc.

Nói rồi nay một người, mai một người, ít bữa đều về hết, còn lại Khưu, Lưu, Xích, Mã và Vương, sáu người ngày đêm phục sự. Thầy thấy mấy người về hết liền kêu sáu người lại trước dạy rằng: Ngày mai, giờ Ngọ, ta chắc qui Tây, vì ta đến đây lấy tiền bạc của Mã-Ngọc châu-tế cho người nghèo khổ, giúp cho người chôn táng cưới gả tổn

phí rất nhiều, lại cấp dưỡng cho người học Đạo mấy năm nay, tiền bạc xài hết. Nay trong ruộng kho đều không, ta có qui Tây, sắm sửa việc tang ắt phải cầm ruộng bán đất. Mấy người phải y lời ta dặn, đừng có xài phí bạc tiền, đừng có thương khóc, cũng đừng cúng tế để tang. Lấy bốn miếng bẻ mỏng khép cho kín thân mà thôi.

Khuư, Lưu, Vương, Đàm và Xích, năm người thay phiên nhau khiêng về đến tỉnh Xiêm Tây, dưới chân núi Chung-Nam, hễ khiêng đến chỗ nào đứt dây rớt xuống, đó là chỗ chôn ta, chẳng đặng sai lời. Như trái ý ta thì ta không an, các người phải nhớ.

Khuư, Lưu mấy ông nghe thầy dạy thầy đều than khóc. Trùng-Dương tiên-sanh nói:

- Đừng bắt chước theo trẻ nhỏ. Mấy ông nghe thầy quả trong lòng cảm thương chảy nước mắt, chớ không dám lộ sắc buồn.

Bữa sau giờ Ngọ, thầy mặc áo bào ngồi kiết-dà trên bồ đoàn. Kêu sáu người lại một bên giảng nói dặn dò căn kẻ rằng: Phép tánh mạng song tu, thầy trong ngoài đều có đủ. Như không lập công ngoài thời đức hạnh chẳng toàn. Còn khuyết công trong thời bốn-nguyên cũng chẳng thành. Việc công ngoài là bình sanh lòng mình, đừng cho khiếm khuyết, một lời giữ trọn không nói quấy, là lời nói đó có công. Còn việc hạnh phải gìn giữ các việc vuông tròn là việc hạnh có công đó! Mỗi việc thầy đều kiên cố: chẳng phải công có chứa sẵn, tại nơi mình lập. Thường phải giác tỉnh chớ cho hôn muội, phòng cái ý cũng như giữ cái thành, không cho một vật dính dặng. Còn giữ cái lòng, lại phải hơn giữ cái thân. Đó là Trời người đồng hạnh, Tiên phạm cách có một bức như hội giao-chiến; hễ dặng thì thành Tiên, không dặng thì thành quỷ rõ ràng. (Tại sao vậy? Hễ cái tâm thần dặng thanh tịnh, ân-ái tạp niệm các việc đều không tức là thành Tiên hiện rồi, còn mình để cái tâm nó dục động tạp niệm, nó tạt đổ tham lam ái-ân không dứt, tài sắc không quên, chẳng có một chỗ tịnh, thì tức là ma quỷ đó rồi, cho nên phải tìm chỗ thân tâm thì dặng thành, ai muốn phải tầm mới dặng.)

Ta nay đem nội-công dạy thêm cho mấy trò nghe, vì việc nội-công chẳng khá lấy chỗ sắc kiến, chẳng khá lấy chỗ tướng mà cầu, chẳng khá làm kiêu hãnh, cũng không dặng làm biếng, quét trừ một mảy sắc tướng chẳng còn, một mảy khí nộ chẳng sanh, quét trừ sắc tướng không rồi thời sở dương không sanh. Như đem mấy việc đó trừ hết thời ắt thể dặng thuần dương.

Có người học Đạo trong lòng cũng quyết mà vì tại muốn cho mau

thành, công-phu chưa đến lại muốn chứng quả. Còn có người tập theo đạo của ta cũng quyết việc tu luyện, lại muốn an nhàn, ngày ngày dật dựa ham ngủ. Ma-âm khí thanh giờ giờ buồn bức chẳng vui. Ma-dương khí suy, tinh thần chẳng phát, khó nổi công phu. Đó là tại ham an-nhàn, thông-thả, nên tu hành không đặng.

Phàm việc chi cũng phải dùng hết tâm-chí mới làm đặng việc; huống chi là học làm Thần Tiên, không lo tập luyện dôi mài học theo qui luật; cứ lo danh lợi đua chen ham điều vui ngủ, mà thành Đạo bao giờ?

Trùng-Dương tiên-sanh nói rồi lại lấy cuốn sách tên là “Thao-Quan-Tập” của thầy làm ra, trong đó có giảng Đạo, sự tích phép ẩn dật mẫu diệu rất hay, đưa cho Mã-Đơn-Dương dặn rằng: Người cùng 5 người phải coi xét cho chí lý, thấu rồi chẳng phải khó; như làm đó có khó phải rán sức làm theo, mới không phụ lòng ta. Tôn đạo-hữu của người, đạo quả gần đủ, đừng có nhớ tưởng; duy có Khưu-Trường-Xuân công quả còn ít, người phải chỉ dạy thêm cho y. Còn Lưu-Trường-Sanh sắc tướng trừ chưa hết, phải có một lần tai nạn sóng gió nữa.

Từ ấy Xích-Thái-Cổ đông qua tây lại công-phu đặc ý thấy chỗ vừa lòng là chỗ liễu đạo. Đàm-Trường-Chơn gặp đặng máy thông huyền. Vương-Ngọc-Dương đặng thấy nghe huyền diệu. Khưu-Trường-Xuân bên thạch bàn khê đặng biết khổ căn, trên cửa rồng bay đại đơn đã thành. Thầy Trùng-Dương nói dứt lời cười một tiếng rồi thành đạo. Khưu, Lưu mấy ông nghe theo lời thầy dạy chẳng dám lên tiếng, y phép nhập liệm, lấy dây buộc quan tài, cây đòn sấm sẵn đợi đến sáng ngày Khưu, Vương, Đàm, Xích bốn ông khiêng linh cữu ra đi. Lưu-Trường-Sanh gánh đồ theo sau. Mã-Đơn-Dương đưa cách 20 dặm lấy ra một gói bạc ước 40 lượng giao cho Lưu Trường-Sanh nói rằng:

- Tiền bạc trong nhà thầy châu-tế việc lành xài hết, nay còn có bao nhiêu đem làm sở phí, rán tiện tặn cho đủ xài, chôn rồi trở về anh em đồng nhau lo việc tu hành. Nói rồi đưa cho Lưu-Trường-Sanh tiếp giữ, rồi anh em tạ ơn, lu biệt. Đi đặng mấy dặm đường, thấy có người đem nhang đèn cúng tế, Lưu-Trường-Sanh thấy mấy người lay cúng cũng là đệ tử của thầy.

Những kẻ giả tu học đạo khi trước thấy Lưu-Trường-Sanh thấy đều xưng tạ. Vì Trùng-Dương khi bình sanh chẳng chịu những người giả tu, ngày nay qui Tây chơn linh chẳng quên, nên trong quan tài xì hơi

ra thúi người người đều chịu không nổi, bùm miệng nín mũi muốn mưa, đứng gần không đặng, lật đặt cúi đầu lạy ít lạy đều chạy về hết. Mấy người đi rồi, hơi thúi liền dứt. Trường-Xuân cùng mấy ông khiêng linh-cữu qua Xiêm-Tây chừng hơn 10 dặm, có người đem cơm cho ăn, ai nấy tưởng là người quen với thầy, nay nghe thầy qui thiên nên đem cho ăn, nghĩ là nhơn tình lễ thường nên cứ việc ăn. Khi ăn rồi tạ ơn kẻ khiêng đi nữa.

Chừng vừa tối, thấy bên đường có cái miếu thờ khiêng không nổi nữa, liền đem linh-cữu để trong miếu nghỉ chơn. Sáng ngày khiêng đi, đến bữa mơi cũng có người đón đường dâng cơm, bữa trưa cũng vậy. Chừng vừa tối cũng có cỗ-miếu an nghỉ. Đi hơn một tháng trường cũng vậy hoài. Gần đến đất Xiêm-Tây, Khưu-Trường-Xuân tưởng thăm:

- Thiệt việc rất lạ, trong trời đất nào có ai mà đặng việc may hoài như vậy?

ở chỗ gần thì nói rằng quen với thầy mình, nay nghe thầy măn phần đem linh-cữu về xứ nên niệm tình làm nghĩa cho ăn, cũng có lẽ được. Nay đi đã xa mà cũng còn người cho ăn, thiệt lấy làm lạ, để mình hỏi thăm người đem cơm coi duyên cớ sao vậy? Đến trưa có người đem cơm cho ăn. Lưu, Xích mấy ông cảm ơn, rồi lấy chén ăn cơm.

Trường-Xuân kêu người đem cơm hỏi rằng:

- Sao anh biết anh em tôi đến đây mà đem cơm cho ăn?

Đáp rằng: Sớm mơi có một ông thầy mặc áo vàng đến xóm tôi xin, nói có năm người đệ-tử ở Sơn-Đông đưa linh-cữu lên đây xin một bữa cơm. Ông chủ tôi làm việc lành, nghe nói nên biểu tôi đem cơm đến đây. Trường-Xuân nghe nói sanh nghi. Ngày sau đến bữa cơm sớm, giả nói đau bụng muốn vô trong xóm xin nước nóng uống, cầu Lưu-Trường-Sanh khiêng thế, Trường-Sanh chịu khiêng, đưa gánh đồ giao cho ông Khưu rồi đi khiêng. Ông Khưu gánh đồ đi trước mấy dặm, quả thấy có một ông thầy mặc áo vàng giống in thầy mình.

Khưu-Trường Xuân chạy theo tới năm áo quì xuống thưa rằng:

- Có đệ tử lại hầu. Trùng-Dương tiên-sanh ngó lại thấy Trường-Xuân giận trách rằng: Người thiệt là tạo nghiệt, chẳng biết việc trời đất dinh hư tiêu trường, chỗ đạo cần giấu, hay làm hơi lanh giỏi, tiết lậu Thiên-cơ, như vậy ngày sau phải bị 3 năm ma khảo, việc đó thiệt tại mình làm tội. Nói rồi hóa trận thanh-phong biến mất.

Trường-Xuân lấy làm hồi ngộ, rồi thấy linh-cữu khiêng tới lật đặt lại khiêng, giao gánh đồ cho Lưu-Trường-Sanh. Từ đó đến sau không ai

đem cơm cho ăn nữa. May nhờ có Mã-Đơn-Dương cho tiền sở phí, không thôi phải chịu đói. Rồi đi thêm nửa tháng mới tới Trường-An, tại núi Chung-Nam, khi không dây đứt, linh-cữu rớt xuống đất. Khuru Trường-Xuân thấy xóm trước có một ông già đứng ngó, lật đật chạy lại bái lễ, chưa kịp mở miệng, ông già liền hỏi rằng: Mấy người phải ở Sơn-Đông khiêng linh-cữu đến đây chẳng? Trường-Xuân đáp:

- Phải, sao ông biết? Ông già rằng:

- Hồi hôm tôi nằm chiêm-bao thấy Vương-Hiếu Liêm nói ông chết rồi, có năm người học trò đưa linh-cữu ở Sơn Đông đem về đây, nói với tôi xin một chỗ huyệt mã đặt chôn ông. Tôi nhớ tình anh em khi xưa giao kết tại tỉnh thành thi cử thương nhau; nghe ông nói xin tôi chịu cho, hỏi chừng nào chôn, ông nói ngày mai, giờ Ngọ. Tôi tỉnh dậy mới biết chiêm bao, nửa tin nửa nghi, ra coi mấy lần thấy mấy ông khiêng linh cữu rớt xuống đất tôi.

Trường-Xuân đem việc thầy dặn khiêng đến chỗ nào dây đứt là chỗ chôn thầy, thuật hết cho ông nghe. Ông già nghe nói rất mừng, liền vô kêu mấy người trong nhà đem cuốc xuống đến trước linh-cữu, khiêng dời quan tài để một bên đào huyệt tại chỗ đó an-táng, đắp lên thành cái mộ lớn. Khuru-Trường-Xuân mấy ông lạy tạ ông chủ cùng mấy người chôn. Ông già thỉnh mấy ông về ăn cơm chay. Khuru, Lưu mấy ông đi ăn rồi đến tạ ơn chủ nhà, lại hỏi thăm đường đi Đại-Ngụy Thôn. Mấy người đều làm lễ ra đi.

Đưa Thầy về Tây là việc phải,

Tầm Đạo qua Đông đặt thành chơn.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 16

**Đại-Ngụy-Thôn, Tam-lão đàm vãng sự,
Tấn-Thành kiều, nhứt ngôn chi mê đồ**

Nghĩa là:

Đại-Ngụy-Thôn có ông Tam-lão nói việc trước,
Cầu Tấn-Thành, một lời chỉ đường mê.

Có bài kệ rằng:

Muôn chuyển thân như chẳng động châu,

Gió đưa sóng dập khó nên châu,
Nước trôi cầm chặt chèo cùng bánh,
Đường thẳng nhẹ buồn đến ngạn đầu.

Lại nói Khuư-Trường-Xuân cùng mấy anh em tới chỗ Hàm Dương Đại-Nguy-Thôn, thấy nhà cửa tan hoang, có ông Vương Tam-Lão ngồi trước cửa miếu. Trường-Xuân bước lại làm lễ, hỏi thăm nhà ông Vương-Hiếu-Liêm. Ông đáp rằng:

- Mấy người hỏi nhà Hiếu-Liêm bộ cũng có bà con cùng ông chẳng?
Trường-Xuân nói:

- Có, ông là thầy của anh em tôi ở tại Sơn Đông dạy Đạo. Nay thầy tôi qui Tây, anh em tôi đưa linh-cữu về đây xin đất chôn tại nơi chơn núi Chung-Nam. Nay muốn trở về Sơn-Đông, nên lại đây hỏi thăm nhà thầy tôi và bà con mạnh giỏi. Ông già nghe nói than một tiếng:

- Hối ôi! Anh Hiếu-Liêm là anh bà con của tôi. Tôi thứ ba, nên người kêu tôi là Vương-Tam Lão. Từ anh đi tu đến nay, vợ là Châu-Thị bị lo mà thành bệnh nên mất phần rồi. Con anh tên Thu-Lan đi theo bên chồng chừng một năm mới về một lần. Nhà anh bây giờ không có ai.
Trường-Xuân lại hỏi:

- Trong xóm này sao mà coi hư tẻ dữ vậy? Vương-Tam-Lão than rằng:

- Từ anh tôi đi rồi thì trong thôn không ai làm đầu, nhà ai nấy lo, có việc không người ra làm đầu tính liệu, nên phận ai nấy giữ, bỏ lâu phải hư. Sau lại nghe Hiếu Liêm thành Tiên rồi, người người đều nói phong thủy đường long bị anh lấy đi, đem các việc tội đồ về cho anh.
Khuư-Trường-Xuân hỏi:

- Sao biết ông thành Tiên? Vương-Tam-Lão chỉ cái miếu nói rằng:

- Miếu đó Nam Bắc hai thôn người ta làm cho anh. Mấy ông vô coi thì biết. Nói rồi mấy ông đi vào miếu, quả thấy trên bàn để ngồi cốt tượng của thầy y như người sống, đều đến trước làm lễ. Thấy trên khuôn biển biên bốn chữ: "Đình hồ như hào", hai bên có treo đôi liễn đề:

Hiển đạo thuật ư Hàm-Dương, phúng tửu diệt hỏa,
Thi ân quan du cố lý, thi phù khu ôn.

Khuư, Lưu mấy ông coi rồi chẳng biết duyên cớ làm sao liền hỏi Vương-Tam-Lão

- "diệt hỏa khu ôn" không biết ý chi? Vương-Tam-Lão nói:

- Năm đó tại đây bị ôn dịch truyền nhiễm nhiều người, may có ông đạo mặc áo vàng vẽ bùa son thí cho trong xóm không lấy tiền. Ai

đặng bùa linh dán trước cửa thì khỏi bị ôn dịch.

Sau nghe người nói chợ Hàm-Dương bị lửa cháy dữ không tắt, rồi thấy có một người đạo-sĩ mặc áo vàng ở trong tiệm rượu đi ra, tay bưng chén rượu hớp trong miệng, phun trên lửa tắt liền. Người trong chợ cảm ông có ơn cứu lửa khỏi tai nạn, đều lại hỏi ông tên họ chi? Ông nói:

- 3 ngang một sổ là họ, 3 sổ có khẩu là tên. Nói rồi liền đi mất.

Sau lại có mấy người bàn ra hai chữ đó, 3 ngang 1 sổ là chữ Vương, 3 sổ có khẩu là chữ Hỷ, chắc là Vương-Hỷ. Nói rồi truyền ra trong xóm, tôi mới biết là ông thành Thần Tiên rồi.

Trong họ tôi, có chị Vương-Má-Má, hồi măn phần có nói rằng:

- Chú Hiếu-Liêm mặc áo vàng đến rước tôi đi.

Nên Nam Bắc hai thôn cảm ơn ông cứu hộ, chung tiền làm một cái miếu đặng trả đức cho ông. Trên vách có treo tấm bảng nói việc đó, mấy ông coi thì biết. Khuru, Lưu mấy người lại coi, thấy đề rằng: "Tỏ nghe việc người có công nơi Nhà nước cùng có đức với dân nên phải thờ đó."

Xóm tôi có ông Vương-Công tên Hỷ thiệt người dị nhor, tuổi còn nhỏ đọc thơ, lớn lên tập võ thi đậu làm chức Hiếu-Liêm sau giả bịnh phong điên chẳng nói, người chưa hiểu việc động tịnh của ông, dưỡng bịnh 12 năm không ra khỏi cửa. Bữa nọ ẩn mất chẳng biết là đi đâu, bốn phía kiếm tìm không rõ tông tích. Rồi sau trong thôn khởi bịnh ôn-dịch, ông thí bùa cứu hết bảo toàn tánh mạng cho thiên hạ rất nhiều. Trong xóm người người đều nhờ ân huệ. Còn chợ Hàm-Dương lửa cháy phun rượu tắt liền, giấu tiếng để tên, độ chị dâu lên trời, hộ hương nhor nhờ phước. Ông vì không quên xóm làng mà người trong xóm làng nào dám quên ơn ông; lẽ nào lại không cúng tế, nên anh em tôi hội nghị làm cái miếu lên cột tượng thờ ông, thường năm chiêm ngưỡng đặng trả ơn huệ ấy của ông."

Khuru, Lưu mấy người xem rồi than rằng:

- Thầy thiệt là thần cơ khó hiểu, biến hóa vô cùng, bạn ta không biết đặng.

Rồi thấy Vương-Tam-Lão kêu một người nhỏ nói chi không biết, người nhỏ gật đầu, kể một hồi thấy có một người xách cái giỏ đem đồ ăn lại, mời quý thầy đạo hữu dùng cơm. Vương-Tam-Lão nói:

- Nhờ quý thầy đưa linh-cữu anh tôi về xứ, lại tới thăm nhà nữa, không có chi trọng đãi, xin vui lòng đa thiếu.

Mấy người thấy vậy liền ngồi lại ăn. Bữa đó ngủ tại trong miếu, nhiều

người tới hỏi thăm. Bữa sau trời gần sáng có bảy tám người đem cơm cho mấy ông ăn, mà ăn sao cho hết! Rồi mỗi nhà đem lại dùng một chút lấy thảo. Lưu-Trường-Sanh nói cùng anh em rằng:

- Nay tiền sở phí của Mã sư-huynh cho còn dư lại mười mấy lượng giao cho Vương-Lão đựng bồi sửa miếu thầy. Mấy anh em đều vui lòng giao cho ông, xin ông ở đó bồi sửa giùm. Khuru, Lưu mấy ông giao rồi thưa đi, hồi lâu khỏi Đại Ngụy thôn hơn mười mấy dặm, tới gốc cây lớn ngồi nghỉ. Đàm-Trường-Chơn nói: -

- Bạn mình đưa thầy về Tây việc lớn đã rồi, bằng trở lại Sơn-Đông nữa cũng ăn xài tiền bạc của Mã sư huynh không nên. Lời tục thường nói: "Nào có tiệc rượu tự rồi không tan. Đạo chẳng luyện tình, luyện tình chẳng phải Đạo". ở lâu chắc thiên hạ sanh nghi, chẳng bằng một người đi một xứ, đừng vui riêng tự toại. Vương, Xích mấy ông cười nói rằng:

- Sư huynh luận phải. Nói rồi Lưu-Trường-Sanh đi phía Đông-Nam, Vương-Ngọc Dương đi phía Tây-Nam, Đàm-Trường-Chơn qua phía Bắc, Xích-Thái-Cổ qua phía Đông.

Khuru-Trường-Xuân thấy mấy ông đi hết rồi nói thầm, thôi mình ở lại Xiêm-Tây xin ăn, vì mình phước mọn đức ít thì phải khổ tâm, khổ chí tu hành mới đáng việc.

Lại nói qua Xích-Thái-Cổ đi tới đất Tấn, thấy một cái cầu đá, dưới chơn cầu có tám chín cái động cũng là Trời sanh đá như vậy. Mỗi năm đến mùa Thu, Đông, nước dưới sông cạn, thường có mấy người nghèo tị nạn vào động mà ở. Xích-Thái-Cổ thấy dưới cầu sạch sẽ, khi đó nước cạn, ông vào dưới cầu ngồi tu, trước không ai biết, thiết cũng thanh tịnh, sau lần lần có người biết mới gây ra việc khiên triền, cảm động mấy người ở gần, thấy ông thường thường ngồi hoài nên biết là người tu hành, họ hay đem cho đồ ăn. Ông ăn dư thường để lại trước mặt, bị chim cò tha đi rớt cùng đường, hoặc dưới nước. Trẻ nhỏ thấy lượm ăn rồi kiếm lần tới chơn cầu đến trước chỗ Thái-Cổ ngồi mà giỡn hớt. Thấy ông ngồi hoài chẳng động cũng như cột cây hình đất, chúng nó lại tưởng ông như một vị Bồ-Tát, muốn làm miếu thờ ông, mới lấy đá sắp hai bên làm tường, cây lá che kín thành cái miếu. Mỗi ngày chúng nó ăn cơm rồi tới miếu bái lạy chơi giỡn, bữa nào cũng vậy. Xích-Thái-Cổ là người tu đặng tịnh dưỡng cũng không nói động, để chúng nó mặc tình, thiết là có ít người như vậy!

Cách ít ngày, xóm trước làm chay, hội Quan-Âm, mấy đứa trẻ đi coi hội hết, thiết là thanh tịnh. Rồi Xích-Thái-Cổ thấy một người ngồi

dưới cầu lấy cục đá mài hoài; mài một hồi lâu lấy lên coi, hơn mấy chục lần tiêu hết miếng này tới miếng khác, mà không thấy làm việc chi. Mài ra như bùn rồi lại lấy miếng khác mài nữa. Ông thấy vậy sợ uổng phí công phu của y, ông muốn chỉ dạy việc lành nên kêu hỏi: Ông mài đá muốn làm việc chi?

Đáp rằng: Muốn làm đồ. Xích-Thái-Cổ nói:

- Như muốn làm cái chi trước phải định chắc, hoặc chỗ cao sửa bằng, chỗ tròn sửa vuông, phải có phép tắc mới là nên đồ tốt. Ông nay chẳng dụng cái qui-cử, cứ ngồi mài hoài như vậy sao choặng thành công?

Người ấy đáp: Tôi muốn mài đá ấy cho sáng mà làm cái kiếng thường ngày soi mặt.

Xích-Thái-Cổ cười rằng:

- Đá là đồ đất, làm sao mà mài cho thành kiếng soi đặng? Há chẳng uổng phí công-phu?

Người ấy cười lớn rằng:

- Như lời ông nói tôi mài không thành kiếng, còn ông ngồi hoài như vậy đặng thành Tiên hay sao? Tưởng lại một việc ngồi hoài nào khác tôi mài đá mà thành kiếng!

Xích-Thái-Cổ nghe nói giựt mình thức tỉnh, lật đật đến trước mặt người, ý muốn xin cầu dạy. Người đó liền đi, không hỏi chi đặng.

Xích-Thái-Cổ biết là người dị nhơn đến đây chỉ điểm cho mình, như mình ngồi khổ tọa thiết không ích. Nghĩ rồi sửa soạn lấy đồ đi liền, đi khỏi cầu Tân-An qua xứ U-Yên.

Có bài kệ rằng:

Mài gạch làm gương phí công-phu,
Ngồi toàn không tọa khí tiêu khô,
Hai việc đều là không đặng sức,
Một lời nói tỉnh phá mê đồ.

Chẳng nói việc Xích-Thái-Cổ du Bắc, lại nói việc Đàm Trường-Chơn qua Nam, bữa đó đi tới đất Bắc-Tỳ-Châu, trời gần tối không có đình miếu chi hết, lại không có ngủ, thấy có một sở nhà lớn, ý muốn lại nghỉ nhờ đặng xin cơm ăn. Đi gần tới cửa thấy một người đi ra, chắc là chủ nhà, người đó họ Cổ, tự Trúc Thành, hiệu Dủ-Phong, khi trước cũng người ham Đạo, vì bị mấy người đạo chẳng lành giả hình tướng làm như người Thần Tiên, lường gạt tiền bạc của ông hết mấy lần, nên ông thấy mấy người đạo tới ông ghét lắm; vì bị kẻ trước làm quấy mà lụy đến người sau. Dủ-Phong thấy Đàm-Trường-Chơn đi lại

liền la một tiếng lớn rằng:

- Đạo-sĩ đừng tới xóm tôi nữa, tôi với người tăng đạo không có duyên. Đàm-Trường-Chơn nghe nói trong ý lại muốn độ ông.

Ý muốn người ta tin phục mình,

Phải đem việc mình mà phục người.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 17

Hí Hỷ-Hồng định kế thoát thân,

Nạn Hồn-Nhiên đương chơn bàn đạo

Nghĩa là:

Giỡn con Hỷ-Hồng phải định kế thoát thân,

Nạn ông Hồn-Nhiên đem lời chơn giảng Đạo.

Có bài kệ rằng:

Cảnh lòng nguyên phải sáng tỏ mình,

Chớ bị việc lầm mất chỗ tin,

Ngày trước đã cho người giả gạt,

Nay gặp người hiền lại hải kinh.

Lại nói Đàm-Trường-Chơn thấy Cổ-Dủ-Phong có mấy lần chí lành, ý muốn độ, ai dè chẳng đợi ông mở miệng, nói trước rằng:

- Người đạo chẳng khá nói nhiều, ta đã nghe qua rồi, người nay nói nữa ta cũng chẳng tin. Ta bị bạn người gạt nhiều lần, có chỗ nào tu hành mà nói. Ta coi lại là người kiếm ăn, nói rồi bỏ vô không ra.

Đàm-Trường-Chơn nghe nói mấy lời hủy báng trong đạo không chút nào yêu mến, trong lòng muốn ra mở mang cho đạo. Lúc ấy trời gần tối, ông lại trước cửa ngồi nghỉ. Mấy người tớ ra đuổi ông đi, lấy một thùng nước tạt ướt chỗ cửa rồi đi vô đóng lại. Đàm-Trường-Chơn thấy làm ác như vậy, liền ra ngoài đường. Đêm đó trời mưa tuyết lớn nước đặc hơn một thước. Đến sáng mấy người trong nhà ra coi, thấy Đàm-Trường-Chơn ngồi giữa trời, chung quanh tuyết đông đặc lên cao, lại gần một bên ông coi chẳng có chút nào, liền báo cho chủ hay. Dủ-Phong nghe nói ra coi thấy bên mình ông hơi lên cao nghi-ngút, biết là người có đạo, liền mời ông về nhà, đãi theo bậc khách trọng. Nói rằng:

- Chẳng phải tôi không tin đạo, vì trong đạo không có người chơn, phải đặng như ông chí tu khổ hạnh như vậy ai mà chẳng tuân kính, ai mà dám hủy báng trong đạo. Tôi nguyện nuôi ông trong nhà tôi năm ba năm, hoặc mấy mươi năm tôi cũng vui lòng. Thôi để chọn ngày tốt, nguyện cầu ông làm thầy, chẳng biết ông chịu chẳng?

Đàm-Trường-Chơn trong ý muốn khai hóa y, nay thấy y có lòng ăn-năn tự hối, tín tâm kính phục, gặt đầu chịu lãnh. Dù Phong vui mừng liền sai gia tướng lại trước nhà quét dọn căn phòng sạch-sẽ thỉnh Đàm-Trường-Chơn vào đó tu hành. Hàng ngày cơm nước tinh tấn chẳng trễ, và có cho một đứa tớ gái tên Hỷ-Hồng lo việc phụng sự cho Đàm-Trường-Chơn trà nước thường hoài vì ông là người đạo đức tôn trọng, diệu lý vô cùng. Thoạt thấy ngày tháng lẹ mau, ở đó hơn nửa năm chẳng thấy Dủ-Phong hỏi thăm việc Đạo, xét coi y tâm ý ham Đạo, thiết chẳng phải muốn học Đạo. Muốn cho người thọ lấy của y đặng y có lòng cúng dường, thế là y lập phước ý muốn mượn người tu hành giùm đặng sau hưởng phước huệ mà thôi. Đàm-Trường-Chơn biết thấu lòng ý của y nên chẳng muốn ở nữa, cũng không chịu lãnh của tiền. Đôi lần muốn đi mà Dủ-Phong cầm hoài không cho đi, lại biểu mấy người trong nhà coi giữ, nên Đàm-Trường-Chơn đi mấy lần bị người cản, đi không đặng. Rồi ông tưởng ra một kế phải làm như vậy... mới đặng ra khỏi nhà. Một lát con Hỷ-Hồng đem trà, Đàm-Trường-Chơn giả ý nắm tay Hỷ-Hồng nói rằng:

- Tay người mềm như bột. Hỷ-Hồng mắc cỡ nói:

- Như mực một thứ! Ông đừng cười tôi.

Liền đi ra ngoài và thưa cho bà hay. Bà nghe nói trong ý bất bình kêu chồng nói rằng:

- Đàm sư-phụ giỡn hớt con Hỷ-Hồng, sợ chẳng phải người tu chơn đó ông! Thôi biểu ổng đi cho sớm. Dủ-Phong nghe nói không tin, e Hỷ-Hồng làm biếng chẳng chịu phục sự bày việc nói dối. Bà nghe ông nói như vậy trở nghi Hỷ-Hồng có ý đó. Hỷ-Hồng nghe vậy chẳng dám nói nữa. Qua bữa sau, Dủ-Phong thấy Hỷ-Hồng đem trà, ông lén theo sau rình, quả thấy Đàm-Trường-Chơn nắm tay Hỷ-Hồng cười rằng:

- Tay nàng như bông.

Dủ-Phong nghe nói liền muốn biểu ông đi, lại nhớ mấy lần ông muốn đi tại mình cầm lại, nay mình đuổi ổng ra thời việc do nơi mình bắt nơn, chẳng bằng viết ít lời dán trên vách, ổng thấy mắc cỡ tự nhiên phải đi, mình khỏi mang tiếng ác. Rồi biểu mấy người trong nhà thấy

ổng đi đừng có cản. Dủ-Phong sắp đặt rồi bữa sau tới bữa cơm sớm, Đàm-Trường-Chơn không thấy Hỷ-Hồng đem trà nước lại nữa, biết là kế đã thành liền ra ngoài coi thấy trên vách dán một cái thiếp viết bốn câu rằng:

Gió tây đem thổi tuyết bông bay,
Ngồi lạnh bồ-đoàn niệm ý sai,
Chớ nói trẻ thơ tay tội ngọc,
Trách phận mình làm chớ tại ai!

Đàm-Trường-Chơn cười, trở vô phòng lấy bút viết bốn câu dán kế bên đó, rồi sửa soạn gói đồ ra trước nhà, nói lớn hai tiếng "Tạ ơn". Không ai trả lời, rồi ra cửa qua phía Nam ở hai năm, sau trở lại phía Bắc.

Nói về mấy đứa tớ nhà ông Dủ-Phong, vì nghe lời chủ dạy như Đàm-Trường-Chơn có đi đừng cản nữa, nên khi thấy ông ra đi, mấy đứa đều trốn hết để ông đi rồi mới thưa cho chủ hay. Dủ Phong nghe nói đến sau phòng thấy có biên thêm 4 câu rằng:

Chớ lời tiết nguyệt với phong hoa,
Tâm chánh nào lo tiếng vạ tà,
Chẳng nói Hỷ-Hồng tay tội ngọc,
Thân này chắc bị tại trung-oa (hang ếch).

Bởi Đàm-Trường-Chơn muốn độ người học đạo chớ không ham cúng dường. Còn Dủ-Phong là người giả dạng cầu danh mà thôi, nên ông không chịu, phải giả kế mà thoát thân, không ăn của vô đạo, nếu như ở đó cũng như ở trong hang ếch. Khi đó Cổ-Dủ-Phong thấy 4 câu kệ của ông, chống tay nghĩ thầm lời hiền có nói:

- "Người quân tử đi học đạo, thời muốn tầm người ham đạo, mền đạo mới vui".

Vì biết mình cầu danh mà hưởng phước nên ông lập kế biến việc như vậy, chớ không phải là người háo sắc. Lúc đó mới biết Đàm-Trường-Chơn nói giống với Hỷ-Hồng dạng cho có lý sự mà kiếm nẻo thoát thân. Chừng ấy than tiếc không cùng!

Lại nói Vương-Ngọc-Dương từ khi ở Đại-Ngụy thôn, mấy người anh em đạo hữu phân ly nhau, ông đi đến đất Phong Châu. Chỗ Phong-Châu đường phía Bắc có một ông quan họ Diêu tự Sùng-Bao, làm quan tại phủ Tân-An. Vì coi thấy cuộc đời hết muốn việc quyền tước, xin nghỉ về làng để vui thú điền viên. Bình sanh chỉ ham học đạo, thấy người tu hành như gặp bà con, thân quyến, không luận giàu nghèo, hay dở, cũng mời về nhà đàm luận việc tu. Gần bên ông có

cái chùa hiệu là “Ngộ Tiên Quang”, người chủ trì cũng người giữ đạo, thường hay có đạo-sĩ ở ngụ nhờ. Ông Diệu-Quang có dặn trước người giữ chùa, phàm có người học đạo tới nghỉ thì cho ông hay.

Khi kia có đến một người không phải đạo-sĩ cũng không phải thầy chùa, hay nói việc tu hành, tự xưng mình có đạo, thường khoe nói:

- Ta nay 96 tuổi, thường gặp Trương-Tam Phong cùng Lữ-Động-Tân mấy lần, còn Đạt-Ma Tổ-Sư là thầy ta, Tể-Điền Hòa-Thượng là anh em bạn ta, ta ngồi công-phu một hai ngày chẳng mỏi. Lại khoe độ người không biết bao nhiêu mà kể. Người giữ chùa nghe nói liền hỏi:

- Xin lỗi ông cho tôi biết danh tánh. Ông rằng:

- Hiệu ta là Hồn-Nhiên-Tử.

Người ấy liền dẫn ra mắt ông Diệu-Quang. Vừa tới nhà, ông ấy liền nói:

- Hòa-thượng là quỉ đói, chỗ sắc tướng; còn đạo-sĩ ma vương chỗ khí; như vậy làm sao đặng thành Tiên Phật? Nào có đặng như tôi muôn việc coi thấu, chút trần chẳng nhiễm, mới gọi người chơn-tu học đạo, phải học theo đạo tôi thì sống đặng trăm tuổi...

Diệu-Quang tánh hay ham cao háo thắng, nghe nói trong lòng vui mừng, liền cầu cho ông thọ giáo làm thầy nuôi tại trong nhà. Ông ở đó ăn nói không chút vị ai, câu nào nói ra thời bĩ bạc thầy chùa, đạo sĩ. Khi đó ông đạo ở chùa “Ngộ-Tiên-Quang” đứng một bên nghe ổng nói hủy báng tăng đạo, trong lòng chẳng phục, thầm tưởng ông này thiệt chẳng biết lễ nghi phải quấy, mình đã tử tế có ý đem tiến ổng đặng hưởng chỗ cúng dường, là vì mình thương người tu hành, ổng lại trở báng xáng đạo tăng, chẳng biết coi trước coi sau. Muốn giờ ngồi trên nhà phải coi chừng dưới đất thời mới gọi là người tu hành chính ý. Đã trước mặt mình mà không vị. ổng thấy Diệu-Quang kính trọng, ổng trở lại khinh tiện bạn mình, thiệt người không hậu. Tôi phải kiếm một người biết đạo tham-thiền công-phu cho hơn ổng đặng bĩ-bạc trả hờn tôi mới vừa ý. Tưởng rồi liền kiêu ra về. Cách ít bữa, may có Vương-Ngọc-Dương tới hỏi ở nhờ. Ông chủ chùa thấy Ngọc-Dương khí tượng hần hoi, chắc là người có đạo, thấy trọn ngày ngồi công-phu hoài, mà tinh thần thêm tráng kiện. Nghĩ thầm muốn phá ông già kia chắc phải cầu ông già này mới đặng.

Muốn nói việc tỏ rõ cho ông nghe mà sợ ổng không đi bèn sanh một kế, nói cùng Vương-Ngọc-Dương rằng:

- Trong nhà của Diệu-Quang có tới một người tu hành giỏi, ngồi công-phu mười mấy ngày chẳng mỏi. Tôi nay muốn cùng đạo hữu

qua đó thăm chơi, chẳng biết đạo hữu chịu chăng? Vương-Ngọc-Dương nghe nói cũng mừng, hai đảng liền sửa soạn qua đến nhà Diêu Quang, mấy người coi cửa vô báo cho Diêu-Quang hay, ông liền ra nghinh tiếp, đồng đến nhà khách trà nước chưa kịp hỏi thăm liền thấy một ông đầu bạc đi ra. Vương-Ngọc-Dương thấy người xanh, mày to, mắt nhỏ, mũi đánh, trán vồ, môi chì, răng sún, miệng tròn, tai lớn, có ít sợi râu rìa, trên đầu có ít chòm tóc bạc, giống như bà già lại ngồi trên ghế giữa. Ông chủ chùa nói với Ngọc-Dương rằng: Ông đây là người đại tu hành, tôi tỏ cùng sư huynh hồi sớm đó.

Ngọc-Dương nghe nói lật đặt đứng dậy chấp tay chào sư huynh. Ông ấy ngồi nghe chẳng hề đáp lễ, ý gọi mình là cao rồi, nên coi Ngọc-Dương không ra gì, liền hỏi:

- Nầy đạo, "Hoặc thi tài hoa hay là sáp liễu?"

Ngọc-Dương không biết ông nói việc chi, chưa kịp trả lời ông già lại hỏi: Mầy có vợ hay chưa?

Ngọc-Dương tưởng ông hỏi theo việc tục, đáp rằng: Vợ tôi cũng có rồi, vì ra tu hành bỏ lại ở nhà.

Hồn-Nhiên-Tử cười lớn rằng:

- Uống cho mầy ra tu hành, hỏi có mấy câu cũng không biết. Ta hỏi mầy tài hoa, là hỏi phải thiếu niên xuất gia chăng? Còn sáp liễu là hỏi phải trung niên xuất gia chăng? Hỏi mầy có vợ chưa là hỏi đặng chơn âm tiêu tức hay chưa? Mầy lại đem lời tục nói chuyện. Thiệt là người không biết đạo. Bằng đem việc hoài thai hỏi mầy nữa càng thêm không biết! (Thiệt Hồn-Nhiên-Tử chẳng biết một chút khiêm nhường, trước mặt mà chê tẻ người ta.)

Ngọc-Dương tách dung người nên không trách, dòm thấy ông chủ chùa mặt biến sắc, trong ý y chắc là mình thua nên mặt biến sắc như vậy. Thôi phải biện nói ít câu đặng cứu cái thể diện của y. Liền cười nói rằng: Hồi nầy thầy hỏi việc "Chơn âm", không biết cái chơn âm đó là vật chi? Còn nói "hoài thai" mà cái thai đó tòng ở đâu mà kiết? Hoài là vật chi? Hồn-Nhiên-Tử không biết, nín một hồi lâu trả lời không đặng, vùng cười rằng: Huyền cơ chẳng khá tiết lộ, nào đặng nói cho mầy nghe.

Người chủ chùa thấy ông ấy nói gượng, biết là ông không hiểu, liền thưa Ngọc-Dương rằng:

- Vậy cầu sư huynh phân giải, chắc ông không biết, xin đừng hỏi nữa.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 18

Vương-Ngọc-Dương dĩ chơn phục giả, Đàm-Trường-Chơn thuyết cổ đàm kim

Nghĩa là:

Vương-Ngọc-Dương lấy chơn mà phục giả,
Đàm-Trường-Chơn giảng xưa mà tỉnh nay.

Có bài kệ rằng:

Nghe nói Tây-Phương chưởng kim liên,
Bông khai mười trượng cử như thuyền,
Linh đài bèn có kỳ viên thọ,
Bổn địa phong quang thiết Phật thiên.

Lại nói Vương-Ngọc-Dương đem mấy câu thiết yếu hỏi, ông Hồn-Nhiên-Tử trả lời khôngặng, đúng là:

Nhiều lần khoe nói dối,

Rồi hỏi, đáp không ra.

Người chủ chùa vỗ tay cười lớn rằng:

- Đạo huynh nói đi, xin đừng vấn nạn, nhằm ông không hiểu đâu.

Hồn-Nhiên-Tử nghe nói mình không biết liền nổi giận, hai đàng đấu khẩu. Ngọc-Dương lấy lời hòa giải nói rằng:

- Lão tiên sanh chẳng phải không biết, vì không dám nói tiết lậu thiên cơ. Nay để tôi đem mấy lời phân luận cho quý thầy xét thử coi phải hay không. Vì chơn-âm chơn-dương là hai khí âm dương. Khí chơn-dương hay ẩn tại cang, khí chơn-âm hay tụ tại phế. Cang thuộc mộc là chỗ tụ hồn. Phế thuộc kim là chỗ ẩn phách. Kim là đài núi, mộc là chốn nam. Mộc vượng nơi Đông, kim sanh tại Tây, nên gọi là "Đông gia lang, Tây xá nữ". Như mà muốn kim mộc gặp nhau, thời phải hồn chẳng lìa phách, phách chẳng lìa hồn. Như chồng yêu vợ, vợ mến chồng, đó là cái nghĩa "âm dương" hội hiệp.

Còn lão tiên-sanh hỏi tôi có gia thất chưa, là mượn ý Huỳnh Bà dẫn dắt, đặt cho kim mộc hai đàng không ly cách mới gọi như chồng vợ thương nhau khăng khít. Bởi cái ý thuộc "Thổ" hay nhiều việc "Tình", sắc vàng mà ham vọng động, nên thí dụ là "Huỳnh-Bà".

Còn Đông Tây qua lại hơi thông hai nhà cũng như bà mai vậy. Còn

nói việc hoài thai là nói cái chơn khí ngưng kết tại đơn điền, gọi hình có thai. Chơn-khí đầy đủ thì phát hiện làm "Thần", nên nói "Thần" là con của khí, khí là mẹ của Thần. Bởi vậy hay nói "Anh-Nhi" giáng sanh, đến chừng đại đơn thành rồi khá sánh cùng trời đất đồng thể, cùng nhứt nguyệt đồng sáng.

Diệu-Quang nghe mấy lời vui mừng chẳng xiết, có ý hân hoan. Hồn-Nhiên-Tử thấy vậy sợ Ngọc-Dương dành chén cơm của y, liền nói lớn rằng: Người có đức chẳng cần nhiều lời, kẻ nhiều lời chẳng phải có đức. Mầy dám với tao ngồi công-phu hai ba ngày chẳng cần ăn uống, đặng vậy mới gọi là công-phu.

Vương-Ngọc-Dương cười rằng:

- Xin lỗi thầy, nhiều nữa tôi không dám, còn đôi ba ngày tôi xin chiều ý thầy.

Nói rồi hai đảng liền ngồi tại khách đường công-phu. Hồn-Nhiên-Tử thường khi cũng ngồi đặng đôi ba ngày, nay vì muốn kính với Ngọc-Dương, ngật trong lòng hơi giận nên ngồi không yên, sanh nhiều việc phiền não, rồi muốn uống trà, uống nước, một lát lại muốn đi đại, đi tiểu. Trọn ngày đi xuống hơn mấy chục lần. Qua đến bữa thứ nhì ngồi không đặng nữa, càng thêm ngủ trưa gục hoài, rồi đi xuống kiếm ăn, ngủ ngáy khò khò. Vương-Ngọc-Dương ngồi đến bữa thứ ba mới xuống. Trong mình lại có hơi tinh-thần thông thả. Diệu-Quang thấy vậy rất khen mừng:

- Thiệt thầy công-phu lão tiên-sanh sánh chẳng kịp. Ngọc-Dương nói:

- Chẳng phải lão tiên-sanh không bằng tôi, vì ổng già cả tuổi lớn, khí lực phải sau. Như tôi già bằng ổng ngồi nửa ngày cũng không đặng.

Hồn-Nhiên-Tử nghe nói khiêm trong lòng cảm phục, lại nói chuyện với ông, lấy chỗ lẽ nghi mà phân, chẳng dám tự cao tự đại nữa.

Ngọc-Dương ở tại nhà Diệu-Quang mấy bữa, có dạy Hồn-Nhiên ít đoạn công-phu, hai đảng thiệt cũng thương nhau. Bữa nọ Ngọc-Dương nói để qua chùa "Ngộ-Tiên-Quang" lấy đồ. Đã mấy bữa chẳng thấy trở lại, Diệu-Quang sai gia tướng hỏi thăm ông chủ chùa, ông nói ổng về đây lấy đồ rồi đi liền. Chừng ấy nghe tin biết ông đi rồi, dậm chân than rằng:

- Thiệt mình không có tiền duyên nên làm bạn với ông không đặng.

Hồn-Nhiên-Tử nghe nói ông đi cũng có ý thương tiếc.

Lại nói qua Lưu-Trường-Sanh, từ cùng mấy người đạo hữu ly biệt đi qua Nam-du rồi trở lại Đông-Lỗ tại núi Thái-Sơn, buộc chỉ định tu ba năm đặng thành chánh quả. Đêm nọ xuất tánh phi thăng lên cung

Diêu-Trì, vô tham báỉ bà Vương-Mẫu. Thấy mấy Tiên-nữ đứng hai bên, ý tưởng trong thế gian ít người đặng vậy, khó vẽ, khó họa, khá thương, khá khen, rồi trong lòng niệm động, lén ngó mấy nàng Tiên-nữ. Vương-Mẫu ngó thấy trách rằng:

- Sao ngươi lén nhìn Tiên-nữ? Ý muốn làm sao? Lưu-Trường-Sanh nghe quở biết mình thất lễ, kinh sợ cúi đầu xin tội rằng:

- Tôi thấy Tiên-nữ mặc áo bào, vô ý lén ngó, chớ thiệt không có ý chi lạ! Xin từ-ân dung thứ. Bà nói:

- Chẳng phải ta không thương, vì trách ngươi việc nhờn ngã còn sanh, điều sắc tướng chưa hết. Bằng như cho ngươi kim-đơn thành tựu cũng chẳng đặng siêu phàm nhập thánh. Nên phải trở lại thế gian, khổ tu khổ luyện cho dứt tánh phàm mới đặng chứng quả. Nói rồi liền sai Tiên-Quan đưa xuống cửa Nam Thiên, giựt mình thức dậy mới biết mình chiêm bao. Ngồi nghĩ thăm việc trên cung Diêu-Trì, thiệt là niệm sai một lỗi cũng khó thành! Lại nhớ thầy khi trước có nói, khen mình đơn đạo đặng tốt, mà bị bịnh sắc tướng chưa thông. Nay chiêm bao vào trong Diêu-Trì, Vương-Mẫu trách phạt, thăm nhớ mấy lời thầy nói trước không sai. Nay chẳng biết công-phu làm sao đặng trừ cho hết sắc tướng, ắt phải hạ san (xuống núi) đi tầm một người cao giỏi chỉ dạy. Nghĩ rồi hạ san đi hết mấy bữa, xảy đâu thấy Đàm Trường-Chơn hỏi thăm chuyện văn việc trước một hồi. Lưu Trường-Sanh nói:

- Anh chẳng chịu lãnh của ông Dủ-Phong cúng dường việc ấy cũng phải. Còn tôi tại Diêu-Trì lăm ngó Tiên-nữ, việc ấy cũng đáng lỗi, là tại tôi không gìn giữ phép tắc nên mới động phàm tâm. Nay tôi muốn luyện cho hết sắc tướng, diệt cho dứt phàm tâm như như bất động, nhưng chưa biết tùng đâu mà luyện ra?

Đàm-Trường-Chơn nói:

- Tích xưa có Hứa-Tin-Vương (là Hứa-Chơn-Quân) khi còn nhỏ làm việc săn bắn. Bữa nọ đi trong núi, bắn nhằm con nai nhỏ, mang tên chạy trốn. Mấy người đi cùng ông kiếm tầm tột tới bên hồ, thấy nai con bị tên nằm dưới đất, nai mẹ cắn cỏ nhỏ cho con, lại liếm chỗ mũi tên mà sa nước mắt. Thấy người đi đến, nai mẹ vì thương con không đành bỏ chạy, thỉnh-không nhào xuống, mẹ con đều bị bắt hết. Bọn chủ đem về mổ ra thấy ruột nai mẹ đứt làm mấy đoạn. Nai con tuy bị thương mà ruột còn nguyên là vì còn khờ, còn nai mẹ vì thương con mà đứt ruột dường ấy!

Hứa-Tin-Vương thấy vậy bất nhẫn, liền đem cung tên bỏ hết, vào núi

tu, sau đặng thành chánh-quả.

Nay mình ra tu biết cái nẻo ái-dục là mối chuyền hóa: người, thú, Tiên, Phật, cũng do đó mà thành. Vì 96 ức nguyên-nhơn xuống trần, kẻ tu trước thành rồi thì về trước, người chưa tỉnh còn lại thì về sau. Đến nay mình ra tu, biết ăn miếng chay, lạy chung một bàn Phật thì coi cũng như Linh-Sơn cốt nhục! Cũng như cha mẹ một máu một thịt mà sanh, nào có chẳng thương nhau!

Như nay sư huynh muốn trừ cái sắc tướng không không, tâm phàm đừng vọng thì tưởng như mẹ thương con mà đứt ruột liễu mình. Còn anh thương em thể câu đồng bào thủ túc, có lẽ nào mà sanh biến các điều quấy đặng nữa? Nói về ông Hứa-Tin-Vương đặng thành chánh-quả rồi, ông muốn ra hóa độ thế gian. Ông lập ra một chỗ thuyết pháp, giảng Kinh dạy việc tu hành, thu đặng hơn 100 đệ tử. Bữa nọ ông nói cùng đệ tử rằng: Mấy trò hơn 100 người chẳng phải ít, bỏ nhà theo đạo thiết có lòng thành, hễ người tu hành trước phải trừ sắc tướng. Mấy trò như thấy nữ sắc có vọng trong lòng chẳng? Mấy người thưa rằng: Như luận việc Tài, Khí cùng Tửu, hoặc ý đó chưa đặng sạch. Còn việc nữ sắc chắc bạn tôi đều bỏ hết, không ham. Hứa-Tin-Vương cười rằng: Mấy trò nói đặng trong sạch chỗ ta e chưa đặng. Vì ta thấy bề ngoài các người còn tư-vọng chưa có khắc cái ý cho tuyệt, nên ta sợ hậu nhứt khó ngăn việc ấy. Các đệ tử rằng:

- Bạn tôi không dám nói dối với thầy. Hứa-Tin-Vương nói:

- Ta có phép thử biết giả chơn, vậy mỗi người kiếm một cây than chừng 3 thước, để trên giường ngủ một đêm, sáng ngày phải đem giao cây than cho ta, rồi ta mới truyền cái công-phu huyền diệu. Mấy người nghe nói không biết ý chi, đều đi kiếm cây than để trên giường. Đêm ấy người người đều ngủ, tỉnh giấc ngồi dậy thấy một cô gái nằm dựa bên, dục ý khởi tâm, dẫn giữ không đặng, chơn dương tiết lậu. Kể nghe ngoài cửa kêu một tiếng lớn: Mau mau đem giao cây than, thầy đợi lâu rồi. Mấy người nghe kêu mà còn giựt mình ôm cây than, nghe ngoài kêu thúc mau mau. Ai nấy liền bận áo đem giao cây than.

Ra ngoài thấy Hứa-Tin-Vương, người người đều thất sắc. Ngài biểu mấy trò đứng hai hàng, kêu từ người đem giao. Mấy người nghe nói chẳng dám trái lời. Người thứ nhất đem lại, Hứa Tin-Vương hỏi:

- Người đặng mấy mươi tuổi?

Đáp: Thưa thầy, tôi 76 tuổi.

Hứa-Tin-Vương nói: Người nay tuổi đã lớn mà còn ham việc sắc dâm

chẳng bỏ!

Thưa rằng: Chẳng hay sao thầy biết tôi chẳng bỏ?

Thầy rằng: Như ông nói không ham việc sắc mà cây than dương ấy? Ông nọ nghe nói dòm cây than nửa chừng biến sắc, coi bộ ngỡ-ngàng hồ thẹn! Nhớ lại hồi hôm tiết lậu chơn dương mắc cở, gục đầu chẳng dám ngó lên nữa. Mấy người nghe thầy quở ông ấy, liền nhớ có giao hiệp với một nàng thiếu nữ ban đêm, đó là cây than biến ra như vậy! Mới biết là thầy thử mình, nên thầy đều ngậm miệng chẳng dám đem giao cây than. Kêu thúc mấy lần chẳng thấy một người dời bước, duy có một người mỉm cười đi lại giao cây than không có dấu chi hết.

Hứa-Tin-Vương hỏi người ấy rằng: Việc sắc người nào cũng ham, sao trò không muốn?

Đáp: Thưa thầy, tại vì đệ tử trong chỗ sắc mà sinh ra.

Hứa-Tin-Vương lại hỏi: Trò lấy phép chi mà luyện?

Thưa rằng: Phàm việc chi có lầm rồi mới có sợ. Ban đầu thấy sắc thì ham muốn choặng; chừng chặng rồi sớm vui chiều mừng. Lâu ngày thân suy khí yếu tật bệnh đều sanh mới biết lo tánh mạng, mới sợ mà lánh đó! Nay đối cảnh vong tình, mới tuyệt sự dục mà giữ mình. Vì tôi lúc còn nhỏ chơi-bời chẳng xét, trọn ngày nằm huê giỡn liễu, cả năm không về. Tưởng chỗ nhà điểm cũng như nhà mình, thường thấy nhiều người mỹ-mạo kiều tư nói chẳng xiết. Phong huê tiết nguyệt làm hại tinh thần, sợ muốn lánh mà lánh không chặng. Nay biết ăn-năn mới trốn lại đây mà học Đạo, chặng bảo toàn tánh mạng, chẳng chịu tham luyện về nữ sắc phần son, tầm phương trừ ái-dục mới thoát nẻo luân hồi. Trước buộc chí tu hành, sau cứu-huyền siêu độ. Bởi biết nhiều thấy rộng chán trái thẫu rồi, thường coi tích bà Vọng Phu mà giật mình giác tỉnh, biết chắc lầm rồi.

Đây nhắc tích bà Vọng-Phu. Nhon khi trước Trần-Muội-Lý ở Bồng-Lai đánh làm chức Đinh-Thần Nguyên-Soái. Còn Đoàn Minh-Đạo ở Bích-Tiên động làm chức Phong-Huê Chơn-Nhon.

Nguyên trước hai người cùng học một thầy, trường trai hơn 20 năm, qui giới tinh nghiêm, thần-thông biến hóa, đạo-thuật vô cùng. Đến ngày liễu đạo đều chặng đơn-thơ lai chiếu, biết trước cách 10 ngày, có làm chúc ngôn để lại cho thân-tộc đều hay rồi mới đi. Khi xuất tánh trong nhà có mùi thơm 3 ngày, ai nấy không biết, đều đi kiểm coi mùi thơm ở đâu ra, chớ không rõ là Kim-Đồng, Ngọc-Nữ xuống rước. Đến lúc đi rồi thì hơi thơm đều dứt, thiệt là tiên-căn đạo-cốt,

trinh tú lâm phạm, tuy xuống trần mà chẳng nhiễm mùi trần. Rồi có một lúc hai đàn đương ăn yến tiệc tại Diêu-Trì Cung, mãi tiệc rồi hai người ra ngoài hứng mát, kẻ trước người sau chuyện vãn việc tu hành. Cách một hồi lâu chẳng qua là tâm phạm còn mẩn, buông lời diễu cợt, ý niệm tư trần. Đến chừng hồi cung Đức Diêu-Trì kêu vô nói rằng: Hai người còn muốn lâm đường dâm-dục, thế chưa ngán ghê vòng biển ái, chắc là không muốn cảnh thanh-lương của ta. Vậy muốn đi thì ta cũng tùy tâm mà cho đi. Việc này tự tác huân tự thọ, đừng phiền. Nói rồi dạy ông Giao-Thiên Đại-Xá dĩ bộ của Đinh-Thần Nguyên Soái và Phong-Huệ Chơn-Nhơn. Hai đàn nghe Diêu-Trì Kim Mẫu phân nói, lật đặt áo mảo đến trước làm lễ xin cầu dung tội, hơn mấy lần cũng khôngặng. Khi phân rồi thì hội đương khai mở, liền cho hai người xuống đầu thai.

Từ ngày xuống đầu thai đến sau, Trần-Muội-Lý lớn khôn học tập lễ-nghi, lúc 15 tuổi phát tâm theo thầy trưởng trai đặt 18 năm, lại trở về nhà nuôi dưỡng cha mẹ, thường ngày cũng tu hành có hơn 3 năm. Sau trong nhà có hơi quẩn bách mới biến kế làm ăn, chuyên nghề gạo lúa dư dặng số ngàn lại muốn kiếm số muôn, lòng tham không chán quên trở về nhà. Lúc nọ, gặp người anh em bạn ở gần nói:

- Bác ở nhà bệnh hơn mấy ngày rày, anh không hay sao?

Trần-Muội-Lý nghe nói lật đặt trở về thấy mẹ đau bệnh kiệt, hết lòng săn sóc có nửa tháng, chẳng may bà mẩn phần, mai táng xong rồi, y lại lo việc buôn bán như cũ. Sau tại đó có một người đàn bà ngoài 30 tuổi, thấy y có tiền, thường ngày hay tới lui diễu cợt, trang điểm trêu người. Chẳng qua là việc đời mạnh hơn việc đạo, lâu ngày nhứt nhiễm nguyệt thu, bỏ thầy không tới, kinh sám chẳng coi. Còn bàn Phật một ngày không vô một lát, trọn tháng chẳng cúng một lần, nhang tàn khói lạnh. Lâu ngày kẻ thơ người phú, a ý khúc tùng, phóng tâm thăm lén, sanh một đứa con. Kế y thọ bệnh, mai đau chiều dứt, chạy thuốc hết tiền. Chẳng qua là khí số dĩ-tuyệt, đau chẳng mấy ngày trở nặng mà chết.

Nguyên người vợ buổi trước có tư-tình với một tên ở gần bên xóm. Chừng người vợ thấy chồng chết rồi, đêm khuya hai đàn mới tính cùng nhau bồng con đi xứ khác. Còn Trần-Muội Lý nằm hơn 5 ngày có hơi, trong xóm mới hay thì thi thể đã rã. Làng xóm chưa rõ nguyên căn, liền có quan đến mổ rồi mới cho chôn.

Thiệt thấy cái cảnh như vậy rất đáng ghê cho việc vợ chồng ân-ân ái-

ái. Nghĩ lại thân này lúc sống chưa đặng thành thoi, đến chết còn bị phân thân xẻ thịt. Như vậy có đáng sợ hay không?

Than ôi! Nghĩ cho cuộc trần là cuộc tang thương, tợ như chai bể, khác nào như đứng trong tuồng hát bộ, nào tướng, soái, vua, tôi, cha con, chồng vợ, thay đổi liên liên, có phải là tại tham mỗi sắc tài mà quên câu hiếu đạo chẳng? Phải vì lụy tiền bạc, vợ con mà chịu cái thân thê-thảm đó chẳng?

* * * Lại nói qua Đoàn-Minh-Đạo đầu thai nhằm chỗ giàu có, khi đặng 14 tuổi, cha mẹ định gả không chịu, lén trốn vô chùa tu hơn 9 năm. Ngày nọ chị em trong chùa làm mất một chiếc kim-xuyến, chẳng rõ ai lấy, nghi cho cô, cô trong lòng buồn bực ép mình chẳng đặng, gây việc hơn thua, càng ngày càng bỏ việc quỳ hương lạy Phật, bái sám công-phu, oan ma nhập khiêu, muốn biến kế sanh phương làm ăn. Nàng bị khảo thuận cảnh, làm ít đặng nhiều, mê quên mệt trí. Lại muốn đằm thêm danh sắc, sanh ý tô điểm phấn son, áo nu quần tía, dù võng nhón nha. Nhiều khi thầy thấy vậy sợ hư trong mỗi đạo, ngăn dứt cửa lành, vì sợ cô mê theo đường tài sắc, ma-chướng dẫn ra, lâu ngày tu không đặng. Thầy can dứt cô trở lại nghịch với thầy; hoặc người trong đạo có thương phân nhắc, cô lấy tiếng gạt ngang, lại không chiếu cố trong đạo, thường hay giao thiệp với người ngoài. Vì vậy mà lâu ngày sao không đổi tánh!

Đương sẵn mỗi buồn, bèn về nhà lo nghề ruộng rẫy nuôi thân, còn việc chay lạt như thường. Chẳng qua là tâm phàm chế không đặng, mơ ước theo đường tình-ái, thấy người phải lòng thì có ý đêm ngày mơ ước chẳng dứt. Xóm đó có một trai hảo-hón thường hay ra vô dòm ngó, lâu ngày thấy ý cô trở như vậy, lại trêu cợt tư-tình với cô có hơn một năm, mang thai gần ngày. Cũng vì cô bỏ lời nguyện, mê luyến việc trần, nên khiến cô vừa lâm-bồn không thấy mặt con, con vừa sổ thì cô tắt hơi, mình mẩy đều thâm như mực. Hỡi ôi! Nghĩ vậy có ngán cho thân phụ nữ đã mang điều nhỡ uế chịu chỗ cam go, đem thân ngà-ngọc mà vùi chỗ bùn lầy. Thiệt khá tiếc giùm lắm vậy! Uống thay! hai người vì có căn lành trồng đời trước, thiệt là tam sanh hữu hạnh mới chuyển đặng làm người, vì ý niệm sai đằm mê chỗ sắc tài mà bỏ mất căn lành trước! Phải chi lúc đương tu mà ép chí và ngán cái khẩu nghiệp, tuân theo lời thầy dạy sửa mình, đừng tranh trường luận đoán, tính việc hơn thua, nhớ câu: "Hết đặng tới ngọt, hết nhục tới vinh, dung người là phước, khi người là tội" mà nương nhau, thì có lẽ nào ở chung không đặng? Vậy có phải là một cây quết

mà đốt tiêu hết cả núi rừng không?

Cũng vì ham một chút vui mà qua hơn mấy kiếp, đến chừng chuyển qua kiếp thứ ba, hai đàn luân-hồi làm con nhà nghèo, lại cho Trần-Muội-Lý với Đoàn-Minh-Đạo đầu thai chung một nhà, chừng người anh đặng 8 tuổi, thì em đặng 5 tuổi. Lúc nọ mẹ đi chợ mua ấu về cho con, chia mỗi người 5 trái. Người anh biết hơn nên chẻ ăn hết trước, người em còn lại 3 trái. Trần-Muội-Lý lại lấy của em mà ăn. Em không chịu giành nhau đánh lộn. Muội-Lý đang cầm con dao bổ trên đầu em la khóc om sòm. Mẹ nghe chạy ra thấy vậy rút roi đánh Muội-Lý, Muội-Lý sợ đòn chạy luôn ra chợ đi mất không dám về, kiếm không đặng, bỏ cha mẹ với em ở lại.

Chẳng may người cha đau có 3 ngày mà bỏ mình. Chừng đó mẹ góa con cô hiu-quạnh đêm ngày. Bà giải sầu không đặng, đêm trông con chẳng ngủ, ngày nhớ bạn quên ăn, càng ngày càng mòn mỏi rồi bỏ mình theo chồng, nhờ xóm giềng toan liệu chôn cất. Lúc ấy cô em (tiền kiếp là Đoàn-Minh-Đạo) đặng 15 tuổi không ai kèm chế, nên kết với chị em điểm đàn, tập tành trang điểm, đi sang xứ khác.

Ngày nọ tình cờ gặp Trần-Muội-Lý mà anh em chẳng biết nhau, rồi hai đàn than huê nói liều, đẹp ý vừa tình, ở với nhau sanh đặng một đứa con 3 tuổi tên là Muội-Trần. Một buổi trưa người vợ mượn chồng bắt chớ, chồng thấy cái theo giữa đầu hỏi rằng: Tại sao mà có cái theo như vậy? Vợ nghe nói mắc cỡ, hai tay đập lại cười ngã lẩn nói không đặng. Chồng rằng: Tôi thấy cười thật tôi mắc cỡ quá. Chừng ấy vợ mới thuật từ trước đến sau v.v...

Trần-Muội-Lý nghe những lời của vợ, trong lòng hổ thẹn, đứng dậy đi nghỉ. Đêm đó chàng ưu-tư, không an giấc đặng. Sáng ngày giả ra chợ mua đồ, quần áo mặc đôi ba mớ, đi càng ngày càng tối không thấy về. Có hơn nửa tháng, người vợ trông không đặng, bán nhà bồng con đi kiếm, cũng không nghe tin tức ở đâu, rồi đến tại mé biển mà ngó chừng. Tại đó có một bàn đá lớn, Đoàn-Minh-Đạo lên ngồi mà giải buồn, có hơn 10 ngày không ăn, chẳng qua khí số đã tuyệt, đến 12 ngày hai mẹ con chết khô trên đó!

Hỡi ôi! Nghĩ như vậy mà còn non nước nào không giựt mình thức tỉnh đặng giải thoát lưới mê. Phải như không có việc bắt chớ thì càng lầm sai biết mấy, làm sao hiểu đặng mà sớm hổ thẹn ăn-năn. Xét cho kỹ, thì trong cõi thế gian này ở lâu chừng nào thì lầm sai việc ân-ái nhiều chừng nấy, có phương chi mà khỏi phạm trong mỗi luân-thường!

Bởi vậy chư Phật chư Tổ sợ mình lên xuống nhiều kiếp, không biết

đầu thai ngã nào, thì càng lầm sai lầm. Xin chư hiền coi sự tích bà Vọng-Phu nên thức tỉnh sớm giác; trước trả thảo cửu-huyền, sau khỏi lầm kiếp muội. Sự tích bà Vọng-Phu đã hết, xin giải qua lúc ông Hứa-Tin-Vương giảng đạo với mấy người học trò.

Đây nói qua ông Hứa-Tin-Vương nghe dứt gặt đầu biểu mấy người đệ tử kia đi hết, để lại một mình người ấy, truyền chỗ công-phu yếu-diệu, sau đặng chánh quả. Lấy đó mà suy, hễ việc gì biết rồi mới có thấu đặng thì bỏ trừ nào khó.

Nên hễ người tu hành, trước sửa bề ngoài, thì tự nhiên bề trong phải theo hết.

Đàm-Trường-Chơn lấy việc cổ nhơn giảng nói cho Lưu-Trường-Sanh nghe rồi Trường-Sanh nói:

- Tôi nói việc đó chẳng qua là niệm nơi tình ngoài, ngày kia cũng phải đến chỗ yên hoa nhà điểm, đặng rửa sạch chỗ kiêu-ngà phẫn-diện, cho nhiều thấy rộng nghe. Luyện con mắt cho không còn một mảy luyến sắc, như vậy mới đặng.

Đàm-Trường-Chơn nghe nói liền rủ Trường-Sanh đến đất Tấn đặng coi chỗ Đạo-Tổ giảng sanh. Hai người đi hết mấy ngày giữa đường gặp ông Vương-Ngọc-Dương, Ngọc-Dương thuật chuyện Diệu-Quang với Hồn-Nhiên-Tử và đàm luận việc đạo của hai người v.v.. Lưu-Trường-Sanh nghe nói cười rằng:

- Như vậy rất hay, mà cái đạo ông ấy dường nào? Ngọc-Dương nói:

- May là tôi nhờ không-trung ám-hộ nên ngồi tọa-công đặng bền, không thôi ông ấy khoe miệng ai mà chịu nổi. Đàm-Trường-Chơn nói:
- Coi lại việc tọa-công này cũng như đồ báu của người học đạo, để gì mà khoe tài. Vậy người trong bọn ta chẳng khá bỏ qua việc ấy. Ba người vừa đi vừa nói, vắng nghe sau lưng có người kêu: Đợi tôi đi với!

Kiều tư là cũng phẫn khô lâu,
Sớm vui tối luyến lại không sâu,
Có bữa vô thường muôn việc hết,
Khó chuộng nhà cao với cửa lâu.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 19

Luận huyền-cơ tứ ngôn khế diệu đạo, Khai thạch động nhứt nhơn độc cần lao

Nghĩa là:

Luận việc huyền-cơ bốn lời bày diệu đạo,

Phá động đá một người làm cực nhọc.

Có bài kệ rằng:

Sa đắm trầm luân đã mấy năm,

Ái hà sóng dập bủa muôn tầm,

Người tu khá đặng lên cao bậc,

Chớ đợi trong vòng mới hỏi thăm.

Lại nói Lưu-Trường-Sanh cùng Vương-Ngọc-Dương và Đàm-Trường-Chơn ba người đang đi, vắng nghe sau lưng có người kêu, ba người ngó lại thấy Xích-Thái-Cổ. Anh em bấy lâu xa cách nay đặng gặp nhau lấy làm vui mừng. Bốn người đồng đi tới đất Khổ-Huyện, tầm đặng chỗ Đức Thái-Thượng giáng sanh, thấy có 9 cái giếng ở chung quanh Bát Giác-Đình, bên đình có một cây lý. Bốn người vào trong Bát-Giác đình, thấy giữa có tấm bảng đá biên tích giáng sanh kỷ niệm rằng:

Thuở vua Bàn-Canh, từ nhà Thương cải làm nhà Ân, qua nhà Ân năm năm chỗ đó có một người rõ biết lý số, thông hiểu việc quá khứ vị lai, có công thanh-tịnh tu dưỡng, trọn đời ẩn trốn không cần ai hết.

Người ấy có một người con gái 19 tuổi chưa chồng, đáng người thực nữ, tánh ưa ở chỗ u-tĩnh, chẳng chịu chơi giỡn với ai. Bữa nọ nàng đến dưới cây lý thấy một trái chín, nàng vói hái ăn, lần lần có thai. Gái không có chồng mà có thai nên phải chịu tiếng đồn. Người cha coi lý-số thấu đáo, biết là Đại-Thánh giáng thể nên nuôi dưỡng con kỹ-lưỡng.

Cô gái thường thường không bệnh, có thánh thái trong bụng lại hay chọn tính năm tháng ngày giờ mà sanh: chọn đặng năm không đặng tháng, đặng tháng không đặng ngày, đặng ngày không đặng giờ. Kể tính hết 81 năm, Thánh-Mẫu đã đặng 100 tuổi. Từ có thánh-thai không đói không lạnh, không bệnh không phiền. Năm đó ngày rằm tháng 2, Thánh-Mẫu dạo chơi dưới cây lý, ngồi nghỉ nơi gốc cây, Thái-Thượng vạch hông mẹ mà sanh. Lúc sanh rồi thấy tóc Ngài bạc trắng, xuống đất biết đi tới bảy bước, lui ba bước, nói lớn lên rằng: “Thượng thiên hạ địa, duy ngã độc tôn”. Nói rồi trên nữa từng trời

nhạc Tiên rao khắp, gió thơm phất phất. Ngọc-Nữ rưới bông, chín rồng phun nước tắm rửa khắp mình. Sau chỗ tắm thành ra 9 cái giếng. Thái-Thượng trí không ai bằng, thánh đức như Trời, chỉ cây lý làm họ. Vì ông mới sanh ra đầu bạc, nên người kêu là Lão-Tử. Đó là tích ông giáng sanh.

Thiệt ông thần thông, kinh sử có để truyền mấy đời, đều có bằng chứng, chẳng phải việc vô cớ. Lưu, Xích mấy ông coi rồi khen rằng: Thiệt Thái-Thượng đạo-phong để tiếng ngàn năm muôn đời khen ngợi chẳng xiết. Xét lại bạn ta ngộ đạo cũng nhiều năm mà huyền-công á-diệu chưa thấy ai dở ai hay! Nay anh em mình ngồi tại cảnh Tiên, thôi mỗi người lộ nói huyền-cơ đặng mà vui mừng việc đạo.

Xích-Thái-Cổ thi rằng:

Huệ kiếm cao huyền tinh đầu hàn,
Huấn ma thúc thủ nan sanh đoan,
Bồ-đoàn tọa đáng tam canh nguyệt,
Cửu chuyển hườn đơn long hổ bàng.

Giải nghĩa:

Huệ kiếm treo cao tinh đầu hàn,
Thất-tinh lục-dục khó sanh đoan,
Bồ-đoàn ngồi đến canh ba nguyệt,
Chín chuyển đơn thành long hổ bàng.
(Âm dương hiệp nút kêu là long hổ bàng triều.)

Vương-Ngọc-Dương thi rằng:

Tiên đình lẫm cổ tự ôn hàn,
Khảo chứng huyền công tới đích đoan,
Trót đặc kim-ô hòa ngọc-thố,
Tự nhiên hổ cứ dữ long bàng.

Giải nghĩa:

Tiên-đình coi sổ nhắc ôn-hàn,
Khảo chứng huyền-công thiệt rõ ràng,
Bắt đặng kim-ô cùng ngọc-thố,
Nên mà hổ cứ với long bàng.

Đàm-Trường-Chơn thi rằng:

Đạo pháp vô biên chúng quỷ hàn,
Siêu phàm nhập thánh khởi vô đoan,
Nhút quyền đả phá si-mê đồng,
Yến nguyệt lư trung long hổ bàng.

Giải nghĩa:

Đạo pháp không bờ chúng quỉ than,
Siêu phàm nhập thánh há vô đoan,
Một tay phá bể màn mê-ngốc,
Yến nguyệt trong lư thấy mở mang.

Lưu-Trường-Sanh thi rằng:

Đề khởi linh nhơn tâm đởm hàn,
Nghê y phiêu xứ thi sanh đoan,
Thông-minh phản tổ si-mê hớn,
Thiết thậm tiên sơn long hổ bàng.

Giải nghĩa:

Nhắc đến khiến người chí mật hàn,
Nghê y (áo) phất đó mới sanh đoan,
Thông-minh dung-vị thành mê-ngốc,
Nào gọi Thần Tiên long hổ bàng.

Bốn người thi rồi, Vương-Ngọc-Dương hỏi rằng:

- Ba anh em tôi nói giống theo mùi đạo, tính thẳng chẳng tính bại, còn sao Lưu sư huynh chẳng nói tới lại nói lui ngăn chỗ việc vui, sợ chẳng phải chỗ đạo hay. Đàm-Trường-Chơn nói:

- "Tâm đởm hàn" thiết chẳng phải chỗ đạo; "si-mê hớn" thiết chẳng phải chỗ diêu; nhưng mà đặng khiến lòng mình biết sợ, chẳng khá gọi là không đạo. Còn đặng biết chỗ si-mê cũng chẳng khá nói là không diêu; tuy không diêu mà chỗ đạo diêu cũng do nơi đó, đừng lấy việc thẳng bại luận ra, thời nào có chỗ ngăn việc vui? Xích-Thái-Cổ nói:

- Lưu sư huynh nói lời đó chẳng phải một việc, chắc có việc riêng.

Đàm-Trường-Chơn cười rằng:

- Chẳng sai! Có một lúc nọ, Lưu sư huynh xuất tánh về Diêu-Trì, đương gặp phó hội, lén ngó Tiên-nữ, Vương-Mẫu trách phạt cho trở lại thế gian. Tôi gặp ảnh giữa đường, ảnh thuật cho tôi nghe việc ấy. Tôi có nhắc việc ông Hứa-Tin-Vương lấy cây thang mà thí đạo. Ảnh nghe nói ảnh quyết muốn đi...

Đàm-Trường-Chơn nói đến đó rồi ngưng lại. Ngọc-Dương hỏi:

- Ảnh quyết muốn đi làm việc chi? Đàm-Trường-Chơn tiếp:

- Ảnh muốn đi đến chỗ "nhà điểm" mà ở đặng sát cái phàm tâm cho dứt, luyện ý niệm đừng sanh, thường ngày gần chỗ "trường ca hát", tập cho đừng nhiễm đặng tham luyện; quyết luyện cái công-phu mà trừ không không chỗ sắc tướng. Ngọc-Dương nói:

- "Thị chi bất kiến, thính chi bất văn" là chỗ không sắc tướng. Xích-

Thái-Cổ nói:

- Chẳng bằng nhơn ngã đều quên, thời chỗ sắc tướng phải không vậy! Lưu-Trường-Sanh nói:

- Hai ông phân đó, bậc người thượng trí làm mới đặt. Nay tôi muốn lấy chỗ nhiều thấy làm hơn, rộng nghe làm chắc mà luyện đó! Ngọc-Dương cùng Xích-Thái-Cổ nói:

- Việc luyện sắc xưa nay cũng nhiều người làm, chớ chưa có ai luyện như vậy. Đàm-Trường-Chơn rằng:

- Người có chí làm xảo mới đặt; người ít chí làm vụng khá hơn. Miễn bền lòng thì đặt, ai ai cũng có chỗ diệu ý chẳng đồng, thôi chẳng khá cạn lời. Nói rồi thấy trời gần tối, bốn ông ngồi trong Bát-Giác đình tu hết một đêm, qua bữa sau phân đường ra đi.

Xích-Thái-Cổ đi đến đường Huê-Âm ngó lên thấy một tòa núi hình như bàn tay, cao lớn tới trên mây. Khi trước đưa thầy về Xiêm-Tây, mắc khiêng linh-cữu nên không thấy, nay đi một mình xem coi sơn thủy mới thấy rõ, trong lòng vui mộ lại nhớ lời thầy dặn chừng nào gặp chỗ vui mộ đó là chỗ mình liễu đạo. Liền đi lên trên cao, thiết thấy muôn núi đều châu, ngó xuống thấy chỗ tích ông Khấu-Lai-Công, có bài thi rằng:

Chỉ hữu thiên tại thượng,
Cánh vô sơn dữ tề,
Cử đầu hồng nhật cận,
Hồi thủ bạch vân đề.

Nghĩa là:

Cái núi này duy có trời ở trên,
Thiết không có núi nào bằng,
Ngửa đầu gần mặt nhật đỏ,
Ngó xuống kia mây trắng thấp hơn.

Nhơn núi này tên là Tây-Nhạc Thái-Huê-Sơn, trên đó có mười mấy cái chùa đều có người đạo nhơn ở tu, thiết đông đảo rất tốt. Rồi Xích-Thái-Cổ kiếm một chỗ tịnh. Vì ông biết làm thợ đục đá, đi rên một cái đục liền vận thân đục vách đá thành một cái động ước chừng một chỗ ngồi tu. Vừa sắp sửa nhập động tịnh dưỡng thì thấy một người đạo-hữu đi tới, vai mang bồ đoàn, tay cầm bầu thiếc, nói với Xích-Thái-Cổ xin nhượng cái động cho y tu, chẳng đợi ông chịu hay không cứ vào ngồi tu. Ông thấy vậy cũng vì người tu mà vui lòng từ-bi chẳng nói, rồi đi tới nữa, thấy chỗ đá cao hơn mấy trượng.

Ông ra sức đục một cái động nữa, phí công rất nhiều rộng hơn cái

trước, lấy làm vui mừng, ai dè một người đạo khác tới cũng chẳng có chỗ tu, xin ông từ-bi nhượng cho y tu. Xích-Thái-Cổ tánh hay thương người tu hành, nghe nói cũng nhượng nữa. Trọn mười mấy năm phí hết ngàn tân muôn khổ đục đặng 72 cái động đều có 72 người tới xin, nên Xích-Thái-Cổ không có chỗ tu, đi kiếm tứ phía, sau núi thấy có một chỗ ở đặng mà chỗ ấy sâu hơn muôn trượng, én bay không tới, sấm nổ chẳng nghe. Ông tưởng chỗ này sửa đặng thì chắc không ai tới nữa, nhưng phải chuyễn dây lên xuống. Coi rồi ông xuống chợ mua một sợi dây, về nửa đường độ được một người đệ tử coi bộ người thật thà. Rồi thầy trò đi lên núi đem dây xiềng buộc trên gốc cây. Xích-Thái-Cổ lại lấy búa rìu buộc vào tay lần dây, chơn đạp đá, lần lần xuống mò kiếm đặng một chỗ bằng phẳng, mỗi ngày hằng lo đục động, người học trò ở trên nấu cơm. Xích-Thái-Cổ một ngày ăn có một bữa cơm rồi đi chiều tối mới về. Học trò buồn chịu không đặng, thầm tưởng rằng:

- Tưởng đâu học đạo mà thanh-nhàn, ai dè bắt nấu cơm ông ăn hoài, cực khổ như vậy mà học đạo nào có ích chi đâu? Rồi lại tính việc bất nhơn, lấy cái búa theo, biết thầy ăn cơm rồi chắc xuống đục động, nó lén theo sau tới miệng hang thấy thầy nắm dây lần xuống đã lâu, nó bèn chặt đứt dây rớt xuống hơn muôn trượng.

Sau có người ở Trung-Châu đi coi động của Xích-Thái-Cổ thấy trên vách có 4 câu rằng:

Quân-tử tiểu tâm tiểu tâm,
Hạ khứ cử lý tam phân,
Nhơn tòng quê âm tỵ hạ,
Thương-Châu khứ bả thi tâm.

Nghĩa là:

Người quân-tử phải tin phòng chơn-giả,
Dưới đó có chín dặm ba phân,
Người tại quê âm tỵ hạ,
Thương-Châu đi kiếm thầy năm.

Người tới đó coi chẳng dám ngó xuống. Ai ngó xuống thì giựt mình, mỗi mệt đi không đặng.

Lại nói người học trò chặt đứt dây rồi chắc thầy té xuống đó thịt nát xương tan, không thể nào sống đặng. Liền sửa soạn cuốn gói mừng mền vật kiện gánh xuống núi. Đi đặng mười mấy dặm tới chỗ bàn đá ngồi nghỉ, thấy dưới núi có người đi lên giống in thầy mình. Coi lại thiệt quả chẳng sai, sợ đổ mồ hôi hột, tính trốn không đặng bèn kêu

lớn:

- Thầy đi đâu đó? Xích-Thái-Cổ chúm chím cười rằng:

- Cái đục đó lứt rồi, ta đi qua Thương-Châu đựng trui lại. Còn trò đi đâu đó? Trò thưa:

- Tôi thấy thầy đi lâu không về, nên tôi lại đây rước thầy. Xích-Thái-Cổ cười lớn nói rằng:

- Thiệt đệ tử có hiểu dữ! Thầy mới đi có một giờ mà đi rước thiệt trò có lòng lắm vậy! Đã gánh đồ còn đi rước. Đây lên trên núi hơn mười mấy dặm, mặt trời còn có ba sào đi sao kịp, phải trò không gánh mừng mền lại đây, chắc đêm nay tôi lạnh phải chết.

Xích-Thái-Cổ nói rồi bỏ đi. Người đệ tử ngồi tại bàn đá ấy tính thầm rằng:

- Thầy mình thiệt nghĩ không ra, hang sâu sao mà té không chết, chắc phần cực của ống chưa hết nên phải trở lại đục động nữa mà chẳng đựng thông thả. Lại tưởng rằng:

- Hay là ông thành Tiên rồi chăng? Có lẽ đâu mình chặt dây mà té không chết, đã vậy trở lại càng vui vẻ thấy mình cười liên, không có chút giận hờn. Thiệt là người chí lượng lớn mới đựng vậy. Nay mình bỏ ống chắc đi hết trong thiên hạ tầm không đựng ông khác từ-bi dưỡng ấy. Nghĩ thiệt tại mình quấy, mang chữ bất trung, chắc sau không khỏi trả quả. Thôi phải mau mau trở lại phục sự ống, dầu cho cay đắng cũng nguyện làm thầy trò, coi sau có nên cùng chăng? Nghĩ rồi trở lại theo sau nghe thầy nói:

- Dây dài trò làm đứt rồi, làm sao mà đi đục động nữa? Mà thôi không sao, để ta nhảy xuống coi thử. Nói rồi liền nhảy xuống đi mất.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 20

**Luyện sắc tướng yên hoa hỗn tích,
Thuyết diệu ngữ đạo niệm thuần chơn**

Nghĩa là:

Luyện cái sắc tướng chỗ yên hoa ở lộn,
Nói lời diệu đạo niệm tròn chơn.

Có bài kệ rằng:

Thấy tốt như không chẳng động tâm,
Công-phu đến chỗ thiết huyền-thâm,
Có ai học đặng chơn không pháp,
Cộp hát rỗng ngâm tự cổ kim.

Lại nói Xích-Thái-Cổ thành đạo rồi làm sao té chết đặng. Khi người đệ tử chặt dây, ông thoát xác phàm rồi, nay trở lại hiển cái đạo cho nó coi, ngày sau biết là việc Thần Tiên phải học mới thành. Còn đệ tử thấy thầy nhảy xuống hang sâu trong lòng hoảng-hốt giựt mình, đợi hết mấy bữa chẳng thấy ông lên bèn bỏ gánh đứng giữa trời nguyện xin cải lỗi. Nguyên rồi liền nhảy theo để liều mình theo thầy chuộc tội, sau cũng đặng chứng quả (Tri-Phi Hối-Quá Thánh-Quan). Đây nói qua Lưu-Trường-Sanh, dốc lòng đi luyện cái sắc ma, nghe người nói chỗ Tô-Châu nhiều người lịch sự mỹ miều. Liền đi qua đó kiếm ít cục đá, điểm luyện cho thành vàng, cổi hết áo đạo bán đồ hàng nhiều đi tới nhà điểm. Mấy người coi cửa tiếp hỏi thầy ở đâu, quý hiệu là chi? Đáp rằng: Ta là Trường-Sanh-Tử, người ở Yên-Sơn đi bán châu báu đến đây, ta đi đã lâu, nay muốn kiếm một mỹ-nhơn tuyệt sắc đặng chung vui. Mấy người coi cửa nghe nói khách bán châu báu đến, biết là Tài-Thần Bô-Tát, lật đặt tiếp đãi vui mừng dẫn đến phòng hạng nhứt. Có một nàng tuyệt sắc vô song tên là Tợ-Ngọc xuất-sắc có danh, đồn ca xướng hát, việc việc đều hay, biết vẽ biết họa, lại thông việc thi bài, người chủ tiệm quý chuộng hơn hết.

Tợ-Ngọc thấy Trường-Sanh-Tử khí tượng đàng hoàng, lời nói điều hòa tử tế, không có một lẳng kiêu-lãnh, khách quý như vậy mà sao chẳng tiếp đãi? Rồi nàng lại làm ra mười phần yếu điệu, trăm thứ yêu thương. Trường-Sanh nhớ hai câu của thầy dặn hồi trước:

- Dẫu như núi Thái-Sơn sập trước mặt mình cũng không kinh; chẳng phải chẳng kinh, sập mà như chẳng sập. Người mỹ-nhơn ở trước mắt mình cũng chẳng động; chẳng phải chẳng động, ở trước mà tưởng như không có ở trước.

Trường-Sanh-Tử nhớ y như vậy, tưởng như không không, chẳng có một chút ma chướng nào nhập đặng. Uống phí công của Tợ-Ngọc muốn phá ông mà làm ra thiên ban tình ái, muôn thứ phong lưu cũng không động lòng ông. Bởi cái lòng là chủ cái thân, như cái lòng không động thời trong lòng an tịnh. Cái ý niệm cũng nghe theo cái Tâm bày vẽ. Hễ cái Tâm không động thời ý niệm cũng không dám động. Duy thứ nhứt con mắt lộ tai, là mỗi giấc đầu. Hai đứa nó ham vui thấy sắc tốt, nghe tiếng dâm liền báo với anh Tâm hay trước.

Trường-Sanh là người chí đạo, thường thường hồi quang phản chiếu, đem cái "Tâm" giữ gìn định chắc nơi tổ-khiếu. Dặn nó đừng có tin lỗ tai với con mắt, thời khỏi làm việc lớn, rồi cái Tâm cũng y theo lời ông dặn, làm giống như người chẳng biết chẳng hay, tỉ như con nít lên ba, không biết giận hờn tham luyến chi cả. Chỉ biết có chơi giỡn, chẳng hề động cái tình, ngủ chung một giường, nằm chung một gối, lại tỉ như tấm da thú mà bạn với đồng xương khô, không có điều chi lạ. Lúc còn sống thì phần đời kiều-ngà, xuê son đen đỏ. Chẳng may khi số dứt rồi thì người người đều ghê gớm, ruồi lằng banh bầy thịt da, chẳng khác nào hình sậy giấy bao mà thôi.

Rồi Trường-Sanh-Tử lại đem con mắt lỗ tai gìn giữ thêm nữa. Nhớ phép thấy như không thấy, nghe như không nghe, hai đứa nó cũng y như phép dạy. Một đứa thì như đui, thấy sắc dường như nhắm lại, một thằng thì như điếc, nghe điều quấy giả như bùn nhét đầy tai. Tuy cùng nàng Tợ-Ngọc nằm chung, ngồi chung mà tưởng như không biết nàng là người gì, rồi lại tính như vậy: Ai lớn thì tưởng như cha mẹ cô bác, nhỏ tưởng như anh em, con cháu một chỗ sanh ra, thời làm sao mà đem cái ý quấy vọng niệm? Trường-Sanh-Tử tưởng như vậy, lại dặn anh "Tâm", anh "mắt", chị "tai", ba vị chơn nhờn gìn giữ cho an, lại trở hộ thân mình. Hễ có xảy ra điều phi lễ thì ba vị ấy giữ phép qui trình, chẳng cho thất lễ, tánh hạnh nghiêm trang, thể mình làm lớn.

Khi đó ông ở trong nhà điểm mà tu thành một vị Đại-Tiên! Thường tại trong cái phòng điểm mà chơi giỡn, mấy cô điểm thấy ông dám xài tiền bạc mà chẳng cần việc "Tình" nên cô nào cũng lại giỡn chơi, trọn ngày vui vẻ. Bữa đó mấy cô điểm đem bông cho Tợ-Ngọc, thấy Trường-Sanh ngồi chung với Tợ-Ngọc một ghế, nó lại lấy bông giắt trên đầu Trường-Sanh, rồi cỡi áo của ông lấy áo của nó bận vô, ông cũng tự nhiên ngồi trôn trôn cười như con nít. Đường mở nút áo của ông liền nghe ngoài cửa tăng-hắng bước vô một ông Hồ-Tăng mặt đen râu rìa, mắt to, mày rậm, trán lồi mũi cao, hình dung kỳ quái. Mấy cô điểm thấy ông, hoảng kinh đều chạy trốn sau lưng Trường-Sanh không dám nói một tiếng.

Chẳng hay Hồ-Tăng là ai? Ấy là Đạt Ma Tổ-Sư ở bên Tây-phương đi tu qua Nam-Hải trở về ngang qua Tô-Châu, thấy có đám mây đỏ nổi lên tại đó, định chắc có Chơn-Tiên giáng thế, mà sao lạc ở chỗ nhà điểm? Ông đến coi đặng điều độ y một phen cho tỉnh, ông dòm thấy mấy cô điểm cùng Trường-Sanh giắt bông cỡi áo vui cười. Lúc đó

người chủ tiệm đương sửa soạn đồ đạc, còn mấy cô điểm kia ở các phòng ngủ trưa nghe đằng sau cười giỡn đều xúm lại coi, tình cờ Đạt-Ma bước vô. Trường-Sanh trực thấy biết là dị nhơn, lật đặt đứng dậy mời ông ngồi. Trường-Sanh thấy trên ghế có cái ấm, trong có nước lạnh sẵn, liền đem để trên bụng, vận hỏa công một hồi, nước trong ấm liền sôi lên nghi ngút. Ông lấy trà ngon để vô trong chén, hai tay dâng mời Đạt-Ma Tổ-Sư uống. Mấy cô điểm thấy việc là đều ngó coi, nói thiệt kỳ quái. Trường-Sanh cười rằng:

- Đó là lửa trong ngũ-hành chớ có chi lạ! Tôi còn phép nướng bánh trên da bụng đặng chín khỏi có chảo. Mấy cô điểm nghe nói không tin, đưa đi lấy bột, đưa xách nước, xúm lại làm cái bánh đưa cho Trường-Sanh nướng. Ông lấy để trên bụng, trở qua trở lại, đôi ba lần thì bánh chín, lấy đưa cho mấy cô điểm, mỗi người một miếng ăn. Rồi hai ông y nhiên ngồi đàm luận đạo-đức, còn mấy cô điểm đều trở về phòng bàn luận, mời chủ thưa rằng:

- Thưa má, chị em tôi chẳng qua là bạc phận, mang lớp thân phàm, kể từ ngày cha mẹ sanh đến khôn, chưa có ơn đền nghĩa trả cho tròn câu hiếu đạo, mà nay ở lại đây, ấy cũng là tiền kiếp có thọ ơn của má, nên lớn lên tìm má mà ở, đặng trả cái nợ buổi trước. Nay con đã trả rồi, con tưởng chắc có duyên lành sẵn trước nên gặp một vị Bồ-Tát bán châu báu đến đây đã lâu. Chị em tôi tưởng là người hảo hớn du lịch, kiểm điều trên giỡn nhiều khi, mà ông cũng tự nhiên, chẳng có một chút lòng phàm, không không như Phật, tánh hơn trẻ nhỏ, mà lại nói nhiều điều đạo-đức tinh thông. Mới đây có một vị cao lớn khác thường xưng là Đạt-Ma Tổ-Sư đến. Vị Bồ-Tát thấy khách đến liền lấy ấm để trên bụng nấu nước. Chị em tôi thấy lấy làm lạ chạy theo coi, người cười nói rằng: Tôi còn phép nướng bánh trên bụng nữa! Mấy đứa tôi nghe nói liền lấy bột làm bánh đem đưa cho ông, ông lấy để trên bụng trở qua trở lại đôi ba lần thì bánh chín, đưa cho chị em tôi mỗi đứa một miếng. Bọn tôi nghĩ lại chắc là Tiên Phật lâm phàm, xuống mà giác tỉnh chị em tôi. Vậy xin má vui lòng cho chị em tôi xuất thân theo thầy đặng lánh đường tứ khổ, nhờ kiếp sau hưởng phước. Nói rồi lạy tạ ơn chủ, gói quần áo theo thầy. Hai vị ấy hỏi rằng:

- Vậy chớ mấy cô ở trong phòng khách mà gói đồ đi đâu? Coi bộ như tâm chí người ngán trần lắm vậy? Mấy người chấp tay cúi đầu thưa rằng: Thưa thầy, chẳng qua là bọn tôi duyên phận thấp hèn, mang thân phụ nữ mà không tỉnh sớm đặng kiếm nẻo tu hành, thoát

đường ô trược. Vì so sánh với đời trang điểm, phấn đơ kiêu nga, tại ý niệm sai, luyện mê tài lợi mà phải lâm trong vòng khổ hạnh, thất thân chịu điều hạ tiện, thiệt nói càng thêm hổ thẹn! Khi thầy mới đến đây, chị em tôi tưởng thầy là người ham vui du lịch. Thầy ở lâu chị em tôi coi tâm chí của thầy càng ngày càng bó buộc, đức hạnh nghiêm trang không nhiễm một chút tình dục như kẻ khác, lại có phép luyện diệu thuật tinh thông, nấu nước, nướng bánh trên mình mà chín đặng. Chị em tôi chắc thầy là người có đạo, quả phẩm gần thành nên chị em tôi xin lạy chủ mà theo thầy, cầu tiên-sanh thuận độ.

Trường-Sanh phán rằng:

- Mấy cô cũng vì tiền duyên hữu hạnh nên tỉnh sớm, đã ở trong chỗ thất thân mà giác đặng căn lành. Nhưng mà việc tu của ta đây, thiệt là chí quý chí trọng biết chỗ về thiên-đàng, lánh chỗ trầm địa ngục, trường trai, giới sát, qui-cử tinh nghiêm. Như muốn tu thì trai không đặng có vợ, gái không đặng có chồng, giữ trọn thi trọn chung, phải bỏ tất đồ sân si, tham lam trộm cắp, dầu cây kim sợi chỉ cũng không phạm tay lấy. Phạm việc chi muốn thì phải hỏi mới đặng. Như các trò muốn tu với ta thì phải y mấy lời trước đó, ta mới thu lãnh. Vậy các trò thử hỏi trong lòng coi có đặng cùng không? Mấy người ấy thưa rằng:

- Thưa thầy, chị em tôi vâng lời thầy, dầu cho gặp điều cay đắng khổ cực bao nhiêu chị em tôi cũng nguyện sống thác một lòng, trước trả hiếu cho cha mẹ, sau khỏi tái sanh trong trần khổ. Xin thầy niệm tưởng, bọn tôi nhứt nguyện thờ thầy, ngày sau có đổi lòng, nguyện tán thân tro bụi.

Lại nói Đạt-Ma Tổ-Sư là người quán thông thế giới, muôn việc đều thông. Bình sanh chẳng muốn hơn người, từ-bi quảng đại, tu dưỡng đủ đầy. Phải như người khác ham vui thấy Trường Sanh làm một hai phép như vậy, cũng biến ra một hai cái diệu thuật mà tranh tài, chớ ông thì toàn nhiên không động niệm chi, làm như người quê không biết, nói rằng:

- Cái phép của ông thiệt rất hay, tôi rồi đây cũng học cùng ông! Nói rồi cung tay ra đi, có ngâm bốn câu kệ rằng:

Ký thức đông lai lộ,
Tây quy vật giáo lai,
Ngoạt tương chơn tánh muối,
Cửu luyện bất quy gia.

Nghĩa là:

Đã biết đường Đông qua,
Về Tây chớ khá sai,
Đừng đem chơn tánh muối,
Chơi lâu chẳng về nhà.
Trường-Sanh đáp lại bốn câu rằng:
Không không vô nhứt vật,
Nắm đắc niệm đâu sai,
Thử thân thùý tác chủ,
Hà xứ thị ngô gia.

Nghĩa là:

Không không, không một vật,
Nào có nhiễm trần ai,
Thân này tôi làm chủ,
Chỗ-chỗ gọi liên-đài.

Đạt-Ma Tổ-Sư nghe bốn câu kệ của Trường-Sanh, biết người có tu hành, chẳng nói lại nữa, vỗ tay cười dặn rằng:

- "Rán nhớ! Rán nhớ!". Nói rồi đặng vân đi mất.

Còn Lưu-Trường-Sanh ở lại điều độ mấy người điểm mới phát tâm đó, lại lập một cái am tranh để cho mấy người ở chung tu hành, mua bán theo nghề bô-vải. Đặng hơn một năm, truyền đạo cho mỗi người tu luyện, hòa-hảo mến yêu như chị em ruột, rồi phân cử nhập thất mỗi người ba tháng, trăm đặng xích-long (Dứt đường kinh kỳ). Ở đó đặng hơn tám năm, người người đều có đơn-thơ lai chiếu, xuất tánh về trời, độ Cửu-Huyền Thất-Tổ đặng đồng lên Cực-Lạc. Trường-Sanh cũng ở tại đó tu nữa.

Lại nói Vương-Ngọc-Dương qua Nam-Kinh ở tại Khổ Huyện, khi trước Lưu-Trường-Sanh có nói chuyện cùng ông muốn qua Tô-Châu đặng luyện sắc ma, đi hết mấy năm. Sợ Trường-Sanh ở chỗ yên huê lâu ngày, mê mất chơn tánh nên ông đi đến đó thăm coi, trong ý muốn khuyên y trở về ẩn sơn tu luyện. Bữa đó đi đến Tô-Châu, vô hết mấy nhà điểm, mà kiếm không đặng, đi ngang qua đó thấy mấy cô điểm đứng thoa son dôi phấn, ông lại gần muốn hỏi thăm. Hai cô điểm thấy ông đi lại chúm chím cười rằng:

- Đạo-trưởng muốn tới thăm người nướng bánh trên bụng phải chăng? Ngọc-Dương nghe nói việc lạ chắc Lưu-Trường-Sanh còn ở trong đó, liền đáp rằng:

- Phải, tôi tới thăm ông. Rồi một cô lại nói: Ông muốn thăm đi theo

tôi đây. Nói rồi trở vô. Ngọc-Dương theo sau.

Vì sao mà hai cô điếm biết ý ông? Là nhưn khi trước thấy ông Hồ-Tăng bận áo vàng bầu lớn, tay xách bầu thiếc, nay thấy ông này cũng như ông trước, nên tưởng chắc đến thăm người khách ấy, nó mới mời ông vô đặng làm phép nữa coi chơi. Nó dẫn ông đi vừa tới cửa phòng, nghe người chủ kêu, hai cô điếm lật đật trở ra bỏ Ngọc-Dương lại đó. Ngọc-Dương thấy cửa phòng khép sớ, lấy tay xô ra, thấy Trường-Sanh nằm chung với cô điếm một giường đương ngủ. Ngọc-Dương thấy vậy tức cười, sẵn trên bàn có cái ống lửa để hút thuốc, lấy châm trên mặt Trường-Sanh, tàn bay nhằm cô điếm, nàng ấy thức dậy, phui nói rằng:

- Ai đem lửa đốt người? Trường-Sanh nói:

- Ma đầu nó giỡn với ta! Ngọc-Dương cười rằng:

- Giỡn với ma đầu! Trường-Sanh nói:

- Người ta nói ta ma, ta chịu ma, ma này mới khỏi chỗ Ta-bà, người nay đem lửa châm vào mặt, đây đó chơi rồi ai biết ma. Ngọc-Dương muốn nói chuyện với Trường-Sanh. Trường Sanh liền nói:

- Mau mau đi, có người đợi người bên đất Sở, đặng lên bờ đạo.

Ngọc-Dương hỏi:

- Sư huynh chừng nào đi? Trường-Sanh đáp:

- Đi thì tôi cũng đi, nhưng chưa ắt ngày nào.

Ngọc-Dương nghe nói có cơ rồi cung tay ra đi. Ra khỏi nhà điếm, qua đất Sở, giữa đường gặp Đàm-Trường-Chơn nói đi hoài không ích, chi bằng tịnh dưỡng có công. Hai người đều vào Am-Sơn tu luyện mấy năm đặng thành chánh quả. Đàm-Trường Chơn có làm một cuốn "Vân-Thủy-Tập". Vương-Ngọc-Dương làm một cuốn "Vân-Quán-Tập". Đàm-Trường-Chơn mồng 1 tháng 4 phi thăng. Còn Vương-Ngọc-Dương 24 tháng 4 thành đạo. Việc đó là việc sau.

Đây nói qua Lưu-Trường-Sanh ở tại nhà điếm, luyện không còn sắc tướng, lìa khỏi chỗ Tô-Châu, cũng trở về Đông-Lỗ, vào núi tịnh dưỡng. Năm vua Gia-Thái tu đặng 3 năm, đến năm Quý Hợi, mồng 8 tháng 2 thành đạo, có đặt một cuốn "Tu-Chơn Tập".

Lại nói việc Xích-Thái-Cổ ở núi Thái-Hoa tu chơn nhiều năm, đến năm Ất-Sửu, 30 tháng 11 xuất tánh phi thăng, có làm một cuốn "Thái-Cổ-Tập". Trong Thất-Chơn mất hết 4 người, còn lại Khưu-Trường-Xuân, Mã-Đơn-Dương và Tôn-Bất-Nhị.

(Đây nói việc bà Tôn-Bất-Nhị ở huyện Lạc-Dương khổ tu 12 năm đại-đạo gần thành, biến hóa vô cùng vô tận, biết Mã-Đơn Dương ở

nhà lo hoài sợ khó liễu đạo, trong ý muốn về chỉ điểm cho ông. Lại nghĩ mình ở đây hoài, lâu năm người người đều kêu là “Phong-Bà”, nay mình đặng đạo thành, bằng không biến hóa đạo thuật làm sao sửa độ lòng người? Liền ra lò chặt hai nhánh cây, thối một hơi chơn khí, nói: “Biến”! Hai nhánh cây liền biến ra một trai một gái, nắm tay đi vô thành Lạc-Dương. Trong thành ai nấy đều thấy Phong-Bà nắm tay một người đàn ông, tại giữa chợ chạy lên chạy xuống, cặp kè với nhau chạy giỡn, mắng cũng không thôi, đánh cũng không chạy, làm thế nào cũng không giận. Thành Lạc-Dương là chỗ thị tứ lễ nghi, há để cho nó làm việc quấy! Thảy đều hội nghị muốn giết chết cho rồi. Xưa nay đương chợ hăng thanh tịnh, há cho trai gái làm việc tồi bại hay sao?)

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 21

**Tôn-Bất-Nhị, Lạc-Dương hiển phép thuật,
Mã-Đơn-Dương, Quảng-Tây hội hữu nhơn**

Nghĩa là:

Tôn-Bất-Nhị ở Lạc-Dương hiển phép thuật,
Mã-Đơn-Dương ở Quảng-Tây gặp người đạo hữu.

Có bài kệ rằng:

Chớ cho sáu giấc phá rồi công,
Sắc sắc, hình hình thiệt thảy không,
Biết đặng bốn lai không một vật,
Linh-đài chính ở tại trong lòng.

Lại nói việc bà Tôn-Bất-Nhị đem hai nhánh cây hóa làm người trai, người gái giống như bà, mỗi ngày lại chợ, cặp kè chơi giỡn, đánh không chạy, mắng không đi, người trong chợ không biết làm sao, thương-nghị làm một lá đơn vô thưa quan, xin trị chánh phong-hóa, đặng an trong chợ.

Tờ bẩm như vậy:

“...Cúi bẩm quan lớn đặng rõ: Nguyên mấy năm trước có một đàn-bà hình như bị bệnh phong, ở xứ xa đến, gởi thân ngoài thành ở trong lò gạch bể xin ăn. Chúng tôi thương người bệnh hoạn không đành bỏ

đói, cho ăn uống đặng sống. Nay người ấy cùng một người trai thường cặp kè chơi giỡn trong chợ nhiều lần, đánh đuổi không đi, thiệt không thành sự thể. Bởi xứ Lạc-Dương là chỗ phong đô ấp lớn, nam bắc hội đường, không nên để nó làm việc nhơ cho người cười chê xóm ấp như vậy. Cúi xin quan trong làm chủ, giết tuyệt yêu nam yêu nữ. ”

Nay bầm.

Quan huyện Lạc-Dương coi tờ bầm, ngẫm nghĩ một hồi rồi phê rằng: “ Nếu thiệt kẻ phong điên, quả người mất trí không hiểu việc nhơn-tình thì tội kia còn chỗ dung. Kỳ thật, theo lời bầm này nó là người bốn tánh không muội mà giả phong điên, trai gái đồng giỡn chợ giỡn chơi làm những việc tồi phong bại tục. Ban ngày còn dám vậy, ban đêm tắm tối thế nào? Chợ không phải nơi làm tác tệ, lò gạch nào phải chỗ buôn dâm! Đã đánh đuổi không đi phải giết cho tiêu hình biệt tích. Các người chớ nó vào lò gạch, chất củi khô châm lửa đốt thiêu. Tội trừng chẳng khá để lâu, các người hãy thi hành cần kíp.”

Nay phê.

Quan huyện phê rồi truyền ra, cả chợ bá tánh nghe, mỗi người đem một bó củi lại lò gạch. Chẳng bao lâu, hai người nắm tay dắt vô trong lò. Mấy người đều la:

- Nó vô rồi! Mau quăng củi vào lò! Một lát chất thành như núi châm lửa đốt rần rần, khói bay mù mịt, liền thấy một cụm khói trong lò bay lên hóa ra ngũ-sắc tường-vân. Trên mây ngồi ba vị Tiên-nhơn:

- Người ngồi giữa là bà phong điên kêu nói với mấy người trong chợ rằng:

- Tôi thiệt người tu hành, nhà tôi tại tỉnh Sơn-Đông, tôi họ Tôn, tên Bất-Nhị, giả bệnh phong điên mà ẩn mình ở đây tu luyện được 12 năm. Nay tu thành rồi, tôi muốn mượn lửa mà phi thăng cho mau, nên lấy hai nhánh cây hóa ra một trai một gái, đặng dẫn mấy ông đưa dùm tôi đi. Tôi nhờ trong bá tánh nuôi dưỡng mấy năm mà đặng thành, không biết làm sao trả ơn, tôi nguyện từ đây đến sau trong bá tánh bình an mạnh giỏi, phong điều vũ thuận, quốc thái dân an. Rất đội ơn ngàn thuở.

Nói rồi bà đem hai người xô xuống cho thiên hạ làm tin. Người người đều thấy trên mây rớt xuống hai người, lật đật chạy đỡ lên, thì thấy 2 nhánh cây khô rõ ràng. Ai nấy tức cười, ngó lên thấy Phong-Bà đã lên mây cao, rồi lần lần nhỏ cho đến mất, thấy đều cúi lạy giữa thình không. Quả thiệt mấy năm phong điều vũ thuận, mùa-màng đặng

tốt, quốc thái dân an. Ai nấy đều cảm đức của bà, lập ra một cái miếu tên là "Tam-Tiên-Tự". Hễ có việc chi đến cầu vái đều đặn cảm ứng.

Nói về bà Tôn-Bất-Nhị về đến Sơn-Đông, huyện Ninh-Hải, vừa tới nhà gặp Mã-Hưng chạy ra nghinh tiếp, bà thẳng vào nhà giữa nghỉ. Mã-Hưng liền báo cho Mã-viên-ngoại hay. Viên ngoại lật đật ra thấy mừng rằng:

- Tôn đạo-hữu bấy lâu cực khổ? Bà đáp rằng:

- Sư huynh sao gọi tôi cực khổ? Hai chữ cực khổ là bạn tu hành phải chịu khổ khổ mới đặn chứng quả! Chịu khổ không đặn làm sao tu hành?

Hai đảng đang nói chuyện, mấy đứa tớ đều chạy ra mừng bà. Bà lấy làm vui-vẻ, khuyên dạy chúng nó như mẹ dạy con. Đêm đó, Tôn-Bất-Nhị và Mã-viên-ngoại ngồi công-phu. Viên-ngoại một đêm đi xuống mấy lần. Tôn-Bất-Nhị ngồi hoài tới sáng không dời động. Viên-ngoại nói:

- Tôi coi Tôn đạo-hữu công-phu khá hơn tôi nhiều! Bất-Nhị nói:

- Chẳng phải có một việc công-phu mà thôi, cái đạo còn có nhiều việc huyền-diệu hơn mười phần.

Viên-ngoại nói:

- Đạo-hữu đừng có ý cười tôi, tôi biết điểm đá thành bạc. Tôn-Bất-Nhị cười rằng:

- Sư-huynh chỉ đá thành bạc, tôi biết chỉ đá thành vàng; mà vàng bạc ấy không khỏi đặn việc sống thác. Thành mà chẳng đặn Thần Tiên thì không chỗ dùng đặn.

Tích xưa Thuần-Dương Lữ-Tổ theo thầy là Chung-Ly Lão-Tổ học đạo. Ngài lấy vải gói theo một cục đá nặng hơn mười cân, biểu Thuần-Dương mang theo ba năm, hai vai đều chai hết. Ông không một lời phiền trách. Bữa nọ Chung-Ly biểu Thuần-Dương mở gói ra thấy cục đá, tự nhiên không buồn hỏi rằng: Thưa thầy, đá đó làm chi? Lão-Tổ nói:

- Tuy là cục đá mà chỉ đặn thành vàng, chẳng uống công người mang hết ba năm. Ông nói rồi liền lấy tay chỉ cục đá thành vàng, nói với Thuần-Dương rằng: Ta đem phép đó truyền dạy người, người chịu không?

Thuần-Dương hỏi: Đá hóa thành vàng khá đặn còn hoài, không cải biến chẳng?

Đáp rằng: Đá thành vàng cùng vàng thiệt chẳng như nhau. Vàng thì

trước sau như một, không cải biến. Còn đá mà chỉ thành vàng thì 500 năm sau trở biến thành đá.

Thuần-Dương thưa: Như vậy tôi nguyện chẳng chịu học phép đó!

Lão-Tổ hỏi: Sao không học?

Thuần-Dương thưa: Vì lợi cho người 500 năm trước, mà để hại cho người 500 năm sau, cũng không xài đáng, nên tôi nguyện chẳng chịu học.

Lão-Tổ khen rằng: Đạo niệm của người thiết hơn ta, như vậy ắt sau đáng thành chánh-quả.

Nên luận qua cái phép chỉ đá thành vàng này, còn để hại cho người sau thì với đạo có ích chi đâu?

Mã-Đơn-Dương nghe nói không chỗ trả lời. Bữa sau Tôn-Bất-Nhị nấu một chảo nước sôi, đem vào nhà tắm, thỉnh Mã viên-ngoại đi tắm. Khi đó nhằm tháng 8, trời nóng nực thấy nước lên hơi nghi ngút rờ tay không đáng. Đơn-Dương thăm coi nước nóng phỏng tay liền nói rằng:

- Không đáng! Không đáng! Tôn-Bất-Nhị cười:

- Sư huynh tu hết mấy năm mà một chút như vậy cũng không đáng, để tôi tắm thử.

Bà nói rồi bước vô tắm, nước lên hơi nghi ngút mà bà không nói nóng chút nào. Tắm rồi bước ra.

Mã-Đơn-Dương nói:

- Tôi với đạo-hữu cũng học một thầy, công-phu một thể mà sao việc diệu pháp đạo-hữu giỏi hơn tôi?

Bất-Nhị đáp:

- Thầy truyền đạo một cách mà chỗ tu luyện tại mình. Vì tôi ở tại Lạc-Dương khổ tu 12 năm mới đáng chút huyền-công. Còn sư huynh ở nhà vui hưởng an nhàn, giữ mấy căn nhà, ràng buộc thường thường tắc bước không khỏi, chẳng chịu khổ tu, sợ lìa bỏ mất chỗ ở thì làm sao đáng huyền-công diệu pháp?

Đơn-Dương rằng:

- Khi thầy thăng thiên rồi không ai coi giữ trong nhà, nên không đi đáng. Nay nhờ đạo-hữu về đây, xin giao việc, tôi nguyện ra luyện đạo.

Bữa đó viên-ngoại sửa soạn đợi gần sáng mấy người mê ngủ lén đi không ai hay. Bà thấy viên-ngoại lập chí tâm đạo như vậy, việc chắc đáng thành, tiền để lại nào có dùng hết, bà đem ra làm phước, sửa cầu, đắp lộ, cứu giúp người nghèo, lại xin một thằng con của Mã-

Miên làm con nuôi đặng tiếp nối tông chi cho Mã-Đơn-Dương. Trót mấy năm, sắp đặt công việc xong rồi, bà vào núi Thái-Sơn (chỗ Ngọc-Nữ-Phong) tu dưỡng mấy năm nữa. Đến ngày 19 tháng 2, bà thành đạo.

Lại nói việc Mã-Đơn-Dương đi khỏi huyện Ninh-Hải chẳng biết đi đâu mà tu, lại nhớ mộ của thầy ở tại Xiêm-Tây. Khi tới Trường-An thấy phía trước có hai người đi, một người giống Khuru-Trường-Xuân mà chẳng biết phải không, bèn kêu thử: Khuru đạo-hữu! Khuru-Trường-Xuân nghe kêu chạy lại, hai người gặp nhau vui mừng làm lễ ngồi tại bên đường. Mã-Đơn-Dương hỏi:

- Đạo hữu bấy lâu đi đặng mấy xứ? Việc công phu tu luyện thể nào? Trường-Xuân đáp:

- Vì mộ thầy ở đây nên không đành lìa xa, việc tu chẳng dám quên ơn. Mã-Đơn-Dương cười rằng:

- Thầy mình đạo thành rồi nào phải chết! Nhơn giả nói chết là ý thầy muốn dứt mấy người tu sau đừng vọng tưởng thành Tiên, chớ có chết đâu! Còn việc tu tấn là nội-công của mình, đức hạnh là ngoại-công, thầy có nói trong ngoài cũng phải tu hết mới đặng chỗ huyền-diệu. Nay đạo hữu nói không dám vọng ơn là lầm rồi. Khuru-Trường-Xuân nghe nói liền nhớ tình lật đặt lạy Mã-Đơn-Dương thưa rằng:

- Vì tôi xa lìa sư huynh nên còn ám muội, nay nhờ sư huynh mở tỉnh, thiệt rất may. Nói rồi nhắc việc hồi đưa linh-cữu của thầy về Tây, đặng thấy mặt thầy cho Mã-Đơn-Dương nghe v.v... Đơn-Dương nói:

- Đạo huynh chẳng đặng ẩn giấu, hay đem mình khoe nên không thành đạo, phải sau mấy người. Nay đạo huynh phải răn cái tánh, muốn giữ mình xét tỉnh thì phải giấu cái trí xảo, làm việc chơn thiệt, tôi đem mấy đường công phu của thầy truyền tôi truyền hết cho đạo huynh.

Khuru-Trường-Xuân nghe nói vui mừng liền tạ ơn.

Kế đó dẫn Mã-Đơn-Dương tới Đại-Ngụy-Thôn bái yết miếu thầy. Qua đến tỉnh Tứ-Xuyên, Trường-Xuân biết việc lỗi hồi tâm cải sửa tánh hạnh, giấu việc động xảo chẳng dám khoe tài nữa. Mã-Đơn-Dương thấy quả thiệt tỉnh, mới đem việc huyền công diệu đạo chỉ cho Khuru-Trường-Xuân. Chừng đó Trường-Xuân cần học diệu lý chẳng dám dãi dãi. Mã-Đơn-Dương thấy bên đất Sở phong cảnh hân hoan mà chẳng bằng Xiêm-Tây phước địa. Rồi cùng Trường-Xuân tại sông Nhơn-Hà qua đến hồ Xuyên-Cốc. Bữa đó trời mưa tuyết lớn, hai người ở trong miếu lạnh đi không đặng ngồi chung một tấm bồ-đoàn. Nhơn khi

Khưu-Trường-Xuân đến học đạo, không có đem bồ-đoàn theo. Sau theo thầy qua tới Giang-Nam, Mã-Đơn-Dương đem bồ đoàn các món cho Khưu-Trường-Xuân. Đến lúc đưa linh-cữu thầy qua Xiêm-Tây, Trường-Xuân cũng đem bồ-đoàn nạp-y theo. Áo nạp-y mấy năm mặc rách hết còn bồ-đoàn chưa hư.

Còn Mã-Đơn-Dương lúc ở nhà ngồi tu có nệm, nên chẳng sắm bồ-đoàn. Khi ra đi lật đật đem theo có một cái áo thay đổi và mấy lượng bạc. Chừng gặp Khưu-Trường-Xuân bạc xài đã hết, bây giờ theo Trường-Xuân xin ăn qua ngày, không tiền mua bồ-đoàn. Nên hai người phải ngồi chung một cái, đầu lưng mà an nghỉ, vì tu hành không cần thông thả, muốn lập công khổ chí cho tu thành mà thôi. Hai người ngồi trong miếu tu mấy bữa bị mưa tuyết đặc cao hơn 3 thước. Từ Xuyên-Cốc đến núi, cách tiệm cũng xa không đi xin đặng, hai người chịu đói ba ngày. Trường-Xuân trong lòng niệm tưởng muốn đi xin ăn mà bị tuyết đặc, nên đi không đặng.

Đói lạnh gian-nan không than khổ,
Nào chẳng kém người vọng niệm sanh.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 22

**Phân bồ-đoàn, đạo bất luyện tình,
Vấn tướng pháp, đương diện Trường-Xuân**

Nghĩa là:

Chia cái bồ-đoàn thì đại-đạo chẳng luyện tình,
Thầy coi tướng trước mặt đem người chỉ nói.

Có bài kệ rằng:

Làm thiện như lên trăm thước thang,
Xuống thời rất dễ, tấn thời nan,
Chinh tua ra sức làm công đức,
Đừng khiến cho mình sợ khổ than.

Lại nói việc Mã-Đơn-Dương cùng Khưu-Trường-Xuân ở tại hố Xuyên-Cốc, trong miếu lạnh bị tuyết lớn đi không đặng. Trường-Xuân biết Đơn-Dương có thiện niệm, vì thương ông nhà giàu mà xuất gia đi tu làm sao chịu lạnh cho nổi, cực khổ đói khát, phải chi đặng chén cháo

lòng cho ông đỡ đói. Trong ý muốn đi kiếm nhà đặng xin cơm cho ông ăn rồi ra ngoài miếu xem thấy mây giăng bí núi, tuyết lấp đầy non, chẳng nói không thấy nhà mà thôi, đường đi cũng không đặng, chẳng biết đâu xin, lại nếu rủi té xuống hố thì chẳng những cơm không đặng ăn mà còn sợ không bảo toàn tánh mạng.

Coi rồi trở vô ngồi không yên sợ Mã-Đơn-Dương vì đói lạnh động ra tưởng việc ăn mà tán-loạn tinh-thần, trong lòng không định. Việc ấy kinh động đến bốn cảnh Thổ-Địa, ngài mới lật đật chạy đến Trương-Lão cho nằm chiêm bao. Trương-Lão đương ngủ thấy ông già đầu bạc đến nói rằng: Trong miếu ta có hai người tu hành, bị tuyết ngăn lạnh đói hết 3 ngày, ngươi phải mau mau nấu cơm cho y ăn đỡ đói. Nói rồi biến mất. Trương-Lão giật mình ngồi dậy kêu vợ thuật chuyện v.v... Tánh bà hay tin Thần Thánh, nghe nói lật đật nhúm lửa kêu dâu nấu cơm, rồi thuật chuyện chiêm bao cho dâu con hay. Ai nấy nghe vậy cũng vui mừng.

Một hồi trời sáng, Trương-Lão biểu người con đem cơm đến miếu thỉnh hai ông dùng cơm. Đơn-Dương cũng tưởng mấy người ở gần xóm thấy mình nhịn đói có lòng trắc ẩn đem cho đỡ đói. Cùng Trường-Xuân ăn rồi tạ ơn. Người ấy thấy hai ông ăn rồi lấy đồ đem về, hai người cùng ngồi tu nữa. Mã-Đơn-Dương ngồi đến chiều, mới đi ra ngoài coi tuyết bớt chưa, lại thấy một người đi đến, sợ đồn nên lật đật trở vô. Rồi Khưu-Trường-Xuân đứng dậy nói:

- Thiết người tu hành cũng có cảm ứng chớ. Tôi hồi khuya sợ sư huynh đói lạnh khó chịu, trong lòng tưởng muốn phải có một chén cháo cho sư huynh ăn đỡ đói, ai dè tưởng vậy có vậy. Ngày nay có người đem cơm cho ăn thiết rất linh nghiệm. Đơn-Dương nghe nói nổi giận nói rằng:

- Người quân-tử lo đạo chẳng lo ăn, ngươi chẳng lo tu niệm tấn đạo để lo ăn mãi. Không nghe trong sách có nói: "Quá khứ tâm chẳng khá còn; Hiện tại tâm chẳng khá có; Vị lai tâm chẳng khá tưởng". (Việc qua rồi đừng nhớ; Việc hiện tại đừng tưởng; Việc chưa đến đừng trông)

Ngươi nay ba thứ tâm chưa dứt, một niệm chưa quên, làm sao học đạo? Ta nay không chịu đi chung với ngươi nữa, phân ly nhau.

Trường-Xuân nghe nói tự hồi chẳng kịp, biết mình niệm sai, lấy lời xin lỗi. Hai người đương nói, thấy một người đốn cây trước miếu đặng làm củi.

Mã-Đơn-Dương thấy cầm cái dao, bèn hỏi mượn, người ấy đưa cho.

Mã-Đơn-Dương lấy cắt cái bồ-đoàn, rồi trả dao cho người đó, lại kêu Trường-Xuân nói rằng:

- Bồ-đoàn phân làm hai miếng phải đi riêng là tu mới đặng, phận ai nấy lo chớ khá trước cần sau dãi-dãi mà hại việc tu. Nói rồi quảy đồ đi liền. Trường-Xuân không cho đi, chạy theo sau. Người đốn củi thấy vậy hỏi rằng: Bây giờ gần tối thầy đi đâu? Trường-Xuân đáp:
- Muốn chạy theo sư huynh tôi. Người ấy ngó bốn phía không thấy ai, lại nói:

- Sư huynh của thầy đi vào ngã nào tôi không thấy? Trường-Xuân:

- ổng đi đường này! Người ấy nói:

- Đường này mấy chục dặm không có nhà ai hết, trời gần tối rồi có chỗ đâu mà nghỉ, thầy theo cũng không kịp. Vậy nghe lời tôi ở đây mà nghỉ, sáng sẽ đi kiếm ông. Trường-Xuân nói:

- Anh kêu giùm tôi một tiếng, coi ông có trở lại không? Người đó trèo lên cây kêu lớn rằng:

- Bớ đạo-trưởng, mau mau trở lại, đi chẳng đặng! Kêu dội mấy lần không nghe tiếng, rồi trèo xuống đi về. Trường-Xuân trở lại miếu nghỉ nữa.

Đây nói việc Mã-Đơn-Dương cái đạo cũng thành rồi, nên cùng Khư-Trường-Xuân phân biệt ra đi là muốn kèm cho y lo việc tu hành, sợ đi một đường y lo cho mình hoài, mất việc tu của y nên phải lánh như vậy.

Bữa đó ông ra khỏi miếu, tá thổ độn đi đến tỉnh Hà-Nam, vào núi Trung-Sơn tu dưỡng. Nhằm vua Gia-Thái năm Giáp-Tý, tháng 2 ngày 17 tiếp đặng đơn thơ rồi thành đạo. Ông có làm một cuốn "Tu-Chơn Ngữ-Lục truyện đời".

Trong Thất-Chơn thành hết 6 người, còn Khư-Trường-Xuân chưa thành. Ông từ Mã-Đơn-Dương phân ra đến sau thêm lo việc tu, lập ra mấy lời thệ nguyện, làm bài thi trừ cái vọng niệm của ông. Ông muốn diệt cho hết cái tâm phàm đặng sau thành chánh-quả, ông làm bài thi rằng:

Vọng niệm manh thời bất khả đương,

Cơ tư phạn thực, khát tư thang,

Kiểm tương vọng niệm nhứt tề liễu,

Cải quán thần thời cự thổ trường.

Vọng đắc nhơn tài cân cốt đoạn,

Vọng tham nhơn thực khổ sanh sang,

Ban ban vọng niệm tổng tiêu tận,

Thân nội không không vô sở toàn.

Nghĩa là: Cái vọng niệm muốn sanh khó ngăn đặng. Đói thì muốn ăn, khát thì muốn uống nước. Nay đem việc vọng niệm đều bỏ. Cải đổi cái lòng cũ khi trước. Khi còn vọng muốn của người, tôi nguyện gân xương đều gãy đứt, đi không đặng. Còn vọng tham ăn của người thì miệng sanh ghẻ. Món món vọng niệm đều tiêu. Trong mình không không chẳng có một mảy thính thiên an mạng tự trời. Ông làm bài thi rồi vui mừng hớn hở, giữ đặng hơn nửa tháng cũng còn có khi vọng nhớ, rồi ông đi lại tiệm cây xin một miếng bảng lấy viết mực biên 8 câu thi, thường mang trên cổ, đặng mỗi ngày thấy nhớ gìn giữ.

Thi rằng:

Vọng niệm muốn trừ bỏ chẳng thanh,
Nay đem trên bảng viết thông-minh,
Vọng ngôn, vọng ngữ, đều trừ sạch,
Vọng ngữ, vọng tham phải quyết tin.
Vọng lấy bạc tiền tay cốt gãy,
Vọng ăn cơm cháo miệng sanh đing (ghẻ),
Giờ giờ trong bụng thường lo sợ,
Chớ để thất-tình lục-dục sanh.

Khưu-Trường-Xuân lấy bảng mang trên cổ, mỗi ngày thường xét ba lần, hễ vọng niệm trừ được một phần thì cái đạo tâm thêm một phần. Ông lập tâm trừ được vọng niệm lần lần luyện đặng quên luôn. Đi đủ các nơi không hề nhiễm một việc chi trong tâm cả. Bữa nọ đi đến đất Hà-Đông, thấy bên đường có một cái nhà sạch sẽ, chừng giờ Ngọ ông đến hóa chay, thấy có một thằng nhỏ ở trong đi ra, ông nói với nó rằng:

- Tôi ở xa đến đây xin ăn, làm phước cho tôi một bữa. Thằng nhỏ nghe nói vô nhà đem ra một đĩa bánh cho ăn, ông sửa soạn lại ăn, liền thấy một ông già chừng 50 tuổi, râu tóc hoa râm trong nhà đi ra ngó ông một hồi rồi vói lấy hai cái bánh trong đĩa đưa cho Trường-Xuân, còn bao nhiêu biểu thằng nhỏ đem vô. Trường-Xuân thấy vậy thưa rằng:

- Thằng nhỏ cho tôi đặng kết duyên với tôi, sao ông biểu nó đem vô? Tiên-sanh chẳng đành cho tôi hay là bần-đạo chẳng được hưởng của đó chẳng? Xin tỏ cho tôi hiểu! Ông già cười rằng:

- Một bữa cơm tôi nào không chịu nổi, hơn vì đạo-trưởng không phước hưởng đặng nhiều!

Trường-Xuân nghe nói giựt mình hỏi rằng:

- Tôi có một bữa ăn mà hưởng không đặng, chắc có duyên cớ, xin thầy làm ơn tỏ giùm. Ông già nói:

- Vì tôi có học tinh thông việc ma-y tướng-phép, trong thế gian du phương nhiều năm coi đoán việc người cùng thông thọ yếu đắc thất vinh khô, không sai một mảy, trong giang hồ đặt cho tôi hiệu là Toán-Ma-Y.

Hồi nầy tôi coi tướng của đạo-trưởng ăn no chẳng đặng, hể ăn no một bữa thì phải nhịn đói mấy bữa, chẳng bằng ăn ít một chút mà mỗi bữa có thưởng. Thiệt tôi có ý thương đạo-trưởng, chớ không phải tôi tiếc một bữa ăn. Khuư-Trường-Xuân gật đầu hỏi rằng:

- Thiệt thầy đoán không sai, xin thầy làm ơn coi lại giùm, tướng tôi tu đặng thành công chăng?

Toán-Ma-Y coi rồi nói:

- Chẳng đặng, chẳng đặng! Xin đừng trách tôi nói ngay. Tướng ông hai bên miệng có 2 đường chỉ chạy vào khóe miệng, gọi là "Đặng-xà tả-khẩu" ứng về chỗ bị chết đói. Còn mấy chỗ khác hình tướng tuy tốt chớ thế nào không khỏi bị nạn ách đặng, sợ chịu không nổi làm sao tu cho thành?

Trường-Xuân hỏi:

- Có chỗ cải đặng chăng? Toán-Ma-Y rằng:

- Cái tướng nó định chung thân nào cải đặng! Có chết thì thôi. Bất kỳ người giàu sang, nghèo khó, không luận là ở tục hay xuất gia, hể cái mạng bị chết đói thì phải chết đói, chẳng trốn lánh đâu đặng, không phép giải nổi.

Để tôi nhắc tích hai người cổ nơn cho ông nghe: Hồi đời Liệt-Quốc có ông Võ-Linh-Vương, tướng định chết đói, ông làm vua một nước mà cũng phải chết đói là vì hai người con của ông giành ngôi đánh với nhau, sợ ông có lòng thương riêng nên khóa cửa cung lại, biểu binh coi giữ. Hai đảng đánh mấy tháng chẳng thôi, trong cung tuyệt lương thấy đều đói chết. Võ-Linh-Vương đói 7 ngày, cơm nước không có một miếng, ông thấy ổ chim tước, ý muốn lên bắt chim con mà ăn, thấy có cái thang bắt leo lên cây, ai dè chim con bay hết rồi, còn có một cái trứng, lấy cầm lên tay muốn ăn, bị chim lớn bay lại đập cánh. Võ-Linh-Vương giựt mình rút trứng chim nên ăn không đặng. Nơn vì tướng chết đói, thiệt một trứng chim mà cũng không đặng ăn.

Còn thuở Hớn-Thành-Đế, có một vị quan lớn tên Đặng-Thông cũng

gặp thầy coi tướng, nói tướng ông bị chết đói. Bữa nọ ông tàu cùng Hớn-Thành-Đế rằng: Tôi là Đặng-Thông làm quan thanh liêm, trong nhà không dư mà thầy tướng coi nói tôi sau bị chết đói, tướng nhà tôi đậm bạc đường ấy e sau chắc phải chết đói. Hớn-Thành-Đế rằng: Trẫm ắt cho khanh đăng giàu sang, ắt cho đăng no ấm, lời thầy tướng không chi làm chắc. Trẫm cho khanh một cái núi đồng ở tỉnh Vân-Nam, đúc tiền mà dùng. Một năm đúc đăng hơn mấy chục muôn, trong mười năm được mấy trăm vạn, làm sao mà chết đói? Đặng-Thông nghe nói chắc khỏi; ai dè Thành-Đế băng hà rồi Thái-Tử lên ngôi, văn võ bá quan tàu rằng: Đặng-Thông hồ mị tàu với lão Thượng-Hoàng đăng mình làm giàu, dám đem núi đồng nhà nước mà riêng đúc bạc tiền xài phí, tội ấy chẳng nhỏ. Thái-Tử nghe tàu liền nổi đại nộ, biểu quan Hình-Bộ tịch hết gia tài của Đặng-Thông. Xét ông là cứu-thần của Tiên-Đế nên tha tội tru-lục, đem bỏ thiên-lao. Lại bị bá quan tàu thêm dứt tuyệt cơm nước chẳng cho ăn đói 7, 8 ngày, đến bữa gần chết muốn uống một hớp nước. Người chủ ngục thấy vậy có lòng thương đem lại cho, bị mấy ông quan ngục ngó thấy, la một tiếng lớn, chủ ngục giựt mình, rớt đổ chén nước dưới đất. Nghĩ thiệt chết đói, một miếng nước uống cũng không được. Hai người đó giàu sang hết bực mà cũng phải chết đói, thiệt tướng pháp không sai. Nên Bá-Dì, Thúc-Tề, hai ông biết mạng mà không chịu tranh chức, tình nguyện chết tại núi Thú-Dương.

Còn ông Lương-Võ-Đế và Tần-Thỉ-Hoàng chẳng biết mạng. Một người chết trên núi Ngũ-Tướng-Sơn, bởi số chết đói, không sao trốn đăng. Toán-Ma-Y thuật chuyện cổ như cho Trường-Xuân nghe. Trường-Xuân kinh hải, thâm tâm mộ đạo, hết sức thức tỉnh, lạy tạ ra đi, trở lại Tây-Tần quyết lòng học theo hai ông Bá-Dì, Thúc-Tề hai vị thánh nhân, thuận theo mạng trời.

Bữa nọ đi đến đất Tần, có một đường hố sâu, hai bên núi cao, đá dốc chập chồng, thiệt đường nguy hiểm. Ông Khưu đến đó kiếm một miếng đá nằm ngửa trên đó mà đợi chết, đói trọn 7 ngày nước cũng không uống, cam tâm chịu như lời nguyện. Nợ vì ông thiệt là người tu hành tinh-thần đầy đủ, không sợ chết, bằng như người thường thì đã ô-hô rồi! Qua đến ngày thứ 9, không biết mưa ở đâu dâng nước dầy dầy khe rãnh, ngập gần bên mình, ông thiệt cầu chết, muốn an mạng thuận trời đăng y theo tướng pháp, chớ nếu ông chẳng an mạng thì nhảy xuống nước chết rồi, để chi nhiều việc cực khổ. Ấy là cổ-nhơn giữ chắc một lời, không vì chỗ sống thác mà đổi

chí, nên gọi là người hiền.

Lại nói ông nằm trên đá, nước chảy ngang đó một trái đào tươi tốt trôi trước mặt ông mấy lần, mùi thơm bay tận mũi. Ông thiệt không ý muốn ăn, vì nhớ tích Võ-Linh-Vương lúc gần chết mà một trứng chim ăn cũng không đặt. Còn Đặng-Thông gần chết một chén nước uống cũng không đặt. Mình nay cũng gần chết, không biết ăn đặt trái đào này không?

Mạng chưa phải chết rồi đặt cứu,
Trời thưởng đào tiên tới bên mình.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 23

**Hóa cường lương, cải tà qui chánh,
Đàm chí lý, nhơn tử đắc sanh**

Nghĩa là:

Khuyên dạy người hung cải chỗ tà theo chánh,
Nói việc phải lẽ, vì chỗ chết mà đổi chỗ sanh.

Có bài kệ rằng:

Giàu sang cũng tựa bọt nước đầu,
Nào tu cõi hạ tới Dương-Châu,
Liên-trì có cái thân tâm pháp,
Trong tịnh thường ngâm bảy búp câu.

Lại nói ông Khưu thấy nước trôi tới một trái đào, tưởng rằng mạng mình chết đói, sợ trái đào này chắc ăn không đặt, nay lấy ăn thử coi làm sao? Nói rồi lấy ăn một miếng thơm ngon vô cùng, ăn hết trái đào, trong mình tinh-thần thêm khỏe mạnh, đói khát đều không, nước khe liền giọt hết. Mặt nhứt chói nức đỏ mồ hôi ướt mình, nằm ngủ không đặt ngồi dậy tưởng rằng: Chắc mạng mình không bị chết bên nước, hay là sống chết trên núi cao? Thiệt niệm ma nó hay làm mê tâm muội tánh, cho nên người tu hành phải xem hai chữ sống thác coi như không không, chẳng khá nhứt định là tham sống hay cầu chết, sống thác tự lẽ Trời, cũng đừng tưởng có, không, thì mà nó không vào trong thân mình, mới an tình. Ông Khưu vì hay tưởng-niệm nên ma mới dẫn đặt!

Lại nói Khuru-Trường-Xuân dậy đi đến chỗ Tần-Lãnh, thấy có một cái miếu trên đỉnh núi, chỗ hoang vu không ai đi tới. Ông Khuru vào miếu lấy bồ-đoàn trải ra nằm, tám chín ngày cơm nước không ăn, coi thể gần miến, vắng nghe ngoài miếu có người nói chuyện. Trường-Xuân nhướng mắt lên coi, thấy có mười mấy người ngồi ngoài trước miếu. Có một người vô, hồi lâu hỏi ông ở đâu đến đây? Ông Khuru trong lòng không tưởng cũng không trả lời. Người ấy vạch mắt ông ra thấy còn chút hơi chắc ông gần chết nên không hỏi nữa. Trở ra ngoài, cùng mấy người kiếm củi xách nước, sắm sửa bếp chảo lấy thịt nấu chín đem cúng thần, rồi dọn cơm và thịt rượu mời anh em ăn uống no say. Mấy người đó là ăn cướp ở núi Tần-Lãnh, đón đường giết của người ta, thiệt nhiều người hảo-hớn tên là: Triệu-Bích, Lý-Hùng, Dương-Năng, Châu-Cửu. Nhon bữa đó cướp giết có tiền mua rượu thịt ăn uống say sưa. Rồi Dương-Năng nói với Triệu-Bích rằng: Anh em mình xưa nay làm việc dữ, nay muốn làm một điều lành, không biết đặng chăng?

Triệu-Bích hỏi:

- Có việc chi lành, nói cho anh hay. Dương-Năng nói:
- Trong miếu có một ông thầy tu, nằm coi không phải bệnh chi chắc là bị đói gần chết. Vậy phải nấu cháo mạch cho ông ăn đặng cứu người làm phước. Triệu-Bích nói:

- Được, anh em mình mau nấu cho ông ăn. Nói rồi lật đật đi nấu bưng vô miếu kêu thầy dậy ăn cháo. Khuru Trường-Xuân chẳng chịu ăn, mấy người ép đồ, ăn đặng hai chén.

Hồi lâu trong mình có hơi ấm, huồn dương tỉnh lại, trách rằng:

- Coi thể việc của ta gần xong, mấy người lại bày đem đồ vô danh chi thực cho ta ăn, khiến cho ta chịu thêm ma nạn. Cầu sống không đặng thì phải, nay cầu chết mà đã mấy lần chết cũng không đặng.

Châu-Cửu nghe nói nổi giận, lấy dao chỉ Trường-Xuân mắng rằng:

- Mi thiệt người giả tu, không biết phải quấy. Anh em ta làm ơn cứu mi, mà lại nói bọn ta đem đồ vô danh chi thực. Mi nay muốn cầu chết để ta cho mi một dao đặng vui lòng. Nói rồi muốn chém. Khuru-Trường-Xuân cũng không sợ, mở áo phình bụng nói rằng:

- Đừng chém, mầy mổ ruột ta ra đặng đem đồ vô danh chi thực trả lại, dẫu chết cũng cam tâm.

Châu-Cửu nghe nói cười rằng:

- Ông thầy này thiệt kỳ lạ, có đâu đồ ăn rồi mà trả lại đặng! Ta nay không chém làm chi, vậy hỏi vì cớ nào mà cầu chết? Nói cho anh em

ta nghe thử.

Trường-Xuân đem việc thầy coi tướng thuật lại cho mấy người nghe, nói:

- Mạng tôi bị chết đói, không cái đặng, nên tôi nguyện học theo cổ-nhơn là Bá-Dì, Thúc-Tề hai vị đại thánh, thuận thiên an mạng mà thôi. Trường-Xuân nói rồi, Triệu-Bích cười lớn rằng:

- Đừng làm vậy. Như thầy sợ đói anh em tôi mỗi người cho 2 lượng bạc, thì mấy anh em tôi tính cũng đặng mười mấy lượng. Thầy kiếm miếng ở đó tu hành, rán độ một người đệ tử, đồng nhau chịu khó cần kiệm thì làm sao đói đặng? Triệu-Bích nói chưa dứt lời, Trương-Kiến, Lý-Hùng mỗi người trong lưng lấy 2 lượng bạc ra giao cho Khưu-Trường-Xuân. Trường-Xuân lắc đầu không nhận, nói:

- Tôi bình sanh chẳng vọng lấy của ai, mấy anh không tin tôi, có cái bảng này làm chứng. Nói rồi lấy bảng ra, đưa mấy người coi, thấy trên bảng đề các điều ấy. Dương-Năng tức cười nói rằng:

- Anh em tôi tình nguyện dâng cho ông, không phải tại ông lấy mà ngại. Trường-Xuân nói:

- Phàm không có công mà lấy của người thì gọi là không nhơn. Còn đặng của người, ăn của người là vọng thủ, đều có tội. Châu-Cửu nói:

- Bạn tôi cho thầy mấy lượng bạc thầy không dám lấy, nói sợ có tội. Còn như anh em tôi thường ăn cướp đánh giựt của người, thì tội lớn biết bao nhiêu ? Trường-Xuân nói:

- Mấy anh với tôi chẳng đồng. Tôi vì sanh tiền không có bố thí giúp người nhiều ít, nên nay chẳng dám hưởng của người. Còn mấy anh kiếp trước có cho vay và mấy người đó có lường gạt mấy anh, nên kiếp này gặp nửa đường đòi lại, phải gia bội trả thêm. Còn người không thiếu của mấy anh, nên không gặp họ, dẫu có gặp cũng bỏ qua. Khưu-Trường-Xuân nói rồi 13 người đều rón óc.

Lý-Hùng nghe ông phân vừa rồi lại nói:

- Như vậy chắc không đặng. Nếu y lời thầy nói đây thì lẽ nào người người thiếu nợ anh em mình, còn anh em mình chưa ắt không thiếu của người ta. Bằng như có thiếu thì cũng bị người đón đường giựt lại, tôi sợ cái nợ này trả không xong, ắt kiếp khác phải đầu thai luân hồi, cải thân mà trả như lời thầy giảng đó.

Triệu-Bích nói:

- Như vậy anh em mình cũng có tiền ít nhiều phải kiếm một chỗ mua bán làm ăn, chắc khá hơn. Nay gặp thầy đây phải cải tà qui chánh. Mấy anh em trong ý tính sao? Châu-Cửu nói:

- Đại-ca nói rất phải, bọn ta thôi phải hồi tâm. Nói rồi lấy mấy con dao đem ra biển liệng hết.

Triệu-Bích nói với Trường-Xuân rằng:

- Thưa lão-sư, xin gìn giữ tu hành, anh em tôi sau chắc cũng lạy ông làm thầy học tập diệu đạo đặng cải hối tiền phi. Nói rồi đều đi hết. Lại nói Khuừ-Trường-Xuân bị ma giục quyết nhin đói mà chết. Tuy gặp Triệu-Bích mấy người cứu sống rồi mà ma căn chưa dứt, cũng còn niệm mơ màng, rồi đi xuống núi chừng một tháng xin đặng 200 quan tiền, mua sợi dây lòi tói với cái ống khóa, đi tìm một chỗ không có miễu, cũng không thông đường lộ, chung quanh rừng cây mù-mịt, thâm sơn cùng cốc không ai đi tới, ông lấy sợi lòi-tói buộc trên cây, một đầu xiềng trên cổ, lấy ống khóa khóa lại, rồi liệng mất chìa khóa nằm tại gốc cây. Bận này chắc không sống đặng nữa, ai dè ông làm như vậy kinh động thấu trời. Thái-Bạch Tinh-Quân thấy biết người đại chí, biến làm một người hái thuốc, đến trước mặt hỏi rằng:

- Thầy phạm tội chi mà đem khóa tại đây? Hỏi đến mấy lần Trường-Xuân mới trả lời rằng: Mình lo việc mình, đừng lo việc người ta.

Người hái thuốc nói:

- Việc trong thiên hạ phải lo chung, sao lại không lo? Ông cũng người học đạo, ông muốn tính việc chi nói cho tôi biết đặng tôi biện giải giúp ông, hoặc bớt đặng sầu, giải việc uất trắc may có đặng chăng? Trường-Xuân nghe nói nhăm lể, liền đem lời Ma-Y coi tướng thuật cho ông nghe, nói số tôi bị chết đói, không thể cải đặng, nên muốn thuận Thiên an mạng, cầu chết cho rồi, mà mấy lần cũng có người cứu. Nên tôi đem khóa tại đây, nguyện không ai cứu đặng nữa. Chớ thiệt chẳng có việc chi phiền muộn.

Ông hái thuốc nghe nói cười rằng:

- Thiệt là người niệm sai, sao mà chấp nê đường ấy. Tôi tưởng đâu ông có việc chi uất-ức, hoặc phạm tội chi mà bị như vậy, chớ việc này nguyên tại mình niệm ra, nên bị ma nó khiến mà lầm qua một đời. Nay tôi nói việc ma cho ông nghe, đặng giải trừ cho sạch. Tuy nói tướng định trọn đời là định cho người thường nhờn, chớ như người phước căn dày, tướng định cũng khó nhầm. Cái tướng khó phân biệt nội ngoại, hoặc có tâm tướng, diện tướng. Cái tướng ngoài chẳng bằng tướng trong, mạng tốt không bằng tâm tốt, như người có việc lành lớn, tướng nó biến theo lòng. Tâm tốt thì tướng cũng tốt, hoặc bị chết đói mà trở đặng trường thọ. Tâm xấu thì tướng xấu theo, mạng chết lành lại trở bị chết dữ, phước trở làm họa, vui trở

làm buồn. Cho nên bí khuyết trong sách tướng có nói rằng: Người phước thọ lâu dài chắc có trung hậu truyền gia của tổ-phụ. Người mạng tuổi vẫn nghèo là vì người bạc phước.

Còn người số mạng nghèo hèn mà trở đặng giàu sang là vì có lòng giúp đời. Như mạng định giàu sang mà trở lại nghèo khó là vì tham lợi kỷ tổn nhơn. Còn mạng bị chết đói mà lại xài chẳng hết là vì có lòng thương tiếc lúa gạo. Người số ăn xài có dư mà lại bị đói khát là tại chẳng tiếc, đổ cơm gạo hào vũng, chẳng trọng ngũ-cốc. Hoặc người con cháu đông đảo giàu sang là người có lòng thương loài vật không đành sát hại, là người nhơn đức. Còn kẻ vô hậu, không con thêm khó nghèo là tại không có lòng nhơn đức, đánh chim, đánh cá tàn nhẫn sát sanh chẳng dứt. Đó là cái tâm tướng nói đại lược. Còn tướng trên mặt đâu có định chắc! Như vậy là ở thế tình biến định mà thôi, chớ như ông là người tu hành, học Đạo đặng trở xây cuộc tạo-hóa, biến đổi cuộc càn-khôn, đem cái thân phàm mà tu thành Phật thì chưa ắt cái tướng trên mặt quyết định người đặng làm Thần Tiên hay không, vì phải tu mới đặng thành chớ! Còn bấy lâu nay có Thần Tiên nào mà bị chết đói bao giờ. Người mà chẳng biết như vậy thì sống chẳng khỏi đời, thác chẳng khỏi làm ngựa-quỉ. Nên sống đã vô dụng, chết nào có ích chi?

Người hái thuốc giảng một hồi, Khư-Trường-Xuân nghe thấu như chiêm bao mới tỉnh, như chỗ tối gặp đèn soi sáng, mới biết việc mình cầu chết là lầm, là thiệt tiểu chí. Người trượng phu mà làm việc ấy đủ cho người chê cười. Nghĩ vậy liền muốn mở khóa mà không có chìa. Ngàn thứ đạo lý, ngàn chỗ diệu, Một chỗ chẳng thấu, một chỗ mê.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 24

**Khổ căn tận, tướng tùy tâm biến,
Âm ma khởi, huyền do nhơn sanh**

Nghĩa là:

Cái khổ căn hết, thì tướng tùy tâm mà biến,
Còn âm ma nó dậy loạn là tại mình niệm mà sanh.

Có bài kệ rằng:

Ngươn-tiêu (*) đèn hết lại không thắm,

Muôn thuở thường minh chỉ tại tâm,

Tỏ chiếu máy trời đều không dứt,

Sáng ngời khắp chỗ tỏ trắng rằm.

(* Ngươn-tiêu là rằm tháng giêng)

Lại nói Khuư-Trường-Xuân nghe thấu mấy lời của người hái thuốc như đặng tỉnh giấc chiêm bao, biết việc mình làm tở như con nít chơi giỡn, nào phải người trượng phu làm như vậy! Liền muốn mở khóa mà không có chìa, trong lòng bức rức.

Người hái thuốc nói:

- Tôi có đặng cái chìa khóa. Liền trong tay lấy ra đưa mở. Trường-Xuân tạ ơn thưa rằng:

- Tôi thiệt người bị chết, nay nhờ ông mấy lời mở dẫn, như bình ngạt gặp thuốc chết rồi mà còn sống lại, thiệt ơn rất lớn. Người hái thuốc rằng:

- Tôi có cho thầy đồng nào, giúp bữa cơm nào? Chẳng qua là thấy vậy lấy ít lời khuyên giải, tin không cũng tại thầy, tin thì khỏi chết, không tin ắt phải mạng vong, sống thác tại thầy làm ra, ơn chi mà có. Nói rồi bỏ đi mất. Trường-Xuân từ đó bỏ dứt việc cầu chết, niệm tưởng coi như không, lần tan đặng sạch, y nhiên thanh tịnh tỏ sáng, giống trăng rằm chẳng tối.

Nếu chẳng có Thái-Bạch Tinh-Quân giảng giải nói việc chánh lý thì khó rửa đặng ma căn, dầu có trăm vạn muôn binh cũng khó trừ. Cho nên người tu hành hoặc ma chướng có sanh thì phải tìm chỗ tiền căn của nó coi vì đâu mà sanh, mau phải biết chỗ nó khởi đặng, thì thâm liền không mất công mà khỏi mệt lòng. Bằng như khởi chỗ này mà trừ chỗ khác, không tìm gốc mà trừ chỗ ngọn thì trọn đời trừ không sạch đặng. Vì như người mà mình đem việc giảng nói không nhằm chỗ ý niệm của họ thì họ không phục, chắc việc không thành đặng.

Lại nói ông Khuư từ khi nhờ người hái thuốc chỉ tỏ đường mê cho ông tỉnh. Xét rồi, bèn lập chí gia công hay làm phương tiện khó nhọc không từ. Bữa nọ ông đến xứ kia, thấy cuộc đất tốt, có một con sông ngang đường lộ. Hễ tới mùa Hạ dưới sông nước lớn mà cạn chẳng có làm cầu, ghe đi không đặng, duy có lội mà qua, mấy người ở gần lội quen không sợ, còn người ở xa, thấy nước chẳng dám lội, nhiều người than thở.

Khuư-Trường-Xuân thấy vậy tưởng ra một kế chịu khó lập công.

Người nào không biết lội thì ông nguyện đàn ông con nít thì ông cõng qua, đàn bà con gái thì kết bè mà đẩy. Ai tử-tế cho một hai đồng tiền cũng phải, đừng mua ăn qua ngày, bữa nào không ai cho, ông đợi nước cạn lên xin ăn. Nguyện buổi mai xin bảy nhà, chiều xin tám nhà, có thì ăn không thì nhịn, mà xin đừng có cơm gạo người đói khát hơn thì cũng nhường cho ăn, thà mình nhịn đói. Hoặc bữa nào mưa lớn xin không đừng, ba ngày ăn một bữa cũng có. Trong một năm bị đói cả trăm lần, nên nói mạng ông đói lớn 72 lần, đói nhỏ vô số!

Trường-Xuân ở đó lập ra công khó, tối nghỉ trong miếu, thấy có tấm bảng đề: “Bàn-Khê chúng tử kính cúng” mới biết cái sông này là sông Bàn-Khê.

Nhớ lại khi trước, thầy mình có nói tới Bàn-Khê thì khổ căn đừng hết, chắc tại chỗ này chăng? Chừng đó ông phát tâm thường tham ngộ việc tu, chuyện ngoài vắng rồi thì ngồi nghỉ công-phu.

Ở đó sáu năm, thường chịu khó nhọc nói chẳng xiết. Đến chừng thủy cùng sơn tận mới có người hảo thiện cảm động mà tới kết duyên lành cúng dường, lúc sau dứt bớt việc đói khát.

Có bài kệ rằng:

Lòng Trời chẳng phụ kẻ tu hành,
Vì sợ người tu chí chẳng thành,
Bằng đừng chơn thành mà học đạo,
Nào là ăn mặc không trọn lành.

Lại nói Khuru-Trường-Xuân ở đó sáu năm, khó nhọc công thành viên mãn. Bữa nọ nước sông đầy nước, có ba người lính đi đến, đều mang gươm đao. Một người quảy cái đầu người ta nói với ông rằng chém đừng ăn cướp, lên tỉnh báo tin mà không dám lội nước, biểu ông cõng qua. Ông Khuru là người hay chịu khó liền cởi áo buộc lưng, cõng hết hai người qua rồi, tới người thứ ba, cõng qua nửa sông người ấy nói: Tôi sợ nước lắm ông phải giữ gìn. Trường-Xuân nói:

- Không sao! Nói rồi thấy nước chảy mạnh, sóng bủa lớn, ông Khuru đứng không vững, nước chụp ướt mình. Người ấy nắm áo ông, chẳng may đầu ấy rút xuống nước, người lính biểu vớt giùm. Ông Khuru ngó lại thấy cái đầu rút xuống, lật đặt cõng người lính đến bờ, rồi lội trở lại thì cái đầu đã trôi mất. Người lính dậm chơn kêu “Trời...” Ông Khuru không biết làm sao, nói rằng:

- Thôi cắt đầu tôi thường lại cho ông. Người lính nói:

- Cái này tại tôi sút tay làm rớt, chớ không phải tại anh. Trường-Xuân

đáp:

-Tôi là người cô thân một mình, có chết cũng không sao, còn ông là lính, trong nhà người người đều nhờ ông mà no ấm. Tôi chết một mình mà ông đang sống cho trọn nhà nhờ thì việc ấy nên làm. Người lính nói:

- Như anh hảo tâm cho thiết, tôi cũng chẳng đành. Lời người thường nói: Gươm đao tuy bén, mà cũng không giết được người vô tội. Bằng như anh có muốn tròn việc của tôi thì tự anh nhứt định. Nói rồi đưa gươm cho Trường-Xuân. Ông lấy dao muốn cắt, liền nghe trên không trung kêu rằng: Khuru-Trường-Xuân! Trả cái "hốt" lại cho ta! (Cái hốt cũng như cái quạt của Tiên Phật cầm) Ông Khuru ngó lên thấy ba người lính đứng ở trên mây nói rằng: Ta là Thiên-Quan, Địa-Quan, Nhơn-Quan, vì thấy người đạo tâm bền chặt, khổ tu đang viên mãn, nên đến mà hóa độ cho người. Người thiết người có chí xá kỷ thành nhơn, nhẫn nhịn ép mình không mỗi lập công bồi đức rất nhiều, nay ta đem cái phàm thân của người đổi làm pháp-thân, huyền-thể thay làm Tiên-thể, 6 năm ngộ đạo công đủ, 7 năm chứng quả thành chơn, lại hưng phát việc đạo, người phải tinh tấn đừng sai.

Trường-Xuân nghe nói tỏ ngộ linh cơ hiển sáng, ngó lại trong tay thấy cầm cái "hốt" chứ không phải con dao, lại thấy trong ba ông có một ông không cầm "hốt" thì chắc hốt mình cầm đây là hốt của ông, phải đem lên trả lại. Nghĩ rồi tự nhiên mình nhẹ bay lên trên mây, đem cái hốt dưng cho Tam-Quan Đại-Đế, thấy ba ông thẳng lên đi mất. Rồi Khuru-Trường-Xuân muốn trở lại, nhớ thầy tướng Ma-Y đoán mình sẽ bị chết đói, nay mình đạo quả đang thành, chắc khỏi bị đói nữa, để mượn đám mây này qua Hà-Đô thử ông coi có hiểu không! Chủ ý định rồi trở mây lại, một khắc đi hơn muôn dặm, gần tới nhà thầy tướng thấy một người chừng 20 tuổi chính là em nhỏ khi trước đem bánh cho ông ăn;

- Hỏi ông đi đâu? Ông nói đi coi tướng. Người ấy nói:

- Cha tôi không đi ra ngoài. Như ông muốn coi thì theo tôi vào trong. Nói rồi dẫn Trường-Xuân vô trong.

Ông Ma-Y đang ngồi trên ghế thấy Trường-Xuân đi vô liền tiếp đãi theo khách quý. Trường-Xuân thấy ông Ma-Y râu tóc đều bạc, già yếu lưng khòm, nói rằng:

- Mấy năm nay không gặp thầy râu tóc đều bạc hết. Ma-Y-Toán hỏi rằng:

- Nhớ có gặp thầy mà chẳng biết ở đâu? Khuru-Trường-Xuân rằng:

- Không nhớ người “đàng-xà tả-khẩu”, mạng bị chết đói đó sao? Ông Ma-Y nghe nói liền coi tướng lại vỗ tay cười lớn rằng:

- Diêu thay! Diêu thay! Chẳng biết đạo-trưởng có lập cái công đức chi lớn nên nay đem tướng cũ đã đổi biến lại rồi! Trưởng-Xuân rằng:

- Lão tiên-sanh nói cái tướng định chung thân không cải đặng, sao nay nói cải biến? Ma-Y đáp:

- Vì tôi biết tướng trên mặt chứ không biết tướng trong lòng. Nay đạo-trưởng tướng đổi theo cái tâm nên tôi thiết thấu chẳng đặng đó! Khi trước thấy hai cái chỉ chạy vô trong miệng, tên là “đàng-xà tả-khẩu”, chỉ về chỗ chết đói, còn nay hai đường chỉ trở về lên chỗ thừa-tướng (thừa-tướng là chỗ nhơn trung), trên thừa-tướng lại sanh hai mục ruồi son, phối thành cuộc tốt, tên là “lưỡng long hý châu”, thiết chỗ quý nói chẳng xiết, ứng đặng chỗ Đế-Vương cúng dường, phước đức vô lượng. Thiết tôi siển học chẳng tỏ đặng, xin thầy đừng trách.

Trưởng-Xuân nghe nói lấy làm cảm phục, thăm tưởng ông thầy tướng thật là thần-thông vô cùng! Rồi liền kiêu trở về Bàn-Kê vô núi ngồi tu. Nhơn cái niệm động ra, trong lòng tình khảo, còn ý tự-kiêu muốn đi cười ông Ma-Y, mà sanh thêm nghiệt chướng. Đương ngồi công-phu, khi không như quên như nhớ, thí như cái thân này ở trên núi cao lại khởi một trận cuồng phong, hiện ra một ông cọp dữ, muốn lại chụp ông, ông đem việc chết coi như không, chẳng có chút sợ trong lòng, rồi cọp liền biến mất. Lại mơ màng thấy một người đạo nhỏ đi đến nói rằng:

- Thầy tôi là Mã-Đơn-Dương tới, sao sư thúc không dậy đi rước? Quả thấy Đơn-Dương bước vô, Khưu-Trưởng-Xuân tưởng rằng:

- Đạo không luyện tình, tới cũng không mừng, đi cũng tự ông. Rồi lại thấy người ta đi đến nói rằng:

- Mấy người tôi nhờ ông đưa qua sông nay đến kỳ gặt lúa, đem lại 30 tào cho ông và hai quan tiền mà đền ơn khi trước, nói dứt đem lúa để trước mặt, ông cũng bỏ qua không tưởng, rồi cũng mất.

Lại thấy một đứa con gái tuyệt sắc, chừng 17 tuổi, nó bị mẹ ghẻ ở ác độc đánh hoại, trốn lại đây. Cô gái nói:

- Nay tôi muốn đi về nhà mà đường xa không dám đi, xin thầy đưa giùm, tôi cảm ơn ngàn thuở. Nói rồi than khóc một hồi. Trưởng-Xuân cũng không đi tới, như không biết không hay. Rồi nó cứ theo nắm tay ông biểu chỉ đường hoài, ông cũng tự nhiên, không nói chi hết. Rồi lại thấy người chị dâu dắt 2 đứa cháu, nói:

- Không đủ ăn, tôi người đàn bà không sao nuôi đặng! Chú nay niệm tình cốt nhục tính liệu giùm mẹ con tôi. Nói rồi biểu hai thằng cháu lại kêu chú ơi, chú hỡi mà đòi ăn, tán loạn một hồi.
Trường-Xuân đương tịnh, trí huệ phát sanh không tưởng tới mấy việc đó, cứ giữ cái Đạo, coi như không có việc chi hết. Vẳng nghe trên không trung nổ một tiếng lớn, thấy cửa Nam-Thiên mở rộng, lại có 2 người đồng-tử, dẫn bạch-hạc đến trước mặt nói rằng:
- Tôi vương sắc Ngọc-Đế thỉnh Chơn-Nhơn cỡi hạc phi thăng.
Chớ nói tam thi sanh cảnh huyền,
Phải phòng sáu giặc loạn tâm điên.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 25

**Chơn dương túc, quần âm thôi tán,
Ác oán dinh, hiệp gia trầm-luân**

Nghĩa là:

Chơn dương đủ, quần âm lui tán,
Ác dấy dầy, cả nhà bị trầm luân.

Có bài kệ rằng:

Dưới gò núi hắc mã quan dinh,
Cỏ rậm rừng mê quái diệu minh,
Lụy chỗ tuyền đài người chẳng tỉnh,
Đào tàn Lý rụi hoa thanh linh.

Lại nói Khuru-Trường-Xuân ngồi trong miếu Bàn-Khê công phu, đương lúc tịnh xảy thấy 2 đồng tử dẫn bạch-hạc đứng trước mặt nói rằng:

- Vâng lời Ngọc-Đế sắc lệnh, thỉnh Chơn-Nhơn cỡi hạc phi thăng.

Trường-Xuân liền nhớ lời Tam-Quan Đại-Đế nói 7 năm thành chơn, có lẽ nào bữa nay đặng thành! Hay là âm ma trong mình nó hiện ra mấy thứ huyền cảnh mà phá công-phu của ta? Ông tỉnh ngộ đặng rồi, 2 người đồng-tử cùng bạch-hạc cũng đâu mất, một mình ngồi trên bồ-đoàn, muôn việc đều không. Ông nghĩ tại mình ý giới, muốn đi thử Ma-Y, nên sanh việc âm ma nhiều thứ quái lạ mà khảo mình. Phải mình không tỉnh chắc nó đoạt cái linh tánh. Nghĩ rồi ông liền tự

hỏi rằng:

- Nếu như chẳng luyện dứt cái âm-khí sao đặng thuần dương? Vậy phải dùng một phép mà trừ cho đặng ma-chướng tiêu sạch, mới là phép chơn tịnh.

Rồi đó ông bỏ chỗ Bàn-Khê đi kiếm đặng cái núi đất, thấy dưới núi có cục đá tròn, nặng hơn trăm cân, cũng là chỗ thanh tịnh vắng vẻ. Ông cất cái am tranh mà ở tu luyện, hễ chừng có âm-ma phát ra, ông đi ôm cục đá lên nửa núi lăn xuống, rồi ngồi tịnh. Như có sanh nữa thì ông đi ôm đá lăn nữa, làm như vậy 3 năm âm-ma mới trừ sạch, mới đặng thuần dương, mấy thứ huyền cảnh đều dứt, linh hiển đặng thông thiên-cơ liền ứng, thấy rõ biết chỗ Vương-Đại-Môn có việc mà thiên-cơ chẳng dám tiết lộ. Ông định đi lại đó khuyến hóa đôi lần, bằng đặng tỉnh ngộ khá khỏi chỗ trầm luân tai ách, chẳng mất lòng Thượng-Đế hóa sanh chi đức, đặng mở chỗ cứu đời. Tưởng rồi, ông liền bỏ núi đất đi qua xứ đó. Xứ đó có một người họ Vương, tên Vân, nhà giàu lớn, người người đều gọi là Vương-Đại-Môn.

Chỗ ấy trên núi dưới nước, sơn-thủy rất tốt. Vương-Vân tuy giàu sang mà lòng khắc bạc, hay dùng giả già cân non, ra ít thâu nhiều, thường hay khi nghèo hiếp yếu, chiếm đoạt ruộng đất của người, trong nhà tôi tớ đều mượn oai hổ, húng hiếp xóm giềng, gian-dâm phụ nữ, không chút lòng nhơn, ý theo chủ mà nường cậy, gây tội ác vô cùng. Trước nhà có cục đá dài hơn một trượng mấy thước, đầu lớn đuôi nhỏ giống như con sư-tử. Nên ai cũng kêu là "Thạch sư-tử". Trong nhà người làm công nhiều lắm, hễ đến bữa cơm, người coi cửa nhảy lên lưng sư-tử lấy đá đánh một tiếng, bốn phía đều nghe liền về ăn cơm, ngày ngày như vậy. Cách nhà chẳng bao xa có cái núi thấp, trên núi có một cái miếu bà Quan-Âm. Khi trước ông nội của Vương-Vân tạo làm có cúng ruộng đất, có người chủ trì. Qua đến Vương-Vân làm chủ đuổi người đó đi, ruộng đất lấy lại, miếu chưa hư, thần tượng còn mà không ai phụng sự, duy còn cái miếu hoang. Khư-Trường-Xuân vào ở trong miếu, mỗi ngày nghe cục đá kêu thì biết tới bữa ăn, đến xin mười mấy bữa không ai thêm hỏi tới ông, hưởng hồ chén cơm bát nước tài nào mà xin đặng! Trong nhà có một đứa tớ gái tên Xuân-Huê, thấy ông đến xin mấy lần không ai cho, trong lòng bất nhẫn, lén lấy bánh giầy đem cho ông, rồi biểu thầy phải đi cho mau, chỗ này chẳng phải chỗ lành. Qua bữa sau ông đến xin gặp Vương-Vân đứng trước cửa. Ông Khư muốn độ Vương-Vân, biết người nhà giàu là do kiếp trước có tu, mà nay lòng hay khắc bạc

không biết tự hồi. Nên thấy Vương-Vân đứng đó, ông liền đọc bốn câu kệ đăng cảm động lòng Vương-Vân.

Kệ rằng:

Vì lợi tham danh chẳng trở đầu,
Có bữa vô-thường việc chẳng lâu,
Ruộng đất bạc tiền đem chẳng đăng,
Không dè kiếp đến phải lo sầu!

Khuư-Trường-Xuân đọc rồi, Vương-Vân nổi giận mắng rằng:

- Mấy thằng giả đạo, đứng ở đây nói bậy, bình sinh tao không tin phép Phật, mày phải đi mau mới khỏi chịu nhục. Ông Khuư rằng:

- Bần-Đạo đến quý phủ xin bữa cơm, cầu ông cho ít nhiều. Vương-Vân thấy ngoài cửa có cái thùng hốt cứt ngựa, sẵn có cái vá một bên, vói tay lấy xúc một vá cứt đem lại nói rằng:

- Mày cầu tao thì giúp, nay tao cho mày cái này lấy không?

Trường-Xuân đương muốn khuyên Vương-Vân, tưởng là y nói chơi nên lấy bầu đưa ra, Vương-Vân đổ cứt vô trong bầu! Trường-Xuân nói:

- Cứt ngựa này ông cho tôi có chỗ chi dùng chẳng? Vương-Vân nói:

- Cứt đó tao cũng muốn người đi hốt, nay đem cho mày cũng là thi ân. Ông Khuư nghe nói than rằng: -

- Thiện-tai! Thiện-tai!

Wương-Vân và nội nhà tôi tớ đều cười lớn, duy có con Xuân Huê trong lòng bất nhẫn. Bữa sau Xuân-Huê thấy mấy người ăn rồi đi làm hết, lén lấy bánh bỏ trong túi, ra coi có ông lại xin hay không. May gặp Trường-Xuân đứng trước cửa liền đưa bánh cho ông. Ông nói:

- Ta chẳng phải tới xin bánh, vì có một việc kín muốn nói cho cháu hay: phải thường nhớ trong lòng, chừng nào mắt con sư-tử đỏ, cháu phải mau lên trên miếu Quan-Âm đăng lán nạn! Trốn qua một giờ ba khắc thì khỏi chết. Nói rồi liền đi mất.

Xuân-Huê thường nhớ trong lòng, mỗi ngày coi chừng thạch sư-tử mấy lần, thường bữa như vậy. Có thằng nhỏ giữ trâu thấy Xuân-Huê làm như vậy hỏi rằng:

- Chị làm gì mỗi ngày ra coi con sư-tử chi vậy? Xuân-Huê rằng:

- Hôm trước ông thầy xin ăn nói với tôi biểu coi chừng con mắt thạch sư-tử đỏ, thì mau chạy lên trên miếu Quan-Âm trốn một giờ thì khỏi nạn lớn.

Thằng coi trâu nghe nói việc lạ muốn phá chơi, lén lấy cục đá đỏ, chiều cột trâu sớm, chạy lên thạch sư-tử lấy miếng đá vẽ trong con

mắt sư-tử rồi núp phía sau coi Xuân-Huê làm sao? Gần tối thấy Xuân-Huê trong nhà ngồi đứng không yên, thầm tưởng trong lòng:

- Hay là sư-tử mắt đỏ rồi chẳng? Lật đặt chạy coi, chẳng sợ chủ nhà nghi. Xảy thấy hai con mắt của sư-tử đỏ hết, lấy làm sợ hãi liền chạy lên miếu Quan-Âm. Thẳng coi trâu thấy vậy cũng chạy theo tới miếu, liền nghe nổ " Rầm..!" một tiếng vang trời động đất, bốn phía nổi mây đen tối mịt, gió thổi ầm ầm đến nửa đêm mới dứt. Xuân-Huê với thẳng nhỏ trốn dưới bàn Quan-Âm nghe tiếng nói ào ào như ngàn người đánh trống. Đến sáng mới dám ra coi ai nấy kinh hồn khiếp vía đều nói:

- Biết Vương-Vân là người khắc bạc, ỷ chúng hiếp cô, khi để ông bà cha mẹ, lẫn lượt xóm giềng, miệng độc như rắn, chúng bạn đều ghê, tôi tớ có lỗi thì miệng chửi tay đánh, guốc roi liên bữa, chẳng có lòng thương, như vậy cũng đành. Có kẻ nói:

- Chết một con sâu độc các giống xuân hòa; nhổ một gai hùm khỏi ăn thâm luân cẳng. Người khác nói: Hễ khắc bạc người tức là làm hại mình, dung người thương người tức là dung, thương mình đó! Nên có câu:

" Trời Đất không tư, lành thì đặng phước, dữ thì mắc họa, không sai."

Lại thấy con sư-tử chẳng trôi, ngã nằm tại giữa sông. Xuân-Huê thấy nội nhà chủ bị trôi hết khóc lên một hồi kinh động trong xóm. Người người chạy ra coi đều nói:

- Trời có mắt báo ứng không sai. Rồi hỏi Xuân-Huê sao mà nội nhà chủ nó chết chìm hết nó trốn đâu mà khỏi. Nó bèn đem việc ông đạo-trưởng đi xin thuật mọi việc cho mấy người nghe, ai nấy đều nói:

- Vương-Vân hung ác, số định đến rồi nên Trời giáng thủy tai trâu kẻ bạo tàn, còn ông đạo đó chắc là Thần Tiên đến khuyến hóa cho y mà y đã chẳng chịu hồi tâm lại thêm khi để kẻ nghèo, lấy cút ngựa cho người ta ăn, thật là tán-tận lương tâm nên phải bị tai kiếp. Còn Xuân-Huê tuy là tôi tớ mà có thiện căn nên được cứu khỏi nạn. Thẳng coi trâu cũng nhờ theo Xuân-Huê mà khỏi chết. Ấy vậy người ở đời phải làm việc lành thể lòng Trời Đất, thương người thương vật phải tin như quả, phải sợ nhà tối có Thánh Thần soi xét nên chẳng dám làm điều quấy, đến chừng gặp đại nạn mới có Thần Thánh cứu hộ chẳng sai. Rồi hỏi Xuân-Huê bao giờ cháu tính làm sao? Xuân-Huê đáp rằng:

- Cái miếu này nguyên ông nội của chủ tôi lập ra, chung quanh ruộng đất có để cúng trong miếu, thôi tôi tính ở tại miếu này tu hành, cũng không ham việc trần chi nữa. Tôi nghĩ của tiền như bọt nước, đời người như giấc chiêm bao. Như chủ tôi mới thấy buổi chiều, sáng ra biệt xác. Hỡi ơi! Đường ấy còn lo làm chi! Kiếm một bữa vui qua một bữa, tầm đường ngay mà thoát lưới trần. Vậy cháu xin cô bác thương, dầu có nắng mưa, cúi nhờ ơn cô bác, thế nào cháu cũng nguyện tu thân.

Mấy người nghe nói mừng lắm, tiếp rằng:

- Để bà con ta giúp đỡ tiền ăn cho qua ngày. Nói rồi Xuân-Huê kiếm một bà già ở với nó làm bạn, nhứt tâm khổ chí tu hành. Đặng mấy năm sau Khưu chơn-nhơn ở tại Long-Môn động tịnh dưỡng biết Xuân-Huê có lòng chơn-tu, ông đi đến độ Xuân-Huê, sau nó cũng đặng thành chánh quả. Việc này là việc sau.

Đây nhắc lại khi ông Trường-Xuân bảo Xuân-Huê đi tỵ nạn rồi ông liền đến chỗ Long-Châu tại vách đá, trên vách có cái động, là khi đời nhà Tần mạt Hớn hưng có ông Lâu-Cảnh tiên-sanh ở đó mà định nhứt nguyệt, dưới có con sông, vách đá dựa khe nước, nước thường chảy vòng theo vách, đứng xa ngó lại thấy như ở giữa khe nước. Cái động ấy có cửa, nên người ở xứ đó lâu năm thấy động hình như vậy nên đặt tên Long-Môn, lấy tích Lý-Ngư khiêu Long-môn (Lý-Ngư khiêu long-môn tục kêu là võ-môn tam-cấp. Con cá nào nhảy khỏi thì thành rồng, không khỏi thì té chết, nên lấy xương kêu là long cốt). Khưu-Trường-Xuân tới đó nhớ câu "Môn-thượng long-phi" chắc ứng tại đây. Rồi ở tại động tu chơn dưỡng tánh 2 năm. Khi đó chỗ Long-Châu trời hạn, quan Thái-Thú biểu dân trong ấp cầu đảo mà không mưa, lúa cây đều khô hết, muôn dân thọ khổ. Khưu-Trường-Xuân liền đến quận nói để định ngày cầu đảo ba ngày có mưa, phổ cứu nhơn dân. Quan quận nghe nói mừng tiếp rồi sắm lễ vật bái thỉnh cầu đặng đàn.

Khưu-Trường-Xuân sửa soạn áo mào, phủ-phục đốt hương lên đàn. Một lòng thành kính niệm cảm Thượng-Đế, quả thiệt mưa lớn 3 ngày 3 đêm, ruộng rẫy đặng mùa, muôn dân an-ổn. Qua năm sau, mấy tỉnh ở Bắc-Kinh cũng bị trời hạn, không mưa, trên vua khấn đảo cùng bá quan cầu mưa không đặng. Ngươn-Thuận-Đế truyền chỉ treo bảng cầu mưa, thỉnh mấy vị tu hành có đạo, ai cầu đặng mưa gia quan trọng thưởng. Khi đó bảng vua treo rồi, các tỉnh đều nghe, có quan Thái-Thú ở Long-Châu bảo cử một người cầu mưa.

Ngày xưa bị đói khát,
Mà nay động Đế-Vương.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 26

Kỳ vô trạch, hồi thiên chuyển nhựt, Thi diệu thuật hoán phụng du long

Nghĩa là:

Cầu mưa thuận trở trời che nhựt,
Ra phép diệu đổi phụng thay rồng.

Có bài kệ rằng:

Một tấm lòng thành cảm đến Thiên,
Lại thêm mùa nắng trở phong niên,
Chớ lời Ngươn-Chúa thương dân thiết,
Tại thiệt chơn-nhơn phép diệu huyền.

Lại nói Ngươn-Thuận-Đế ra bảng chiêu cầu người có đạo-đức đặt
cầu mưa cứu dân, quan Thái-Thú ở Long-Châu dâng sớ tâu đến trên
kinh bẩm rằng:

- "Tại Long-Châu, động Long-Môn, có người cao-sĩ là Khuư-Trường-Xuân, đạo đức thanh cao. Năm đó Long-quận khô hạn, nhờ ông ra sức cầu, đặt mưa lớn 3 ngày, phổ cứu muôn dân. Nay hoàng-thượng muốn cầu vũ cứu dân, chẳng có người đó chẳng đặt. Thần nay có lòng cứu dân làm phước, nên dám phụng tấu."

Ngươn-Thuận-Đế nghe rồi rất mừng, liền mạng Hiệp-Lý Thát-Thát đại-phu đến thỉnh cầu Trường-Xuân. Đi mấy bữa mới tới động, trình dâng ngọc-chỉ, tỏ lời Ngươn-Chúa thỉnh cầu đảo vũ v.v... Trường-Xuân nghe đặt vui mừng ưng chịu, cùng quan đại-phu đồng tới Bắc-Kinh, bữa sau vô chầu Thượng-hoàng vạn tuế. Ngươn-Thuận-Đế tôn lấy sư lễ, từ tạ cửu khanh chi thượng. Nói việc cầu vũ, Trường-Xuân tâu rằng:

- Hoàng-Thượng hết lòng thương dân tai kiếp, thần cam vâng mạng, nào dám chẳng ra công; mà phải lập một cái đài cao đặt làm lễ cầu đảo. Hoàng-Thượng ra niệm hương bái lễ chứng minh, rồi thần qui cầu đảo, tấu một lá sớ lên Thượng-Đế, xin kỳ 3 ngày có mưa.

Ngươi-Chúa nghe vậy, có sắc mừng ưng chịu liền mạng quan Hữu-Tư đi làm võ đàn, rồi biểu quan Thái-giám đưa Trường-Xuân tới Tập-Hiền-Quán an nghỉ.

Bữa sau, quan Hữu-Tư vô tấu, nói võ đàn làm rồi, xin dõ pháp-sư lên đàn. Ngươi-Thuận-Đế liền mời Trường-Xuân đi. Thiên-Tử cung kính, nhang đèn lễ bái rồi ngự giá về cung, còn Trường-Xuân phủ phục tại võ-dàn, cùng bá quan văn võ, chay giới phân ban, khẩn cầu tâu thiết. Qua ngày thứ ba, giờ ngọ mặt nhật thỉnh không chuyển đỏ như son, nắng thôi cùng xứ, người người đều đổ mồ hôi. Trường-Xuân lấy nhành dương nhúng nước rảy một cái, ngồi mặt niệm trong mình vận chuyển rần rần. Rồi thấy trên mặt nhật có sanh một đám mây đen che áng, một lát thiên-hôn địa-ám mưa xuống liền liền, luôn hết mấy ngày, cây trái đương khô đặng phát biến sắc phục sanh, nhơn-dân vui mừng. Cả thảy vạn-vật sanh linh đều cảm!

Ngươi-Thuận-Đế trong tâm mừng rỡ, phong Trường-Xuân làm chức Hoàng-Đạo Chơn-Nhơn, để ở tại kinh sư, đãi làm thượng khách. Bữa nọ Ngươi-Chúa mời Chơn-nhơn vào trong cung, đi dạo ngự huê-viên. Trong đó có cỏ trường-sanh, bông không tàn, cảnh vật xinh tốt, nói thôi chẳng xiết. Ngươi-Chúa đồng ngồi với Trường-Xuân trên ghế giảng đạo luận chuyện, có ngũ-sắc tường-vân phủ che nửa lừng trời. Hễ nói đến chỗ huyền-diệu thì Ngươi-Chúa than rằng: Trẫm như không lãnh việc nước, nguyện theo Chơn-nhơn du lịch, để trẫm có hậu rồi sẽ bái Chơn nhơn làm thầy, nhập sơn tu luyện. Chơn-nhơn tâu rằng:

- Hoàng-Thượng chớ lo, Hoàng-hậu đã hoài long thai, chẳng bao lâu sanh đặng Thái-Tử.

Ngươi-Chúa thăm tưởng:

- Chơn-nhơn quả thiệt Thần Tiên lại biết Hoàng-hậu có thai. Bèn hỏi rằng: Hoàng-hậu quả thiệt có thai, mà chẳng biết sản long hay phụng? Khư-chơn-nhơn rằng:

- Thần đã toán chắc rồi, thiệt là long chớ không sai chạy. Ngươi-Chúa nói:

- Quả như lời Chơn-nhơn trẫm đặng may lắm! Nói rồi Khư-chơn-nhơn kính lễ ra về. Ngươi-Chúa hồi cung nói với Hoàng-hậu rằng:

- Trường-Xuân chơn-nhơn toán chắc ngự thể nghén dưng long thai, chẳng biết thiệt không?

Hoàng-hậu tâu rằng:

- Sao bệ-hạ dám chắc vậy? Thôi để mời Quốc-sư lên diện cùng Chơn-

nhơn đồng toán. Hai đàng đồng nói tương-phù ý hiệp mới biết chắc. Ngươn-Chúa đại hỷ, bữa sau cho mời Bạch-Vân Thiên-Sư với Khuru Chơn-nhơn lên điện, đồng toán Hoàng-hậu thân dựng sản long hay phụng?

Bạch-Vân Thiên-Sư đánh tay toán rồi tâu rằng:

- Ý thần thử toán nương-nương thân hoài phụng thai, định sanh Công-chúa. Ngươn-Chúa lại hỏi:

- Khuru Chơn-nhơn ý hạ như hà? Chơn-nhơn tâu rằng:

- Thần bữa trước cùng Hoàng-Thượng có nói rõ ràng, Hoàng-hậu thân hoài long thai ắt sanh Thái-tử, nào có sai. Bạch-Vân Thiên-Sư cười rằng:

- Thầy có ở tại ngộ huyền ắt biết tinh vi lý số, phải toán lại coi. Khuru-Trường-Xuân định thần chiếu thấu thai bào đáp rằng:

- Toán chắc không sai! Thế nào cũng sanh Thái-tử. Thiên-Sư nổi giận nói rằng:

- Lý số của tôi toán mấy lần cũng không sai chày, e thầy nói vọng ngôn làm cho rối loạn lòng vua.

Khuru chơn-nhơn rằng:

- Số lý chẳng bằng thiên-lý, âm đức có sức đổi trở đặng trời, làm lành có công cải số cũng đặng. Nay Thánh-Thượng ra lòng cầu vớ, phổ cứu muôn dân, côn-trùng thảo-mộc cũng đặng nhờ đức, đó là ơn đức rộng lớn mà cảm động đến Tam-Thiên, chuyển nữ thành nam, hóa phụng thành long, cũng chưa khá biết!

Bạch-Vân Thiên-Sư nói:

- Ta tưởng nhà người có đạo, hóa ra cũng chỉ tầm thường, hoài thai đã trước, cầu vớ lúc sau, nào có thai đã sanh thành rồi mà lại cải biến đặng? Chơn-nhơn đáp:

- Tôi đã định chắc, nào có cương biện. Bạch-Vân Thiên-Sư rằng:

- Thầy dám cá với tôi chẳng? Chơn-nhơn đáp:

- Cá thì cá sao chẳng dám! Bạch-Vân Thiên-Sư nói:

- Bằng thiệt long thai tôi đem chùa Bạch-Vân dâng cho thầy. Khuru-chơn-nhơn cũng nói:

- Bằng như phụng thai tôi nguyện dâng thủ cấp cho ông! Thiên-Sư cười nói:

- Đừng có thối hối. Chơn-nhơn rằng:

- Một lời nói chắc nào có thối hối. Thiên-Sư nói:

- Miệng nói không bằng phải lập tờ làm chắc.

Khuru-chơn-nhơn nghe nói liền xin giấy mực, tại long-án làm tờ rằng:

TỜ CAM ĐOAN:

"Tôi người lập tờ cá thủ cấp là Khưu-Trường-Xuân. Nay cùng Bạch-Vân Thiên-Sư hơn thua. Bằng sau trong cung Chúa-mẫu sản sanh Phụng-nữ, Khưu-Trường-Xuân cá thua, nguyện dâng thủ cấp, không đặt trở lời."

Bạch-Vân Thiên-Sư cũng tại trước ngự-án biên rằng:

TỜ CAM ĐOAN:

"Tôi người lập tờ cá Bạch-Vân-Tự là Bạch-Vân-Tăng. Nay cùng Khưu-Trường-Xuân đấu thắng. Như sau trong cung Chúa-mẫu sanh Hoàng-tử thì Bạch-Vân-Tăng phải thua, nguyện đem Bạch-Vân-Tự giao cho Khưu-Trường-Xuân, không đặt đổi lời."

Biên rồi hai đảng ký tên, giao tờ coi đọc xong rồi, có bá quan vi chứng, dâng lên ngự-án.

Ngươn-Thuận-Đế long mục xem qua rồi thâu để đó chờ Hoàng-hậu sanh sẽ hay, rồi bãi châu đều về hết.

Lại nói Bạch-Vân Thiên-Sư về Bạch-Vân-Tự tưởng việc Khưu-Trường-Xuân đoán quyết như vậy hay là Hoàng-hậu long thai, mình toán sai chăng? Trong lòng chẳng an, toán lại số lý thật không sai, rồi mừng thầm nói:

- Khưu-Trường-Xuân! Nhà ngươi đừng trách ta, việc này tại mình làm ra tai họa mà hại tánh mạng, uống cho người tu hành một đời, vì một việc mà ô danh ngàn thuở.

Lại nói Khưu-Trường-Xuân về tới Tập-Hiền-Quán, toán chắc định ngày Hoàng-hậu sanh thai, rồi đốt một lá thần phù lên trên cung Cửu-Thiên Huyền-Nữ, mượn một vị Tiên tên là Ngọc-Trị Tiên-Nữ biến hóa vô cùng, thần thông chí diệu. Tiên-Nữ vâng lệnh Cửu-Thiên đến nghe Khưu-chơn-nhơn sai khiến. Khưu-chơn-nhơn nói cùng Tiên-Nữ rằng: Đêm nay đầu canh 5, trong Ninh-Vương-Phủ, bà Vương-phi sanh một đứa con trai. Tiên-Nữ đem cái hồ-lô biến ra một đứa con gái đi đổi đứa con trai, ẵm đến tại cung Kim-Lang điện, đợi tôi đổi phụng rồi Tiên-Nữ sẽ đem con gái này đổi lấy cái hồ-lô lại. Tiên-Nữ vâng lệnh đi liền, y như lời dặn.

Lại nói đêm đó giờ tý, Hoàng-hậu sản sanh Công-chúa, y lời Bạch-Vân Thiên-Sư nói sanh phụng-thai. Rồi mấy người cung phi báo cho Ngươn-Chúa hay. Thuận-Đế nghe báo sản phụng thai, trong lòng phục Thiên-Sư toán giỏi, rồi lại lo Khưu chơn-nhơn tánh mạng chẳng còn! Vậy phải lo phương chi cứu khỏi mới phải đạo vua tôi. Buổi chiều mai, bá quan đều biết Hoàng-hậu sanh công chúa, liền lên châu giá.

Bạch-Vân Thiên-Sư cũng đến chào mừng tâu rằng:

- Thần nghe Hoàng-hậu sản sanh Công-chúa, tiếp nối thanh triều, thần thiết vui mừng, nguyện Ngô-Hoàng vạn tuế, Công-chúa thiên-thu!

Ngươn-Thuận-Đế than rằng:

- Trẫm mạng không hậu cũng chẳng than phiền, vì Khư chơn-nhơn toán sai âm dương, ắt phải chịu thua. Trẫm niệm y có công cầu vớ, muốn cứu cho khỏi, nguyện đem tiền kho 10 muôn, bồi bổ Bạch-Vân-Tự, dâng chuộc cái thủ cấp của Khư chơn-nhơn. Ngươn-Chúa nói rồi, Bạch-Vân thiên-sư còn đang suy nghĩ, Hoàng-môn-quan báo có Khư chơn-nhơn đến chào. Ngươn-Chúa liền mạng cho vô. Khư chơn-nhơn chào bái rồi cung hạ:

- Hoàng-Chúa, nay Hoàng-hậu sanh Thái-tử nối nghiệp thiên thu.

Ngươn-Chúa rằng:

- Chơn-nhơn lầm rồi, trẫm hay Hoàng-hậu sản sanh Công-chúa. Khư chơn-nhơn tâu:

- Thần toán vạn vô nhứt thất, như quả thiệt công-chúa thì xin ẵm ra cho coi, có thác thần cũng cam tâm.

Ngươn-Chúa ý muốn cứu hộ mà nghe lời Khư-Trường-Xuân khẳng khái thì không vui, bèn kêu cung-nữ ẵm ra coi. Khi đó đến giờ mẹo, Tiên-Nữ đem hồ-lô hóa làm một đứa con gái đổi đứa con trai của bà Vương-phi, rồi bồng lại che khuất các thần quan, đứng lên Kim-Lang điện đợi hầu. Kể thấy cung nữ bồng công-chúa dâng cho Ngươn-Thuận-Đế. Vua biểu cung nữ đưa cho Khư chơn-nhơn coi. Chơn-nhơn hai tay tiếp bồng, lấy tay áo che qua. Tiên-Nữ đem long đồi phụng, đem vào Vương-phủ trả lại lấy hồ-lô về. Bá quan nhục-nhẫn phàm-thân làm sao mà thấy đặng! Còn Bạch-Vân thiên-sư chẳng qua là có trí-huệ chớ không có thần quang thì cũng không hiểu thấu.

Khư chơn-nhơn sau việc Du Long Hoán Phụng, hai tay bồng Thái-tử đưa cho bá quan coi phải trai hay gái. Bá quan coi rồi liền hô:

- Thái-Tử thiên-thu! Làm Bạch-Vân thiên-sư thất sắc, chạy lại ẵm coi, thật rõ-ràng Thái-Tử. Bạch-Vân thiên-sư đỏ mặt rồi cũng xưng hạ rằng:

- Quả thiệt Hậu-triều Thự-quân (là có Thái Tử nối nghiệp). Nói rồi liền đem dâng cho Ngươn-Chúa. Ngươn-Chúa thấy việc lạ cũng tùy miệng cãi rằng:

- Trẫm nghe cung nữ truyền báo chớ chưa thấy, tưởng công-chúa, đó là trong cung nói lầm. Liền sai quan Lộc-Tự đãi tiệc ba ngày, đại

xá thiên hạ, rồi Ngươn-Chúa lui chầu văn võ tán ban.

Khư chơn-nhơn hỏi Bạch-Vân thiền-sư rằng:

- Nay sự thể đã rõ-ràng, thầy tính làm sao? Bạch-Vân thiền-sư đáp:

- Nhứt ngôn ký xuất, tứ mã nan truy. Nói sau làm vậy. Ngày mai tôi giao chùa cho ông y theo lời giao kết, có chi phân hỏi!

Nói rồi hai đảng đi về. Còn Khư chơn-nhơn ở trong quán sai Tiên-Nữ đem trà hồ-lô cho Cửu-Thiên Huyền-Nữ, việc đó xong rồi. Lại nói qua Bạch-Vân thiền-sư về đến Bạch-Vân-Tự, trong lòng chẳng phục, lại toán sổ nữa, cũng tính không ra, thiệt là cở cao một nước khó hơn qua, nghề yếu 3 phân cũng thấy thua, rồi mắt trần trần than thở!

Người phục thị đứng một bên nói rằng:

- Khư-Trường-Xuân có một mình làm sao giành hết chùa lớn? Thôi bây giờ biểu một người đổi một người, bằng đổi không hết, bạn ta cũng ở lại đây, sẽ toan liệu.

Thiền-sư nghe nói rất mừng. Bữa sau Khư chơn-nhơn đến, Bạch-Vân thiền-sư nói: Tăng nhiều chùa rộng, chùa lớn người ít. Nay thầy tới một người đạo, tôi đi một người tăng, một người đổi một người, bằng đổi không hết thời đi cũng không hết, tăng ở cũng đặng, đạo ở cũng đặng. Khư chơn-nhơn đáp:

- Như vậy cũng đặng, để tôi đi kêu chúng nó tới. Khư chơn-nhơn nói rồi đi ra ngoài chùa lấy cái phất trần trong tay áo bứt một nắm chỉ thổi một hơi chơn khí, quăng lên trên không-trung.

Đừng khi ta nay người sức ít,

Phải biết bên mình phép diệu hay.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 27

**Dụ đạo chúng thuần thuần cáo giáo,
Luận tu hành tuần tuần thuyết lại**

Nghĩa là:

Khuyên đạo chúng lần lần dạy dỗ,

Luận việc tu hành bức bức nói ra.

Có bài kệ rằng:

Bông nở bông tàn hết mấy năm,

Người đời nào thấy nguyệt thường rằm,
Mở ra danh lợi hai đường khóa,
Trồng lửa trồng sen mới khá ngâm.

Lại nói Khuru chơn-nhơn đi ra ngoài chùa lấy phất trần, bứt một nắm chỉ thổi một hơi chơn khí, quăng lên trên không trung một hồi lâu, tới không biết bao nhiêu đạo chúng theo chơn-nhơn vô chùa, đem thầy chùa đối hết, còn Bạch-Vân thiền-sư đi lại ở chỗ Tập-Hiền-Quán, mấy thầy chia ra đi các chùa ở đậu. Tại sao mà Khuru chơn-nhơn muốn lấy chùa Bạch-Vân-Tự? Vì chỗ đất Bắc-Kinh chủ khí đương thanh, biết là đất ấy làm đô thời ở lâu, nên muốn mượn chỗ thanh địa để lập đạo trường khai hóa hiền nhơn. Bởi Bạch-Vân thiền-sư cái phần ở chỗ Nam-Kinh, xứ Tam-Giang, hiển phát phổ độ chỗ đó, nên khiến Khuru chơn-nhơn lấy Bạch-Vân-Tự để thiền-sư đi qua phía Nam mở đạo. Ấy là Trời định đâu có phần số đó, hoặc lợi cho người này, chẳng lợi cho người khác. Bởi người thượng trí tu chơn hay mượn chỗ tương sanh mà ở, chỗ khắc phải lánh, nên gọi là địa lợi vậy. Lại nói Khuru chơn-nhơn ở tại Bạch-Vân-Tự, chiêu tập người tu hơn một tháng, đặt mấy mươi người đạo hữu, coi làm các việc trong chùa, sắp đặt có phần đông đảo tấn phát. Khuru chơn-nhơn thấy trong đạo hiền ngu chẳng đồng, ắt phải mở dạy một phen. Khuru chơn-nhơn bèn mời đạo hữu mà nói rằng: Nhơn việc xuất gia này là lánh chỗ trần tục, phải trước có ý coi cho thấu việc trần chơn giả, hư thiệt, có lòng học đạo, thiệt chí, thiệt tâm mới gọi là chơn tâm xuất gia. Bằng trong lòng ý còn ham vọng thành Tiên, hoặc vì có việc hờn giận, hoặc tham an-nhàn mà mượn đạo làm cố để yên ổn cái thân, như vậy xuất gia học đạo lòng đồng mãnh chưa có, chí lâu dài khó đặt, lấy đạo làm như việc thường, có không chẳng cần, thì sau cũng mất chỗ huyền diệu.

Còn có người khi tuổi nhỏ không lo tánh mạng, đến già cô độc một mình mới tính xuất gia, đó là mượn cửa đạo mà nương mình, nào có phải coi thấu việc trần là giả! Nói cho hết mà nghe, đã tới đặt cũng tốt, chẳng cần coi thấu hay không, như vậy là tu qua buổi mà thôi. Hễ người đến tại đất Tam-Bảo (vào cửa Phật) thì gọi là người có duyên, vào chùa ta cũng chẳng nghèo, bỏ cửa ta cũng không giàu. Hễ vào trong cửa ta thì phải y theo lời ta: người thượng-trí thì học tham-thiền công-phụ; người trung-trí thì tụng kinh lễ sám; người hạ-trí thì lập công làm việc, cũng đặt tròn phận xuất gia. Như người chẳng đặt, mình phải gắng cho đặt; người chẳng nhẫn, mình phải

gắng cho nhẫn. Trai phải giữ chữ Trung; gái phải gìn chữ Tiết, đức hạnh kiêm toàn. Nhẫn là nhẫn cái sân-si tật-đố, tuyệt dứt cái tình-dục, cùng nhẫn chịu đói lạnh khảo trường chịu nhục, chịu thiệt, ăn mặc kém thua, lời nói phải thấp hạ khiêm nhường. Như vậy mới đáng hơn người, mà phải trong lòng không không, đừng dung một mảy niệm quấy, đừng khởi một điểm lòng tư, đừng coi người khinh hèn, phải ép mình tôn người. Như mình đáng không thì ma nào ứng đáng, phải tại chỗ hư-vô mà cầu đạo, thì công-phu chắc đáng, bằng đem việc ngoài mà công-phu thì phải mất chơn. Phàm việc chi phải lượng sức mà làm, đừng thái quá bất cập, biết đáng lớn thì thành lớn, biết nhỏ thì thành nhỏ. Noi theo đường mực mà đi, giữ phép qui-cử mà tu, tuy chẳng đáng thành Tiên Phật cũng chẳng mất người hảo-nhơn, lại cũng chẳng uổng việc xuất gia học đạo.

Như biết nói để tóc là người đạo, cạo đầu là người tăng, mà ngũ-uẩn chẳng không, tứ tướng chẳng bỏ, ngoài thì sửa soạn trang nghiêm, trong bụng quá hơn người tục, lòng công danh không dứt, tâm phải quấy chẳng trừ, se-sua thường niệm sợ ăn mặc thua người, kiêu-hãnh tưởng hoài, muốn việc làm cho có thường như nguyện, như vậy nói tu hành, thiệt chưa có tu hành; xưng là học đạo, thiệt trọn không có đạo. Tưởng lại người ở tục lấy khổ làm vui, còn ở cửa Phật làm gì? Mượn đạo mà dối đạo, giả tu mà nường thân làm ăn, tạo ra không biết bao nhiêu tội lỗi. Kiếp này đã không siêu thăng, kiếp sau còn phải đọa vào biển khổ. ở trong cửa Phật mà không làm bản dạng cho Phật, thì gọi là thế mạng khổ hành chỗ nào? Nên người tu phải xét mình: như có lỗi ai chỉ sửa cho mình, thì phải tỉnh mà tự hồi, chẳng khá tự cao, tự đại mà lầm uổng một đời. Vậy xin các người rán nhớ. Khưu chơn-nhơn đương giảng nói, ngoài cửa đi vô mười mấy người cao lớn. Mấy người này khi trước ở núi Tần-Lãnh ăn cướp mà cứu chơn-nhơn sống lại, rồi nhờ chơn-nhơn giảng việc tội phước như quả, nên thức tỉnh cải tà qui chánh, ra chợ mua bán làm ăn mười mấy năm. Nay nghe đồn ở Bạch-Vân-Tự có Khưu chơn-nhơn thiệt người đạo-đức lớn. Năm rồi cầu mưa phổ cứu như dân, lại toán Hoàng-hậu sanh Thái-tử cùng Bạch-Vân đầu kinh, ăn ở chùa Bạch-Vân. Nay ông mở việc dạy tu hành học đạo, hay giảng kinh thuyết pháp nên mấy người nghe nói thảy đều vui mừng. Triệu-Bích nói: Hay là ông ở núi Tần-Lãnh anh em cùng cứu sống đó chẳng? Lại thấy bảng đề: "Khưu mỗ phụng hành" thì chắc nay ông tu thành đạo rồi, vậy bạn ta đồng đi đến Bạch-Vân-Tự coi có phải không?

Trương-Kiến nói:

- Bạn ta thường nguyện đi tìm người có đạo đức, nay đang như nguyện không chừng? Châu-Cửu rằng:

- Mình đến coi như người có đạo-đức, bái ông làm thầy xuất gia tu hành cũng khá đáng. Triệu-Bích tiếp:

- Em nói phải! Rồi đều đi đến Bạch-Vân-Tự, nhằm lúc Khưu chơn-nhơn cùng mấy người đương ngồi tại điện giảng nói việc xuất gia học đạo. Chơn-nhơn thấy mấy người bước vô, đứng dậy hỏi rằng: Mấy anh em bấy lâu mạnh giỏi? Mấy người đều quên ông, đáp rằng:

- Nhờ ơn Trời Phật bảo hộ đang bình an, vậy không biết thầy ở đâu? Hình như có gặp thầy một lần mà không nhớ chắc, xin thầy nhắc lại. Khưu chơn-nhơn rằng:

- Chẳng nhớ trên Tần-Lãnh người đối trong miếu đó sao? Triệu-Bích hỏi:

- Phải thầy khi đó có chỉ cho bọn tôi tu hành đó chăng? Khưu chơn-nhơn đáp:

- Phải, tôi nhớ ai! Mấy người nghe nói đều quì bái thưa rằng:

- Từ ấy đến nay cách biệt mười mấy năm, bọn tôi đều phải suy già, còn thầy hình dung trở nhỏ, thiệt người có đạo. Ngày trước tôi có nói chừng nào thầy đắc đạo anh em tôi sẽ tới thọ giáo, nay xin thầy cho anh em tôi ở đây học đạo. Chơn-nhơn rằng:

- Xưa nhờ ơn cứu mạng, nay nào dám quên tình. Còn anh em nói tôi đắc đạo, thiệt tôi không dám có đáng. Chẳng qua mượn chỗ này mà lập trường mở dạy, biện minh việc đạo đó thôi. Than ôi! Khổ hải không bờ trở đầu tới bức. Tôi ngày đó chẳng qua là răn cái ý của tôi, không dè mấy anh em nghe lời ấy mà sửa lòng đổi chí có công cải lỗi theo lành, thiệt gọi là người hảo-nhơn đại-chí. Mười mấy năm giữ lòng bền chặt, đến nay khám phá đang hồng trần, muốn xuất gia tu thân, thiệt tôi lấy làm mừng lắm!

Người có lòng tu hành là tiền sanh tích nhiều việc phải mới đáng phát cái niệm đó. Đã phát tâm học đạo thì phải giữ luân phép: ngôn-ngữ, từ-bi, hạ-khí, nhẫn-nhịn, hòa-khiêm, cẩn-ngôn cẩn-hạnh, lập bản dạng cho hậu hiền, chẳng đáng lòng tánh buông tình, khởi lòng ganh ghét. Đừng thấy người chẳng bằng mình mà đem ý khinh-khi, trở lòng háo-thắng, sĩ-nhục, nơi người đừng khởi niệm cống-cao kiêu-thái mà hại trong tánh mạng. Còn mình chẳng bằng người là tu tích chưa đủ, công đức chưa đầy; người chẳng bằng mình là thời-vận chưa thông, tiền căn siển-bạc. Bởi đạo không có lớn nhỏ, người tu

đừng gọi thấp cao, chẳng luận giàu sang nghèo khó, cũng không phân lớn nhỏ trẻ già, hễ người có đạo là lớn, có đức thì tôn. Có câu: “Ham học như vàng như ngọc, chẳng ham học như cỏ rác”. Chẳng quý vàng bạc của báu, quý trọng đạo-đức nghĩa-nhơn. Thiên-tử xuất gia chưa đủ quý, ăn mày xuất gia chẳng phải hèn. Ta khi còn nhỏ, cha mẹ mất sớm, nhờ anh chị dẫn dắt nên người, coi biết việc hồng trần các món chẳng thiệt, nào là cha con anh em vợ chồng, tiền bạc đều giả, duy có đạo-đức làm trọng, nên nguyện một lòng phụng đạo tu chơn. Sau gặp thầy là Vương-Trùng-Dương tiên-sanh chỉ cho chỗ chí đạo, lại nhờ sư huynh là Mã-Đơn-Dương hết lòng chỉ bảo, từ khi tại chỗ Xuyên-Cốc ly biệt đến sau thêm công gắng sức, bị đói lớn 72 lần gần chết, còn đói nhỏ vô số, kể không xiết. Vậy mà lòng ta như sắt đá, thà chết chẳng bỏ lòng xưa, chịu ma-nạn chừng nào chí lại thêm bền chắc, sợ lo có tội còn dư. Rồi sau ở tại Bàn-Kê lập công khó mấy năm, trong việc khốn khổ kể chẳng hết lời. Ta nhớ câu “Khổ tận cam lai”, hết cực tới sướng, hết đắng tới ngọt. Đến ngày rõ biết tình ngộ, nhờ Trời chiếu giúp 2 lần cầu vớ đựng giáng cam lâm (mưa lớn) tới thời tiếng động đến Đế-bang, tuy đạo quả chưa thành mà đến bậc này cũng không phải dễ.

Nay mấy người muốn xuất gia phải làm như vậy, đừng vì giàu sang mà động tâm, đừng thấy nghèo khổ mà dời chí, coi thân mình như chết rồi. Nay trong chỗ chết màặng sống phải tưởng là một việc lớn, đặng cầu cái phép chẳng chết mới gọi là người chí như học đạo. Khưu chơn-nhơn nói rồi, mấy người nghe việc tu hành khổ cực của thầy, thấy đều sa nước mắt, thương niệm công khó của chơn-nhơn mấy năm tu hành cực nhọc. Chơn-nhơn thấy mấy người biết hồi tâm lại nói: Nếu chẳng đến cái khổ cho tột, chỗ tánh phàm không dứt thì trí-huệ khó thông! Đến lúc liễu đạo còn phải đầu thai luân-hồi tái-thế thì uổng cho một kiếp.

Nay nguyện chỉ cho mấy trò chỗ khổ đó mà cầu ra, chịu đặng một phen khổ, bớt đặng một lần ma chướng, chịu mười mấy phần thì oan khiên đặng tiêu, nhả đặng một việc, cũng như mình sang cái gánh nặng thì đặng nhẹ hết mấy phần. Chơn-nhơn giảng rồi, chọn ngày cùng mấy người đổi áo mão, sắm lễ sám-hối, cho mỗi người đạo danh.

Lại nói qua Hoàng-hậu tướng sanh Công-chúa bỗng ra trước điện trở tay liền biến thành Thái-Tử, làm Bạch-Vân thiền-sư trao hết ngôi chùa cho Khưu-Trường-Xuân, việc cũng tại mình sanh ra sự họa, sợ

Bạch-Vân thiền-sư phiến muộn, bèn sai người đi thỉnh vào cung khuyên giải rằng: Vì con tôi làm cho thầy chịu lụy. Thiền-sư đáp:

- Số lý tôi đoán chắc thiệt Phụng thai, chẳng biết Trường-Xuân dụng cái tà thuật chi mà dối. Tôi sợ chẳng phải cái phước trong nước nhà.

Hoàng-hậu nói:

- Vì Hoàng-thượng không hậu, nên tôi cũng không dám nói nhiều, nay Hoàng-thượng đăng hậu Thái-tử, kính trọng Trường-Xuân như Thần Tiên, mỗi ngày tại trong ngự quân giảng đạo đàm huyền, ít vào trong cung điện.

Bạch-Vân thiền-sư tách hay ố nhờn thẳng kỳ, có lòng sâu độc mới nói với Hoàng-hậu rằng:

- Tích xưa đời Đường-Minh-Hoàng ở ngôi, nội triều văn võ bá quan đều xưng Trương-Quả-Lão là Thần Tiên. Đường-Minh-Hoàng muốn thử, lấy thuốc độc bỏ trong rượu, biểu Trương-Quả-Lão uống. Ông biết trước, liền uống ba chén rồi nói rằng: Tửu-hào không tốt. Nói vừa dứt lời, hôn mê nửa khắc, răng trong miệng đen hết. Chừng tỉnh dậy, ông lấy thiết-như-ý nhổ hết răng đen, ông ngậm miệng một hồi mọc răng trắng lại hết. Chừng đó Đường-Minh-Hoàng mới tin ông thiệt là Thần Tiên giáng thế. Nay nương-nương muốn chắc, học theo Đường-Minh-Hoàng, để rượu độc trước án, mời Khư-Trường-Xuân cho uống. Như ý uống rượu đó không chết mới thật là Chơn-Tiên. Chúc là một kế nhỏ, Thần Tiên cũng khó từ.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 28

**Tứ trăm tửu, Hoàng-hậu thí đạo,
Đái kim-quan, Chơn-nhơn ngâm thi**

Nghĩa là:

Cho uống rượu trăm (*) Hoàng-hậu thử đạo,

Đội mào vàng Chơn-nhơn ngâm thi.

(Rượu trăm là lông chim Trăm ngâm rượu, uống thì chết tức thời, không phương giải đặng)

Có bài kệ rằng:

Đơn thành cửu chuyển mới thuần-dương,
Nhập Thánh siêu phàm thọ mạng trường,
Chẳng có một phen điều uất-trắc,
Sao đặng muôn đời để tiếng vương.

Lại nói Hoàng-hậu nghe lời Bạch-Vân thiên-sư biểu nội thị tới Bạch-Vân-Tự mời Khưu chơn-nhơn, Hoàng-hậu đặt rượu độc mà đợi. Quan nội-thị vâng lệnh nương-nương đến mời chơn-nhơn vào cung. Chơn-nhơn biết trước, ra đi phân dặn mấy người múc 24 mái nước lạnh để một hàng, đợi ông về có việc dùng, chẳng khá sai. Dặn dò xong rồi liền cùng nội-quan vào cung hầu kiến phụng giá. Hoàng-hậu rằng:
- Trước kia chơn-nhơn toán định tôi sanh Thái-tử, quả thiệt không sai. Nay tôi không có chi đền ơn, xin kính chơn-nhơn tam-bôi ngư-tử, niệm lấy chút tình. Nói rồi truyền nội-thị dâng rượu cho chơn-nhơn.

Khưu chơn-nhơn chẳng chối từ, liền uống 3 chén rồi tạ ơn ra về. Về tới Bạch-Vân thấy 24 mái nước lạnh để sẵn, chơn-nhơn nhảy vô ngâm một hồi, hể nước nóng sang qua mái khác. Ngâm hết 23 mái, còn một mái chưa đầy, chưa đủ sức, độc khí không sạch, hơi độc xông lên trên đầu, rụng hết nửa mé tóc, nên ông Khưu sói hết nửa cái đầu. Bạch-Vân thiên-sư nghe tin Khưu chơn-nhơn chưa chết, bèn vào cung tâu cho Hoàng-hậu hay. Hoàng-hậu rằng:

- Uống rượu độc mà không chết chắc là Thần Tiên. Bạch-Vân thiên-sư nói:

- Hoặc rượu chưa lấy làm độc nên chưa chết cũng có! Tôi nghe Thần Tiên huy khắc ngũ-kim bát-thạch, như đồ vàng bạc đồng sắt tới trong tay thời biến thành bùn muốn tròn vuông tự ý. Tích rằng đạo có khăn không có mào. Nương-nương giả đồ không biết, sắm một cái mào vàng thưởng cho y, biểu đội trên đầu. Như y đội dính thiệt là Thần Tiên, bằng không thì cười chơi, ắt y mắc cở trở về trên núi không chừng.

Hoàng-hậu nghe nói vui lòng, liền biểu nội-thị mời Trường-Xuân vào cung. Trường-Xuân vào, Hoàng-hậu thấy đầu ông sói, hỏi rằng:

- Chơn-nhơn sao không có tóc? Thế cũng có bệnh chi? Chơn-nhơn đọc 4 câu kệ rằng:

Trước vâng đơn triệu đến diêu-giai,
Vương-mẫu đãi thần rượu thiệt say,
Uống hết tam-bôi trường thọ tử,
Mới đem trên đánh cửa trời khai.

Khưu chơn-nhơn ngâm kệ rồi, Hoàng-hậu mắc cỡ, chẳng muốn thử nữa, ngặt vì đã chịu với thiền-sư rồi nên Hoàng-hậu cười nói rằng:
- Chơn-nhơn quả thiệt Thần Tiên, phép lực chẳng ít, ai cũng kính phục. Nay tôi làm cái mao vàng cho chơn-nhơn đội lấy thảo. Nói rồi biểu nội-thị lấy mâm ngọc-điệp bưng ra 1 cái mao vàng thỉnh chơn-nhơn đội lên.

Khưu-Trường-Xuân biết trước việc đó là của Bạch-Vân âm mưu, nên có đem theo cây kim-cang để trong tay áo, tay tiếp lấy mao, ngồi vận tam-muội chơn-hỏa, thổi trên mao vàng ấy mềm như đất, lấy kim xỏ ngang, đội trên đầu, chẳng nghiêng chẳng động. Ấy Hoàng-hậu cũng nghe lời Bạch-Vân sâu độc, làm đặng cười chơn-nhơn chơi, ai dè làm đổ cái qui-củ trong cửa đạo (nên nay người trong đạo mới đội cái mao vàng, là sự tích do đây mà ra).

Lại nói Khưu chơn-nhơn đội mao vàng trên đầu rồi tạ ơn Hoàng-hậu, có ngâm bài kệ:

Liên vâng đơn triệu thưởng ơn thâm,
Thần dám đem khi với hậu ngâm,
Quân-tử có lòng không bệnh cũ,
Nam-nhi trên đánh đội Huỳnh-kim.

Chơn-nhơn ngâm thi rồi Hoàng-hậu trong lòng không yên đứng dậy nói rằng: Tôi nay biết lỗi rồi, chơn-nhơn xin đừng phiền. Khưu chơn-nhơn rằng:

- Hoàng-hậu đâu có lỗi; lỗi tại nơi tôi, vì tôi ở lâu trong trần, chẳng đặng ăn-năn sớm nên mới bị ma chướng như vậy. Nói vừa dứt lời, Bạch-Vân thiền-sư ở sau bình phong bước ra nắm tay Khưu chơn-nhơn rằng: Chơn-nhơn chẳng phải tự gây ma chướng, thật tại tôi gây cho ông. Trường-Xuân nói:

- Thiền-Sư là người giai-không nào có tạo ma-chướng cho tôi; coi lại thiệt tại tôi mà ra. Liên ngâm kệ rằng:

Tham mê việc thế luyện trần hiêu,
Vì muốn ăn-năn họa chẳng tiêu,
Phiền-não tại mình làm ra đó,
Ai mà kiếm đặng bụng ta diêu?

Khưu chơn-nhơn ngâm 4 câu kệ chịu lỗi về mình. Nguyên vì Bạch-Vân thiền-sư chẳng có nhiều chuyện, tại Trường-Xuân mượn rỗng đôi phụng, ăn ngôi chùa của ông, ông mới sanh việc ma-chướng, tức mình biểu Hoàng-hậu đặt rượu độc, cho mao vàng, đặng rửa hờn. Như chơn-nhơn không lấy cái chùa của y thì nào có việc trái phải,

cho nên chơn-nhơn chịu lỗi về mình, thiệt là thiên-lương chẳng muối. Bạch-Vân thiền-sư nghe đặng chơn-nhơn chịu lỗi, thiền-sư cũng hồi mình dùng ý nói sai, ngâm kệ rằng:

Đọc rồi kinh Phật việc phải không,
Sao lại đem lòng tính lông-bông?
Nói phụng nói rồng đều không ích,
Uổng lao tâm chí lại không công!

Hoàng-hậu thấy thiền-sư với chơn-nhơn cả hai đều chịu lỗi về mình, trong lòng cảm phục, đương muốn khuyên than ít lời kể thấy cung-nhơn báo rằng:

- Có Thánh-giá đến! Hoàng-hậu lật đặt nghinh tiếp Thánh-giá vào cung. Khưư chơn-nhơn cùng Bạch-Vân thiền-sư đều chầu. Ngươn-Chúa mừng rằng:

- Trẫm thấy hai khanh không hòa, có lòng chẳng vui. Nay đến Tây cung giải buồn nghe nói hai khanh đặng hòa-hảo, trẫm rất hoan hỉ. Hoàng-hậu liền đem việc hai người đều chịu lỗi thuật cùng Ngươn-Chúa nghe. Ngươn-Chúa rằng:

- Trẫm rất vui lòng, thiệt là Tam-Giáo không có hai lẽ, tăng đạo cùng chung một nhà. Trẫm nay cũng ngâm ít câu đặng mừng hai khanh. Kệ rằng:

Một tăng, một đạo tại kinh-hoa,
Tăng đạo nguyên lai cũng một nhà,
Từ đây chẳng lòng phân bỉ thử,
Đều thành chánh quả Phật Di-Đà.

Khưư chơn-nhơn cùng Bạch-Vân thiền-sư nghe đặng lời vàng đều tạ ơn. Ngươn-Thuận-Đế nói với Bạch-Vân thiền-sư rằng: Trẫm có phát tiền kho cất một cái chùa mới cho Quốc-sư, đờn làm xong rồi thỉnh Phật tượng vào, đặt hiệu khác. Còn chùa Bạch-Vân-Tự cải làm Bạch-Vân-Quang, lên cốt thần tượng, sắp đặt tăng và đạo cho có tông chi, làm ngàn năm hương hỏa, chiêm ngưỡng muôn đời, đặng không phụ hai khanh có công bảo-hộ trẫm đó...

Thời gian thăm-thoát trôi qua...

Bữa nọ, Ngươn-Chúa truyền dọn bày tiệc chay khoản đãi Khưư chơn-nhơn và Bạch-Vân thiền-sư đặng vua tôi đều vui. Đương trong tiệc hai ông nói đạo huyền Phật pháp. Phật lấy chỗ không không mà làm căn giáo; còn Đạo lấy chỗ hư-vô làm tông-nguyên, cùng nói việc quả-báo luân-hồi siêu-đạo, vợ chồng chơn giả các việc hồi lâu.

Ngươn-Thuận-Đế nghe hai ông luận biện đạo-đức tỏ sắc buồn, than

rằng: Trẫm nghĩ cho trẫm thiệt là bạc phước! Chơn-nhơn nghe nói chưa rõ nguồn cơn trong nước nhà đường nào, liền tâu rằng:

- Chẳng hay bệ-hạ có điều chi? Ngươn-Chúa nói:

- Ta chẳng dấu chi hai khanh, ta buồn là buồn còn gánh giang-san xã-tắc, phải chi ta đăng an rồi thì cũng muốn thoát diệt cỗi trần.

Chơn-nhơn tâu:

- Muôn tâu bệ-hạ, chẳng hay bệ-hạ có điều tư ý chi khác? Ngươn-Chúa rằng:

- Vì ta thấy hai khanh tuy là đạm bạc qua ngày mà đăng an-nhàn tự-toại, khỏi lo đường ràng buộc, cao thấp tự lòng. Còn như trẫm đây, tuy là đăng hưởng vạn-quán gia tài, bảo hộ lê dân chớ sau không khỏi tái sanh đường đồ khổ!

Chơn-nhơn nghe Ngươn-Chúa có lòng hồi tâm, lại nhớ lúc mình cầu mưa xong rồi Vua có nói để sau có hậu rồi cũng theo học đạo. Đến nay đạo đã gần thành. Rồi chơn-nhơn ngồi mật niệm cầu nguyện không-trung bảo hộ hồi lâu, kiểm lời phân độ giải minh, thưa rằng: Muôn tâu bệ-hạ miễn tội cho thần tỏ đôi lời.

Ngươn-Chúa rằng:

- Không sao, trẫm hoan tâm miễn lỗi, chơn nhơn chớ ngại. Trường-Xuân rằng:

- Muôn tâu bệ-hạ, nhơn bệ-hạ cũng có tiền căn tu đức đã nhiều, nhưng chưa đăng chánh-quả! Đến nay bệ-hạ xuống đây hưởng ngôi quyền chưởng chấp muôn dân, ấy là tiền căn giáng thế trị đời. Vậy hạ-thần ai cầu long tâm tĩnh ngộ, tảo giác nẻo lành, dầu buổi mai mà bệ-hạ nghe đăng pháp huyền thì buổi tối cũng toại chí nơi Tiên cảnh. Muôn cầu bệ-hạ an tâm.

Ngươn-Chúa nghe chơn-nhơn phân biện mấy lời đạo-đức, trong lòng dường như giải-thoát lưới trần. Coi như không vợ không con, xã-tắc gia-tài cũng đều không, rồi lộ sắc hân hoan nói rằng: Xét như lời khanh phân thì chắc là ta với khanh tiền nhứt có kết sẵn duyên lành. Nói rồi Vua vào cung nói với Hoàng hậu rằng: Trẫm nay có việc riêng muốn tỏ cho Hoàng-hậu hay, chẳng ý Hoàng-hậu thế nào?

Hoàng-hậu hỏi:

- Bệ-hạ có điều chi! Xin bệ-hạ bày tỏ!

Ngươn-Chúa rằng:

- Không dấu chi Hậu, có một đêm nọ trẫm trong giấc nam-kha thấy ông nội về nói rằng: Cháu tiền căn có tu hành mà công-quả chưa đủ nên cháu xuống đây sanh nhằm dòng Thiên-Tử, an trị nước nhà đó

là nhơn-đạo tu rồi. Đến nay Ngọc-Đế sai Khư-Trường-Xuân xuống mà thức tỉnh cho cháu, thế nào cũng phải đầu cơ với Khư-Trường-Xuân mà trở lại. Rồi trầm giựt mình, thì ông nội đi mất. Vì vậy trầm muốn y lời ông, tính lo tìm thầy học đạo, giang-san xã-tắc giao lại cho Hậu, chẳng biết ý Hậu thế nào?

Hoàng-hậu thưa rằng:

- Lời xưa có nói: Chồng chúa vợ tôi. Tưởng là việc chi thì tôi can thiệp, còn như việc này là có mạng Bề-Trên, vậy tự lòng Bệ-hạ.

Ngươn-Chúa rằng:

- Hậu an lòng cùng trầm thì trầm rất cảm ơn, mà không biết trong lòng Hậu có mừng, hay là vừa ý bề ngoài mà không vui trong dạ?

Hoàng-hậu rằng:

- Xin Bệ-hạ vui lòng, vì tôi từ bấy lâu đến nay tuy không làm việc lành lớn chớ việc nhỏ cũng thường ham. Đến nay Bệ-hạ thức tỉnh hồi tâm, giải thoát tam đồ khổ thì tôi cũng nguyện phu-thê đồng thưởng lộc.

Ngươn-Chúa nghe mấy lời Hoàng-hậu chắc là tu được hết, liền ra nói với chơn-nhơn rằng:

- Việc ấy đã xong, chắc là Hoàng-hậu cũng đồng tu với trầm. Ngặt vì còn Thái-tử tuổi đã lớn rồi, xin thầy toan liệu giùm trầm. Chơn-nhơn ngồi nghĩ một hồi thưa rằng:

- Như vậy xin Bệ-hạ cho Thái-tử hay coi ý Thái-tử làm sao? Như muốn xuất gia thì càng tốt lắm. Còn như muốn nối ngôi truyền, thì Bệ-hạ cũng an tâm rảnh việc. Ngươn-Chúa liền trở vào điện cho quân báo Thái-tử hay. Thái-tử lật-đật hồi giá tung hô. Tàu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-phụ, chẳng hay đòi con có việc chi? Xin phụ-hoàng dạy biểu. Ngươn-Chúa nói:

- Trầm bấy lâu lo bề xã-tắc hơn mấy mươi năm, sắp đặt công việc cung điện đều sẵn cho con. Đến nay cha đã tuổi già sức mỏi, không thể trị-vì được lâu. Lại đêm nọ cha thấy ông cố của con về cho cha hay... Ngươn-Chúa thuật chuyện cho Thái-tử nghe v.v... Thái-tử thưa rằng:

- Trầm lạy Hoàng-phụ, chẳng hay Hoàng-phụ ngày trước có vị đại-đức nào cao kiến điều lý cho Hoàng-phụ nghe trước chẳng? Hay là nghe mấy lời của ông cố con mà Hoàng-phụ tỉnh như vậy. Ngươn-Chúa nói: - Nhơn việc ấy cha cũng có vưng lời của ông và cũng nghe các vị đạo-đức, cùng thấy trong cuộc phong hóa càng ngày càng tệ, quân bất quân, thần bất thần, phụ bất phụ, tử bất tử. Các việc đều

giả dối cả thầy. Nên cha muốn tìm đường giải thoát. Nay cha kêu con hỏi thử, như con muốn xuất gia tu hành theo cha thì ngày sau phụ tử tương phùng cộng lạc, cửu-huyền thất-tổ gặp nhau. Bằng không muốn thì cha giao xã-tắc lại cho con chấp chương tự quyền đăng cha nguyện trai-giới trọn đời, trả ơn sanh phụ mẫu. Thái-tử tâu rằng: -

- Muôn cầu Phụ-hoàng có muốn tìm đường tu niệm đăng giải thoát thân này, thật việc đó cũng chưa thấy. Chớ hiện thời đây Phụ-hoàng có việc chi nặng thì con sẽ thế cho Phụ hoàng an lòng đãi hậu.

Ngươn-chúa thấy Thái-tử không chịu, thầm lập một kế rất hay.

Đêm nọ Ngươn-Chúa nghỉ, lúc nửa đêm thức dậy lấy mấy cái án đại hình xé hai và đóng dấu vào đó. Kêu Thái-tử hỏi rằng:

- Chuyện này trong điện chỉ có Thái-tử đương quyền dám làm, hay là ai vào mà làm như vậy? Thái-tử quì lạy tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-phụ, việc ấy là việc đại sự, con đâu dám làm như vậy! Tuy đã biết con là con, nhưng mà do quyền nơi Hoàng-phụ. Như việc ấy xảy ra, án tờ đều hủy mà có ấn khuyết trên đây thì ắt bá quan khó nghe cho Hoàng-phụ. Thiết con không dám như vậy.

Ngươn-Chúa rằng:

- Phải rồi, nếu như điều ấy thì con cũng không nên cầm cha làm chi nữa! Cha biết cuộc đời là giả dối, phụ tử đều không, quân thần chẳng có, cha đã muốn thoát mà tránh ngõ luân-hồi đăng chuộc tội ngày xưa. Con lại nói có gánh nặng thì con thế nổi. Đến nay có một chút như vậy mà con cũng tự quyết không chịu! Vậy con đừng cản cha nữa.

Thái-tử nghe cha nói như vậy hết lời phân cãi, liền trở lại hậu-cung. Ngươn-chúa cùng Hoàng-hậu đến trước Khư-Trường-Xuân xin cầu học đạo, trai-giới đăng hơn một năm, rồi định ngày mời bá quan cùng Thái-tử giao hết giấy tờ ấn-khuyết cho Thái-tử chương quyền, bá quan còn y như cũ. Sắp đặt như trước sau an bài rồi luyện đạo. Tu đăng hơn ba năm thuần dưỡng qui túc. Ngươn-Thuận-Đế đăng đơn thơ lai chiếu về trước. Hoàng-hậu cũng đăng minh-tâm kiến-tánh, về sau. Trường-Xuân đưa đón xong rồi, cũng ở tại Bạch-Vân-Quang tu dưỡng.

Lại nói việc mấy thầy trong Bạch-Vân-Tự đi ra ở mấy chùa khác, có một bữa nọ hội nghị bàn luận rằng: Việc cảnh chùa của mình bị Khư-Trường-Xuân chiếm lấy, như vậy thôi sao? Có một người háo sự tôn mình là Đồng-Phong-Giám nói rằng: Theo ý tôi, đến trước Bạch-Vân-Tự làm một tòa Tây-phong, đăng cho hư chùa Bạch-Vân.

Mấy ông hỏi: Làm sao hư đặng?

Phong-Giám nói: Chẳng nghe người xưa nói:

- Phong thủy sợ người ế. Nay đem cái Tây-phong thổi tan chùa Bạch-Vân thì làm sao không hư? Chúng tăng nghe nói đều cười lớn rằng: Phải! Rồi làm một cuốn "Viên bộ quyền tiền".

Có một ông chữ giỏi, đặt bài tựa đọc cho thiền-sư nghe, cầu ông làm đầu, xin phép quan làm tòa Tây-phong thổi Bạch-Vân-Tự v.v...

Thiền-sư coi rồi cười lớn rằng:

- Ai bày việc này cho mấy người? Chúng tăng thưa Đồng-Phong hòa thượng bày.

Bạch-Vân thiền-sư nói:

- Người muốn làm gió tây mà thổi Bạch-Vân-Tự là ý sao? Đồng-Phong rằng:

- Bọn tôi muốn báo cừu cho thầy. Thiền-sư nói:

- "Oan gia nghi giải bất nghi kết". Từ khi Phật khai giáo đến nay biểu cùng người kết duyên giải oan, chưa có nghe biểu người kết oan bao giờ. Việc này là tại mình thua người ta, tại mình không có phần ở chỗ đó, nên khiến phải đi như vậy. Người xuất gia tu hành thì tứ đại đều không, một trần chẳng nhiễm, có cái cừu gì mà báo? Xưa Phật bị Ca-Lợi-Vương cắt xẻ thân thể, Phật không oán hận, cho nên chứng đặng đại hùng bát sanh bất diệt, có phải là tại chỗ nhẫn nhục nhơn từ, ép mình nhượng chúng, các việc đều chịu thua, như vậy mới có thần thông đều đủ. Nay mình có tu cũng noi theo đó mà bắt chước hạnh Ngài thì mới mong chứng quả, sao lại còn muốn gây oán? Trong cửa Phật phải lấy chỗ không mà thuyết pháp, không không hết thảy, vô ngã vô nhơn, bất thình bất xú. Đã không có chỗ nhơn ngã thì có oán giận chi mà trả cừu? Có gió chi mà thổi? Khưư chơn-nhơn cùng ta không có chỗ oán hận, tại ta thua nên phải giao cho ông, không phải ông cưỡng đoạt của mình. Và lại Thiên-Tử đã xuất bạc kho cất tại hoàng đồ này một cảnh chùa, thì an rồi. Người nay còn bày sự sanh đoan. Như trên Thiên-Tử hay, sợ người gánh nặng không nổi. Ta chẳng dự việc ấy. Thiền-sư nói rồi đi tịnh dưỡng.

Chúng tăng nghe nói thảy đều tỉnh ngộ, đem việc Tây-phong cùng số bộ đốt hết, rồi tan đi ở đậu các chùa.

Lại có mấy ông biết phá phong thủy, thêm có mấy người tự thị, gặp ai cũng khoe nói quyền tiền đặng làm Tây-phong thổi tan Bạch-Vân-Tự ở không bền phải đi. Không dè trong chùa Bạch-Vân có người biết đối lại, trả lời rằng:

- Hễ mấy ông làm tòa Tây-phong, tôi làm một tấm vách cao giống cái quạt, đợi gió thổi tới lấy cái phản phong quạt một cái tan liền. Có một người nói lớn rằng:
- Mấy người làm phản phong để tôi đi bỏ lửa.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi 29

**Thọ đơn triệu, Thất-Chơn thành chánh-quả,
Phó Diêu-Trì, quần Tiên khánh bàn đào**

Nghĩa là:

Tiếp đặng đơn thư, Thất-Chơn thành quả vị,
Hội yến Diêu-Trì, các Tiên hưởng bàn-đào.
Có bài kệ rằng:

Tu hành đại-đạo lánh trần mê,
Mới phải trượng-phu đặng trở về,
Nhật nguyệt sáng đồng thường chẳng tối,
Kiền-khôn đều lớn, hội Long-Huê.

Lại nói mấy người háo sự hay nhiều chuyện, đạo-sĩ nghe thầy chùa nói để làm Tây-phong trước cửa thì nói mình sẽ làm một tấm vách tường giống cái quạt mà đợi gió Tây-phong. Lời tục nói: Mây sợ gió, gió sợ tường. Làm cái vách như cây quạt, chờ gió đến quạt nó trở lại, nên kêu là Phản-phong tường. Người khác nói: Anh làm trở gió thì tôi đi bỏ lửa đặng đốt cháy sạch nó đi.

Dương-Năng thấy mấy người tranh đấu nói rằng:

- Tòa Tây-phong nó chưa làm mà đốt cái gì? Để làm rồi sẽ đốt chẳng muộn. Đạo chúng nghe nói tức cười. Ai dè cũng có những người trong đạo đem việc dối truyền ra lâu năm, rồi lời vọng truyền hoài. Người sau không biết tưởng là thầy chùa làm đặng Tây-phong thổi Bạch-Vân-Tự, bị người phá lại kêu là hồi-phong phản-hỏa, đem Tây-phong trở đốt thầy chùa. Thiệt việc đó không có. Ấy là lời nói qua nói lại mà thôi. Nay có sách xưa để lại, thiệt là việc không có, nên người tu hành đừng tranh cường nhược. Bởi từ xưa đến nay trong thiên-hạ người tu cũng vì chỗ phải quấy tranh nhau mà chịu ở trong cuộc luân-hồi chẳng dứt. Vậy xin chư hiền coi trong nhơn-quả thì đặng

minh bạch.

Kệ rằng:

Việc trước sai truyền chẳng khá đương,

Nói qua nói lại việc hoang đường,

Người nay nhận tưởng là chơn thiết,

Bày nói tiền hiền luận đoán trường.

Lại nói Khuru chơn-nhơn hòa cùng thiền-sư, sau lại tu hành tịnh dưỡng, đem việc công-phu cứu-cứu bát-thập-nhút chuyển.

Thí dụ cứu-cứu là 81 nạn của Tam-Tạng đó! Lấy chơn-tánh, bốn-tình, tâm-viên, ý-mã thể trong thân, lấy thất-tình lục-dục tam-thi lục-tặc mà làm ma ở ngoài cướp đoạt, đặt ra một bộ đại-thơ tên "Tây-Du-Ký". Sắp đặt xong rồi sai học trò đem đến Tập-Hiền-Quán dâng cho Bạch-Vân thiền-sư. Thiền-sư thiết người có trí-huệ, xem hết bộ Tây-Du thì biết liền rõ đặng lời của chơn-nhơn, vận chuyển động tịnh trong mình, rồi làm lục-lục tam-thập-lục, thể các đường ma ở ngoài đến phá trong thân, lấy trí-huệ, thần-thông, sanh khắc, biến hóa lập thành một bộ đại-thơ tên "Phong-Thần diễn-nghĩa", sai sa-di đem lại Bạch-Vân-Quang, dâng cho Khuru chơn-nhơn. Từ đó đến sau 2 đàng rất hòa-hảo.

Bạch-Vân thiền-sư, khi đó trong mình thần-thông đều đủ, qua đến đất Giang-Nam khai hóa.

Có một Tiên, một Phật mà làm ra 2 bộ Tây-Du và Phong-Thần, truyền bá muôn đời diệu dụng đến nay.

Kệ rằng:

Hai bộ đại-thơ để diệu huyền,

Quấy tại người làm việc chẳng yên,

Thất-tình lục-dục từng trong loạn,

Sanh xuất ma-vương vận thiên thiên.

Lại nói Khuru chơn-nhơn tại Bạch-Vân-Quang khai đàn giảng dạy, nói việc giới-luật, mở rộng cửa độ đời, phát thêm đạo đức, lập qui-củ răn dạy người hậu học, làm chỗ tông lâm 72 tòa mà tiếp huyền-môn, 3000 công đủ, 800 quả đầy, đi phó hội trên Tử-Phủ đặng thành Đại-La Thiên-Tiên, chỗ tam thập tam thiên có đơn thơ xuống triệu đến ngày 19 tháng 10 cỡi hạc phi thăng, hào quang chói sáng, ngời mây đỏ mà lên không. Kim-đồng tiếp giá hai bên, Ngọc-nữ dẫn đường, gió mát thanh-nhàn trên hư không, tràng-phan che phất, tiếng nhạc thanh-thao.

Một hồi lâu chơn-nhơn lìa chỗ Bắc-Kinh, tới cửa Nam-Thiên có

Vương, Mã, Ân, Triệu, bốn nguyên-soái đều làm lễ. Còn các vị Thiên-Vương nghinh tiếp châu Chí-Tôn về nơi Kim-Khuyết, mời đến trước điện Lăng-Tiêu xưng: Ngọc-Hoàng vạn thọ vô cương thiết là để-đức háo sanh. Thượng-Đế thấy cũng vui mừng, mạng sai khảo-giáo công-trình, Tam-Quan trên điện bảo cử, Thất-Chơn chung-thủy đáng khen. Khảo sát việc khổ hạnh nội-công ngoại-quả thì Khư-Trường-Xuân thứ nhứt, thông huyền-diệu trên vô-cực thái-cực. Lưu-Trường-Sanh thứ hai. Đàm-Trường-Chơn đạo tâm bền chắc đứng thứ ba. Mã-Đơn-Dương thanh-tịnh vô-vi thứ tư. Xích-Thái Cổ một trần chẳng nhiễm đứng thứ năm. Vương-Ngọc-Dương muôn việc đều không là thứ sáu. Tôn-Bất-Nhị trí-tuệ hiểu thông, trước bày việc tu hành cho chơn, công quả rất lớn mà phải nhượng một bước, trước để bà làm đầu, nay đứng sau thứ bảy. Trọn trước trọn sau, các quả của Thất-Chơn trên Tử-Phủ có ghi tên họ, tâu lên Thượng-Đế.

Thượng-Đế vui mừng, đều phải sắc phong tặng chức:

1) Khư-Trường-Xuân: Tiên-Thiên trạng-nguyên, Tử-Phủ Soạn-Tiên, Thượng-phẩm Toàn-Chơn Giáo-Chủ, Thân hóa minh ứng, Giáo-Chủ Chơn-Quân.

2) Lưu-Trường-Sanh: Huyền-Tĩnh Huấn-Đức Chơn-Quân.

3) Đàm-Trường-Chơn: Tổng-Huyền Minh-Đức Chơn-Quân.

4) Mã-Đơn-Dương: Vô-Vi Phổ-Hóa Chơn-Quân.

5) Xích-Thái-Cổ: Thông-Huyền Diệu-Lực Chơn-Quân.

6) Vương-Ngọc-Dương: Quán-Từ Phổ-Độ Chơn-Quân.

7) Tôn-Bất-Nhị: Huyền-Hư Thuận-Hóa Nguyên-Quân.

Thượng-Đế phong rồi, Lưu, Đàm, Mã, Xích, Vương, Tôn sáu người đều lạy tạ ơn, duy có Khư-Trường-Xuân chẳng chịu. Tam-Quan Đại-Đế trách rằng: Khư-Trường-Xuân sao chẳng tạ ơn? Khư chơn-nhơn phủ phục bi lụy tâu rằng: Chẳng phải thần dám trái mạng, vì đạo thiết khó học, Tiên chẳng dễ thành, sợ đời sau người tu học đạo chịu những trăm ngàn muôn khổ này mà chẳng thối tâm, thì trong muôn ngàn người chọn chẳng được một, thật là khó học.

Nếu người tu chẳng thấy bộ "Học-Hảo-Nan" thì chẳng được thành đạo. Nay thần có bộ "Học-Hảo-Nan" tâu lên. Ngộ đạo chẳng dễ, học hảo thiết khó. Như việc học hảo này, như người chẳng sức lượng lớn chí lớn, thì học chẳng được, chẳng hay nhịn đói chịu lạnh, nhẫn-nhục chịu khổ, có khi áo chẳng trọn mình, ăn chẳng được no, ngày không bữa cháo, đêm ngủ không được một canh, không ngày nào chẳng bị người gièm siểm, cam nhiều điều sỉ-nhục, nói ra thiết đau

lòng, nghe cũng lạnh mình, vì thần khắp trải nhiều việc khổ-sở, nên biết học hảo là chỗ khó. Một chữ hảo còn khó học nào dám vọng thành Tiên! Thần e trong thiên hạ, người đời sau tu hành ngộ đạo, ít đặng như thần mà chịu khổ nạn, sợ có cái tên học đạo, không đặng chỗ thiết học khiến thần không chỗ hóa độ, thiết là cúi đội Ngọc-Đế hoảng đức vinh phong, nên thần chẳng dám tạ ơn, cúi xin ơn trên xá tội.

Khuư chơn-nhơn đem bốn “Học-Hảo-Nan” tâu lên, Thượng-Đế cùng mấy vị Tiên nghe đều rơi lụy. Lúc ấy trong Tứ-Đại Nguyên-Soái, đi ra một vị Tinh-Quân, tóc đỏ, mặt đỏ, râu đỏ, lông cũng đỏ, mặc áo kim khôi, giáp vàng, tay cầm roi vàng, chân đạp xe lửa, gió mây theo giữ, ngàn muôn Thần hộ, bắt yêu trừ quỷ, xem xét không tư, người xưng là Thiết-Diện Lôi-Công Hộ-Pháp hữu-cảm Tôn-Tiên-Thiên Linh-Tổ. Vì Linh-Tổ ở một bên, nghe Khuư chơn-nhơn tâu nói: Người học hảo có nhiều việc ma nạn khảo trở không chỗ nào kể, người người đều có, hoặc ít hoặc nhiều, bằng như không ai hộ trì, sợ khó tu trọn. Nghe vậy ông khởi lòng trắc ẩn, nguyện hứa làm Hộ-Pháp Thần, liền kêu Khuư chơn-nhơn biểu mau tạ ơn đi! Ngài rằng: Như đời sau có người quyết chí tu hành học đạo, coi thấu cuộc trần, hể người có 3 phần công tu, ta nguyện hộ thêm 7 phần; có 10 phần tu, ta nguyện vui lòng theo bảo cố. Xin có người biết biện chay cúng-dường, muốn thoát cõi trần theo ta, thi-chung chẳng đổi, một lòng theo thờ đạo, đừng có một ý muốn đạo, một ý muốn đời ta không hộ đặng, chớ như thể hạnh của Chơn-nhơn, thì ta chẳng để nó nhịn đói chịu khảo! Khuư chơn-nhơn có ý thương người hậu học, nghe Linh-Tổ chịu lãnh người tu hành, mới vui lòng chịu tạ ơn. Rồi làm lễ đáp tạ Linh-Tổ, đem gánh nặng ngàn cân giao cho ông. Thượng-Đế lui châu, chư Tiên hồi điện. Chừng ấy Thất-Chơn đến Tử-Phủ, ra mắt mấy vị Tổ là: Đông-Huê Đế-Quân, Chung-Ly Tổ-Sư, Động-Tân Tổ-Sư. Rồi bái tạ sư-phụ là Trùng-Dương chơn-nhơn.

Còn Đông-Huê Đế-Quân sai Tử-Hà chơn-nhơn dẫn Thất-Chơn đến Đại-Nghi-Quán học tập lễ phép trong Diêu-Trì, gần đến hội Bàn-Đào đặng yết bái cao-nhơn. Đến hội kỳ, Đông-Huê Đế-Quân dẫn lãnh mấy vị mới thành Tiên ở Nam-tông, Bắc-phái và Ngũ-tổ, Thất-Chơn đều đến Diêu-Trì, thấy huỳnh-lâu ngọc-vỡ, kim-khuyết ngân-cung, san-hô làm lan-can, mã-não làm thêm, kim-bích sáng ngời, tử-châu chói mắt, tường-quan chiếu rạng, mùi thơm lạ lùng...

Chỗ Huỳnh-lãm ngọc-thọ, loan bay phượng múa, dưới Kim-trụ cạp

reo, rỗng ngâm, tượng giỡn, thiết trong đời không có, nói chẳng xiết chỗ vui!!!...

Lại nói Đông-Huê Đế-Quân dẫn mấy vị Tiên mới tham bái Vương-Mẫu, rồi Vương-Mẫu đãi lễ khách mới. Một lát có Thánh-chơn trên mây đến, Vương-Mẫu mừng chào, y theo phép hội trước, đều có thứ tự. Duy có các vị Tiên mới, phải đợi có thầy chỉ. Tây-Vương-Mẫu nói rằng: Mấy vị Tiên mới tấn chưa quen phép luật trên thượng-giới, chẳng biết hết việc. Nay hành theo phép thường, đứng tại đơn-trì đều đồng một lễ.

Tây-Vương-Mẫu phân rồi, các vị Tiên-chơn đều tam quì cửu khấu. Ngài có sắp đặt sẵn, nhạc đánh đều trời, Tiên-đồng ca múa, trên tiệc đồ trân phẩm quý báu không cùng, chẳng phải dưới phàm trần có đặt.

Tiên-đồng đãi rượu, Ngọc-nữ dâng bông, phân cấp an hưởng Bàn-Đào vì đào ấy chẳng dễ ăn đặt. Người có đức tu hành mới được hưởng. Như người sau học đạo muốn an hưởng đào Tiên, thì phải coi theo hạnh Thất-Chơn, có lòng khổ chí đạo mới đặt thành, công quả đủ đầy, về ra mắt Diêu-Trì mới có Bàn-Đào cho thưởng, ăn một trái sống ngàn năm, bất sanh bất lão. Hội rồi thiên chơn vạn thánh đều về Tiên-cung Tử-phủ trên Phượng-chư (giống núi Côn-Lôn mà bề cao chẳng bằng). Trên đó có bốn mùa cỏ trường-sanh, tám tiết bông chẳng tàn, chỗ Thiên-cung cảnh thứ nhất!

Cho nên người tu muốn lên, phải khổ tâm khổ chí mới đến đặt.

Có bài kệ rằng:

Thất-Chơn Nhơn-Quả vĩnh lưu truyền,
Chỉnh muốn cho người tập diệu-huyền,
Chịu hết trên đời nhiều việc khổ,
Ắt ngày sau đặt chứng Kim-Tiên.

* * * * *

Thiên vận năm Đinh-Sửu (1937) tháng 9 ngày mồng 9
Hậu học Lâm-Xương-Quang kính diễn.

CHUNG

Nguồn:
Người đăng: ms
Thời gian: 17/08/2005 2:13:20 CH